

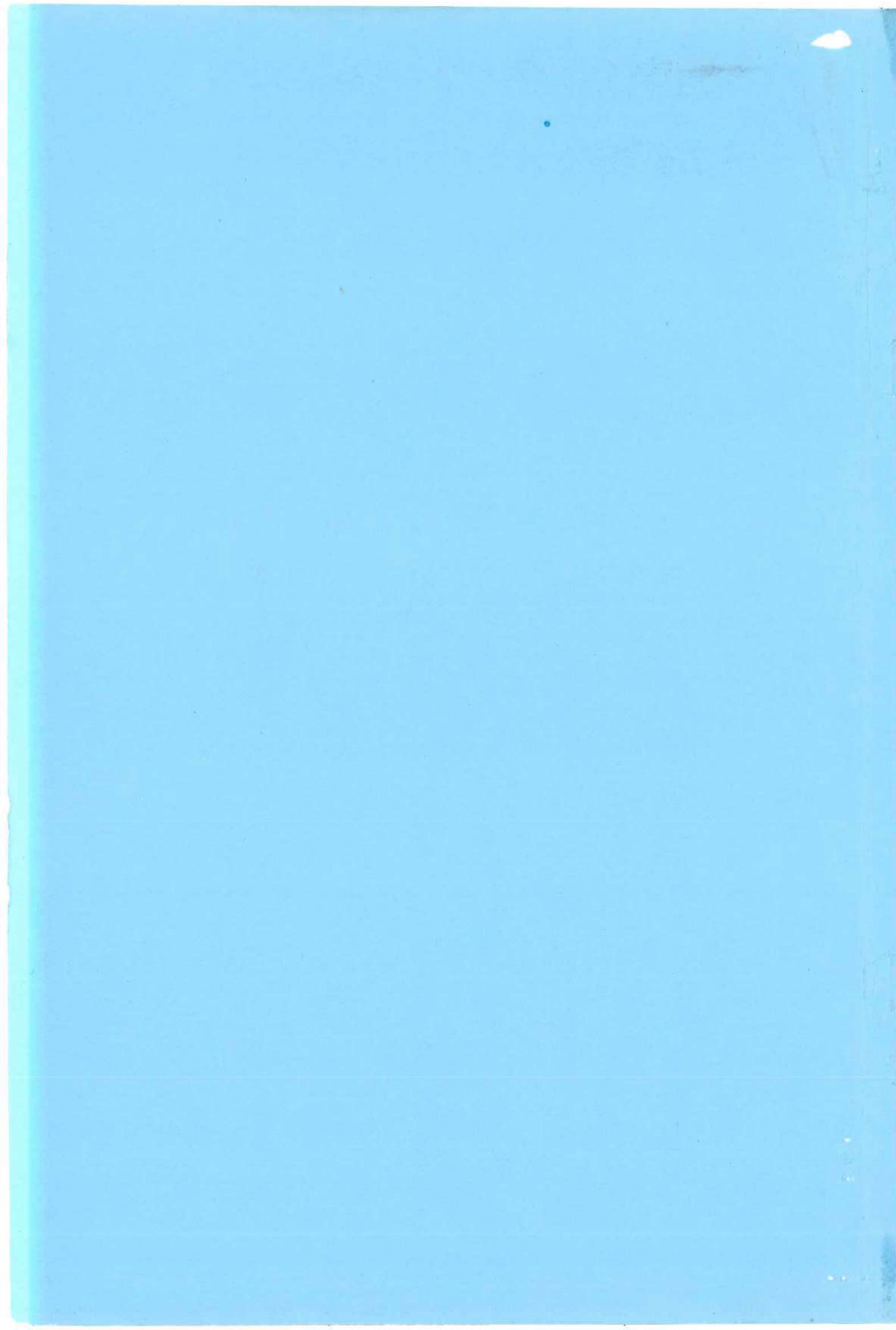


TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH

**KHOA CÔNG NGHỆ MAY
VÀ THỜI TRANG**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ DỆT, MAY
MÃ SỐ: 7540204**

**TP. HCM
- 2019 -**





TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH

**KHOA CÔNG NGHỆ MAY
VÀ THỜI TRANG**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ DỆT, MAY
MÃ SỐ: 7540204**

**TP. HCM
- 2019 -**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 1464 /QĐ-DCT, ngày 20 tháng 6 năm 2019 của

Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: Công nghệ dệt, may

Tên ngành bằng tiếng Anh:

Mã ngành, nghề: 7540204

Trình độ đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

Thời gian đào tạo: 3.5 năm

PHẦN 1. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo nhân lực ngành may, góp phần nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;
- Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ may để sinh viên có kiến thức chuyên môn cơ bản, kỹ năng thực hành thành thạo, hiểu biết được tác động của các nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội trong thực tiễn và có khả năng giải quyết những vấn đề thông thường thuộc ngành được đào tạo, cụ thể sinh viên có:

- Hiểu biết về kinh tế, chính trị; kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành Công nghệ may để đóng góp hữu hiệu vào sự phát triển bền vững của xã hội, cộng đồng.
- Kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên, đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- Các kiến thức cơ sở và ngành giúp đủ năng lực phát hiện, giải quyết các vấn đề thông thường liên quan đến ứng dụng công nghệ, thiết kế, trong lĩnh vực Công nghệ may... từ đó phát huy tính sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp, khả năng tự học và tự nghiên cứu.

– Khả năng tự duy, kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, giao tiếp, làm việc nhóm, đạo đức nghề nghiệp đủ để làm việc trong môi trường làm việc liên ngành, đa văn hóa.

2. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

– Làm việc ở phòng thiết kế, phòng kỹ thuật, phòng nghiên cứu mẫu, phòng phát triển mẫu, phòng kế hoạch;

– Làm việc ở các văn phòng đại diện cho các công ty dệt, may nước ngoài ở Việt Nam;

– Kỹ sư công nghệ, thiết kế trong các dây chuyền sản xuất;

– Đảm nhận công việc chỉ đạo kỹ thuật, công tác chuẩn bị sản xuất;

– Quản lý các dự án về ngành may;

– Lập kế hoạch sản xuất, định mức giá cho sản phẩm, quản lý đơn hàng;

– Kiểm tra, đánh giá và quản lý chất lượng sản phẩm trong ngành may;

– Quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh;

– Tổ chức, quản lý sản xuất những cơ sở sản xuất vừa và nhỏ của ngành may;

– Chuyên trưởng, quản đốc xưởng sản xuất, tổ trưởng kỹ thuật, trưởng phòng kỹ thuật, giám đốc sản xuất;

– Xây dựng thương hiệu thời trang.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

3.1.1. Kiến thức và lập luận kỹ thuật:

a) Kiến thức Khoa học Xã hội:

– Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh;

– Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

b) Kiến thức Khoa học Cơ bản:

– Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

– Có trình độ tin học tương đương trình độ B; có khả năng thiết kế đồ họa trang phục; sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành về thiết kế, nháy mẫu, giác sơ đồ.

c) Kiến thức nền tảng kỹ thuật cốt lõi:

– Hiểu các kiến thức cơ bản về mỹ thuật và thẩm mỹ trong lĩnh vực may mặc; biết phương pháp thiết kế các loại sản phẩm may cơ bản;

– Nhận biết, phân loại, sử dụng và bảo quản các loại nguyên phụ liệu may;

– Có các kiến thức cơ bản về trang thiết bị ngành may, biết phương pháp vận hành và bảo trì;

– Hiểu biết các kiến thức nền tảng về qui trình sản xuất, quản lý chất lượng trong sản xuất may công nghiệp.

d) Kiến thức nền tảng kỹ thuật nâng cao:

- Có kiến thức về quy trình và ứng dụng các phương pháp thiết kế để phát triển các loại sản phẩm may, đặc biệt là mẫu mã và kỹ thuật thiết kế.
- Phân tích được cấu trúc và tính chất các loại nguyên phụ liệu để tính toán phù hợp các thông số thiết kế khi triển khai sản xuất một sản phẩm.
- Nắm được nguyên lý hoạt động và tính năng của các thiết bị ngành may để tính toán, thiết kế các dây chuyền sản xuất phù hợp với sản phẩm, đảm bảo tính năng tối ưu của thiết bị trong quá trình tổ chức và quản lý sản xuất may;
- Có kiến thức về phân tích hoạt động của các công đoạn trong quy trình sản xuất và biết triển khai, vận hành các dây chuyền phù hợp với yêu cầu sản xuất sản phẩm.

3.1.2. Kỹ năng, tố chất cá nhân và chuyên nghiệp:

a) Lập luận kỹ thuật và giải quyết vấn đề:

- Biết ứng dụng các kiến thức khoa học cơ bản để xác định và hình thành các vấn đề nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành;
- Phân tích và đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề trong thực tế sản xuất thuộc lĩnh vực công nghệ may và các ngành liên quan;
- khả năng thử nghiệm và vận hành các quy trình sản xuất trong công nghiệp cho các sản phẩm khác nhau.

b) Suy nghĩ tầm hệ thống:

- Nhận thức và xác định được tầm quan trọng của các giải pháp kỹ thuật trong quá trình phát triển công nghệ thuộc chuyên ngành may;
- Đánh giá được mối tương quan trong các công đoạn chuẩn bị và triển khai của một hệ thống sản xuất công nghiệp thuộc lĩnh vực may với các chuyên ngành liên quan.

c) Kỹ năng và thái độ cá nhân:

- Có phương pháp làm việc khoa học, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận;
- Biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành may;
- Tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo cao hơn như: đại học ngành Công nghệ May (hệ chuyên tiếp) hay đại học các ngành liên quan (kinh tế; quản lý).

d) Kỹ năng và thái độ chuyên nghiệp:

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; tự tin và tôn trọng tập thể;
- Có ý thức cầu tiến, luôn cập nhật các thông tin mới trong lĩnh vực nghề nghiệp, chủ động nghiên cứu sáng tạo và quyết đoán trong công việc.

3.1.3. Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm:

a) Làm việc theo nhóm:

- Xây dựng, lãnh đạo và đề xuất các giải pháp quản lý để nhóm hoạt động hiệu quả;
- Khả năng làm việc hợp tác, tôn trọng và có trách nhiệm trong quá trình phát triển của nhóm.

b) Giao tiếp:

- Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng văn bản, và các phương tiện đồ họa;
- Giao tiếp bằng ngoại ngữ với trình độ tương đương 350 điểm TOEIC;
- Có khả năng đọc và hiểu các tài liệu kỹ thuật tiếng Anh trong chuyên ngành công nghệ may

3.1.4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành hệ thống:

- Vận dụng các nguyên lý thiết kế để triển khai trong quá trình phát triển các sản phẩm may công nghiệp;
- Nghiên cứu các mô hình và thiết kế qui trình sản xuất trong các dây chuyền công nghiệp như: chuyền dọc, chuyền ngang, chuyền cụm, chuyền tự động....
- Vận hành, kiểm tra và bảo trì các thiết bị ngành may như: máy bằng 1 kim, máy vắt sổ, máy cắt, máy ép và các thiết bị phụ trợ....
- Phân tích, đánh giá, đề ra giải pháp nhằm nâng cao năng suất và đảm bảo chất lượng trong ngành may;
- Triển khai, vận hành và dự báo các sai hỏng nhằm đề ra các biện pháp khắc phục – phòng ngừa – cải tiến và hợp lý hóa sản xuất.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 83 (Bắt buộc: 49, Tự chọn: 34)
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 133 tín chỉ (120 tín chỉ + 5 tín chỉ giáo dục thể chất + 8 tín chỉ giáo dục quốc phòng).
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 32 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 88 tín chỉ
- Khối lượng lý thuyết: 42 tín chỉ.
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 34 tín chỉ.
- Thực tập, khóa luận: 12 tín chỉ.

5. Đối tượng tuyển sinh:

Theo Đề án tuyển sinh của Trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, trong đó:

➤ Phạm vi tuyển sinh

Tất cả các thí sinh trong cả nước.

➤ Phương thức tuyển sinh

Phương thức 1: Xét tuyển thí sinh tham dự kỳ thi THPT Quốc gia do các trường đại học chủ trì, căn cứ vào kết quả 3 môn thi THPT quốc gia, ứng với các khối xét tuyển từng ngành học, Trường dành 90% chỉ tiêu để xét tuyển vào hệ đại học.

Phương thức xét tuyển:

- Điểm trúng tuyển được xác định theo ngành, xét điểm từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu. Trường hợp có nhiều thí sinh đạt cùng mức điểm trúng tuyển thì sẽ xét điều kiện ưu tiên theo nguyên tắc xét ưu tiên điểm môn Toán trong tổ hợp môn xét.

- Điểm trúng tuyển (ĐTT) = (Tổng điểm 3 môn xét tuyển) + Điểm UT

Trong đó: Tổng điểm 3 môn xét tuyển không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng

đầu vào do Bộ Giáo dục và đào tạo quy định;

- Điểm trúng tuyển của đợt xét tuyển sau được quyền lấy bằng hay thấp hơn điểm trúng tuyển của đợt xét tuyển trước.

Phương thức 2: Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT các năm. Căn cứ vào kết quả học tập bậc THPT, Trường dành 10% chỉ tiêu để xét tuyển đại học cho xét từ kết quả học bạ THPT của học sinh trên toàn quốc.

Phương thức xét tuyển:

- Tiêu chí xét tuyển là điểm tổng kết của từng năm lớp 10, 11, 12 đạt từ 6,0 trở lên; Tốt nghiệp THPT; Hạnh kiểm đạt loại Khá trở lên.

- Điểm xét tuyển được tính theo công thức:

$$\text{ĐXT} = (\text{Đ1} + \text{Đ2} + \text{Đ3}) + \text{ĐUT}$$

Trong đó:

- ĐXT: Điểm xét tuyển;
- Đ1: Điểm trung bình cả năm lớp 10;
- Đ2: Điểm trung bình cả năm lớp 11;
- Đ3: Điểm trung bình cả năm lớp 12;
- ĐUT: Điểm ưu tiên theo đối tượng và theo khu vực.

Lưu ý: Điểm ưu tiên chỉ cộng vào điểm xét tuyển của những thí sinh đạt ngưỡng chất lượng đầu vào (sàn xét tuyển) theo quy định của Đề án.

- Xét tuyển từ cao đến thấp, cho đến khi đủ chỉ tiêu. Trong trường hợp có nhiều thí sinh cùng một mức điểm trúng tuyển thì sẽ xét điều kiện ưu tiên theo nguyên tắc xét ưu tiên điểm tổng kết lớp 12.

Phương án định điểm trúng tuyển là theo ngành, có nghĩa các ngành có nhiều tổ hợp xét tuyển nhưng chỉ có duy nhất một mức điểm trúng tuyển cho các tổ hợp theo từng ngành.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Đại học và Quy chế đào tạo theo tín chỉ

Quá trình đào tạo được chia làm 7 HK:

- Khối kiến thức giáo dục cơ bản: HK 1, 2
- Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: HK3, 4
- Khối kiến thức ngành: HK 5, 6; Học kỳ doanh nghiệp: HK 7
- Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp hoặc học học phần chuyên môn: HK7.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ: Chứng chỉ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3 theo Khung năng lực Ngoại ngữ của Việt nam có 6 bậc (theo Quyết định số 1092/QĐ-DCT, ngày 22 tháng 07 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh);

- Đạt chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo Quyết định số 1093/QĐ-DCT, ngày 22 tháng 07 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh);

- Các điều kiện để xét công nhận tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo Đại học theo Quyết định số 1603/QĐ-DCT ngày 23/8/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học theo tín chỉ;

7. Thang điểm:

Theo Quy chế đào tạo Đại học theo Quyết định số 1603/QĐ-DCT ngày 23/8/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học theo tín chỉ;

8. Nội dung chương trình:

8.1. Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 32 tín chỉ

Stt	Mã học phần	Tên môn học/ học phần	Số tín chỉ			
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ bài tập	Khác
Môn bắt buộc: 30 tín chỉ			44	38	6	
1		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2	2	0	
2		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	3	0	
3		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	
4		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	3	0	
5		Anh văn A1	3	3	0	
6		Anh văn A2	3	3	0	
7		Anh văn B1	3	3	0	
8		Anh văn B2	3	3	0	
9		Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin	3	3	0	
10		Toán cao cấp A1	3	3	0	
11		Vật lý đại cương 1	2	2	0	
12		Giáo dục thể chất 1	2	0	2	
13		Giáo dục thể chất 2	2	0	2	

14		Giáo dục thể chất 3	2	0	2	
15		Giáo dục quốc phòng an ninh 1	3	3	0	
16		Giáo dục quốc phòng an ninh 2	3	3	0	
17		Giáo dục quốc phòng an ninh 3	2	2	0	
		Tự chọn	2			
18		Quản trị học	2	2	0	
19		An toàn lao động	2	2	0	
20		Môi trường và con người	2	2	0	
21		Quản lý dự án	2	2	0	
22		Kỹ năng giao tiếp	2	2	0	
23		Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0	
24		Logic học	2	2	0	

8.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 tín chỉ

8.2.1. Khối kiến thức cơ sở của ngành: 25 tín chỉ

Stt	Mã học phần	Tên môn học/ học phần	Số tín chỉ			
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ bài tập	Khác
Môn bắt buộc: 23 tín chỉ			23	13	10	
25		Đại cương công nghệ dệt may	2	2	0	
26		Vật liệu dệt may	3	3	0	
27		Thiết bị may công nghiệp	3	1	2	
28		Tin học ứng dụng ngành may	2	0	2	
29		Cơ sở thiết kế trang phục	3	3	0	
30		Vẽ kỹ thuật ngành may	2	2	0	
31		Vẽ mỹ thuật cơ bản	2	0	2	
32		Kỹ thuật may cơ bản	2	2	0	

33		Thực hành kỹ thuật may cơ bản	2	0	2	
34		Vẽ mỹ thuật trang phục	2	0	2	
Môn tự chọn: 2 tín chỉ			2			
Nhóm 1						
35		Thẩm mỹ học	2	2	0	
36		Mỹ thuật công nghiệp	2	2	0	
37		Lịch sử thời trang	2	2	0	
38		Lý thuyết thời trang	2	2	0	
39		Thiết kế thời trang trên máy vi tính	2	0	2	
Nhóm 2						
40		Kinh doanh thời trang	2	2	0	
41		Tâm lý học kinh doanh hàng may mặc	2	2	0	
42		Quản trị thương hiệu trang phục	2	2	0	

8.2.2. Kiến thức ngành: 63 tín chỉ

	Mã học phần	Tên môn học/ học phần	Số tín chỉ			
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ bài tập	Khác
Môn bắt buộc: 54 tín chỉ			54	21	33	12
43		Công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp	2	2	0	
44		Thiết kế thời trang trên mannequin	2	0	2	
45		Thiết kế – nhảy cỡ – giác sơ đồ	3	1	2	
46		Chuẩn bị sản xuất	3	1	2	
47		Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp	2	2	0	
48		Quản lý chất lượng trang phục	2	2	0	
49		Nghiên cứu phát triển sản phẩm may	2	2	0	

		Tổng TC	LT	TH	
50	Thiết kế trang phục nam và trẻ em.	3	3	0	
51	Kỹ thuật cắt may trang phục nam và trẻ em.	3	0	3	
52	Thiết kế trang phục nữ.	3	3	0	
53	Kỹ thuật cắt may trang phục nữ.	3	0	3	
54	Thiết kế trang phục khoác ngoài	3	3	0	
55	Kỹ thuật cắt may trang phục khoác ngoài	3	0	3	
56	Công nghệ CAD/CAM trong ngành may	2	0	2	
57	Công nghệ trang trí và hoàn tất sản phẩm may	2	2	0	
58	Đồ án thiết kế chuyên – mặt bằng phân xưởng may	1	0	1	
59	Đồ án thiết kế thời trang	1	0	1	
60	Đồ án chuyên ngành công nghệ may	2	0	2	
61	Thực tập nghề nghiệp 1	1	0	1	1
62	Thực tập nghề nghiệp 2	3	0	3	3
63	Khóa luận tốt nghiệp	8	0	8	8
Môn tự chọn: 9 tín chỉ		9			
	Nhóm 1	4			
64	Tiếng Anh ứng dụng ngành may	2	2	0	
65	Công nghệ sản xuất trang phục dệt kim	2	2	0	
66	Sản xuất tinh gọn (Lean)	2	2	0	
67	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp may (ERP).	2	2	0	
68	Cải tiến sản xuất ngành may	2	2	0	
69	Công nghiệp 4.0 trong ngành may	2	2	0	
70	Lập kế hoạch sản xuất ngành may	2	2	0	
71	Quản lý xuất nhập khẩu trong ngành may	2	2	0	
72	Quản lý đơn hàng may mặc	2	2	0	

		Nhóm 2	4			
73		Thiết kế trang phục lót	2	1	1	
74		Thiết kế trang phục công sở	2	1	1	
75		Thiết kế trang phục cưới	2	1	1	
76		Thiết kế trang phục truyền thống	2	1	1	
77		Thiết kế trang phục bảo hộ lao động	2	1	1	
78		Kỹ thuật đan len	2	1	1	
79		Thiết kế giày cơ bản	2	1	1	
80		Công nghệ sản xuất giày	2	1	1	
81		Thiết kế túi xách	2	1	1	
		Nhóm 3	1			
82		Đồ án quản lý chất lượng trang phục	1	0	1	
83		Đồ án quản lý sản xuất ngành may	1	0	1	

9. Kế hoạch giảng dạy: phân bổ môn học cho các học kỳ

9.1. Học kỳ 1 – 15 TC

Stt	Mã học phần	Tên môn học/ học phần	Số tín chỉ			
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy
Môn học bắt buộc:15 tín chỉ			15	11	4	0
1		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1 <i>Triết học Mác - Lênin (e)</i>	2	2	0	
2		Toán cao cấp A1	3	3	0	
3		Kỹ năng ứng dụng CNTT	3	3	0	
4		Thiết bị may công nghiệp	3	1	2	
5		Vẽ kỹ thuật ngành may	2	2	0	
6		Vẽ mỹ thuật cơ bản	2	0	2	

9.2. HỌC KỲ 2 – 22 TC

Stt	Mã học phần	Tên môn học/ học phần	Số tín chỉ			
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy
Môn học bắt buộc: 20 tín chỉ			20	16	4	0
1		Anh văn A1	3	3	0	
2		Giáo dục quốc phòng an ninh 1	3	3	0	
3		Đại cương công nghệ dệt may	2	2	0	
4		Vật liệu dệt may	3	3	0	
5		Cơ sở thiết kế trang phục	3	3	0	
6		Kỹ thuật may cơ bản	2	2	0	
7		Thực hành kỹ thuật may cơ bản	2	0	2	
8		Vẽ mỹ thuật trang phục	2	0	2	
Môn học tự chọn: 2 tín chỉ			2			0
1		Môi trường và con người	2	2	0	
2		An toàn lao động	2	2	0	
3		Quản trị học	2	2	0	
4		Quản lý dự án	2	2	0	
5		Kỹ năng giao tiếp	2	2	0	
6		Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0	

9.3. HỌC KỲ 3 – 22 TC

Stt	Mã học phần	Tên môn học/ học phần	Số tín chỉ			
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy
Môn học bắt buộc: 22 tín chỉ			22	12	10	
1	đ	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	3	0	

2		Anh văn A2	3	3	0	
3		Vật lý đại cương 1	2	2	0	
4		Giáo dục thể chất 1	2	0	2	
5		Thiết kế – nhảy cỡ – giác sơ đồ	3	1	2	
6		Tin học ứng dụng ngành may	2	0	2	
7		Thiết kế trang phục nam và trẻ em.	3	3	0	
8		Kỹ thuật cắt may trang phục nam và trẻ em.	3	0	3	
9		Thực tập nghề nghiệp 1	1	0	1	

9.4. HỌC KỲ 4 – 24TC

Stt	Mã học phần	Tên môn học/ học phần	Số tín chỉ			
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy
Môn học bắt buộc: 20 tín chỉ			20	11	9	
1		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	
2	2	Giáo dục quốc phòng an ninh 2	3	3	0	
3		Giáo dục thể chất 2	2	0	2	
4		Công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp	2	2	0	
5		Chuẩn bị sản xuất	3	1	2	
6		Thiết kế trang phục nữ.	3	3	0	
7		Kỹ thuật cắt may trang phục nữ.	3	0	3	
8		Công nghệ CAD/CAM trong ngành may	2	0	2	
Môn tự chọn: 2 tín chỉ			2			
Nhóm 1						
9		Thẩm mỹ học	2	2	0	
10		Mỹ thuật công nghiệp	2	2	0	

11		Lịch sử thời trang	2	2	0	
12		Lý thuyết thời trang	2	2	0	
13		Thiết kế thời trang trên máy vi tính	2	0	2	
		Nhóm 2				
14		Kinh doanh thời trang	2	2	0	
15		Tâm lý học kinh doanh hàng may mặc	2	2	0	
16		Quản trị thương hiệu trang phục	2	2	0	

9.5. HỌC KỲ 5 – 22 TC

Stt	Mã học phần	Tên môn học/ học phần	Số tín chỉ			
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy
Môn học bắt buộc: 22 tín chỉ			22	14	8	
1		Anh văn B1	3	3	0	
2	4	Giáo dục quốc phòng an ninh 3	2	2	0	
3		Giáo dục thể chất 3	2	0	2	
4		Quản lý chất lượng trang phục	2	2	0	
5		Nghiên cứu phát triển sản phẩm may	2	2	0	
6		Công nghệ trang trí và hoàn tất sản phẩm may	2	2	0	
7		Thiết kế thời trang trên mannequin	2	0	2	
8		Thiết kế trang phục khoác ngoài	3	3	0	
9		Kỹ thuật cắt may trang phục khoác ngoài	3	0	3	
10		Đồ án thiết kế chuyên – mặt bằng phân xưởng may	1	0	1	
11						

9.6. HỌC KỲ 6 – 20 TC

Stt	Mã học phần	Tên môn học/ học phần	Số tín chỉ			
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy
Môn học bắt buộc: 11 tín chỉ			11	8	3	
1		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam <i>Lịch sử Đ. C. S. V. N (p. 1)</i>	3	3	0	
2		Anh văn B2	3	3	0	
3		Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp	2	2	0	
4		Đồ án thiết kế thời trang	1	0	1	
5		Đồ án chuyên ngành công nghệ may	2	0	2	
Môn tự chọn: 9 tín chỉ			9			
		Tự chọn nhóm 1	4	4		
6		Tiếng Anh ứng dụng ngành may	2	2	0	
7		Công nghệ sản xuất trang phục dệt kim	2	2	0	
8		Sản xuất tinh gọn (Lean)	2	2	0	
9		Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp may (ERP).	2	2	0	
10		Cải tiến sản xuất ngành may	2	2	0	
11		Công nghiệp 4.0 trong ngành may	2	2	0	
12		Lập kế hoạch sản xuất ngành may	2	2	0	
13		Quản lý xuất nhập khẩu trong ngành may	2	2	0	
14		Quản lý đơn hàng may mặc	2	2	0	
		Tự chọn nhóm 2	4	2	2	
15		Thiết kế trang phục lót	2	1	1	
16		Thiết kế trang phục công sở	2	1	1	
17		Thiết kế trang phục cưới	2	1	1	
18		Thiết kế trang phục truyền thống	2	1	1	

19		Thiết kế trang phục bảo hộ lao động	2	1	1	
20		Kỹ thuật đan len	2	1	1	
21		Thiết kế giày cơ bản	2	1	1	
22		Công nghệ sản xuất giày	2	1	1	
23		Thiết kế túi xách	2	1	1	
		Tự chọn nhóm 3	1	0	1	
24		Đồ án quản lý chất lượng trang phục	1	0	1	
25		Đồ án quản lý sản xuất ngành may	1	0	1	

9.7. HỌC KỲ 7 – 11 TC

Stt	Mã học phần	Tên môn học/ học phần	Số tín chỉ			
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy
Môn học bắt buộc: 11 tín chỉ			11	0	11	
1		Thực tập nghề nghiệp 2	3	0	3	
2		Khóa luận tốt nghiệp	8	0	8	

10. Mô tả môn học

10.1 Bản mô tả chương trình đào tạo

Bản mô tả CTĐT thường bao gồm những thông tin sau:

- Trường/cơ sở cấp bằng: Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. HCM
- Cơ sở đào tạo, giảng dạy (nếu không phải cơ sở cấp bằng).
- Thông tin chi tiết về các chứng nhận kiểm định được cấp bởi các tổ chức nghề nghiệp hay cơ quan có thẩm quyền.
- Tên gọi của văn bằng: Bằng tốt nghiệp đại học/kỹ sư công nghệ may
- Tên CTĐT: Công nghệ May
- Chuẩn đầu ra của CTĐT.
- Tiêu chí tuyển sinh hay các yêu cầu đầu vào của CTĐT: Tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương
- Các nội dung đối sánh và tham chiếu bên ngoài/nội bộ được sử dụng để cung cấp thêm thông tin về đầu ra của CTĐT: các CTĐT của các Trường Đại học trong và ngoài nước)

- Cấu trúc chương trình và các yêu cầu bao gồm trình độ, học phần, số tín chỉ
- Thời điểm thiết kế hoặc điều chỉnh bản mô tả CTĐT.

10.2 Mô tả tóm tắt nội dung và khối lượng các học phần (Ghi theo trình tự chương trình đào tạo)

10.2.1 Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Hệ thống kiến thức về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin

- Học thuyết về chủ nghĩa duy vật lịch sử.

10.2.2 Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa.

- Khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

10.2.3 Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Khái quát về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh.
 - Những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân và về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới.

10.2.4 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam – chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam

- Quá trình hình thành, bổ sung và phát triển đường lối cách mạng của Đảng
 - Nghiên cứu một số lĩnh vực cơ bản của thời kỳ đổi mới và kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam.

10.2.5 Anh văn A1

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Chương trình này bao gồm 06 bài học từ bài 1 đến bài 6. Mỗi bài học với chủ đề riêng bao gồm nội dung về từ vựng và ngữ pháp đáp ứng các yêu cầu trong cấp độ Tiếng Anh A1 theo Khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam.

- Chương trình này được xây dựng dựa trên phương pháp giao tiếp, tập trung vào những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết, trong đó nhấn mạnh hai kỹ năng nghe và nói trong các tình huống xã hội.

10.2.6 Anh văn A2

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Chương trình này bao gồm 06 bài học từ bài 7 đến bài 12. Mỗi bài học với chủ đề riêng bao gồm nội dung về từ vựng và ngữ pháp theo yêu cầu của trình độ A2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

- Chương trình này được xây dựng dựa trên phương pháp giao tiếp, tập trung vào những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết, trong đó nhấn mạnh hai kỹ năng nghe và nói trong các tình huống xã hội.

10.2.7 Anh văn B1

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Chương trình này bao gồm 06 bài học từ bài 1 đến bài 6. Mỗi bài học với chủ đề riêng bao gồm nội dung về từ vựng và ngữ pháp theo yêu cầu của trình độ B1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

- Chương trình này được xây dựng dựa trên phương pháp giao tiếp, tập trung vào những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết, trong đó nhấn mạnh hai kỹ năng nghe và nói trong các tình huống xã hội.

10.2.8 Anh văn B2

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Chương trình này bao gồm 06 bài học từ bài 7 đến bài 12. Mỗi bài học với chủ đề riêng bao gồm nội dung về từ vựng và ngữ pháp theo yêu cầu của trình độ B2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

Chương trình này được xây dựng dựa trên phương pháp giao tiếp, tập trung vào những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết, trong đó nhấn mạnh hai kỹ năng nghe và nói trong các tình huống xã hội.

10.2.9 Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Tổng quan về công nghệ thông tin: Các khái niệm cơ bản, các thành phần của hệ thống máy tính, mạng máy tính và Internet, các ứng dụng của Công nghệ thông tin– Truyền thông, vấn đề bản quyền, bảo vệ dữ liệu.

- Hệ điều hành: Tổng quan về hệ điều hành, làm việc với hệ điều hành Windows, làm việc với một số phần mềm ứng dụng thông dụng, sử dụng tiếng Việt.

- Xử lý văn bản cơ bản: Giới thiệu chung về Ms Word, định dạng văn bản, làm việc với các đối tượng đồ họa, bảng biểu, bảo mật tài liệu, in ấn.

- Sử dụng bảng tính cơ bản: Làm quen với màn hình giao diện Ms Excel 2010, Workbook, Worksheet, thực hiện lưu trữ, tạo và định dạng bảng tính, định dạng số liệu, tính toán trên dữ liệu, sắp xếp, tìm kiếm, trích lọc, biểu diễn dữ liệu, chèn đồ thị, đồ họa, thiết lập trang in và chọn lựa các chức năng in phù hợp với mục đích người dùng.

- Sử dụng trình chiếu cơ bản: Tổng quan về Ms PowerPoint 2010, tạo bài thuyết trình cơ bản, làm việc với bảng biểu, biểu đồ, các đối tượng đồ họa và đa phương tiện, hoàn thiện bản trình chiếu.

Sử dụng Internet: Sử dụng trình duyệt Web, các dịch vụ cơ bản trên Internet (WWW, Email, Search Engine), các ứng dụng của Google.

10.2.10 Toán cao cấp A1

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới hạn dãy số, hàm số.
- Đạo hàm và vi phân của hàm số.
- Tích phân bất định, xác định và suy rộng; ứng dụng của tích phân.

Lý thuyết chuỗi: Khái niệm chuỗi số và chuỗi hàm, các tiêu chuẩn hội tụ của chuỗi số, chuỗi lũy thừa.

10.2.11 Vật lý đại cương 1

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Cơ học: Các định luật Newton, định luật hấp dẫn, các định luật bảo toàn trong chuyển động của chất điểm, hệ chất điểm và vật rắn, thuyết tương đối hẹp của Einstein và sơ lược về động lực học tương đối, cơ học chất lưu.

- Nhiệt học: Các kiến thức về chuyển động nhiệt phân tử và các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học

10.2.12 Giáo dục thể chất 1

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Khái quát về môn Điền kinh
- Kỹ thuật chạy cự ly ngắn
- Kỹ thuật chạy cự ly trung bình
- Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi
- Bài thể dục phát triển chung: 30 động tác

10.2.13 Giáo dục thể chất 2

Ở học phần này sinh viên chọn lựa 1 trong 2 môn thể thao (bóng chuyền, bơi lội) để tham gia luyện tập (chú ý nên lựa chọn các môn thể thao phù hợp với điều kiện và ngành nghề mình đang theo học).

- Môn bóng chuyền:

- Lịch sử phát triển môn bóng chuyền

- Một số điều luật cơ bản
- Kỹ thuật chuyền bóng
- Kỹ thuật đệm bóng
- Kỹ thuật phát bóng cao tay (nam)
- Kỹ thuật phát bóng thấp tay (nữ)
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài

- Môn bơi lội

- Đặc điểm của môn bơi lội
- Một số điều luật cơ bản
- Làm quen với nước
- Phương pháp hô hấp (thở nước)
- Kỹ thuật làm nổi, lướt nước
- Kỹ thuật bơi trườn sấp
- Một số phương pháp tự cứu trong bơi lội
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài

10.2.14 Giáo dục thể chất 3

Ở học phần này sinh viên lựa chọn 1 trong 2 môn thể thao (Võ thuật hoặc Cầu lông) để tham gia luyện tập (chú ý nên lựa chọn các môn thể thao phù hợp với ngành nghề mình đang theo học)

- Môn Cầu lông:

- Lịch sử phát triển môn cầu lông
- Một số điều luật cơ bản
- Kỹ thuật cầm vợt
- Kỹ thuật cầm cầu
- Kỹ thuật di chuyển
- Phương pháp giao cầu và đỡ giao cầu
- Một số phương pháp tấn công cơ bản
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài

- Môn Teakwondo:

- Lịch sử phát triển môn Teakwondo
- Một số điều luật cơ bản
- Kỹ thuật đứng tấn
- Kỹ thuật đấm
- Kỹ thuật đỡ

- Kỹ thuật đá
- Bài quyền số 1
- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài

10.2.15 Giáo dục quốc phòng an ninh 1

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Những vấn đề cơ bản Học thuyết Mac – Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.
- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
- Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân.
- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.
- Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh.
- Nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

10.2.16 Giáo dục quốc phòng an ninh 2

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn, lật đổ...
- Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí, công nghệ cao.
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên
- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia
- Một số vấn đề dân tộc, tôn giáo...
- An ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh quốc gia
- Phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội

10.2.17 Giáo dục quốc phòng an ninh 3

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Điều lệnh đội ngũ tay không
- Điều lệnh đội ngũ đơn vị
- Sử dụng bản đồ
- Địa hình quân sự
- Giới thiệu vũ khí bộ binh
- Băng bó vết thương chiến tranh
- Một số kỹ năng cơ bản thực hành bắn súng tiểu liên AK
- Huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật chiến đấu bộ binh và các tư thế

vận động trên chiến trường

Cách quan sát phát hiện mục tiêu, lợi dụng địa hình, địa vật của các nhân trong chiến đấu.

10.2.18 Quản trị học

Học phần này bao gồm các nội dung:

- Quản trị và nhà quản trị.
- Môi trường và tổ chức.
- Hoạch định và chiến lược.
- Quản trị nguồn nhân lực.
- Quản lý nhóm làm việc.

Quản trị sự thay đổi

10.2.19 An toàn lao động

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Những kiến thức chung về các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe người lao động trong môi trường công nghiệp.

- Kỹ thuật an toàn trong các xí nghiệp công nghiệp,
- Các biện pháp phòng ngừa, cải thiện môi trường công nghiệp và phòng tránh tai nạn lao động

10.2.20 Môi trường và con người

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Khái niệm, đặc điểm, phân loại tài nguyên thiên nhiên, các thành phần của môi trường, sự cân bằng trong hệ sinh thái, dân số học và các đặc trưng.

- Tài nguyên nước, nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm môi trường nước, giải pháp bảo vệ nguồn tài nguyên nước trên thế giới và ở Việt Nam.

- Tài nguyên đất, ô nhiễm môi trường đất, tài nguyên khoáng sản trên thế giới và của Việt Nam.

- Tài nguyên động thực vật, tác động của con người lên tài nguyên sinh vật, phương pháp bảo tồn tài nguyên sinh vật, các vấn đề về sinh vật ngoại lai.

- Ô nhiễm môi trường không khí và các vấn đề môi trường toàn cầu: hiệu ứng nhà kính, suy giảm tầng ozone, mưa axit và chiến lược bảo vệ môi trường toàn cầu.

- Các vấn đề môi trường của Việt Nam và chiến lược bảo vệ môi trường của Việt Nam.

10.2.21 Quản lý dự án

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Tổng quan về quản trị dự án đầu tư.
- Mô hình tổ chức và nhà quản lý dự án.
- Lập kế hoạch dự án.
- Quản lý thời gian và tiến độ dự án.
- Phân phối nguồn lực cho dự án.

- Dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án
- Quản lý chất lượng dự án.
- Giám sát và đánh giá dự án.
- Quản lý rủi ro đầu tư

10.2.22 Kỹ năng giao tiếp

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Khái quát chung về giao tiếp
- Cấu trúc của giao tiếp
- Các kỹ năng giao tiếp cơ bản
- Văn hóa giao tiếp của người Việt Nam & người nước ngoài trong thời đại toàn

cầu hóa

10.2.23 Phương pháp nghiên cứu khoa học

Học phần này gồm các nội dung sau:

- Tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học.
- Xác định vấn đề và chọn đề tài nghiên cứu.
- Các phương pháp nghiên cứu thu thập thông tin.
- Các phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu.
- Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.
- Thông tin khoa học và chuyển giao công nghệ

10.2.24 Xác suất thống kê

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Lý thuyết xác suất, biến ngẫu nhiên rời rạc và một số luật phân phối xác suất.
- Lý thuyết mẫu và các bài toán cơ bản của thống kê như ước lượng về một trung bình và một tỷ lệ, kiểm định giả thuyết về một trung bình và một tỷ lệ.
- Hồi qui và tương quan.

10.2.25 Đại cương công nghệ dệt may

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Quy trình thực hiện các quá trình sơ chế nguyên liệu ban đầu tạo ra xơ;
- Quy trình thực hiện các quá trình sản xuất cơ bản tạo ra sợi;
- Quy trình thực hiện các quá trình sản xuất dệt, in nhuộm và hoàn tất tạo ra vải;
- Quy trình thực hiện các quá trình sản xuất may và hoàn tất sản phẩm may;
- Công nghiệp thời trang và kinh doanh thời trang.

10.2.26 Vật liệu dệt may

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu những kiến thức cơ bản về nguyên liệu dệt; cấu tạo, tính chất của xơ sợi thiên nhiên và hóa học;
- Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu trúc, tính chất của các loại nguyên, phụ liệu may thông dụng;
- Mô tả các đặc điểm, chỉ tiêu, phương pháp đánh giá chất lượng và phạm vi ứng dụng vật liệu dệt may để có những biện pháp xử lý thích hợp trong quá trình gia công sản xuất trang phục;
- Các chỉ dẫn sử dụng và quy cách ghi nhãn sản phẩm may mặc.

10.2.27 Thiết bị may công nghiệp

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu chung về thiết bị trong ngành may (theo qui trình sản xuất).
- Các loại mũi may cơ bản.
- Cấu tạo, nguyên lý hoạt động, qui trình vận hành, nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các hỏng hóc thường gặp của một số máy móc cơ bản như:
 - + Máy may tạo mũi may thắt nút (Máy may bằng 1 kim, máy thừa khuy...).
 - + Máy may tạo mũi vắt sổ (máy vắt sổ 3 chỉ, 4 chỉ, 5 chỉ, 6 chỉ).
 - + Máy may tạo mũi móc xích đơn (Máy đính nút...).
 - + Máy may tạo mũi móc xích kép (Máy cuốn sườn, Máy kansai...).
- Các dạng dụng cụ hỗ trợ (cù, gá lắp, rập mica...).
- Giới thiệu một số thiết bị khác (thiết bị kiểm, cắt, trải vải, ép keo, ủi hơi, hoàn tất, đóng gói sản phẩm...)

10.2.28 Tin học ứng dụng ngành may

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Các kiến thức cơ bản về máy tính, hệ điều hành và đồ họa trên máy tính.
- Phương pháp thiết kế mẫu mỹ thuật, thiết kế và lập danh mục sản phẩm thời trang, thiết kế mẫu kỹ thuật, lập tài liệu kỹ thuật trong sản xuất may công nghiệp.

10.2.29 Cơ sở thiết kế trang phục

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Các kiến thức cơ bản về nhân trắc học và ứng dụng nhân trắc vào thiết kế trang phục, đặc điểm hình thái cơ thể người trong thiết kế trang phục.
- Phương pháp đo cơ thể người trong thiết kế trang phục, các bước xây dựng cỡ số phục vụ cho ngành may.
- Giới thiệu các hệ thống cỡ số hiện hành trong ngành may.
- Một số thuật ngữ trong thiết kế trang phục.

- Phương pháp thiết kế các block cơ bản dùng trong tạo mẫu trang phục.
- Các phương pháp tạo mẫu trang phục và bài tập ứng dụng

10.2.30 Vẽ kỹ thuật ngành may

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu những kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật
- Lập các bản vẽ kỹ thuật ngành may

10.2.31 Vẽ mỹ thuật cơ bản

Học phần này gồm các nội dung sau:

- Các kiến thức cơ bản về màu sắc, cách thức bố cục những họa tiết trang trí, phối màu.
- Vẽ màu cơ bản
- Vẽ vòng thuần sắc
- Vẽ hòa sắc
- Cách điệu (hoa lá)
- Trang trí hình vuông, đường diềm, trang trí ứng dụng

10.2.32 Kỹ thuật may cơ bản

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Các loại mũi may và đường may theo các tiêu chuẩn quốc tế
- Kết cấu cụm chi tiết, kết cấu đường may, qui cách may, qui trình may và các biện pháp cải tiến để nâng cao năng suất may các cụm chi tiết
- Các sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục đối với các cụm chi tiết

10.2.33 Thực hành kỹ thuật may cơ bản

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Thực hành may hoàn chỉnh các đường may tay, may máy, các cụm chi tiết.
- Kiểm tra chất lượng một số sản phẩm đã may

10.2.34 Vẽ mỹ thuật trang phục

Học phần này gồm các nội dung sau:

- Các kiến thức cơ bản về màu sắc trong thiết kế trang phục, cách phối màu trong thiết kế trang phục.
- Các kiến thức cơ bản về cơ thể người và dáng người trong thiết kế thời trang.
- Các kiến thức về chất liệu màu nước và kỹ năng vẽ màu nước
- Thực hành vẽ các dáng cơ thể người trong thời trang.
- Thực hành vẽ các mẫu trang phục theo chủ đề

10.2.35 Thẩm mỹ học

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Nguồn gốc và sự phát triển tư tưởng của mỹ học
- Nguồn gốc, bản chất của cái thẩm mỹ. Ý thức hoạt động của thẩm mỹ
- Khái niệm về cái đẹp, cái cao cả, các hình thức biểu hiện cái đẹp, cái cao cả
- Khái niệm cái bi, cái hài và nguồn gốc, bản chất của cái bi – cái hài
- Trình bày đúng nguồn gốc của nghệ thuật và các chức năng xã hội của nghệ thuật

10.2.36 Mỹ thuật công nghiệp

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Design
- Design công nghiệp
- Phong cách Design công nghiệp
- Art deco và dòng chảy (Streamlining)
- Design và Marketing

10.2.37 Lịch sử thời trang

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Các kiến thức cơ bản về lịch sử trang phục các nước phương Tây, các nước phương Đông.
- Các kiến thức cơ bản về lịch sử trang phục Việt Nam

10.2.38 Lý thuyết thời trang

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Các kiến thức cơ bản về thiết kế thời trang,
- Nguyên tắc thiết thời trang,
- Thương hiệu thời trang

10.2.39 Thiết kế thời trang trên máy vi tính

Học phần này gồm các nội dung sau:

- Các kiến thức cơ bản về phần mềm thiết kế thời trang trên máy vi tính. Các công cụ vẽ và chỉnh sửa mẫu, các bước thực hiện mẫu thời trang, cập nhật mẫu thời trang và thư viện mẫu. Cách nhập file ảnh và chỉnh sửa file ảnh.
- Ứng dụng phần mềm thiết kế thời trang để thực hiện thiết kế hoàn chỉnh một bộ sưu tập thời trang

10.2.40 Kinh doanh thời trang

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Môn học cung cấp những kiến thức giúp người học hình thành
- Phát triển kỹ năng phân tích những mục đích kinh doanh,
- Định hướng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch tiếp thị và bán hàng.

- Quản lý hiệu quả những hợp đồng kinh doanh từ những thực tế.

10.2.41 Tâm lý học kinh doanh hàng may mặc

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm tâm lý trong hoạt động kinh doanh, bao gồm đặc điểm người tiêu dùng, đặc điểm người bán hàng và hoạt động bán hàng, đặc điểm nhà kinh doanh, hoạt động quảng bá sản phẩm kinh doanh.
- Ứng dụng kiến thức được học vào việc giải thích, phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp cũng như của cá nhân sau này.
- Kỹ năng nhất định trong cuộc sống, như kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng quan sát, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình

10.2.42 Quản trị thương hiệu trang phục

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Kiến thức căn bản về marketing, xác định môi trường marketing, lựa chọn thị trường mục tiêu.
- Mô tả các chiến lược marketing trong marketing-mix.
- Kiến thức cơ bản về quản trị marketing, ứng dụng vào môi trường kinh doanh tại các doanh nghiệp hàng may mặc Việt Nam quy mô vừa và nhỏ

10.2.43 Công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Các kiến thức tổng quan về ngành may công nghiệp, quy trình công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp.
- Những kiến thức cơ bản về các công đoạn chuẩn bị sản xuất: nguyên phụ liệu, thiết kế, công nghệ;
- công đoạn cắt: trải vải, cắt, ủi, ép, đánh số, bóc tập, phối kiện, kiểm tra công đoạn cắt;
- công đoạn may: triển khai may, kiểm tra công đoạn may;
- công đoạn hoàn tất sản phẩm: vệ sinh sản phẩm, ủi thành phẩm, vô bao, đóng gói

10.2.44 Thiết kế thời trang trên mannequin

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Phương pháp thiết kế, cắt dựng mẫu trực tiếp trên mannequin bao gồm hai nội dung chính:
- Kỹ thuật phủ vải: dựng các block cơ bản, tạo các sản phẩm thời trang bằng kỹ thuật phủ vải.

- Kỹ thuật tạo hình rập 3D: thiết kế các đường sáng tạo trên sản phẩm ôm, thiết kế các sản phẩm thời trang bằng xếp nếp tạo khối

10.2.45 Thiết kế – nhảy cỡ – giác sơ đồ

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Thiết kế rập, nhảy cỡ dựa vào tài liệu kỹ thuật, áo mẫu. Bài tập ứng dụng.
- Phương pháp lập bảng tác nghiệp giác sơ đồ. Bài tập ứng dụng.
- Giác sơ đồ. Bài tập ứng dụng.
- Phương pháp tính định mức trung bình. Bài tập ứng dụng.
- Phương pháp lập lệnh cắt. Bài tập ứng dụng

10.2.46 Chuẩn bị sản xuất

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Soạn thảo bộ tài liệu kỹ thuật hoàn chỉnh cho sản xuất một mã hàng gồm: định mức nguyên phụ liệu, bảng tác nghiệp, bảng tiêu chuẩn kỹ thuật may, qui trình cắt, qui trình hoàn tất sản phẩm....
- Xây dựng hệ thống tài liệu sản xuất về công nghệ gồm: sơ đồ nhánh cây, qui trình may, Thiết kế chuyên, sơ đồ mặt bằng phân xưởng.

10.2.47 Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Học phần này sẽ trang bị cho sinh viên những khái niệm về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của doanh nghiệp, phương thức thành lập doanh nghiệp;
- Trình bày qui trình hoạt động và cách tổ chức quản lý các bộ phận sản xuất trong xí nghiệp may.
- Giới thiệu các hệ thống sản xuất, các phần mềm đang được ứng dụng trong quản lý sản xuất và trình bày cách tính chi phí, giá thành, hạch toán lãi lỗ cho sản phẩm may

10.2.48 Quản lý chất lượng trang phục

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Những kiến thức cơ bản về chất lượng của sản phẩm, phương pháp đánh giá và tổ chức quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất may công nghiệp.
- Các khái niệm về chất lượng sản phẩm và quản lý chất lượng sản phẩm.
- Các phương pháp quản lý chất lượng (QC, TQC, TQM, tiêu chuẩn ISO)
- Phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản trong quá trình sản xuất ngành may.
- Các chỉ tiêu và phương thức đánh giá một số sản phẩm may thông dụng

10.2.49 Nghiên cứu phát triển sản phẩm may

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Những vấn đề cơ bản về nghiên cứu phát triển sản phẩm may
- Nội dung, yêu cầu, ý nghĩa của công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm may
- Quy trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm may
- Thử nghiệm và gửi các loại mẫu cho khách hàng góp ý, phê duyệt
- Thực hiện đặt nguyên phụ liệu và các chứng từ test kèm theo.
- Các loại biên bản, báo cáo, thẻ xác nhận các loại mẫu sử dụng trong quá trình nghiên cứu phát triển sản phẩm may.

10.2.50 Thiết kế trang phục nam và trẻ em.

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu của một số trang phục nam và trẻ em.
- Phương pháp phân tích mẫu, phương pháp thiết kế rập, bảng thông số các size thành phẩm, bảng chi tiết cắt, sơ đồ cắt một số trang phục nam và trẻ em.
- Phân tích kết cấu sản phẩm, kết cấu đường may, qui cách may, qui trình may sản phẩm và các biện pháp cải tiến để nâng cao năng suất may đối với một số trang phục nam và trẻ em.
- Các sai hỏng thường gặp khi may các dạng trang phục nam và trẻ em
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục

10.2.51 Kỹ thuật cắt may trang phục nam và trẻ em.

Học phần này gồm các nội dung sau:

- Thực hành thiết kế rập thành phẩm, rập bán thành phẩm, rập hỗ trợ, lập sơ đồ cắt cho một số trang phục nam và trẻ em.
- Cắt, kiểm tra chất lượng bán thành phẩm một số trang phục nam và trẻ em.
- Thực hành may hoàn chỉnh một trang phục nam và trẻ em bất kỳ.
- Kiểm tra chất lượng một trang phục nam và trẻ em bất kỳ.

10.2.52 Thiết kế trang phục nữ.

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu của một số trang phục chemise, quần tây, váy và đầm.
- Phương pháp phân tích mẫu, phương pháp thiết kế rập, bảng thông số các size thành phẩm, bảng chi tiết cắt, sơ đồ cắt một số trang phục chemise, quần tây, váy và đầm.
- Phân tích kết cấu sản phẩm, kết cấu đường may, qui cách may, qui trình may sản phẩm và các biện pháp cải tiến để nâng cao năng suất may đối với một số trang phục chemise, quần tây, váy và đầm.
- Các sai hỏng thường gặp khi may các dạng trang phục chemise, quần tây, váy và đầm

- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục

10.2.53 Kỹ thuật cắt may trang phục nữ.

Học phần này gồm các nội dung sau:

- Thực hành thiết kế rập thành phẩm, rập bán thành phẩm, rập hỗ trợ, lập sơ đồ cắt cho một số trang phục chemise, quần tây, váy và đầm.
- Cắt, kiểm tra chất lượng bán thành phẩm một số trang phục chemise, quần tây, váy và đầm
- Thực hành may hoàn chỉnh một trang phục chemise, quần tây, váy và đầm bất kỳ.
- Kiểm tra chất lượng một trang phục chemise, quần tây, váy và đầm bất kỳ

10.2.54 Thiết kế trang phục khoác ngoài

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu của một số trang phục: jacket, veste ...
- Phương pháp phân tích mẫu, phương pháp thiết kế rập, bảng thông số các size thành phẩm, bảng chi tiết cắt, sơ đồ cắt một số trang phục: jacket, veste...
- Phân tích kết cấu sản phẩm, kết cấu đường may, qui cách may, qui trình may sản phẩm và các biện pháp cải tiến để nâng cao năng suất may đối với một số trang phục: jacket, veste, veston.
- Các sai hỏng thường gặp khi may các dạng trang phục jacket, veste, veston
- Nguyên nhân và biện pháp khắc phục

10.2.55 Kỹ thuật cắt may trang phục khoác ngoài

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Thực hành thiết kế rập thành phẩm, rập bán thành phẩm, rập hỗ trợ, lập sơ đồ cắt cho một số trang phục: jacket, veston ... bất kỳ.
- Cắt, kiểm tra chất lượng bán thành phẩm một số trang phục: jacket, veston... bất kỳ
- Thực hành may hoàn chỉnh một trang phục jacket, veste... bất kỳ.
- Kiểm tra chất lượng một trang phục jacket, veste... bất kỳ

10.2.56 Công nghệ CAD/CAM trong ngành may

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu các tính năng lệnh trong phần mềm ngành may .
- Phương pháp thiết kế , nháy mẫu, giác sơ đồ các sản phẩm: áo thun, sơ mi, quần tây.
- Thiết lập in vẽ sơ đồ

10.2.57 Công nghệ trang trí và hoàn tất sản phẩm may

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Khái quát về nghệ thuật trang trí sản phẩm may.
- Các nguyên tắc, phương pháp trang trí sản phẩm may.
- Các hình thức trang trí sản phẩm may.
- Ứng dụng trang trí cho một số sản phẩm may

10.2.58 Đồ án thiết kế chuyên – mặt bằng phân xưởng may

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên kỹ năng thiết kế dây chuyền sản xuất, mặt bằng phân xưởng phù hợp với chuẩn loại sản phẩm, đơn hàng sản xuất,
- kế hoạch sản xuất của công ty.
- Đánh giá, phân tích các kết quả và đưa ra kết luận cũng như các giải pháp phù hợp.

10.2.59 Đồ án thiết kế thời trang

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Lựa chọn ý tưởng, nghiên cứu về ý tưởng, xu hướng thời trang từ đó sáng tác bộ sưu tập thời trang
- Lựa chọn nguyên phụ liệu may mẫu
- Nghiên cứu mẫu, thiết kế rập, cắt, may hoàn chỉnh 1 mẫu trong bộ sưu tập

10.2.60 Đồ án chuyên ngành công nghệ may

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Nghiên cứu xu hướng thời trang, đề xuất chọn mẫu, đề xuất hệ thống các size sản xuất và số lượng cũng như chủng loại nguyên phụ liệu phù hợp.
- Soạn thảo bộ tài liệu kỹ thuật hoàn chỉnh cho sản xuất một mã hàng gồm: thiết kế mẫu (thiết kế bộ mẫu, nhảy size, giác sơ đồ), bộ tiêu chuẩn kỹ thuật và công nghệ (định mức nguyên phụ liệu, cân đối nguyên phụ liệu, bảng tác nghiệp, bảng tiêu chuẩn kỹ thuật may, qui trình cắt, qui trình may, qui trình hoàn tất sản phẩm)
- May mẫu chuẩn bị sản xuất theo bộ tài liệu đã xây dựng, đồng thời ứng dụng các thiết bị và dụng cụ cải tiến để nâng cao năng suất cũng như chất lượng sản phẩm may

10.2.61 Thực tập nghề nghiệp 1

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Sinh viên sẽ thực tập tại các doanh nghiệp chuyên về lĩnh vực may mặc
- Tham gia thực hiện các công đoạn xưởng cắt.
- Khảo sát quá trình thực hiện các công việc tại xưởng cắt.
- Tìm hiểu cách thức tổ chức và quản lý sản xuất và quản lý chất lượng của công ty tại xưởng cắt

10.2.62 Thực tập nghề nghiệp 2

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Sinh viên sẽ thực tập tại các doanh nghiệp chuyên về lĩnh vực may mặc.
- Sinh viên được tham gia trực tiếp vào các công đoạn sản xuất của doanh nghiệp.
- Tìm hiểu quá trình sản xuất của doanh nghiệp từ khâu chuẩn bị sản xuất cho đến hoàn tất sản phẩm.
- Tìm hiểu cách thức tổ chức và quản lý sản xuất và quản lý chất lượng

10.2.63 Khóa luận tốt nghiệp

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Học phần hướng dẫn cho sinh viên phương pháp thực hiện
- Trình bày một luận văn tốt nghiệp:
- Chuẩn bị cơ sở lý luận, phát triển ý tưởng, thực hiện,
- Báo cáo

10.2.64 Tiếng Anh ứng dụng ngành may

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Một số thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành công nghệ may.
- Đọc, hiểu tài liệu kỹ thuật may bằng tiếng Anh.
- Xây dựng tài liệu kỹ thuật may bằng tiếng Anh.
- Cách thức trao đổi thông tin chuyên ngành may bằng tiếng Anh qua email.

10.2.65 Công nghệ sản xuất trang phục dệt kim

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ sản xuất, ảnh hưởng của thiết bị, vật tư, điều kiện kỹ thuật đến công nghệ sản xuất sản phẩm dệt kim.
- Hướng dẫn cho người học cách kiểm nghiệm vật liệu và xử lý vật liệu, nhằm sản xuất sản phẩm dệt kim một cách hiệu quả.

10.2.66 Sản xuất tinh gọn (Lean)

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Khái niệm về hệ thống sản xuất Lean.
- Các nguyên lý và kỹ thuật xây dựng hệ thống sản xuất Lean.
- Các phương pháp và kỹ thuật xây dựng hệ thống Lean trong sản xuất may mặc.

10.2.67 Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp may (ERP).

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Tổng quan về hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
- Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
- Giải pháp ERP cho doanh nghiệp may

10.2.68 Cải tiến sản xuất ngành may

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Phân tích kết thao tác sản phẩm, tìm nguyên nhân cải tiến nhằm nâng cao năng suất.
- Ứng dụng được các công cụ quản lý trong quá trình cải tiến

10.2.69 Công nghiệp 4.0 trong ngành may

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Phân tích các cơ cấu, thiết bị hiện đại, tự động hoá sản xuất đang sử dụng trong ngành may;
- Phân tích, đánh giá các hệ thống thiết kế tự động trong ngành may.
- Phân tích, đánh giá các hệ thống, phần mềm quản lý trong ngành may

10.2.70 Lập kế hoạch sản xuất ngành may

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Những vấn đề cơ bản về lập kế hoạch sản xuất ngành may.
- Các khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc và các yêu cầu của các loại kế hoạch.
- Một số công cụ lập kế hoạch.
- Lập kế hoạch sản xuất cho quá trình sản xuất của một doanh nghiệp

10.2.71 Quản lý xuất nhập khẩu trong ngành may

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Những kiến thức tổng quan về xuất nhập khẩu trong ngành may.
- Quy trình quản lý xuất nhập khẩu trong ngành may
- Các dạng hợp đồng xuất nhập khẩu và một số chứng từ liên quan..

10.2.72 Quản lý đơn hàng may mặc

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Những vấn đề cơ bản về quản lý đơn hàng trong ngành may.
- Tiêu chuẩn và các yêu cầu của công việc quản lý đơn hàng trong ngành may.
- Quy trình quản lý đơn hàng từ giai đoạn tiếp nhận yêu cầu, phát triển mẫu, chuẩn bị vật tư, chuẩn bị tài liệu kỹ thuật đến quá trình sản xuất và thanh lý đơn hàng.
- Kiểm soát quá trình sản xuất của đơn hàng, cách xử lý các vấn đề phát sinh, cách thức lập các hồ sơ và báo cáo...

10.2.73 Thiết kế trang phục lót

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu trang phục lót
- Phương pháp phân tích mẫu, phương pháp thiết kế rập, bảng thông số các size thành phẩm, bảng chi tiết cắt, sơ đồ cắt một số trang phục lót
- Quy trình may một số dạng trang phục lót

10.2.74 Thiết kế trang phục công sở

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu về trang phục công sở: đặc điểm, phương pháp chọn kiểu dáng, chất liệu.
- Phương pháp thiết kế mẫu, phương pháp thiết kế rập thành phẩm, rập bán thành phẩm, rập hỗ trợ, lập sơ đồ cắt, quy trình may bộ sưu tập thời trang công sở

10.2.75 Thiết kế trang phục cưới

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu sòe cưới
- Phương pháp phân tích mẫu, phương pháp thiết kế rập, bảng thông số các size thành phẩm, bảng chi tiết cắt, sơ đồ cắt một số sòe cưới
- Quy trình may một số dạng sòe cưới

10.2.76 Thiết kế trang phục truyền thống

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu về trang phục truyền thống: đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu, phương pháp đo thông số cơ thể, ...
- Phương pháp phân tích mẫu, phương pháp thiết kế rập bán thành phẩm, rập thành phẩm, rập hỗ trợ, lập sơ đồ cắt cho một số trang phục truyền thống.
- Kỹ thuật may trang phục truyền thống.
- Quy trình may các dạng trang phục truyền thống

10.2.77 Thiết kế trang phục bảo hộ lao động

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu của trang phục bảo hộ lao động.
- Phương pháp phân tích mẫu, phương pháp thiết kế rập, bảng thông số các size thành phẩm, bảng chi tiết cắt, sơ đồ cắt một số trang phục bảo hộ lao động.

10.2.78 Kỹ thuật đan len

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Mô tả các máy dệt kim dùng trong công nghiệp đan len, nguyên lý, cấu tạo và thông số kỹ thuật của chúng.
- Quy trình thiết kế sản phẩm áo len và quá trình gia công;
- Phương pháp dệt, may các sản phẩm áo len trên máy.

10.2.79 Thiết kế giày cơ bản

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Tổng quan về giày dép và sơ lược công nghệ sản xuất giày
- Nguyên liệu sản xuất giày dép

- Cấu tạo bàn chân người, phom, các hệ thống cỡ số giày dép;
- Nguyên tắc và phương pháp thiết kế rập giày dép
- Thực hành thiết kế rập giày sandal, Pump, Oxford

10.2.80 Công nghệ sản xuất giày

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Khái niệm về giày dép và công nghệ sản xuất giày dép.
- Các giai đoạn công nghệ: pha cắt vật liệu, may rập mũ giày, gò rập đế.
- Các phương pháp công nghệ gò và rập đế.

10.2.81 Thiết kế túi xách

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu chung về sản phẩm túi xách.
- Phân tích mẫu, lập bản vẽ phác thảo, bản vẽ mô tả mẫu
- Phương pháp thiết kế một số kiểu túi xách.
- Quy trình lắp ráp túi xách

10.2.82 Đồ án quản lý chất lượng trang phục

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Học phần này nhằm củng cố cho sinh viên trong các lĩnh vực quản lý chất lượng thuộc chuyên ngành may,
- Đánh giá, phân tích các kết quả và đưa ra kết luận cũng như các giải pháp cần thiết

10.2.83 Đồ án quản lý sản xuất ngành may

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Học phần này nhằm củng cố cho sinh viên trong các lĩnh vực tổ chức và quản lý sản xuất thuộc chuyên ngành may,
- Đánh giá, phân tích các kết quả và đưa ra kết luận cũng như các giải pháp cần thiết.

PHẦN 2. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **ĐẠI CƯƠNG CÔNG NGHỆ DỆT MAY**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính qui ngành Công nghệ may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa CN May và Thời trang
2	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Công nghệ dệt may	Khoa CN May và Thời trang
3	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa CN May và Thời trang
4	Huỳnh Văn Trí	PGS.TS. Kỹ thuật dệt may	Khoa CN May và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức cơ bản về các nguyên lý và quá trình biến đổi nguyên liệu ban đầu thành xơ, sợi, vải, phụ liệu may, sản phẩm may và thời trang cuối cùng trong chuỗi gia công sản xuất ngành dệt may.	

G2	Phân biệt và mô tả được các công đoạn sản xuất; nguyên liệu hay bán thành phẩm đầu vào; bán thành phẩm hay sản phẩm đầu ra; các đặc trưng và thông số cơ bản của chúng.	
G3	Khả năng cập nhật các công nghệ mới, vật liệu mới và thiết kế các sản phẩm mới trong ngành may phù hợp với thực tiễn.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Trình bày về các dây chuyền sản xuất trong ngành dệt may gia công từ nguyên liệu ban đầu đến sản phẩm cuối của ngành bán lẻ kinh doanh thời trang.	
	G1.2	Diễn giải được các nguyên lý công nghệ gia công, tên gọi các nguyên phụ liệu, bán thành phẩm, thành phẩm của từng công đoạn sản xuất.	
G2	G2.1	Phân biệt các quá trình công nghệ.	
	G2.2	Đánh giá được trình độ của các công nghệ đang sản xuất.	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để chọn công nghệ, bán thành phẩm phù hợp với đầu vào của ngành may trang phục.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Khái quát hóa các quá trình công nghệ sản xuất ngành dệt may từ chế biến xơ sợi ban đầu đến kinh doanh thời trang bao gồm:

- Quy trình thực hiện các quá trình sơ chế nguyên liệu ban đầu tạo ra xơ;
- Quy trình thực hiện các quá trình sản xuất cơ bản tạo ra sợi;
- Quy trình thực hiện các quá trình sản xuất dệt, in nhuộm và hoàn tất tạo ra vải;
- Quy trình thực hiện các quá trình sản xuất may và hoàn tất sản phẩm may;
- Công nghiệp thời trang và kinh doanh thời trang.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

- [1] Nguyễn Minh Hà, *Công nghệ kéo sợi*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2002.
- [2] Huỳnh Văn Trí, Huỳnh Tiến Phong, Nguyễn Công Toàn, *Công nghệ gia công sợi hóa học*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2004.
- [3] Huỳnh Văn Trí, *Công nghệ dệt thoi*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2007.
- [4] Trần Minh Nam, *Giáo trình dệt không thoi*, NXBKH & KT Hà Nội 2003
- [5] Huỳnh Văn Trí, *Công nghệ dệt kim*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2002.
- [6] Nguyễn Nhật Trinh, *Giáo trình Công nghệ không dệt*, NXB Bách Khoa- Hà Nội, 2014.
- [7] Lê Thị Kiều Liên – Hồ Thị Minh Hương – Dư Văn Rê, *Công Nghệ May*, NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM, 2003.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] T. Cassidy, P. Goswami. *Textile and Clothing - Design Technology*. CRC Press, 2018.
- [2] T. Gries, D. Veit, B. Wulforth. *Textile Technology - An Introduction*. Hanser Publishers, 2015.
- [3] R. Sinclair. *Textiles and Fashion - Materials, Design and Technology*. Woodhead Publishing Ltd., 2015.
- [4] Acimit, *Reference Books of Textile Technologies: Weaving (2003), Knitting (2003), Spinning (2004), Finishing (2006), Man-made Fibres (2006), Nonwovens (2008)*.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 0%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 100%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1. Khái niệm về chuỗi sản xuất ngành dệt may. Phân loại	9	3	0	0	0	6

	nguyên liệu xơ.						
2	Chương 2. Các nguyên lý và quá trình công nghệ sơ chế nguyên liệu xơ ban đầu.	18	6	0	0	0	12
2	Chương 3. Các nguyên lý và quá trình công nghệ tạo ra sợi.	18	6	0	0	0	12
4	Chương 4: Các nguyên lý và quá trình công nghệ tạo ra vải thành phẩm.	27	9	0	0	0	18
5	Chương 5: Các nguyên lý và quá trình công nghệ tạo ra trang phục thành phẩm.	9	3	0	0	0	6
6	Chương 6: Quá trình phân phối sản phẩm may mặc và kinh doanh thời trang	9	3	0	0	0	6
Tổng		90	30	0	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Khái niệm về chuỗi sản xuất ngành dệt may. Phân loại nguyên liệu xơ.

1.1. Khái niệm về chuỗi sản xuất ngành dệt may

1.2. Phân loại xơ dệt

1.2.1. Xơ thiên nhiên

1.2.2. Xơ hoá học

1.2.3. Sự phát triển các loại xơ mới.

Chương 2: Các nguyên lý và quá trình công nghệ sơ chế nguyên liệu xơ ban đầu.

2.1. Sơ chế ban đầu xơ cellulose thiên nhiên.

2.2.1. Sơ chế bông

2.2.2. Sơ chế lanh

2.2. Sơ chế ban đầu xơ protein thiên nhiên.

2.2.1. Thu hoạch và sơ chế lông động vật

2.2.2. Nuôi tằm, ươm tơ

2.3. Nguyên lý và công nghệ hoá học tạo ra xơ từ các polymer có trong tự nhiên.

2.4. Nguyên lý và công nghệ hoá học tạo ra xơ từ các polymer tổng hợp.

2.5. Nguyên lý và công nghệ sản xuất xơ vô cơ.

Chương 3: Các nguyên lý và quá trình công nghệ tạo ra sợi.

3.1. Các dây chuyền công nghệ và thiết bị kéo sợi xơ ngắn

3.1.1. Các hệ kéo sợi bông và sợi pha

3.1.2. Các hệ kéo sợi len

3.2. Các dây chuyền công nghệ và thiết bị kéo sợi xơ filament

3.2.1. Sản xuất rayon

3.2.2. Sản xuất sợi tổng hợp

3.2.3. Sản xuất sợi vô cơ

Chương 4: Các nguyên lý và quá trình công nghệ tạo ra vải thành phẩm.

- 4.1. Các dây chuyền công nghệ và thiết bị sản xuất vải dệt thoi
- 4.2. Các dây chuyền công nghệ và thiết bị sản xuất vải dệt kim
- 4.3. Các dây chuyền công nghệ và thiết bị sản xuất vải không dệt
- 4.4. Các dây chuyền công nghệ và thiết bị nhuộm in và hoàn tất vải
- 4.5. Công nghệ và thiết bị bền, sản xuất ren, phụ liệu ngành may

Chương 5: Các nguyên lý và quá trình công nghệ tạo ra trang phục thành phẩm.

- 5.1. Giới thiệu tổng quát về dây chuyền may công nghiệp
- 5.2. Thiết kế công nghệ và chuẩn bị sản xuất
- 5.3. Trải vải và cắt
- 5.4. May lắp ráp các chi tiết
- 5.5. Hoàn tất sản phẩm may

Chương 6: Quá trình phân phối sản phẩm may mặc và kinh doanh thời trang.

- 6.1. Giới thiệu về chuỗi cung ứng trong sản xuất may công nghiệp
- 6.2. Thời trang và công nghiệp thời trang

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 1
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 25 tháng 1 năm 2019
Người biên soạn



Huỳnh Văn Trí

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **VẬT LIỆU DỆT MAY**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 3(3,0,6)
4. Loại học phần: **Bắt buộc**
5. Đối tượng học: **Sinh viên đại học chính qui ngành Công nghệ may**
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ May và Thời trang
2	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Công nghệ dệt may	Khoa Công nghệ May và Thời trang
3	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ May và Thời trang
4	Huỳnh Văn Trí	PGS. TS. Kỹ thuật dệt may	Khoa Công nghệ May và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 45 tiết
- Tự học: 90 tiết
- Lý thuyết: 45 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức cơ bản về phân loại, cấu trúc, các tính chất cơ bản của vật liệu dệt may; Phạm vi sử dụng từng loại vật liệu trong thiết kế trang phục; Phương pháp bảo quản và sử dụng sản phẩm may	
G2	Phân biệt và mô tả được các loại nguyên phụ liệu trong ngành may. Đánh giá được các chỉ tiêu chất lượng của chúng.	
G3	Khả năng cập nhật và chọn lựa các loại vật liệu trong ngành may phù hợp với thực tiễn sản xuất.	

G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	
-----------	--	--

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Trình bày về phân loại, cấu trúc, và các tính chất cơ bản của vật liệu dệt may	
	G1.2	Diễn giải được các loại vật liệu dệt may	
G2	G2.1	Nhận dạng được vật liệu dệt may	
	G2.2	Phân tích, đánh giá được vật liệu dệt may	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để chọn vật liệu phù hợp trang phục	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Giới thiệu những kiến thức cơ bản về nguyên liệu dệt; cấu tạo, tính chất của xơ sợi thiên nhiên và hóa học;
- + Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu trúc, tính chất của các loại nguyên, phụ liệu may thông dụng;
- + Mô tả các đặc điểm, chỉ tiêu, phương pháp đánh giá chất lượng và phạm vi ứng dụng vật liệu dệt may để có những biện pháp xử lý thích hợp trong quá trình gia công sản xuất trang phục;
- + Các chỉ dẫn sử dụng và quy cách ghi nhãn sản phẩm may mặc.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Huỳnh Văn Trí. *Vật liệu may*. NXB Đại học Công nghiệp TPHCM, 2016.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] ThS. Nguyễn Tuấn Anh. *Giáo trình Nguyên phụ liệu may*. NXB ĐHQG TPHCM, 2013.

[2] Nguyễn Văn Lân. *Vật liệu dệt may*. NXB ĐHQG TPHCM, 2011.

[3] Trần Thủy Bình, Lê Thị Mai Hoa. *Giáo trình vật liệu may*. NXBGD 2005.

[4] R. Sinclair. *Textiles and Fashion - Materials, Design and Technology*. Woodhead Publishing Ltd., 2015.

[5] G. Baugh. *The Fashion Designer's Textile Directory - A guide to fabrics' properties, characteristics, and garment-design potential*. Barron's, 2011.

[6] J. Hu. *Fabric testing*. Woodhead Publishing Ltd., 2008.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
- + Điểm thái độ học tập: 0 %
- + Điểm tiểu luận: 30%
- + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1. Khái niệm - Phân loại vật liệu dệt may.	9	3	0	0	0	6
2	Chương 2. Xơ và sợi	18	6	0	0	0	12
3	Chương 3. Vải	81	21	6	0	0	54
4	Chương 4: Phụ liệu	18	6	0	0	0	12
5	Chương 5: Hướng dẫn sử dụng và quy cách ghi nhãn các sản phẩm may	9	3	0	0	0	6
Tổng		135	39	6	0	0	90

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Khái niệm, phân loại vật liệu dệt may

- 1.1. Khái niệm về vật liệu dệt may
- 1.2. Phân loại vật liệu dệt may
 - 1.2.1. Theo đặc điểm cấu trúc
 - 1.2.2. Theo nguồn gốc
 - 1.2.3. Theo phương pháp sản xuất

Chương 2: Xơ và sợi

- 2.1. Xơ thiên nhiên
 - 2.1.1. Xơ cellulose
 - 2.1.2. Xơ protein

2.2. Xơ hoá học

2.2.1. Xơ tái sinh

2.2.2. Xơ tổng hợp

2.3. Sợi xơ ngắn và sợi filament

2.4. Sợi pha và sợi biến tính

2.5. Các tính chất cơ bản của xơ và sợi

Chương 3: Vải

3.1. Khái niệm chung

3.2. Vải dệt thoi

3.2.1. Định nghĩa, phân loại

3.2.2. Cấu trúc, tên gọi và đặc trưng các loại vải dệt thoi có kiểu dệt vân điểm.

3.2.3. Cấu trúc, tên gọi và đặc trưng các loại vải dệt thoi có kiểu dệt vân chéo.

3.2.4. Cấu trúc, tên gọi và đặc trưng các loại vải dệt thoi có kiểu dệt vân đoạn.

3.2.5. Cấu trúc, tên gọi và đặc trưng các loại vải dệt thoi có kiểu dệt phức tạp.

3.2.6. Thông số và các tính chất cơ bản của vải dệt thoi trong may mặc.

3.3. Vải dệt kim

3.3.1. Định nghĩa, phân loại

3.3.2. Cấu trúc, tên gọi và đặc trưng các loại vải dệt kim đan ngang.

3.3.3. Cấu trúc, tên gọi và đặc trưng các loại vải dệt kim đan ngang.

3.3.4. Thông số và các tính chất cơ bản của vải dệt kim trong may mặc.

3.4. Vải không dệt

3.4.1. Định nghĩa, phân loại

3.4.2. Cấu trúc, tên gọi và tính chất cơ bản của vải không dệt dùng trong may mặc.

3.5. Phương pháp nhận dạng, đánh giá các tiêu chí chất lượng của vải trong may mặc.

Chương 4: Phụ liệu

4.1. Chỉ may.

4.1.1. Phân loại

4.1.2. Tính chất

4.2. Chất kết dính

4.3. Nút

4.4. Móc và khoen

4.5. Dây khóa kéo

4.6. Khóa nịt

4.7. Băng nhám

4.8. Các loại thun

4.9. Các loại phụ liệu khác

Chương 5: Hướng dẫn sử dụng và quy cách ghi nhãn các sản phẩm may

5.1. Khái niệm chung

5.2. Các hệ thống ghi nhãn hướng dẫn sử dụng sản phẩm may mặc.

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 1
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 01 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 01 năm 2019

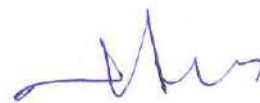
Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 01 năm 2019

Người biên soạn



Huỳnh Văn Trí

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

- Tên học phần:** THIẾT BỊ MAY CÔNG NGHIỆP
- Mã học phần:**
- Số tín chỉ:** 3(1,2,6)
- Loại học phần:** Bắt buộc.
- Đối tượng học:** Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
- Giảng viên giảng dạy:**

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Ngọc Châu	TS Công nghệ may	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
2	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
3	Ngô Hoài Quang Trung	KS. Cơ khí	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 75 tiết.
- Tự học: 150 tiết.
- Lý thuyết: 15 tiết.
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 60 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần trước: không.

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Vận dụng được các các dạng mũi may vào sản phẩm.	
G2	Phân tích nguyên nhân gây hư hỏng các loại máy may thông dụng trong ngành may.	
G3	Sửa chữa các hư hỏng thông dụng trong ngành may.	
G4	Rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HỌC PHẦN	MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1 Phân biệt được các các dạng mũi may cơ bản .	
	G1.2 Vận dụng được các các dạng mũi may vào sản phẩm.	

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G2	G2.1	Mô tả cấu tạo các cụm chi tiết của loại máy may thông dụng.	
	G2.2	Trình bày nguyên lý hoạt động các cụm chi tiết của các máy may thông dụng trong ngành may.	
	G2.3	Phân tích nguyên nhân gây hư hỏng các loại máy may thông dụng trong ngành may.	
G3	G3.1	Vận hành các máy may thông dụng trong ngành may.	
	G3.2	Sửa chữa các hư hỏng thông dụng trong ngành may.	
G4	G4.1	Rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm.	
	G4.2	Rèn luyện tính tỉ mỉ, tính kiên nhẫn và tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu chung về thiết bị trong ngành may (theo qui trình sản xuất).
- Các loại mũi may cơ bản.
- Cấu tạo, nguyên lý hoạt động, qui trình vận hành, nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các hỏng hóc thường gặp của một số máy móc cơ bản như:
 - + Máy may tạo mũi may thắt nút (Máy may bằng 1 kim, máy thừa khuy...).
 - + Máy may tạo mũi vắt sổ (máy vắt sổ 3 chỉ, 4 chỉ, 5 chỉ, 6 chỉ).
 - + Máy may tạo mũi móc xích đơn (Máy đính nút...).
 - + Máy may tạo mũi móc xích kép (Máy cuốn sườn, Máy kansai...).
- Các dụng cụ hỗ trợ (cù, gá lắp, rập mica...).
- Giới thiệu một số thiết bị khác (thiết bị kiểm, cắt, trải vải, ép keo, ủi hơi, hoàn tất, đóng gói sản phẩm...).

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự giờ học trên lớp (100% trở lên tính theo số tiết lên lớp).
- Làm các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Nộp đầy đủ các bài thực hành.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Tài liệu chính:

- [1] Nguyễn Hữu Trí. *Bài giảng Thiết bị may công nghiệp*. Khoa Công nghệ may và Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Võ Phước Tấn. *Thiết bị may công nghiệp và bảo trì*. NXB Lao động - Xã hội, 2006
- [2] Nguyễn Trọng Hùng, Nguyễn Phương Hoa. *Thiết bị trong công nghiệp may*. NXB Khoa học và kỹ thuật, 2001.
- [3] R. Rathinamoorthy, S. Surjit. *Apparel Machinery and Equipments*. Woodhead Publishing India Pvt. Ltd., 2015

[4] I. Vilumsone-Nemes. *Industrial Cutting of Textile Materials*. Elsevier, 2018.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10.

15. Đánh giá học phần:

- Dự lớp: có mặt tại phòng thực hành 100% tổng số thời gian.
- Điểm đánh giá giữa kỳ: Tiểu luận về thiết bị may công nghiệp.
- Điểm đánh giá cuối kỳ: điểm trung bình cộng của các bài thực hành có trong học phần.

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1. Giới thiệu các thiết bị dùng trong ngành may.	5	1	0	0	4	10
2	Chương 2. Máy may tạo mũi thắt nút.	25	5	0	0	20	50
3	Chương 3. Máy may tạo mũi vắt sổ.	15	3	0	0	12	30
4	Chương 4. Máy may tạo mũi móc xích đơn.	10	2	0	0	8	20
5	Chương 5. Máy may tạo mũi móc xích kép.	10	2	0	0	8	20
6	Chương 6. Giới thiệu các dạng thiết bị khác.	5	1	0	0	4	10
7	Chương 7. Giới thiệu các dạng dụng cụ hỗ trợ.	5	1	0	0	4	10
Tổng		75	15	0	0	60	150

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1. Giới thiệu các thiết bị dùng trong ngành may

1.1. Các dạng thiết bị phân loại theo dạng mũi may.

- 1.1.1. Mũi may móc xích đơn.
- 1.1.2. Mũi may thắt nút.
- 1.1.3. Mũi may móc xích kép.
- 1.1.4. Mũi may vắt sổ.
- 1.1.5. Mũi may trần điều.

- 1.2. Các dạng thiết bị phân loại theo công nghệ.
 - 1.2.1. Các thiết bị công đoạn cắt.
 - 1.2.2. Các thiết bị công đoạn may.
 - 1.2.3. Các thiết bị công đoạn hoàn tất.
 - 1.2.4. Các thiết bị kiểm tra chất lượng.
- 1.3. Qui định về an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.
 - 1.3.1. An toàn lao động.
 - 1.3.2. Vệ sinh công nghiệp.

Chương 2. Máy may tạo mũi thắt nút.

- 2.1. Qui trình tạo mũi may thắt nút.
- 2.2. Thao tác sử dụng máy 1 kim.
- 2.3. Phân tích nguyên nhân các hỏng hóc thông thường.

Chương 3. Máy may tạo mũi vắt sổ.

- 3.1. Qui trình tạo mũi may vắt sổ.
- 3.2. Thao tác sử dụng máy vắt sổ.
- 3.3. Phân tích nguyên nhân các hỏng hóc thông thường.

Chương 4. Máy may tạo mũi móc xích đơn.

- 4.1. Qui trình tạo mũi may móc xích đơn.
- 4.2. Thao tác sử dụng máy đính nút.
- 4.3. Phân tích nguyên nhân các hỏng hóc thông thường.

Chương 5. Máy may tạo mũi móc xích kép.

- 5.1. Qui trình tạo mũi may móc xích kép.
- 5.2. Thao tác sử dụng máy kansai.
- 5.3. Phân tích nguyên nhân các hỏng hóc thông thường.

Chương 6. Giới thiệu các dạng thiết bị khác.

- 6.1. Máy may bán tự động (thùa khuy).
- 6.2. Máy may lập trình (máy thêu).

Chương 7. Giới thiệu các dạng dụng cụ hỗ trợ.

- 7.1. Sử dụng ở máy may bằng 1 kim.
- 7.2. Sử dụng ở máy may bằng 2 kim.
- 7.3. Sử dụng ở máy may vắt sổ.
- 7.4. Sử dụng ở máy may kansai.

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập.

- Phân, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo.
- Xưởng thực hành may, mỗi sinh viên một máy bằng 1 kim.
- Xưởng có trang bị các máy móc chuyên dụng và các dụng cụ hỗ trợ
- Vật tư thực hành đầy đủ.

18. Hướng dẫn thực hiện.

– Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học chính quy từ năm học 2017-2018.

– Học phần này phải bố trí học trước học phần 10201006 - Thực hành kỹ thuật may cơ bản

– Học phần này học ở xưởng may.

– Học phần này bố trí 1 nhóm thực hành tối đa là 30 sinh viên.

– Học phần được bố trí học trong 15 tuần, mỗi tuần 5 tiết.

19. Phê duyệt.

Ngày tháng 01 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 01 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 25 tháng 01 năm 2019

Người biên soạn



Nguyễn Hữu Trí

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG NGÀNH MAY
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(0,2,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Lê Duy	ThS. Mỹ thuật	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Ngô Hoài Quang Trung	KS. Cơ khí	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 60 tiết
- Tự học: 30 tiết
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 60 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: Vẽ mỹ thuật cơ bản
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức cơ bản về phần mềm và thao tác lệnh trong Corel Draw	
G2	Kỹ năng lập bản vẽ mô tả phẳng	
G3	Vận dụng những kiến thức để vẽ mẫu phác thảo, bản vẽ kỹ thuật trên phần mềm đồ họa.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Trình bày được kiến thức cơ bản về thao tác lệnh trong phần mềm Corel Draw	
	G1.2	Diễn giải được các quy tắt trong phác họa	
G2	G2.1	Phân tích và điều chỉnh mẫu vẽ	
	G2.2	Vẽ được bản vẽ mô tả phẳng trang phục	
	G2.3	Vẽ được các họa tiết trang trí, chất liệu	
G3	G3.1	Vận dụng những kiến thức đã học tạo được những mẫu thiết kế trang phục theo hình thức mô tả phẳng và bản vẽ kỹ thuật bằng phần mềm đồ họa.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Giới thiệu giao diện phần mềm đồ họa
- + Thực hành bật tắt các thanh trên giao diện
- + Thao tác cơ bản về file, đối tượng và màu sắc
- + Vẽ mẫu phác họa bằng các công cụ vẽ tự do và hiệu chỉnh đối tượng
- + Vẽ các mẫu hoa văn trang trí bằng hộp công cụ hiệu ứng
- + Lập tiêu chuẩn kỹ thuật
- + Ứng dụng các thao tác lệnh vẽ sáng tác bộ sưu tập thời trang

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự 100% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài thực hành, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] *Bài giảng Đồ họa thiết kế trang phục*, Khoa Công nghệ may & Thời trang, 2014

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Lê Quang Liêm (chủ biên), *Khởi động và làm việc với các đối tượng trong Corel*, Nhà xuất bản Thống kê, 2005.

[2] Nguyễn Ngọc Tuấn (chủ biên), *Tự thiết kế với Corel Draw* ; Nhà xuất bản Thống kê, 2006.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng điểm các bài thực hành.

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên bài (chương)	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Giới thiệu giao diện phần mềm đồ hoạ	10	0	0	0	5	5
2	Thao tác cơ bản	10	0	0	0	5	5
3	Vẽ hình cơ bản	10	0	0	0	5	5
4	Đối tượng và màu sắc	10	0	0	0	5	5
5	Vẽ các mẫu hoa văn	10	0	0	0	5	5
6	Vẽ hoa văn trang trí	10	0	0	0	5	5
7	Vẽ trang phục thời trang	10	0	0	0	5	5
8	Thiết kế kỹ thuật	10	0	0	0	5	5
9	Lập tiêu chuẩn kỹ thuật	10	0	0	0	5	5
10	Sáng tác bộ sưu tập thời trang	30	0	0	0	15	15
Tổng		120	0	0	0	60	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Bài 1: Giới thiệu màn hình phần mềm đồ hoạ

1.1 Khái niệm phần mềm đồ hoạ

1.2 Khởi động phần mềm đồ hoạ

1.3 Giới thiệu giao diện

1.4 Giới thiệu thanh toolbox

Bài 2: Thao tác cơ bản trong phần mềm đồ hoạ

2.1 Chọn đối tượng (pick tool)

2.2 Xoá đối tượng (delete)

2.3 Phóng to, thu nhỏ đối tượng (zoom)

2.4 Sao chép đối tượng (copy)

2.6 Lật đối xứng đối tượng

2.7 Nhóm và rã nhóm các đối tượng (Group)

2.8 Ứng dụng vẽ các hình căn bản

Bài 3: Vẽ hình cơ bản

3.1 Công cụ vẽ hình chữ nhật (Rectangle tool), hình vuông

3.2 Công cụ vẽ hình ellipse (Ellipse tool), hình tròn

3.3 Công cụ vẽ đa giác, hình cơ bản

3.4 Bài tập ứng dụng

Bài 4: Đối tượng và màu sắc

4.1 Tô màu đơn sắc

4.2 Tô màu đa sắc

4.3 Sắp xếp thứ tự các đối tượng

4.4 Hiệu chỉnh đối tượng

4.5 Bài tập ứng dụng vẽ các dạng túi

4.6 Ứng dụng lệnh hiệu chỉnh shapetool thiết kế áo thun và quần short

Bài 5: Vẽ các mẫu hoa văn

5.1 Lệnh đổi đơn vị đo

5.2 Lệnh vẽ chính xác

5.3 Lệnh bắt dính đối tượng

5.4 Lệnh combine

5.5 Bài tập ứng dụng vẽ trang trí

Bài 6: Vẽ hoa văn trang trí

6.1 Lệnh symbol

6.2 Lệnh contour

6.3 Lệnh Blend

6.4 Bài tập ứng dụng

Bài 7: Vẽ trang phục thời trang

7.1 Lệnh import và khoá hình

7.2 Lệnh bezier

7.3 Bài tập ứng dụng

Bài 8: Thiết kế kỹ thuật

8.1 Lệnh chọn khổ giấy

8.2 Đổi đơn vị đo

8.3 Thay đổi tỉ lệ trang giấy

8.4 Thay đổi nét vẽ

8.5 Bài tập thiết kế :

Bài 9: Lập tiêu chuẩn kỹ thuật

9.1 Vẽ cụm hình chính

9.2 Vẽ cụm hình minh hoạ

9.3 Lập bảng thông số

9.4 Lập các qui định ghi chú

9.5 Bài tập ứng dụng :

Bài 10: Sáng tác bộ sưu tập thời trang

10.1 Chọn dáng chuyển động phù hợp với bộ sưu tập thời trang.

10.2 Chọn hoa văn, chất liệu cho bộ sưu tập

10.3 Sáng tác bộ sưu tập thời trang

10.4 Bài tập ứng dụng :

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phòng thực hành máy tính. (mỗi sinh viên 1 máy tính)
- Vật tư thực hành: nhà trường cung cấp vật tư thực hành theo đề nghị của giáo viên.
- Tài liệu hướng dẫn thực hành

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 2.
- Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các bài thực hành.
- Học phần được học trong 12 tuần, mỗi tuần 5 tiết, bố trí phòng máy tính tối đa 25 sinh viên.

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Duy

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **CƠ SỞ THIẾT KẾ TRANG PHỤC**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 3(3,0,6)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Công nghệ dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
2	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
3	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Ks. Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 45 tiết
- Tự học: 90 tiết
- Lý thuyết: 45 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức cơ bản về nhân trắc học và ứng dụng nhân trắc vào thiết kế trang phục, đặc điểm hình thái cơ thể người trong thiết kế trang phục; các hệ thống cỡ số hiện hành trong ngành may, một số thuật ngữ trong thiết kế trang phục Phương pháp đo cơ thể người trong thiết kế trang phục, các bước xây dựng cỡ số phục vụ cho ngành may Phương pháp tạo mẫu trang phục	
G2	Kỹ năng tạo mẫu trang phục	
G3	Khả năng cập nhật và tạo mẫu trang phục phù hợp với thực tiễn.	

G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	
-----------	--	--

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Trình bày được đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu của trang phục	
	G1.2	Diễn giải được các công thức thiết kế bộ rập cơ bản	
G2	G2.1	Tạo mẫu được mẫu trang	
	G2.2	Tạo mẫu bán thành phẩm trang	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để thiết kế các mẫu trang phục phù hợp với thực tiễn.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Các kiến thức cơ bản về nhân trắc học và ứng dụng nhân trắc vào thiết kế trang phục, đặc điểm hình thái cơ thể người trong thiết kế trang phục.
- + Phương pháp đo cơ thể người trong thiết kế trang phục, các bước xây dựng cỡ số phục vụ cho ngành may.
- + Giới thiệu các hệ thống cỡ số hiện hành trong ngành may.
- + Một số thuật ngữ trong thiết kế trang phục.
- + Phương pháp thiết kế các rập cơ bản dùng trong tạo mẫu trang phục.
- + Các phương pháp tạo mẫu trang phục và bài tập ứng dụng.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình, bài giảng môn học chính:

[1] Nguyễn Thị Kim Thanh, Lê Thị Mộng Trang, *Cơ sở thiết kế trang phục*, Khoa Công nghệ may- Thời trang, 2019

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Nguyễn Thị Hương, *Giáo trình môn học Cơ sở thiết kế hàng may*, Trường đại học kỹ thuật Tp.HCM, 2000.
- [2] Trần Thị Hương, *Kỹ thuật thiết kế trang phục*, Trường đại học bách khoa, NXB Đại học quốc gia Tp.HCM, 2011.

- [3] PGS.TS Nguyễn Văn Lân, Ks Trần Thị Hương, *Báo cáo đề tài cấp cơ sở Thống kê cỡ số và thiết kế cơ bản trang phục nữ Việt Nam*, Trường Đại học Bách Khoa, 2000-2001
- [4] J. Fan, W. Yu, L. Hunter. *Clothing appearance and fit: Science and technology*. Woodhead Publishing Ltd., 2004.
- [5] S.P. Ashdown. *Sizing in clothing - Developing effective sizing systems for ready-to-wear clothing*. Woodhead Publishing Ltd., 2007.
- [6] Helen Joseph Armstrong, *Patternmaking for Fashion Design*, Prentice-Hall, 2010.
- [7] M. Shoben. *Pattern Cutting and Making up - The professional approach*. Routledge, 2010.
- [8] J. Geršak. *Design of clothing manufacturing processes - A systematic approach to planning, scheduling and control*. Woodhead Publishing Ltd., 2013.
- [9] D. Gupta, N. Zakaria. *Anthropometry, apparel sizing and design*. Woodhead Publishing Limited, 2014.
- [10] M. E. Faust, S. Carrier. *Designing apparel for consumers - The impact of body shape and size*. Woodhead Publishing Ltd., 2014.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Phương pháp đo cơ thể và các phép tính nhân trắc cơ thể người	18	6	0	0	0	12
2	Chương 2: Kỹ thuật thiết kế rập cơ bản	18	6	0	0	0	12
3	Chương 3: Tạo mẫu trang phục	99	24	9	0	0	66

Tổng	135	30	0	0	0	90
-------------	------------	-----------	----------	----------	----------	-----------

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Phương pháp đo cơ thể và các phép tính nhân trắc cơ thể người

1.1. Tổng quan về cơ thể người.

- 1.1.1. Khái niệm chung về hệ xương.
- 1.1.2. Khái niệm chung về hệ cơ.
- 1.1.3. Cột sống và các tư thế con người
- 1.1.4. Khung xương ngực và các hình dáng lưng, ngực của cơ thể người.
- 1.1.5. Xương quai xanh và các dạng vai cơ thể con người.
- 1.1.6. Khung xương tay và hình dạng tay người
- 1.1.7. Khung xương chân và các dạng chân người
- 1.1.8. Các dấu hiệu hình thái cơ bản xác định hình dạng bên ngoài cơ thể
- 1.1.9. Hình dáng con người trong thiết kế trang phục may mặc
- 1.1.10. Phân loại quần áo

1.2. Tổng quan về phương pháp đo cơ thể người

- 1.2.1. Khái niệm về nhân trắc.
- 1.2.2. Dụng cụ đo.
- 1.2.3. Nguyên tắc và tư thế khi đo.
- 1.2.4. Phương pháp đo
- 1.2.5. Các mốc đo trên cơ thể người
- 1.2.6. Các kích thước cần đo trên cơ thể người trong thiết kế trang phục

1.3. Hệ thống cỡ số cơ thể người

- 1.3.1. Phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số cơ thể người
- 1.3.2. Hệ thống cỡ số và các yêu cầu chung
- 1.3.3. Giới thiệu bảng thông số cơ thể của một số quốc gia
- 1.3.4. Giới thiệu các bảng so sánh hệ thống cỡ số của các quốc gia

Chương 2: Thiết kế rập cơ bản

2.1. Một số thuật ngữ trong thiết kế trang phục

2.2. Dụng cụ và vật tư thiết kế rập cơ bản

2.3. Thiết kế rập cơ bản

- 2.3.1. Mô tả mẫu
- 2.3.2. Thông số
- 2.3.3. Phương pháp thiết kế dựng hình

Chương 3: Tạo mẫu trang phục

3.1. Tạo mẫu theo phương pháp thay đổi một số đường kết cấu trên các rập cơ bản

- 3.1.1. Phương pháp tạo mẫu
- 3.1.2. Bài tập ứng dụng

3.2. Tạo mẫu theo phương pháp đưa vào độ dún độ phòng cho các rập cơ bản

3.2.1. Phương pháp tạo mẫu

3.2.2. Bài tập ứng dụng

3.3. Tạo độ ôm cho trang phục trên các rập cơ bản.

3.3.1. Phương pháp tạo mẫu

3.3.2. Bài tập ứng dụng

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 1
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Thị Mộng Trang

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **VẼ KỸ THUẬT NGÀNH MAY**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Đỗ Thị Thu Hồng	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3.	Ngô Hoài Quang Trung	KS. Cơ khí	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	+ Kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật + Kiến thức về vẽ kết cấu đường may	
G2	+ Ứng dụng các kiến thức vào việc vẽ kết cấu đường may và ký hiệu sản phẩm + Vận dụng các kiến thức vào việc lập bản vẽ kỹ thuật ngành may	
G3	Kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm	
G4	Khả năng tư duy và cập nhật kiến thức chuyên môn với thái độ nghề nghiệp đúng đắn.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	- Đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành may - Trình bày các tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ kỹ thuật	
	G1.2	- Phân tích được các bản vẽ kỹ thuật trong ngành may.	
G2	G2.1	Thể hiện được bố cục bản vẽ	
	G2.2	Có kỹ năng lập các bản vẽ kỹ thuật trong ngành may	
G3	G3.1	Có khả năng thuyết trình	
	G3.2	Có khả năng làm việc hợp tác, tôn trọng tập thể	
G4	G4.1	Xác định tầm quan trọng của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất	
	G4.2	Rèn luyện tính tỉ mỉ, tính kiên nhẫn và tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Giới thiệu những kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật
- + Lập các bản vẽ kỹ thuật ngành may

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Đỗ Thị Thu Hồng, Ngô Hoài Quang Trung, *Bài giảng vẽ kỹ thuật ngành may*, Khoa Công nghệ may và Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Thành Hậu, *Hình họa – Vẽ kỹ thuật ngành may*, NXB Đại học Quốc gia thành phố HCM, 2018

[2] Võ Phước Tấn. *Hình họa vẽ kỹ thuật ngành may*, NXB Lao động - Xã hội, 2005.

[3] Võ Tuyền, *Vẽ kỹ thuật*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội, 2003.

[4] E.Drudi, T.Paci, *Figure drawing for fashion design*, The Pepin Press, 2005

[5] P. Stanyer. *The Complete Book of Drawing Techniques*. Arcturus Publishing Ltd., 2003.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
- + Điểm thái độ học tập: 0%

- + Điểm tiểu luận: 30%
- + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Tổng quan về vẽ kỹ thuật	9	3	0	0	0	6
2	Những tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ kỹ thuật	27	6	0	0	0	18
3	Bản vẽ kỹ thuật trong ngành may	48	6	12	0	0	36
Tổng		90	18	12	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1. Tổng quan về vẽ kỹ thuật

- 1.1. Khái niệm về bản vẽ kỹ thuật
- 1.2. Vật liệu – Dụng cụ và cách sử dụng

Chương 2. Những tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ

- 2.1. Tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật.
- 2.2. Kích thước bản vẽ kỹ thuật
- 2.3. Trình tự lập bản vẽ
- 2.4. Hình biểu diễn của vật thể

Chương 3. Bản vẽ kỹ thuật trong ngành may

- 3.1. Quy ước một số ký hiệu thường dùng trong ngành may
- 3.2. Ký hiệu các đường may cơ bản
- 3.3. Phương pháp vẽ bản vẽ mô tả phẳng
- 3.4. Các bản vẽ tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành may
- 3.5. Lập bản vẽ tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành may cho một số sản phẩm
 - 3.5.1. Vẽ kỹ thuật & lập tiêu chuẩn sản phẩm may các dạng áo
 - 3.5.2. Vẽ kỹ thuật & lập tiêu chuẩn sản phẩm may các dạng váy, đầm
 - 3.5.3. Vẽ kỹ thuật & lập tiêu chuẩn sản phẩm may các dạng quần.

17.3. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 1
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Đỗ Thị Thu Hồng

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **VẼ MỸ THUẬT CƠ BẢN**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(0,2,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Lê Duy	ThS. Mỹ thuật	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 60 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 60 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	- Kiến thức cơ bản về màu sắc, vòng thuần sắc, hòa sắc, bố cục họa tiết trong trang trí.	
G2	- Kỹ năng ghi chép hoa lá để cách điệu thành họa tiết trang trí, đồng thời hình thành ý tưởng thiết kế từ thiên nhiên, từ cuộc sống.	
G3	- Vận dụng những kiến thức đã học tạo được những họa tiết trang trí mới lạ, đẹp mắt, bố cục họa tiết và phối màu trong trang trí hình vuông, đường diềm, trang trí ứng dụng....	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được kiến thức cơ bản về màu sắc, vòng thuần sắc, hòa sắc, bố cục họa tiết trong trang trí.	
	G1.2	Diễn giải được các quy tắc trong trang trí	
G2	G2.1	Phân tích và điều chỉnh mẫu vẽ	
	G2.2	Vẽ được màu cơ bản, vòng thuần sắc, hòa sắc.	
	G2.3	Vẽ được các bài trang trí.	
G3	G3.1	Vận dụng những kiến thức đã học tạo được những họa tiết trang trí mới lạ, đẹp mắt, bố cục họa tiết và phối màu trong trang trí hình vuông, đường diềm, trang trí ứng dụng....	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm các nội dung sau:

- Các kiến thức cơ bản về màu sắc, cách thức bố cục những họa tiết trang trí, phối màu.
- Vẽ màu cơ bản
- Vẽ vòng thuần sắc
- Vẽ hòa sắc
- Cách điệu (hoa lá)
- Trang trí hình vuông, đường diềm, trang trí ứng dụng

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên phải chuẩn bị đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên mới được dự lớp.
- Dự lớp đầy đủ 100%.
- Nộp đầy đủ các bài thực hành.

13. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

[1] *Mỹ thuật cơ bản*, Khoa Công nghệ may & Thời trang, 2018

12.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Nguyễn Duy Lãm, *Màu sắc và phương pháp sử dụng*, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, 2005.

[2] Nguyễn Quốc Toàn, *Mỹ thuật cơ bản*, Nhà xuất bản Giáo dục, 1998.

[3] Gia Bảo, *Mỹ thuật cơ bản và nâng cao*, Nhà xuất bản Mỹ thuật, 2003.

[4] Ngô Túy Phụng, *Trang trí đường diềm*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.

[5] Trần Hữu Tri, *Trang trí hình chữ nhật*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2004.

[6] Nguyễn Thu Uyên, *Trang trí hình tròn*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.

[7] Ngô Túy Phương, *Những mẫu trang trí chọn lọc*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2005

[8] P. Stanyer. *The Complete Book of Drawing Techniques - A professional Guide for the Artist*. Arcturus Publishing Ltd, 2003.

[9] B. Barber. *The Fundamentals of Drawing in Colour - A complete professional course for artists*. Arcturus Publishing Ltd., 2006.

[10] M.C. Gruzman, O.Martin. *Art of Drawing - The Complete Course*. Sterling Publishing Co., 2003.

14. **Thang điểm đánh giá:** 10/10

15. **Đánh giá học phần:**

Điểm học phần là trung bình cộng các bài thực hành.

16. **Nội dung học phần:**

16.1. **Phân bố thời gian các chương (bài) trong học phần:**

TT	Tên bài (chương)	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/ TH	Tự học
1	Màu sắc	20	0	0	0	10	10
2	Vòng thuần sắc	20	0	0	0	10	10
3	Hòa sắc	10	0	0	0	5	5
4	Chép – đơn giản – cách điệu hoa lá	30	0	0	0	15	15
5	Trang trí hình vuông	10	0	0	0	5	5
6	Trang trí đường diềm	10	0	0	0	5	5
7	Trang trí ứng dụng	20	0	0	0	10	10
Tổng		120	0	0	0	60	60

16.2. **Đề cương chi tiết của học phần:**

Bài 1: Màu sắc

1.1. Mục đích và yêu cầu

1.2. Dụng cụ

1.3. Vật tư

1.4. Nội dung

1.4.1. Cơ sở lý thuyết

1.4.1.1. Mối quan hệ giữa màu sắc và ánh sáng

1.4.1.2. Các loại màu sắc

1.4.1.3. Những nguyên liệu, dụng cụ cần thiết trong việc sử dụng màu

1.4.2. Các bước thực hiện

1.5. Nhận xét và đánh giá

1.5.1. Nhận xét

1.5.2. Đánh giá

Bài 2: Vòng thuần sắc

2.1. Mục đích và yêu cầu

2.2. Dụng cụ

2.3. Vật tư

2.4. Nội dung

2.4.1. Cơ sở lý thuyết

2.4.1.1. Khái niệm

2.4.1.2. Độ đậm nhạt và sắc độ của màu

2.4.2. Các bước thực hiện

2.5. Nhận xét và đánh giá

2.5.1. Nhận xét

2.5.2. Đánh giá

Bài 3: Hòa sắc

3.1. Mục đích và yêu cầu

3.2. Dụng cụ

3.3. Vật tư

3.4. Nội dung

3.4.1. Cơ sở lý thuyết

3.4.1.1. Khái niệm

3.4.1.2. Các dạng hòa sắc

3.4.2. Các bước thực hiện

3.5. Nhận xét và đánh giá

3.5.1. Nhận xét

3.5.2. Đánh giá

Bài 4: Chép – đơn giản – cách điệu hoa lá

4.1. Mục đích và yêu cầu

4.2. Dụng cụ

4.3. Vật tư

4.4. Nội dung

4.4.1. Cơ sở lý thuyết

4.4.1.1. Chép hoa lá

4.4.1.2. Đơn giản hoa lá

4.4.1.3. Cách điệu hoa lá

4.4.2. Các bước thực hiện

4.5. Nhận xét và đánh giá

4.5.1. Nhận xét

4.5.2. Đánh giá

Bài 5: Trang trí hình vuông

5.1. Mục đích và yêu cầu

5.2. Dụng cụ

5.3. Vật tư

5.4. Nội dung

5.4.1. Cơ sở lý thuyết

5.4.1.1. Khái niệm trang trí hình vuông

5.4.1.2. Bố cục, họa tiết trong trang trí hình vuông

5.4.1.3. Đường nét trong trang trí hình vuông

5.4.1.4. Những yêu cầu cơ bản trong trang trí hình vuông

5.4.1.5. Phạm vi ứng dụng

5.4.2. Các bước thực hiện

5.5. Nhận xét và đánh giá

5.5.1. Nhận xét

5.5.2. Đánh giá

Bài 6: Trang trí đường diềm

6.1. Mục đích và yêu cầu

6.2. Dụng cụ

6.3. Vật tư

6.4. Nội dung

6.4.1. Cơ sở lý thuyết

6.4.1.1. Khái niệm trang trí đường diềm

6.4.1.2. Bố cục, họa tiết trong trang trí đường diềm

6.4.1.3. Đường nét trong trang trí đường diềm

6.4.1.4. Những yêu cầu cơ bản trong trang trí đường diềm

6.4.1.5. Phạm vi ứng dụng

6.4.2. Các bước thực hiện

6.5. Nhận xét và đánh giá

6.5.1. Nhận xét

6.5.2. Đánh giá

Bài 7: Trang trí ứng dụng

7.1. Mục đích và yêu cầu

7.2. Dụng cụ

7.3. Vật tư

7.4. Nội dung

7.4.1. Cơ sở lý thuyết

7.4.1.1. Khái niệm trang trí (vải hoa, thảm, cavat, bình gốm, đĩa, quạt....)

- 7.4.1.2. Bố cục, họa tiết trong trang trí ứng dụng
- 7.4.1.3. Đường nét trong trang trí ứng dụng
- 7.4.1.4. Những yêu cầu cơ bản trong trang trí ứng dụng
- 7.4.1.5. Phạm vi ứng dụng

7.4.2. Các bước thực hiện

7.5. Nhận xét và đánh giá

7.5.1. Nhận xét

7.5.2. Đánh giá

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phòng thực hành chuyên dụng dành cho môn vẽ
- Vật tư thực hành: Bảng, phấn, máy chiếu, giấy vẽ, màu nước, cọ vẽ

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương được áp dụng cho sinh viên đại học chính quy từ năm học thứ 2.
- Đánh giá sinh viên: trung bình cộng các bài thực hành
- Mỗi nhóm tối đa 30 sinh viên
- 5 tiết / buổi học, 12 tuần
- Bài Chép – đơn giản – cách điệu hoa lá đi thực tế

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Duy

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KỸ THUẬT MAY CƠ BẢN
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảngviêngiảngday:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
2.	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 0 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: Thiết bị may công nghiệp
- Học phần song hành: Thực hành kỹ thuật may cơ bản

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức cơ bản các loại mũi may và đường may theo các tiêu chuẩn quốc tế; Trình bày kết cấu cụm chi tiết, kết cấu đường may, qui cách may, qui trình may và các biện pháp cải tiến để nâng cao năng suất may các cụm chi tiết; Trình bày sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục đối với các cụm chi tiết.	
G2	Phân tích kết cấu sản phẩm, quy cách may, quy trình may các cụm chi tiết; Phân tích các biện pháp cải tiến để nâng cao năng suất may đối với một số cụm chi tiết; Nhận dạng các sai hỏng thường gặp khi may cụm chi tiết- nguyên nhân và biện pháp khắc phục.	
G3	Khả năng cập nhật và phân tích quy trình công nghệ các	

	cụm chi tiết phù hợp với thực tiễn.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được kết cấu sản phẩm, quy cách may, quy trình may các cụm chi tiết	
	G1.2	Diễn giải được cách thức lập quy trình may, quy cách may của các cụm chi tiết	
G2	G2.1	Phân tích mẫu, quy cách may các cụm chi tiết	
	G2.2	Lập quy trình may các cụm chi tiết	
	G2.3	Đề xuất biện pháp xử lý các sai hỏng thường gặp khi may các cụm chi tiết	
	G2.4	Đề xuất các biện pháp cải tiến để nâng cao năng suất may đối với một số cụm chi tiết	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để lập quy trình công nghệ các cụm chi tiết	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Các loại mũi may và đường may theo các tiêu chuẩn quốc tế
- + Kết cấu cụm chi tiết, kết cấu đường may, qui cách may, qui trình may và các biện pháp cải tiến để nâng cao năng suất may các cụm chi tiết
- + Các sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp khắc phục đối với các cụm chi tiết

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình, bài giảng môn học chính:

[1] Lê Thị Mộng Trang, Phùng Thị Ngọc Tiên. *Kỹ thuật may cơ bản*. Khoa Công nghệ may-Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Thủy Bình, *Giáo trình công nghệ may*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.

[2] Võ Phước Tấn (chủ biên), *Giáo trình công nghệ may 1*, Nhà xuất bản Thống kê, 2006.

[3] Trần Thanh Hương, *Giáo trình công nghệ may 1*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Tp.HCM, 2007.

[4] Triệu Thị Chơí, *Công nghệ may mặc thời trang*, Tp. Hồ Chí Minh, 2009.

[5] ISO 4915:1991 - Textiles - Stitch types - Classification and terminology.

[6] ISO 4916:1991 - Textiles - Seam types - Classification and terminology.

[7] ASTM D 6193 – 97, Standard Practice for Stitches and Seams.

[8] D. J. Tyler. H. Carr and Latham's *Technology of Clothing Manufacture*. Blackwell Publishing, 2008.

[9] T. Cassidy, P. Goswami. *Textile and Clothing Design Technology*. CRC Press, 2018.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1. Tổng quan về công nghệ may	18	6	0	0	0	12
2	Chương 2. Kỹ thuật may các cụm chi tiết	72	24	0	0	0	48
Tổng		90	30	0	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Tổng quan về công nghệ may

1.1. Các loại dụng cụ và thiết bị cơ bản trong công nghệ may

1.2. Mũi may trong sản phẩm may (ISO 4916)

1.3. Đường may trong sản phẩm may (ISO 4916)

1.4. Kỹ thuật may các đường may tay

1.5. Kỹ thuật may các đường may máy

1.6. Kỹ thuật ủi ép

Chương 2: Kỹ thuật may các cụm chi tiết

2.1. Các cụm chi tiết xẻ trụ

2.1.1. Xẻ không trụ

2.1.2. Xẻ một trụ

2.1.3. Xẻ hai trụ

2.1.4. Xẻ trụ tay chemise

2.2. Các cụm chi tiết bầu

2.2.1. Bầu cánh én

2.2.2. Bầu lá sen

2.2.3. Bầu dalton

2.2.4. Bầu chemise

2.3. Các cụm chi tiết túi

2.3.1. Túi đắp

2.3.2. Túi hộp

2.3.3. Túi xéo

2.3.4. Túi thẳng

2.3.5. Túi hàm ếch

2.3.6. Túi mổ 1 viên

2.3.7. Túi mổ 2 viên

2.4. Các cụm chi tiết cửa quần

2.4.1. Tra dây kéo giọt nước

2.4.2. Tra dây kéo thường

2.4.3. Tra lưng

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

– Phần, bảng, micro, projector, laptop.

– Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

– Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 2

– Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: Sau tuần thứ 10

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Thị Mộng Trang

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THỰC HÀNH KỸ THUẬT MAY CƠ BẢN
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(0,2,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
2.	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
3.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Kỹ sư Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
4.	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
5.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 60 tiết
- Tự học: 30 tiết
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 60 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: Thực hành thiết bị may công nghiệp
- Học phần song hành: Kỹ thuật may cơ bản

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức cơ bản về may tay, may máy, các cụm chi tiết Phương pháp may tay, may máy, các cụm chi tiết	
G2	Kỹ năng may tay, may máy, các cụm chi tiết	
G3	Khả năng cập nhật và may tay, may máy, các cụm chi tiết phù hợp với thực tiễn.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính	

	xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	
--	--------------------------------------	--

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được phương pháp may tay, may máy, các cụm chi tiết	
	G1.2	Diễn giải được cách thức may tay, may máy, các cụm chi tiết	
G2	G2.1	Phân tích được phương pháp may tay, may máy, các cụm chi tiết	
	G2.2	May hoàn chỉnh các mẫu may tay, may máy, các cụm chi tiết	
	G2.3	Xử lý được các sai hỏng thường gặp khi may tay, may máy, các cụm chi tiết - nguyên nhân và biện pháp khắc phục.	
	G2.4	Đề xuất các biện pháp cải tiến để nâng cao năng suất may đối với một số cụm chi tiết	
	G2.5	Kiểm tra chất lượng sản phẩm một cụm chi tiết	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để may các dạng trang phục	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cầu tiến.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Thực hành may hoàn chỉnh các đường may tay, may máy, các cụm chi tiết.
- + Kiểm tra chất lượng một số sản phẩm đã may.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự 100% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài thực hành, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình, bài giảng môn học chính:

[1] Lê Thị Mộng Trang- Phùng Thị Ngọc Tiên, *Thực hành kỹ thuật may cơ bản*, Khoa Công nghệ may- Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Triệu Thị Chơi, *Kỹ thuật cắt may toàn tập*, NXB Thanh niên, 2000.
- [2] ISO 4915:1991 - Textiles - Stitch types - Classification and terminology.
- [3] ISO 4916:1991 - Textiles - Seam types - Classification and terminology.
- [4] ASTM D 6193 – 97, Standard Practice for Stitches and Seams.
- [5] D. J. Tyler. H. Carr and Latham's *Technology of Clothing Manufacture*. Blackwell Publishing, 2008.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng điểm các bài thực hành.

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Bài 1: Thực hành may các loại đường may tay	4	0	0	0	2	1
2	Bài 2: Thực hành may các dạng đường may máy	6	0	0	0	3	1,5
3	Bài 3: Thực hành may các cụm chi tiết xẻ trụ	20	0	0	0	10	5
4	Bài 4: Thực hành may các cụm chi tiết bầu	30	0	0	0	15	7,5
5	Bài 5: Thực hành may các cụm chi tiết túi	40	0	0	0	20	10
6	Bài 6: Thực hành may các cụm chi tiết cửa quần	20	0	0	0	10	5
Tổng		90	0	0	0	60	30

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Bài 1: Thực hành các đường may tay

1.1. Mục đích và yêu cầu

1.2. Dụng cụ và thiết bị

1.3. Vật tư

1.4. Nội dung

1.4.1. Cơ sở lý thuyết

1.4.2. Các bước thực hiện

1.5. Nhận xét và đánh giá

1.5.1. Nhận xét

1.5.2. Đánh giá

Bài 2: Thực hành may các dạng đường may máy

2.1. Mục đích và yêu cầu

2.2. Dụng cụ và thiết bị

2.3. Vật tư

2.4. Nội dung

- 2.4.1. Cơ sở lý thuyết
- 2.4.2. Các bước thực hiện
- 2.5. Nhận xét và đánh giá
 - 2.5.1. Nhận xét
 - 2.5.2. Đánh giá

Bài 3: Thực hành may các cụm chi tiết xẻ trụ

- 3.1. Mục đích và yêu cầu
- 3.2. Dụng cụ và thiết bị
- 3.3. Vật tư
- 3.4. Nội dung
 - 3.4.1. Cơ sở lý thuyết
 - 3.4.2. Các bước thực hiện
- 3.5. Nhận xét và đánh giá
 - 3.5.1. Nhận xét
 - 3.5.2. Đánh giá

Bài 4: Thực hành may các cụm chi tiết bầu

- 4.1. Mục đích và yêu cầu
- 4.2. Dụng cụ và thiết bị
- 4.3. Vật tư
- 4.4. Nội dung
 - 4.4.1. Cơ sở lý thuyết
 - 4.4.2. Các bước thực hiện
- 4.5. Nhận xét và đánh giá
 - 4.5.1. Nhận xét
 - 4.5.2. Đánh giá

Bài 5: Thực hành may các cụm chi tiết túi

- 5.1. Mục đích và yêu cầu
- 5.2. Dụng cụ và thiết bị
- 5.3. Vật tư
- 5.4. Nội dung
 - 5.4.1. Cơ sở lý thuyết
 - 5.4.2. Các bước thực hiện
- 5.5. Nhận xét và đánh giá
 - 5.5.1. Nhận xét
 - 5.5.2. Đánh giá

Bài 6: Thực hành may các cụm chi tiết cửa quần

- 6.1. Mục đích và yêu cầu
- 6.2. Dụng cụ và thiết bị
- 6.3. Vật tư

6.4. Nội dung

6.4.1. Cơ sở lý thuyết

6.4.2. Các bước thực hiện

6.5. Nhận xét và đánh giá

6.5.1. Nhận xét

6.5.2. Đánh giá

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phòng thực hành may.
- Vật tư thực hành: nhà trường cung cấp vật tư thực hành theo đề nghị của giáo viên.
- Tài liệu hướng dẫn thực hành

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 2.
- Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các bài thực hành.
- Học phần được học trong 12 tuần, mỗi tuần 5 tiết, bố trí sau học phần Kỹ thuật may cơ bản ít nhất 9 tiết.

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 20

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Thị Mộng Trang

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **VỀ MỸ THUẬT TRANG PHỤC**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(0,2,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Lê Duy	ThS. Mỹ thuật	Khoa Công nghệ may & Thời trang
2.	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may & Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 60 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 60 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: 10201007 - Vẽ mỹ thuật cơ bản
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu của học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức cơ bản về màu sắc trong thiết kế, cách thức bố cục họa tiết trang trí và các nguyên tắc phối màu trên trang phục. Kiến thức về màu nước Kiến thức về đặc điểm, tỷ lệ cơ thể người và tỷ lệ cơ thể người trong vẽ thời trang, phương pháp vẽ cơ thể người, phương pháp vẽ các dạng trang phục.	
G2	Kỹ năng vẽ màu nước và vẽ dáng người trong minh họa thời trang.	
G3	Vận dụng những kiến thức đã học vẽ được các mẫu trang phục theo chủ đề.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính	

	xác. Ý thức cầu tiến, trung thực..	
--	---------------------------------------	--

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về màu sắc trong thiết kế, cách thức bố cục họa tiết trang trí và các nguyên tắc phối màu trên trang phục.	
	G1.2	Trình bày được đặc điểm, tỷ lệ cơ thể người và tỷ lệ cơ thể người trong vẽ thời trang, phương pháp vẽ cơ thể người, phương pháp vẽ các dạng trang phục.	
G2	G2.1	Phân tích và điều chỉnh mẫu vẽ	
	G2.2	Vẽ dáng người trong minh họa thời trang.	
	G2.3	Vẽ phác họa trang phục.	
G3	G3.1	Vận dụng những kiến thức đã học vẽ được các bộ sưu tập mẫu trang phục theo chủ đề.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm các nội dung sau:

- Các kiến thức cơ bản về màu sắc trong thiết kế trang phục, cách phối màu trong thiết kế trang phục.
- Các kiến thức cơ bản về cơ thể người và dáng người trong thiết kế thời trang.
- Các kiến thức về chất liệu màu nước và kỹ năng vẽ màu nước
- Thực hành vẽ các dáng cơ thể người trong thời trang.
- Thực hành vẽ các mẫu trang phục theo chủ đề.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên phải chuẩn bị đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên mới được dự lớp.
- Dự lớp đầy đủ 100%.
- Nộp đầy đủ các bài thực hành.

13. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

[1] *Bài giảng Vẽ mỹ thuật trang phục*, Khoa Công nghệ may & Thời trang, 2014.

12.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Thủy Bình, *Giáo trình mỹ thuật trang phục*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.

[2] Võ Phước Tấn, Hà Tú vân, Thái Châu Á, Đỗ Thị Anh Hoa, *Vẽ mỹ thuật trang phục*, Lao động - Xã hội, 2006.

- [3] Anh Vũ, *Phương pháp vẽ thiết kế thời trang*, Văn hóa thông tin, 2007.
- [4] Võ Phước Tấn, Thái Châu Á, *Nguyên tắc thiết kế thời trang*, Lao động - Xã hội, 2008.
- [5] Triệu Thị Chơi, Phạm Thị Lài, *Thiết kế mẫu thời trang*, Tổng hợp, 2009.
- [6] Việt Hùng, *Áo dài Việt Nam*, Văn Lang, 2010.
- [7] E. Drudi, T. Paci. *Figure drawing for fashion design*. The Pepin Press, 2001.
- [8] C. Tatham, J. Seaman. *Fashion Design Drawing Course - Principles, practice, and techniques: the ultimate guide for the aspiring fashion artist*. Quarto Inc, 2003
- [9] J. Hopkins. *Basic Fashion Design 05 - Fashion Drawing*. AVA Publishing SA, 2010.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng các bài thực hành.

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương (bài) trong học phần:

TT	Tên bài (chương)	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Màu sắc, bố cục trong thiết kế thời trang	10	0	0	0	5	5
2	Vẽ dáng người trong thiết kế thời trang	20	0	0	0	10	10
3	Phương pháp vẽ màu nước trong thiết kế thời trang	10	0	0	0	5	5
4	Phác họa trang phục trẻ em	20	0	0	0	10	10
5	Phác họa trang phục công sở	20	0	0	0	10	10
6	Phác họa trang phục dạo phố	20	0	0	0	10	10
7	Phác họa trang phục dạ hội	20	0	0	0	10	10
Tổng		120	0	0	0	60	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Bài 1: Màu sắc, bố cục trong thiết kế thời trang

1.1. Mục đích và yêu cầu

1.2. Dụng cụ

1.3. Vật tư

1.4. Nội dung

1.4.1. Cơ sở lý thuyết

1.4.1.1. Mở đầu – Khái lược về lịch sử thời trang

1.4.1.2. Màu sắc trong thiết kế thời trang

1.4.1.3. Bố cục trong thiết kế thời trang

1.4.1.4. Các dụng cụ cần thiết cho vẽ mỹ thuật trang phục

1.4.2. Các bước thực hiện

1.5. Nhận xét và đánh giá

1.5.1. Nhận xét

1.5.2. Đánh giá

Bài 2: Vẽ dáng người trong thiết kế thời trang

2.1. Mục đích và yêu cầu

2.2. Dụng cụ

2.3. Vật tư

2.4. Nội dung

2.4.1. Cơ sở lý thuyết

2.4.1.1. Cấu trúc, tỷ lệ người thông thường

2.4.1.2. Cấu trúc, tỷ lệ người trong thiết kế thời trang

2.4.1.3. Đặc trưng ngoại hình của trẻ em, phụ nữ, đàn ông

2.4.2. Các bước thực hiện

2.5. Nhận xét và đánh giá

2.5.1. Nhận xét

2.5.2. Đánh giá

Bài 3: Phương pháp vẽ màu nước trong thiết kế thời trang

3.1. Mục đích và yêu cầu

3.2. Dụng cụ

3.3. Vật tư

3.4. Nội dung

3.4.1. Cơ sở lý thuyết

3.4.1.1. Phương pháp vẽ màu nước

3.4.1.2. Những yêu cầu khi vẽ kiểu mẫu

3.4.1.3. Các bước cơ bản khi vẽ thời trang

3.4.1.4. Các kỹ thuật vẽ từng bước trong thời trang

3.4.2. Các bước thực hiện

3.5. Nhận xét và đánh giá

3.5.1. Nhận xét

3.5.2. Đánh giá

Bài 4: Phác họa trang phục trẻ em

4.1. Mục đích và yêu cầu

4.2. Dụng cụ

4.3. Vật tư

4.4. Nội dung

4.4.1. Cơ sở lý thuyết

4.4.1.1. Các giai đoạn phát triển thân hình trẻ em

4.4.1.2. Đặc điểm trong trang phục trẻ em

4.4.2. Các bước thực hiện

Bước 1: Phác nhanh một số mẫu trang phục trẻ em

Bước 2: Chọn một số mẫu đẹp nhất

Bước 3: Phác dáng trẻ em cho phù hợp với kiểu dáng trang phục

Bước 4: Vẽ trang phục lên dáng

Bước 5: Tô màu

4.5. Nhận xét và đánh giá

4.5.1. Nhận xét

4.5.2. Đánh giá

Bài 5: Phác họa trang phục công sở

5.1. Mục đích và yêu cầu

5.2. Dụng cụ

5.3. Vật tư

5.4. Nội dung

5.4.1. Cơ sở lý thuyết

5.4.1.1. Đặc điểm trong trang phục công sở (nam – nữ)

5.4.1.2. Phác họa chi và thể hiện màu trang phục công sở bằng các thủ pháp

5.4.2. Các bước thực hiện

Bước 1: Phác nhanh một số mẫu trang phục công sở

Bước 2: Chọn một số mẫu đẹp nhất

Bước 3: Phác dáng thời trang cho phù hợp với kiểu dáng trang phục

Bước 4: Vẽ trang phục lên dáng

Bước 5: Tô màu mẫu phác họa

5.5. Nhận xét và đánh giá

5.5.1. Nhận xét

5.5.2. Đánh giá

Bài 6: Phác họa trang phục dạo phố

6.1. Mục đích và yêu cầu

6.2. Dụng cụ

6.3. Vật tư

6.4. Nội dung

6.4.1. Cơ sở lý thuyết

6.4.1.1. Đặc điểm trong trang phục dạo phố

6.4.1.2. Phác họa chi và thể hiện màu trang phục dạo phố bằng các thủ pháp

6.4.2. Các bước thực hiện

Bước 1: Phác nhanh một số mẫu trang phục dạo phố

Bước 2: Chọn một số mẫu đẹp nhất

Bước 3: Phác dáng thời trang cho phù hợp với kiểu dáng trang phục

Bước 4: Vẽ trang phục lên dáng

Bước 5: Tô màu mẫu phác họa

6.5. Nhận xét và đánh giá

6.5.1. Nhận xét

6.5.2. Đánh giá

Bài 7: Phác họa trang phục dạ hội

7.1. Mục đích và yêu cầu

7.2. Dụng cụ

7.3. Vật tư

7.4. Nội dung

7.4.1. Cơ sở lý thuyết

7.4.1.1. Đặc điểm trong trang phục dạ hội

7.4.1.2. Phác họa chì và thể hiện màu trang phục dạ hội bằng các thủ pháp

7.4.2. Các bước thực hiện

Bước 1: Phác nhanh một số mẫu trang phục dạ hội

Bước 2: Chọn một số mẫu đẹp nhất

Bước 3: Phác dáng thời trang cho phù hợp với kiểu dáng trang phục

Bước 4: Vẽ trang phục lên dáng

Bước 5: Tô màu mẫu phác họa

7.5. Nhận xét và đánh giá

7.5.1. Nhận xét

7.5.2. Đánh giá

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Phòng thực hành chuyên dụng dành cho môn vẽ

Vật tư thực hành: Bảng, phấn, máy chiếu, giấy vẽ, màu nước, cọ vẽ

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương được áp dụng cho sinh viên đại học chính quy từ năm học thứ 3.
- Đánh giá sinh viên: trung bình cộng các bài thực hành
- Mỗi nhóm tối đa 30 sinh viên
- 5 tiết / buổi học, 12 tuần

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Duy

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THẨM MỸ HỌC
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Tự chọn
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Lê Duy	ThS. Mỹ thuật	Khoa Công nghệ may & Thời trang
2.	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may & Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành:

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức cơ bản về bản chất của thẩm mỹ học, đối tượng của thẩm mỹ học.	
G2	Vai trò của cái đẹp trong bộ ba giá trị cơ bản của con người: chân - thiện - mỹ (bản chất cái đẹp – bản chất của ý thức thẩm mỹ, bản chất hài kịch – cảm xúc thẩm mỹ – thị hiếu thẩm mỹ, bản chất bi kịch – cảm xúc thẩm mỹ – thị hiếu thẩm mỹ, bản chất cái cao cả – lý tưởng thẩm mỹ).	
G3	Vận dụng những kiến thức đã học phân tích, nhận định được giá trị của cái đẹp.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được kiến thức cơ bản về bản chất của thẩm mỹ học, đối tượng của thẩm mỹ học.	
	G1.2	Vai trò của cái đẹp trong bộ ba giá trị cơ bản của con người: chân - thiện - mỹ	
G2	G2.1	Trình bày những nhân tố tạo nên cái đẹp	
	G2.2	Trình bày ý thức và tình cảm thẩm mỹ của dân tộc trong thời kỳ đổi mới.	
	G2.3	- Vận dụng những hiểu biết mỹ học vào trong các khoa học khác, vào đời sống nhằm cải thiện điều kiện sống, học tập.	
G3	G3.1	- Phân tích bản chất của thẩm mỹ học, đối tượng của thẩm mỹ học - Phân tích vai trò của cái đẹp trong bộ ba giá trị cơ bản của con người: chân - thiện - mỹ	
G4	G4.1	- Có hứng thú trong quá trình học môn mỹ học, yêu thích và tìm tòi khoa học; trân trọng với những đóng góp của mỹ học trong cuộc sống.	
	G4.2	- Có thái độ khách quan, trung thực; có tác phong tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác và có tinh thần hợp tác trong việc học tập môn mỹ học, cũng như trong việc áp dụng các hiểu biết đã đạt được. - Thể hiện tinh thần học tập chăm chỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Nguồn gốc và sự phát triển tư tưởng của mỹ học
- Nguồn gốc, bản chất của cái thẩm mỹ. Ý thức hoạt động của thẩm mỹ
- Khái niệm về cái đẹp, cái cao cả, các hình thức biểu hiện cái đẹp, cái cao cả
- Khái niệm cái bi, cái hài và nguồn gốc, bản chất của cái bi – cái hài
- Trình bày đúng nguồn gốc của nghệ thuật và các chức năng xã hội của nghệ thuật

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự giờ học lý thuyết trên lớp.
- Làm các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

[1] *Bài giảng Thẩm mỹ học*, Khoa Công nghệ may & Thời trang, 2018.

12.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Đỗ Huy – Vũ Trọng Dung, *Mỹ học Mác-Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, 2004.

[2] M.F.Ôp_Xi_An_Nhi_Côp, *Mỹ học cơ bản và nâng cao*, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2004.

[3] A. Mears. *Pricing Beauty - The making of a fashion model*. University of California Press, 2011.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
- + Điểm thái độ học tập: 10%
- + Điểm tiểu luận: 90%
- + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- + Điểm thi kết thúc học phần:

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Mỹ học – sự hình thành và phát triển của mỹ học	36	8	0	4	0	24
2	Những phạm trù cơ bản của mỹ học	54	12	0	6	0	36
Tổng		90	20	0	10	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Mỹ học – Sự hình thành và phát triển của mỹ học

1.1. Mỹ học – sự hình thành và phát triển của mỹ học

1.1.1. Định nghĩa

1.1.2. Nguồn gốc

1.1.3. Sự phát triển của mỹ học

1.2. Đối tượng và đặc điểm của mỹ học Mác - Lênin

1.2.1. Đối tượng

1.2.1.1. Phạm vi nghiên cứu của mỹ học

1.2.1.2. Mỹ học còn làm xuất hiện những tình cảm, lý tưởng thẩm mỹ cao đẹp

1.2.2. Đặc điểm của mỹ học Mác – Lênin

1.2.2.1. Quan điểm về lý luận phản ánh

1.2.2.2. Quan điểm về kế thừa nền văn hóa có chọn lọc

1.2.2.3. Quan niệm về tính Đảng của văn hóa nghệ thuật

1.3. Cái thẩm mỹ

1.3.1. Nguồn gốc

1.3.1.1. Hoạt động sinh tồn

1.3.1.2. Hoạt động chống thiên tai

1.3.1.3. Hoạt động xây dựng bảo vệ đất nước

1.3.1.4. Hoạt động giao tiếp giữa người với người

1.3.2. Bản chất của cái thẩm mỹ

1.4. Ý thức thẩm mỹ và hoạt động thẩm mỹ

1.4.1. Khái niệm

1.4.2. Hoạt động

1.4.3. Ý thức

1.4.3.1. Tri giác thẩm mỹ

1.4.3.2. Biểu tượng thẩm mỹ

1.4.3.3. Phán đoán thẩm mỹ

Chương 2: Những phạm trù cơ bản của mỹ học

2.1. Cái đẹp

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Thước đo của cái đẹp

2.1.2.1. Quy luật hài hòa

2.1.2.2. Cái đẹp còn là một chỉnh thể toàn vẹn

2.1.2.3. Quan hệ chủ thể - khách thể

2.1.2.4. Cái đẹp trong nghệ thuật

2.2. Cái bi – Cái hài – Cái cao cả

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Tính chất của cái bi – Cái hài – Cái cao cả

2.2.2.1. Bản chất cái bi

2.2.2.2. Bản chất cái hài

2.2.2.3. Bản chất cái cao cả

2.3. Nguồn gốc và chức năng của nghệ thuật

2.3.1. Nguồn gốc

3.2.1.1. Nghệ thuật ra đời từ lao động

3.2.1.2. Ngôn ngữ là công cụ chuyển tải nghệ thuật

3.2.1.3. Nghệ thuật ra đời cùng với tôn giáo

3.2.1.4. Nhu cầu tinh thần sản sinh ra nghệ thuật

2.3.2. Chức năng

2.3.2.1. Chức năng thưởng thức

2.3.2.2. Chức năng nhận thức

2.3.2.3. Nghệ thuật có chức năng giáo dục

2.3.2.4. Chức năng giao lưu

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn.

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành công nghệ dệt, may từ năm học thứ 2.

- Thời gian kiểm tra và thi:
 - + Kiểm tra giữa học phần: không kiểm tra giữa học phần
 - + Thi cuối học phần

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019
Người biên soạn



Lê Duy

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: MỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Tự chọn
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Lê Duy	ThS. Mỹ thuật	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành:

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức cơ bản về design và Design công nghiệp	
G2	Phong cách Design công nghiệp	
G3	Art deco và dòng chảy (Streamlining) Design và Marketing	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	- Trình bày được kiến thức cơ bản về design và Design công nghiệp.	
	G1.2	- Trình bày được kiến thức cơ bản về Design công nghiệp.	
G2	G2.1	- Phong cách Design công nghiệp	
	G2.2	- Art deco và dòng chảy (Streamlining)	
	G2.3	- Design và Marketing	
G3	G3.1	- Phân tích vai trò của mỹ thuật công nghiệp trong cuộc sống	
G4	G4.1	- Có hứng thú trong quá trình học môn mỹ thuật công nghiệp, yêu thích và tìm tòi khoa học; trân trọng với những đóng góp của mỹ học trong cuộc sống.	
	G4.2	- Có thái độ khách quan, trung thực; có tác phong tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác và có tinh thần hợp tác trong việc học tập môn mỹ học, cũng như trong việc áp dụng các hiểu biết đã đạt được. - Thể hiện tinh thần học tập chăm chỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Design
- Design công nghiệp
- Phong cách Design công nghiệp
- Art deco và dòng chảy (Streamlining)
- Design và Marketing

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự giờ học lý thuyết trên lớp.
- Làm các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

[1] *Bài giảng Mỹ thuật công nghiệp*, Khoa Công nghệ may & Thời trang, 2018.

12.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Lê Huy Văn, Trần Văn Bình, *Mỹ thuật Công nghiệp*, NXB Hà Nội, 2011.

[2] Nguyễn Viết Tiến, *Lý thuyết thiết kế sản phẩm công nghiệp*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2005.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
- + Điểm thái độ học tập: 10%
- + Điểm tiểu luận: 90%
- + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- + Điểm thi kết thúc học phần:

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Design	60	15	0	5	0	40
2	Design công nghiệp	30	5	0	5	0	20
3	Phong cách Design công nghiệp	30	5	0	5	0	20
4	Art deco và dòng chảy (Streamlining)	30	5	0	5	0	20
5	Design và Marketing	30	5	0	5	0	20
Tổng		180	45	0	25	0	120

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Design

1.1. Khái niệm design (Mỹ thuật công nghiệp)

1.1.1. Designer

1.1.2. Design sản phẩm và design đồ họa

1.2. Các chức năng và tiêu chí của designer

1.3. Design tương thích phương thức sản xuất

1.4. Lịch sử phát triển design

1.5. Những phong cách lớn trong lịch sử design

1.5.1. Phong cách

1.5.2. Gothic (1135 – 1530)

1.5.3. Phục Hưng (Renaissance)

1.5.4. Baroque

1.6. Những mốc lịch sử design

Chương 2: Design công nghiệp

2.1. Cách mạng công nghiệp

2.2. Lịch sử lúc khởi đầu

Nếp sống phường hội, nếp sống tiểu thị dân, cộng đồng Shaker

2.3. Michael Thonet (1796 – 1871)

Chương 3: Phong cách Design công nghiệp

- 3.1. Phong cách trẻ nghệ thuật mới
 - 3.1.1. Phong cách trẻ Đức
 - 3.1.2. Nghệ thuật mới pháp (Art nouveau)
 - 3.1.3. Nghệ thuật mới Bỉ
- 3.2. Phong cách trẻ giữa nghệ thuật và công nghiệp
- Con đường đi đến hiện đại
- 3.3. Hình dáng theo công năng

Chương 4: Art deco và dòng chảy

- 4.1. Những người tiên phong và chủ nghĩa cấu trúc Nga
- 4.2. Art deco ở Mỹ, Streamlining
 - 4.2.1. Design công nghiệp hiện đại
 - 4.2.2. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929
 - 4.2.3. Hình dáng dòng chảy (Streamlining)

Chương 5: Design và Marketing

- 5. 1. Những năm 50 giai đoạn sau chiến tranh
 - 5.1.1. Lối sống Mỹ với design tiêu thụ
 - 5.1.2. Raymond Loewy(1893-1986)
 - 5.1.3. Design mới
 - 5.1.4. Design và công nghệ
 - 5.1.5. Hight – Tech (kỹ thuật cao)
 - 5.1.6. Nhỏ hóa kích thước vật thể
 - 5.1.7. Design và marketing

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phần, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn.

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành công nghệ dệt, may từ năm học thứ hai, học phần tự chọn
- Thời gian kiểm tra và thi:
 - + Kiểm tra giữa học phần: không kiểm tra giữa học phần
 - + Tiểu luận: 90%

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Duy

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **LỊCH SỬ THỜI TRANG**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,2)
4. Loại học phần: Tự chọn
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Lê Duy	ThS. Mỹ thuật	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
2.	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Các kiến thức cơ bản về lịch sử trang phục các nước phương Tây, các nước phương Đông. Các kiến thức cơ bản về lịch sử trang phục Việt Nam	
G2	Phân tích sự thay đổi của trang phục qua từng thời kỳ phát triển của lịch sử loài người	
G3	Kỹ năng làm việc nhóm. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về lịch sử trang phục các nước phương Tây	
	G1.2	Trình bày được các kiến thức cơ bản về lịch sử trang phục các nước phương Đông.	
	G1.3	Trình bày được các kiến thức cơ bản về lịch sử trang phục Việt Nam	
G2	G2.1	Phân tích sự thay đổi của trang phục qua từng thời kỳ phát triển của lịch sử loài người	
	G2.2	Phân tích sự thay đổi của trang phục Việt Nam qua từng bối cảnh lịch sử	
G3	G3.1	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm.	
	G3.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Các kiến thức cơ bản về lịch sử trang phục các nước phương Tây, các nước phương Đông.
- Các kiến thức cơ bản về lịch sử trang phục Việt Nam

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự 80% giờ trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Phùng Thị Ngọc Tiên, *Lịch sử thời trang*, Khoa Công nghệ may và Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thủy Bình, *Giáo trình mỹ thuật trang phục*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.
- [2] Võ Phước Tấn, Hà Tú vân, Thái Châu Á, Đỗ Thị Anh Hoa, *Vẽ mỹ thuật trang phục*, Lao động - Xã hội, 2006.
- [3] S. Pendergast, T. Pendergast. *Fashion, Costume, and Culture: Clothing, Headwear, Body Decorations, and Footwear through the Ages - Vol. I, II, III, IV and V*. Thomson Gale, 2004.
- [4] V. Steele. *Encyclopedia of Clothing and Fashion - Vol. I, II, III*. Thomson Gale, 2005.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Điểm tiểu luận 30%

Điểm thi kết thúc học phần 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên bài (chương)	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Lịch sử trang phục các nước phương Tây	20	10	0	0	0	10
2	Lịch sử trang phục các nước phương Đông	20	10	0	0	0	10
3	Lịch sử trang phục Việt Nam	20	10	0	0	0	10
Tổng		60	30	0	0	0	30

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Lịch sử trang phục các nước phương Tây

- 1.1. Trang phục thời cổ đại
- 1.2. Trang phục thời trung cổ
- 1.3. Trang phục thời phục hưng
- 1.4. Trang phục thế kỷ XVII
- 1.5. Trang phục thế kỷ XVIII
- 1.6. Trang phục thế kỷ XIX
- 1.7. Trang phục thế kỷ XX
- 1.8. Trang phục thế kỷ XXI

Chương 2: Lịch sử trang phục các nước phương Đông

- 2.1. Lịch sử trang phục Trung Quốc
- 2.2. Lịch sử trang phục Ấn Độ
- 2.3. Lịch sử trang phục Nhật Bản

Chương 3: Lịch sử trang phục Việt Nam

- 3.1. Trang phục thời dựng nước
- 3.2. Trang phục thời kiến Ngô, Đinh, Tiền Lê
- 3.3. Trang phục thời Pháp thuộc
- 3.4. Trang phục từ 1945 đến nay
- 3.5. Trang phục các dân tộc thiểu số ở Việt Nam

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Phòng lý thuyết

Bảng, phần, máy chiếu

18. Hướng dẫn thực hiện

Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 2

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Phùng Thị Ngọc Tiên

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LÝ THUYẾT THỜI TRANG
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,2)
4. Loại học phần: tự chọn
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Lê Duy	ThS. Mỹ thuật	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
2.	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Các khái niệm cơ bản trong ngành thiết kế thời trang. Các kiến thức cơ bản về thiết kế thời trang, nguyên tắc thiết kế thời trang. Các kiến thức cơ bản về thương hiệu thời trang	
G2	Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế bộ sưu tập thời trang Vận dụng nguyên lý thiết kế thời trang để thiết kế các sản phẩm thời trang Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến thương hiệu thời trang	
G3	Kỹ năng làm việc nhóm. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác.	

	Ý thức cầu tiến, trung thực.	
--	------------------------------	--

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được các khái niệm cơ bản trong ngành thiết kế thời trang	
	G1.2	Trình bày được các kiến thức cơ bản về thiết kế thời trang, nguyên tắc thiết kế thời trang.	
	G1.3	Trình bày được các kiến thức cơ bản về thương hiệu thời trang	
G2	G2.1	Phân biệt được các khái niệm	
	G2.2	Vận dụng kiến thức về nguyên tắc thiết kế thời trang để thiết kế bộ sưu tập	
G3	G3.1	Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm.	
	G3.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

Các kiến thức cơ bản về thiết kế thời trang, nguyên tắc thiết kế thời trang, thương hiệu thời trang

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự 80% giờ trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Phùng Thị Ngọc Tiên, *Lý thuyết thời trang*, Khoa Công nghệ may và Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Thủy Bình, *Giáo trình mỹ thuật trang phục*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.

[2] Võ Phước Tấn, Hà Tú vân, Thái Châu Á, Đỗ Thị Anh Hoa, *Vẽ mỹ thuật trang phục*, Lao động - Xã hội, 2006.

[3] Y. Kawamura. *Fashion-ology - An Introduction to Fashion Studies*. Berg, 2005.

[4] R. Sorger, J. Udale. *The fundamentals of fashion design*. AVA Publishing SA, 2006.

[5] A. Fischer. *Basics Fashion Design 03 - Construction*. AVA Publishing SA, 2009.

[6] J. Calderin. *Fashion Design Essentials - 100 Principles of Fashion Design*. Rockport Publishers, 2011.

- [7] A. Kennedy, E. B. Stoeher, J. Calderin. *Fashion Design, Referenced - A Visual Guide to the History, Language and Practice of Fashion*. Rockport Publishers, 2013.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Điểm tiểu luận 30%

Điểm thi kết thúc học phần 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên bài (chương)	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Khái quát về thiết kế thời trang	24	12	0	0	0	12
2	Nguyên lý thiết kế thời trang	24	12	0	0	0	12
3	Thương hiệu thời trang	12	6	0	0	0	6
Tổng		60	30	0	0	0	30

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Khái quát về thiết kế thời trang

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.2. Vai trò - nhiệm vụ của nhà thiết kế thời trang

1.3. Các nhà thiết kế thời trang

1.4. Phong cách thời trang

Chương 2: Nguyên lý thiết kế thời trang

2.1. Kiểu bóng

2.2. Đường nét

2.3. Màu sắc

2.4. Điểm nhấn

2.5. Nhịp điệu

2.6. Tỷ lệ

2.7. Tính cân đối

2.8. Áo giác

Chương 3: Thương hiệu thời trang

3.1. Khái niệm thương hiệu

3.2. Vai trò của thương hiệu

3.3. Xây dựng thương hiệu thời trang

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Phòng lý thuyết

Bảng, phấn, máy chiếu

18. Hướng dẫn thực hiện

Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 2

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 20

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Phùng Thị Ngọc Tiên

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **THIẾT KẾ THỜI TRANG TRÊN MÁY VI TÍNH**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(0,2,2)
4. Loại học phần: Tự chọn
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	KS. Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
2.	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 60 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 60tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
Vẽ mỹ thuật trang phục
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức về sử dụng các công cụ trong phần mềm thiết kế mẫu thời trang	
G2	Kỹ năng vẽ bản vẽ phác thảo thời trang bằng phần mềm thiết kế mẫu thời trang	
G3	Khả năng trình bày ý tưởng sáng tạo trên bản vẽ phác thảo thời trang bằng phần mềm thiết kế mẫu thời trang	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được thao tác với các công cụ trong phần mềm thiết kế mẫu thời trang	
G2	G2.1	Vẽ bản vẽ phác thảo thời trang bằng phần mềm thiết kế mẫu thời trang	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để thể hiện ý tưởng sáng tạo trên bản vẽ phác thảo thời trang bằng phần mềm thiết kế mẫu thời trang.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm các nội dung sau:

Các kiến thức cơ bản về phần mềm thiết kế thời trang trên máy vi tính. Các công cụ vẽ và chỉnh sửa mẫu, các bước thực hiện mẫu thời trang, cập nhật mẫu thời trang và thư viện mẫu. Cách nhập file ảnh và chỉnh sửa file ảnh.

Ứng dụng phần mềm thiết kế thời trang để thực hiện thiết kế hoàn chỉnh một bộ sưu tập thời trang.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự 100% giờ trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Phùng Thị Ngọc Tiên, *Thiết kế thời trang trên máy vi tính*, Khoa Công nghệ may và Thời trang, 2009.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Võ Phước Tấn (chủ biên), *Thiết kế thời trang trên máy tính*, NXB Thống Kê, 2005.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Điểm trung bình cộng các bài thực hành

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên bài	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Bài 1: Giới thiệu chung về phần mềm thiết kế thời trang trên máy vi tính	15	0	0	0	5	10
2	Bài 2: Công cụ vẽ nét và chỉnh sửa nét	60	0	0	0	20	40
3	Bài 3: Công cụ màu	60	0	0	0	20	40
4	Bài 4: Công cụ xử lý hình ảnh	15	0	0	0	5	10
5	Bài 5: Thiết kế bộ sưu tập thời trang	30	0	0	0	10	20
	Tổng	180	0	0	0	60	120

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Bài 1: Giới thiệu chung về phần mềm thiết kế thời trang trên máy vi tính

- 1.1. Khái quát về phần mềm thiết kế mẫu thời trang
- 1.2. Làm việc với phần mềm thiết kế mẫu thời trang
 - 1.2.1. Giới thiệu giao diện
 - 1.2.2. Quản lý tài liệu
 - 1.2.3. Định dạng giấy
 - 1.2.4. Khai báo mắt lưới
 - 1.2.5. Khai báo một số mặc định

Bài 2: Công cụ vẽ nét và chỉnh sửa nét

- 2.1. Công cụ vẽ nét
- 2.2. Công cụ chỉnh sửa nét
- 2.3. Hộp thoại Line

Bài tập ứng dụng:

1. Vẽ nét dáng thời trang
2. Vẽ nét trang phục lên dáng thời trang
3. Vẽ mô tả mặt trước và mặt sau sản phẩm thời trang

Bài 3: Công cụ màu

- 3.1. Các tính năng liên quan đến màu
- 3.2. Hiệu ứng màu Patern
- 3.3. Hiệu ứng màu Shading
- 3.4. Hiệu ứng màu Motif
- 3.5. Hiệu ứng trong suốt

Bài tập ứng dụng:

1. Tô màu đáng thời trang
2. Thiết kế mẫu vải
3. Vẽ phác thảo thời trang

Bài 4: Công cụ xử lý hình ảnh

- 4.1. Công cụ xử lý hình ảnh

Bài tập ứng dụng: Vẽ phác thảo mặt trước sản phẩm có sử dụng họa tiết, các phần trang trí trên hình ảnh bitmap.

Bài 5: Thiết kế bộ sưu tập thời trang

- 5.1. Phác thảo bộ sưu tập thời trang trên máy tính
- 5.2. Thiết kế poster cho bộ sưu tập

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Phòng máy tính, mỗi sinh viên 1 máy

18. Hướng dẫn thực hiện

Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 2

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Phùng Thị Ngọc Tiên

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **KINH DOANH THỜI TRANG**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2	Trần Thanh Tâm	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Giám đốc công ty Thịnh Phúc

7. Phân bố thời gian:

- Học tại xí nghiệp: 00 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức cơ bản về quản lý kinh doanh.	
G2	Kỹ năng phân tích đặc điểm tâm lý của hoạt động kinh doanh ngành hàng may mặc	
G3	Hình thành và phát triển kỹ năng trong kinh doanh.	
G4	Khả năng thiết kế, triển khai ý tưởng hoạt động kinh doanh các sản phẩm may mặc	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Trình bày đối tượng, nhiệm vụ, vai trò của quản lý kinh doanh	
	G1.2	Trình bày đặc điểm tâm lý người tiêu dùng	
	G1.3	Trình bày đặc điểm tâm lý người bán hàng	
G2	G2.1	Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích những mục đích kinh doanh	
	G2.2	Phân tích mối liên hệ giữa người bán hàng, người mua hàng và hàng hóa	
	G2.3	Định hướng chiến lược phát triển và thực thi kế hoạch tiếp thị, bán hàng và quản lý hiệu quả	
G3	G3.1	Hình thành và phát triển kỹ năng trong kinh doanh	
G4	G4.1	Có khả năng đánh giá các quảng cáo sản phẩm may mặc	
	G4.2	Có khả năng thiết kế quảng cáo sản phẩm may mặc	

11. Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp những kiến thức giúp người học hình thành và phát triển kỹ năng phân tích những mục đích kinh doanh, định hướng chiến lược phát triển và thực hiện kế hoạch tiếp thị và bán hàng cũng như quản lý hiệu quả những hợp đồng kinh doanh từ những ví dụ thực tế.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi kiểm tra quá trình và cuối kỳ.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

- [1] ThS. Lê Đăng Lăng. *Kỹ Năng Và Quản Trị Bán Hàng*. NXB Thống kê, 2009.
- [2] Nguyễn Trung Toàn. *Hành Trình Doanh Nhân Khởi nghiệp - Kỹ Năng Bán Hàng*. NXB Văn Hóa Thông Tin, 2007.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] M. Easey. *Fashion Marketing - Third Edition*. Blackwell Publishing, 2009.
- [2] T. Hines, M. Bruce. *Fashion Marketing - Contemporary Issues*. Elsevier, 2007.
- [3] Martin Edic. *Kỹ năng bán hàng cho người tự kinh doanh công cụ thiết yếu cho doanh nghiệp nhỏ*. NXB Văn Hóa Thông Tin, 2003.
- [4] ThS. Phan Thanh Lâm. *Kỹ năng bán hàng – hướng dẫn thực hành bán lẻ*. NXB Phụ Nữ, 2011.
- [5] Edward Blackwell (Thu Hương dịch). *Lập Kế Hoạch Kinh Doanh*. Trường ĐH KTQD, 2011.

[6] Business Edge. “Nghiên cứu thị trường – giải mã nhu cầu khách hàng”. NXB Trẻ, 2007.

[7] Harvard Business Essentials (Phạm Ngọc Sáu, Trần Thị Bích Nga dịch). *Cẩm nang kinh doanh – Tài chính dành cho nhà quản lý*. NXB Tổng hợp TP HCM, 2008.

[8] Gene Siciliano (Hương Giang dịch). *Tài chính dành cho nhà quản lý*. NXB Lao động – Xã hội, 2011.

[9] Katherine Wagner (Nguyễn Vĩnh Trung dịch). *Bộ Sách Cẩm Nang Dành Cho Nhà Quản Lý - Tài Chính Dành Cho Nhà Quản Lý Không Chuyên*. NXB Tổng hợp TP HCM, 2008.

[10] Phạm Thị Kim Dung. *Hướng dẫn thủ tục thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh*. NXB Lao Động.

[11] *Các Quy Định Pháp Luật Thành Lập Doanh Nghiệp Và Đăng Ký Kinh Doanh*. NXB Thống Kê, 2006.

[12] TS. Bùi Văn Danh và nhiều tác giả khác. *Quản trị bán hàng*. NXB Phương Đông, 2012.

[13] TS. Trần Thị Thập. *Quản trị bán hàng*. NXB Thông tin và Truyền thông, 2012.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Đánh giá theo thang điểm 10, trong đó:

- Điểm quá trình: Dự lớp, seminar, báo cáo: 50%,
- Cuối kỳ: Báo cáo: 50%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	CHƯƠNG 1: tổng quan về quản lý kinh doanh và bán lẻ	36	5	2	5	0	24
2	CHƯƠNG 2: xây dựng và triển khai chiến lược trong kinh doanh và bán lẻ	51	10	3	5	0	36
Tổng		90	15	5	10	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1:

TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ KINH DOANH VÀ BÁN LẺ

1.1. Giới thiệu về kinh doanh và hoạt động bán lẻ trên thế giới

- 1.2. Vai trò của các loại hình bán lẻ hiện đại
- 1.3. Tầm quan trọng của hệ thống bán lẻ đối với nền kinh tế
- 1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn và xây dựng hệ thống bán lẻ.

Chương 2:

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC TRONG KINH DOANH VÀ BÁN LẺ

- 2.1. Chiến lược tuyển dụng và quản trị nguồn nhân lực
- 2.2. Dịch vụ khách hàng và CRM
- 2.3. Vận dụng các chương trình truyền thông hỗn hợp
- 2.4. Chọn địa điểm kinh doanh và thiết kế cửa hàng
- 2.5. Phân tích các chiến lược giá áp dụng trong chuỗi bán lẻ
- 2.6. Các phương pháp phân tích và đo lường hiệu quả trong kinh doanh và bán lẻ

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3
- Thời gian thi cuối kỳ: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Thị Kiều Oanh

Nguyễn Ngọc Châu

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TÂM LÝ HỌC KINH DOANH HÀNG MAY MẶC
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2	Hoàng Anh	ThS. Tâm lý học	Viện Sư phạm Kỹ thuật

7. Phân bố thời gian:

- Học tại xí nghiệp: 00 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức cơ bản về Tâm lý học	
G2	Kỹ năng phân tích đặc điểm tâm lý của hoạt động kinh doanh ngành hàng may mặc	
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình để trình bày và giải quyết các tình huống trong kinh doanh sản phẩm may mặc	
G4	Khả năng thiết kế hoạt động quảng cáo các sản phẩm may mặc	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Trình bày đối tượng, nhiệm vụ, vai trò của TLHKD	
	G1.2	Trình bày đặc điểm tâm lý người tiêu dùng	
	G1.3	Trình bày đặc điểm tâm lý người bán hàng	
G2	G2.1	Nêu mối quan hệ giữa giá cả hàng hóa và tâm lý tiêu dùng	
	G2.2	Phân tích mối liên hệ giữa người bán hàng, người mua hàng và hàng hóa	
	G2.3	Phân tích đặc điểm tâm lý và nguyên tắc đạo đức của quảng cáo thương mại	
G3	G3.1	Có khả năng làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết tình huống giao tiếp trong hoạt động mua bán ngành hàng may mặc	
G4	G4.1	Có khả năng đánh giá các quảng cáo sản phẩm may mặc	
	G4.2	Có khả năng thiết kế quảng cáo sản phẩm may mặc	

11. Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Môn học “Tâm lý học kinh doanh” trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm tâm lý trong hoạt động kinh doanh, bao gồm đặc điểm người tiêu dùng, đặc điểm người bán hàng và hoạt động bán hàng, đặc điểm nhà kinh doanh, hoạt động quảng bá sản phẩm kinh doanh. Từ đó giúp người học ứng dụng kiến thức được học vào việc giải thích, phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp cũng như của cá nhân sau này. Bên cạnh đó, môn học cũng trang bị cho người học một số kỹ năng nhất định trong cuộc sống, như kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng quan sát, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi kiểm tra quá trình và cuối kỳ.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

- [1] Nguyễn Hữu Thụ. *Tâm lý học quản trị kinh doanh*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Thái Trí Dũng. *Tâm lý học quản trị kinh doanh*. NXB Lao động xã hội, 2007.
[2] Dale Carnegie (Nguyễn Hiến Lê dịch). *Đắc nhân tâm*. NXB Trẻ, 2008.
[3] Website: <http://dacthantam.com.vn/>,
<http://www.youtube.com/daledcarnegievietnam>, <http://www.kynang.edu.vn>
[4] M. Eassey. *Fashion Marketing - Third Edition*. Blackwell Publishing, 2009.
[5] T. Hines, M. Bruce. *Fashion Marketing - Contemporary Issues*. Elsevier, 2007.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Tỉ lệ (%)
20			
Bài tập			
BT#1	Sưu tầm những bảng hỏi về thị hiếu người tiêu dùng	Tuần 2	5
BT#2	Sưu tầm các mặt hàng có đặc điểm nhận dạng độc đáo và giải thích đặc điểm đó	Tuần 4	5
BT#3	Trình bày nhu cầu theo giới tính của khách hàng khi mua sắm trang phục hoặc khi lựa chọn nhà hàng ăn uống	Tuần 6	5
BT#4	Sưu tầm những tình huống giao tiếp thành công hoặc không thành công giữa người bán hàng và người mua hàng	Tuần 8	5
30			
Bài tập lớn (Project)			
BL#1	Làm nhóm: Thuyết trình về một nhà kinh doanh trong hoặc ngoài nước	Tuần 12	15
BL#2	Làm nhóm: Phân tích trước lớp một mẫu quảng cáo thương mại	Tuần 15	15
50			
Thi cuối kỳ			
	- Nội dung: thực hiện một video clip theo một trong những chủ đề sau: 1. Quảng cáo cho 1 sản phẩm / nhóm sản phẩm may mặc đang có trên thị trường hoặc do tác giả thiết kế - Thời lượng 30 giây 2. Vlog phân tích thị hiếu người tiêu dùng về một xu hướng thời trang hiện nay – Thời lượng 5 phút - Thành phần thực hiện: nhóm 3 sinh viên - Thời gian thực hiện: từ tuần thứ 11 - Thời hạn nộp bài: tuần thứ 16		

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Những vấn đề chung của TLHKD	18	2	3	1	0	12
2	Chương 2: Tâm lý người tiêu dùng	18	2	3	1	0	12
3	Chương 3: Hoạt động bán hàng và tâm lý người bán hàng	18	0	3	3	0	12
4	Chương 4: Chân dung nhân cách nhà kinh doanh	18	1	3	2	0	12
5	Chương 5: Quảng cáo thương mại với tâm lý tiêu dùng	18	0	3	3	0	12
Tổng		90	5	15	10	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

1.1 Đối tượng TLHKD

1.2 Nhiệm vụ, vai trò của TLHKD

1.3 Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của TLHKD

1.4 Phương pháp nghiên cứu của TLHKD

2.1 Quá trình nhận thức của người tiêu dùng

2.2 Xúc cảm và tình cảm của người tiêu dùng

2.3 Trạng thái chú ý của người tiêu dùng

2.4 Nhu cầu và động cơ tiêu dùng

2.5 Khí chất của người tiêu dùng

2.6 Đặc điểm tâm lý của nhóm người tiêu dùng

2.7 Giá cả hàng hóa và tâm lý tiêu dùng

3.1 Khái niệm, đặc điểm hoạt động bán hàng

3.2 Cấu trúc hoạt động bán hàng

3.3 Khái niệm và phân loại người bán hàng

3.4 Các phẩm chất và năng lực của người bán hàng

3.5 Trưng bày hàng hóa với tâm lý tiêu dùng

3.6 Quan hệ giữa người bán hàng và người tiêu dùng

4.1 Khái niệm chân dung nhân cách nhà kinh doanh

4.2 Các phẩm chất của nhà kinh doanh

4.3 Các năng lực của nhà kinh doanh

4.4 Chân dung nhân cách một số nhà kinh doanh tiêu biểu

5.1 Khái niệm quảng cáo và quảng cáo thương mại

5.2 Chức năng tâm lý của quảng cáo thương mại

5.3 Các nguyên tắc đạo đức trong quảng cáo thương mại

5.4 Sách lược trong quảng cáo thương mại

5.5 Các phương tiện quảng cáo

5.6 Xây dựng và thuyết trình dự án quảng cáo

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

– Phần, bảng, micro, projector, laptop.

– Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

– Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 4

– Thời gian thi cuối kỳ: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019
Người biên soạn



Lê Thị Kiều Oanh
Nguyễn Ngọc Châu

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU TRANG PHỤC
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2	Trần Thanh Tâm	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Giám đốc công ty Thịnh Phúc

7. Phân bố thời gian:

- Học tại xí nghiệp: 00 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Có kiến thức tổng quan và chuyên môn về cách thức xây dựng một thương hiệu thời trang	
G2	Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và kỹ năng tìm kiếm và tổng hợp kiến thức, thông tin.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Phân tích, lập luận và giải quyết được các vấn đề về xây dựng chiến lược PR	
	G1.2	Thông qua những tình huống thực tế, phát triển kiến thức và kỹ năng phát triển giá trị của một thương hiệu thời trang, xây dựng chiến lược PR (public relation), định vị và đo lường thương hiệu và báo cáo chuyên đề	
G2	G2.1	Tham gia nhóm tìm hiểu, nghiên cứu về xây dựng chiến lược PR	
	G2.2	Rèn luyện và nâng cao kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề thông qua thảo luận, làm việc nhóm, khai thác thông tin trên Internet và các tình huống thực tế	
	G2.3	Giải thích được các thuật ngữ tiếng Anh liên quan	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản giúp người học hiểu rõ về cách thức xây dựng một thương hiệu thời trang. Thông qua những tình huống thực tế, người học có thể phát triển kiến thức và kỹ năng phát triển giá trị của một thương hiệu thời trang, xây dựng chiến lược PR (public relation), định vị và đo lường thương hiệu.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi kiểm tra quá trình và cuối kỳ.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Trần Thị Thập. *Bài giảng Quản trị thương hiệu*. ĐHKT, 2010.

13.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Thanh Vân. *10 bước cất cánh thương hiệu*. NXB KHKT, 2004.
- [2] U. Okonkwo. *Luxury fashion branding - trends, tactics, techniques*. PALGRAVE MACMILLAN, 2007.
- [3] M. Tungate. *Fashion Brands - Branding Style from Armani to Zara*. Kogan Page Ltd., 2008.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Tỉ lệ (%)
Seminar, báo cáo: Seminar, báo cáo:			30
BT#1	Sưu tầm các thương hiệu người tiêu dùng hay sử dụng	Tuần 2	10
BT#2	Sưu tầm các thương hiệu có đặc điểm nhận dạng độc đáo và giải thích đặc điểm đó	Tuần 4	10
BT#3	Trình bày nhu cầu theo giới tính của khách hàng khi mua sắm trang phục hoặc khi lựa chọn nhà hàng ăn uống	Tuần 6	10
Bài tập lớn (Project)			20
BL#1	Làm nhóm: Phân tích trước lớp một thương hiệu thương mại	Tuần 15	15
Thi cuối kỳ			50
	- Nội dung: thực hiện một video clip theo một trong những chủ đề sau: 1. Quảng trị thương hiệu cho 1 sản phẩm / nhóm sản phẩm may mặc đang có trên thị trường hoặc do tác giả thiết kế - Thời lượng 30 giây 2. Vlog phân tích thị hiếu người tiêu dùng về một thương hiệu thời trang hiện nay – Thời lượng 5 phút - Thành phần thực hiện: nhóm 3 sinh viên - Thời gian thực hiện: từ tuần thứ 11 - Thời hạn nộp bài: tuần thứ 16		

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	CHƯƠNG 1: Một số vấn đề chung về thương hiệu	30	5	3	2	0	20
2	CHƯƠNG 2: Xây dựng thương hiệu	30	5	3	2	0	20
3	CHƯƠNG 3: Xác định hệ thống nhận diện thương hiệu	30	5	3	2	0	20

Tổng	90	5	15	10	0	60
-------------	-----------	----------	-----------	-----------	----------	-----------

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

CHƯƠNG 1: Một số vấn đề chung về thương hiệu

1.1 Quan niệm về thương hiệu

1.2 Vai trò của thương hiệu - Thương hiệu – tài sản của doanh nghiệp

CHƯƠNG 2: Xây dựng thương hiệu

2.1. Các loại thương hiệu và mô hình xây dựng thương hiệu

- Thương hiệu cá biệt
- Thương hiệu gia đình
- Thương hiệu tập thể
- Thương hiệu quốc gia

2.3. Quá trình xây dựng thương hiệu

2.4. Lựa chọn chiến lược thương hiệu

- Chiến lược mở rộng dòng sản phẩm
- Chiến lược mở rộng thương hiệu.
- Chiến lược nhiều thương hiệu/đa thương hiệu.
- Các thương hiệu mới

2.5. Lựa chọn chính sách thương hiệu

- Bán sản phẩm dưới thương hiệu của chính nhà sản xuất
- Bán sản phẩm dưới thương hiệu của các nhà phân phối

Bán sản phẩm đồng thời dưới thương hiệu của cả nhà sản xuất và nhà phân phối.

CHƯƠNG 3: Xác định hệ thống nhận diện thương hiệu

3.1. Xác định hệ thống nhận diện thương hiệu

- Tên thương hiệu.
- Biểu trưng (logo) thương hiệu.
- Câu khẩu hiệu.
- Bao bì
- Biểu tượng
- Các dấu hiệu thính giác các dấu hiệu khác
- Nhất thể hóa hệ thống tín hiệu thương hiệu

3.2. Vai trò của nhà nước trong xây dựng và phát triển thương hiệu.

2 Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phần, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

3 Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3

– Thời gian thi cuối kỳ: Sau tuần thứ 15

4 Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Thị Kiều Oanh
Nguyễn Ngọc Châu

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HÀNG MAY CÔNG NGHIỆP
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang
4	Nguyễn Ngọc Châu	TS. Tự động hóa quá trình sản xuất Công nghệ May	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: Thiết kế trang phục nữ
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (HP này trang bị cho sinh viên:)	
G1	Kiến thức xã hội để tìm hiểu về quá trình phát triển ngành may trên thế giới và Việt nam. Kiến thức cơ bản về chuyên môn: cách ghi ký hiệu cỡ số thông dụng, sơ đồ cấu trúc của quá trình sản xuất may,... Kiến thức chuyên môn nâng cao trong lĩnh vực công nghệ may: công đoạn cắt, may, hoàn tất.	
G2	Khả năng phân tích, giải thích, lập luận, giải quyết các vấn đề về công nghệ trong quá trình chuẩn bị sản xuất	

	may	
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh	
G4	Khả năng nhận thức và xác định được tầm quan trọng của các hoạt động của môi trường, xã hội đối với doanh nghiệp và ngược lại. Hình thành ý tưởng và đề xuất mô hình thiết kế các hệ thống kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ may.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN	
G1	G1.1	Mô tả được quá trình phát triển ngành may trên thế giới và Việt nam; nêu được các khó khăn, thách thức của ngành may trong quá trình hội nhập và phát triển	
	G1.2	Trình bày được các khái niệm cơ bản, các ký hiệu thường dùng trong ngành may; vẽ được cấu trúc quá trình sản xuất may công nghiệp và sơ đồ mô tả mối liên hệ giữa các giai đoạn trong các công đoạn sản xuất.	
	G1.3	Trình bày được các công đoạn, thiết bị, thông số kỹ thuật, các bước tiến hành sản xuất; giải thích được ảnh hưởng của thông số kỹ thuật đến các quá trình công nghệ.	
G2	G2.1	Phân tích, lựa chọn được công nghệ phù hợp với đặc điểm của chủng loại sản phẩm may.	
	G2.2	Nghiên cứu thử nghiệm phương án giải quyết các vấn đề kỹ thuật về xử lý vật liệu và thiết bị trong công nghệ sản xuất may. Có khả năng khảo sát qua tài liệu và tìm kiếm thông tin điện tử về lĩnh vực công nghệ may	
	G2.3	Tư duy có hệ thống về các bước tiến hành quá trình công nghệ trong từng công đoạn sản xuất và đề xuất phương án điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.	
	G2.4	Có các kỹ năng và thái độ cá nhân đúng đắn, góp phần nâng cao hiệu quả học tập và nghiên cứu.	
	G2.5	Chủ động hành xử chuyên nghiệp: tôn trọng văn hóa doanh nghiệp, lên kế hoạch cập nhật thông tin trong lĩnh vực công nghệ may	
G3	G3.1	Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả về những vấn đề liên quan đến công nghệ may	
	G3.2	Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình học tập trên lớp và khi tham quan doanh nghiệp; phát triển kỹ năng thuyết trình trước đám đông.	
	G3.3	Sưu tầm và sử dụng được các từ vựng Anh văn cơ bản trong công nghệ sản xuất may.	
G4	G4.1	Nhận thức được các ảnh hưởng của biến động xã hội đến quá trình phát triển ngành may và đề ra một số giải pháp khắc phục khó khăn trong lĩnh vực công nghệ sản xuất may.	

CĐR HỌC PHẦN	MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN	
G4.2	Tìm hiểu văn hóa của doanh nghiệp để chuẩn bị cho quá trình hội nhập thực tiễn.	
G4.3	Xác định được các thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện công nghệ thực tế đang có của doanh nghiệp may.	
G4.4	Mô phỏng được qui trình vận hành của thiết bị và quá trình công nghệ trong một số điều kiện cụ thể.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Những kiến thức tổng quan về ngành may công nghiệp, quy trình công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp;
- Những kiến thức cơ bản về các công đoạn chuẩn bị sản xuất: nguyên phụ liệu, thiết kế, công nghệ; công đoạn cắt: trải vải, cắt, ủi, ép, đánh số, bóc tập, phối kiện, kiểm tra công đoạn cắt; công đoạn may: triển khai may, kiểm tra công đoạn may; công đoạn hoàn tất sản phẩm: vệ sinh sản phẩm, ủi thành phẩm, vô bao, đóng gói.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự giờ học lý thuyết trên lớp.
- Làm các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Dự kiểm tra giữa học phần và thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Lê Thị Kiều Oanh, *bài giảng Công nghệ sản xuất trang phục*, 2018

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thanh Hương - Giáo trình: *Công nghệ sản xuất may*- Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 2014
- [2] Trần Thanh Hương – Giáo trình: *Cơ sở sản xuất may công nghiệp*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.
- [3] Lê Thị Kiều Liên, Hồ Thị Minh Hương. *Dur Văn Rê, Công Nghệ May*, NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM, 2003.
- [4] Võ Phước Tấn, Bùi Thị Cẩm Loan, Trần Thị Kim Phượng, Phạm Nhật Chi Mai, *Công Nghệ May 1*, NXB Thống kê, 2005.
- [5] D. J. Tyler. *Carr and Latham's Technology of Clothing Manufacture, Fourth Edition*. Blackwell Publishing, 2008.
- [6] H. Eberle et al.. *Clothing Technologyfrom fibre to fashion, Fifth Edition*. Verlag Europa-Lehrmittel, 2008.
- [7] Babu, V.R., *Industrial Engineering in Apparel Production*. Woodhead Publishing India in textiles, 2012.
- [8] R. Nayak, R. Padhye. *Garment Manufacturing Technology*. Woodhead Publishing Ltd., 2015.

14. **Thang điểm đánh giá:** 10/10

15. **Đánh giá học phần:**

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. **Nội dung học phần:**

16.1. **Phân bố thời gian các chương trong học phần:**

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Khái quát về ngành may công nghiệp	9	3		0	0	6
2	Chương 2: Chuẩn bị sản xuất	36	12		0	0	24
	Chương 3: Triển khai sản xuất	45	15		0	0	30
Tổng		90	30		0	0	60

16.2. **Đề cương chi tiết của học phần:**

Chương 1: Khái quát về ngành may công nghiệp

1.1. Giới thiệu chung

1.1.1. Quá trình phát triển của ngành may

1.1.2. Quá trình phát triển của ngành may ở Việt Nam

1.1.3. Tình hình xuất khẩu của ngành may Việt Nam

1.2. Mô hình sản xuất

1.2.1. Chuẩn bị sản xuất

1.2.1.1. Chuẩn bị về nguyên phụ liệu

1.2.1.2. Chuẩn bị về thiết kế

1.2.1.3. Chuẩn bị về công nghệ

1.2.2. Các công đoạn sản xuất

1.2.2.1. Công đoạn cắt

1.2.2.2. Công đoạn may

1.2.2.3. Công đoạn hoàn tất

1.3. Điều kiện sản xuất

1.3.1. Đặc điểm của sản xuất dây chuyền

1.3.2. Điều kiện tổ chức sản xuất theo dây chuyền

1.3.3. Yêu cầu chung đối với sản xuất theo dây chuyền

1.3.4. Hiệu quả sản xuất theo dây chuyền

Chương 2: Chuẩn bị sản xuất

2.1. Chuẩn bị nguyên phụ liệu

2.1.1. Tầm quan trọng của công tác chuẩn bị sản xuất về nguyên phụ liệu

2.1.2. Nguyên tắc kiểm tra đo đếm nguyên phụ liệu

2.1.3. Phương pháp kiểm tra, đo đếm nguyên phụ liệu

2.1.3.1. Nguyên liệu

2.1.3.2. Phụ liệu

2.1.4. Nguyên cứu độ co cơ lý và tính chất của nguyên phụ liệu

2.1.4.1. Nghiên cứu về tính chất

2.1.4.2. Nghiên cứu về độ co rút

2.2. Chuẩn bị thiết kế (chỉ giới thiệu sơ qua, vì có môn học thiết kế)

2.2.1. Đề xuất chọn mẫu

2.2.2. Nghiên cứu mẫu

2.2.2.1. Khái niệm

2.2.2.2. Các hình thức nghiên cứu mẫu

2.2.2.3. Nghiên cứu mẫu theo thị hiếu người tiêu dùng

2.2.2.4. Nghiên cứu mẫu theo đơn đặt hàng

2.2.3. Thiết kế mẫu

2.2.3.1. Khái niệm

2.2.3.2. Cơ sở thiết kế mẫu

2.2.3.3. Nguyên tắc thiết kế

2.2.3.4. Các bước thực hiện

2.2.4. May mẫu thử

2.2.4.1. Khái niệm

2.2.4.2. Mục đích

2.2.4.3. Các bước tiến hành

2.2.5. Nhảy mẫu

2.2.5.1. Khái niệm

2.2.5.2. Cơ sở để tiến hành nhảy mẫu

2.2.5.3. Các bước tiến hành

2.2.6. Cắt mẫu cứng

2.2.6.1. Khái niệm

2.2.6.2. Các bước tiến hành

2.2.7. Giác sơ đồ

2.2.7.1. Khái niệm

2.2.7.2. Mục đích của việc giác sơ đồ

2.2.7.3. Các yêu cầu chung khi giác sơ đồ

2.2.7.4. Phương pháp giác sơ đồ

2.2.7.5. Các bước tiến hành

2.3. Chuẩn bị công nghệ

2.3.1. Hình vẽ mô tả, bảng thông số kích thước thành phẩm và bán thành phẩm

2.3.1.1. Hình vẽ mô tả

2.3.1.2. Bảng thông số kích thước thành phẩm và bán thành phẩm

2.3.2. Bảng hướng dẫn sử dụng nguyên phụ liệu

2.3.3. Bảng định mức nguyên phụ liệu

2.3.4. Phương pháp tính định mức nguyên phụ liệu

2.3.4.1. Khái niệm định mức nguyên phụ liệu

2.3.4.2. Các loại định mức nguyên phụ liệu

2.3.4.3. Phương pháp tính định mức nguyên phụ liệu

2.3.5. Tiêu chuẩn giác sơ đồ

2.3.6. Quy trình cắt

2.3.7. Quy cách may sản phẩm

2.3.8. Quy trình công nghệ may

Chương 3: Triển khai sản xuất

3.1. Công đoạn cắt

3.1.1. Vị trí và tầm quan trọng của công đoạn cắt

3.1.2. Công đoạn trải vải

3.1.2.1. Khái niệm

3.1.2.2. Các phương pháp trải vải

3.1.2.3. Dụng cụ trải vải

3.1.2.4. Những yêu cầu khi trải vải

3.1.3. Sang sơ đồ lên bàn vải

3.1.3.1. Phương pháp cắt sơ đồ cùng bàn vải

3.1.3.2. Phương pháp vẽ lại mẫu trên bàn vải

3.1.4. Công đoạn cắt vải

3.1.4.1. Dụng cụ

3.1.4.2. Phương pháp cắt

3.1.4.3. Nguyên tắc cắt một bàn vải

3.1.4.4. Các bước thực hiện cắt một bàn vải.

3.1.5. Thay thân, đánh số, bóc tập, phối kiện

3.1.5.1. Thay thân

3.1.5.2. Đánh số

3.1.5.3. Bóc tập

3.1.5.4. Phối kiện

3.1.6. Kỹ thuật ép dán

3.1.6.1. Công dụng và tầm quan trọng của ép dán

3.1.6.2. Các thông số kỹ thuật ép dán

- 3.1.6.3. Các loại máy ép, dán
- 3.1.6.4. Nguyên tắc ép dán
- 3.1.6.5. Thao tác ép dán
- 3.1.6.6. Kiểm tra chất lượng ép dán
- 3.2. Công đoạn lắp ráp
 - 3.2.1. Vị trí tầm quan trọng của công đoạn lắp ráp
 - 3.2.1.1. Lắp ráp bằng phương pháp có chỉ
 - 3.2.1.2. Lắp ráp bằng phương pháp không chỉ
 - 3.2.2. Triển khai dây chuyền sản xuất
 - 3.2.2.1. Nhận lệnh sản xuất và các thông tin của đơn hàng
 - 3.2.2.2. Nhận bán thành phẩm và phụ liệu
 - 3.2.2.3. Bố trí thiết bị và lao động
 - 3.2.2.3. Rải chuyền
 - 3.2.3. Các công nghệ hỗ trợ cho quá trình sản xuất may
 - 3.2.3.1. Áp dụng các dụng cụ hỗ trợ sản xuất
 - 3.2.3.2. Áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình sản xuất
 - 3.2.3.3. Trang bị các thiết bị chuyên dùng tốc độ cao
 - 3.2.3.4. Trang bị các thiết bị tự động hóa
- 3.3. Công đoạn hoàn thành
 - 3.3.1. Các công nghệ xử lý hoàn tất đặc biệt
 - 3.3.1.1. Quá trình gia công nhiệt ẩm định hình sản phẩm
 - 3.3.1.2. Công nghệ in trên sản phẩm hoàn tất
 - 3.3.1.3. Công nghệ luồn thun
 - 3.3.1.4. Công nghệ nhuộm quần áo may sẵn
 - 3.3.1.5. Công nghệ giặt mài
 - 3.3.1.6. Công đoạn xử lý chống thấm
 - 3.3.2. Tẩy các vết bẩn trên sản phẩm
 - 3.3.2.1. Các vết bẩn thường gặp
 - 3.3.2.2. Cách xử lý các vết bẩn thường gặp
 - 3.3.2.3. Các biện pháp giữ vệ sinh sản phẩm
 - 3.3.3. Ủi thành phẩm
 - 3.3.3.1. Phương pháp ủi những loại vải khác nhau
 - 3.3.3.2. Kiểm tra trước và sau khi ủi
 - 3.3.4. Bao gói đóng thùng
 - 3.3.4.1. Gấp xếp
 - 3.3.4.2. Gắn nhãn
 - 3.3.4.2. Vô bao
 - 3.3.4.3. Đóng thùng
 - 3.3.4.5. Đóng kiện.

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Phấn, bảng, micro, projector, laptop.

Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may

Thời gian kiểm tra và thi:

+ Thi cuối học phần: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Thị Kiều Oanh

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **THIẾT KẾ THỜI TRANG TRÊN MANNEQUIN**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(0,2,2)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
2.	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
3.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	KS. Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 60 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 60tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
 - + Cơ sở thiết kế trang phục
 - + Vật liệu dệt may
 - + Kỹ thuật may cơ bản
 - + Thiết kế trang phục nữ
 - + Kỹ thuật cắt may trang phục nữ
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức cơ bản về phương pháp tạo các sản phẩm thời trang bằng kỹ thuật phủ vải và kỹ thuật tạo hình rập 3D	

G2	Kỹ năng dựng rập trên mannequin.	
G3	Khả năng sáng tạo các sản phẩm thời trang bằng kỹ thuật phủ vải và kỹ thuật tạo hình rập 3D.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được phương pháp tạo các sản phẩm thời trang bằng kỹ thuật phủ vải và kỹ thuật tạo hình rập 3D.	
G2	G2.1	Dựng được rập trên mannequin.	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để tạo các sản phẩm thời trang bằng kỹ thuật phủ vải và kỹ thuật tạo hình rập 3D.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

Phương pháp thiết kế, cắt dựng mẫu trực tiếp trên mannequin bao gồm hai nội dung chính:

- Kỹ thuật phủ vải: dựng các block cơ bản, tạo các sản phẩm thời trang bằng kỹ thuật phủ vải.
- Kỹ thuật tạo hình rập 3D: thiết kế các đường sáng tạo trên sản phẩm ôm, thiết kế các sản phẩm thời trang bằng xếp nếp tạo khối.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự 100% giờ trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Phùng Thị Ngọc Tiên, Nguyễn Thị Tuyết Hạnh, *Thiết kế thời trang trên mannequin*, Khoa Công nghệ may và Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] H. Stanley, *Flat pattern cutting and modelling for fashion*, Nelson Thornes, 1991.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Điểm trung bình cộng các bài thực hành

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên bài	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Bài 1: Dựng các đường kết cấu trên mannequin	10	0	0	0	5	5
2	Bài 2: Dựng block áo căn bản	30	0	0	0	15	15
3	Bài 3: Dựng váy căn bản	10	0	0	0	5	5
4	Bài 4: Dựng đầm căn bản	10	0	0	0	5	5
5	Bài 5: Flare – kiểu bèo dún	10	0	0	0	5	5
6	Bài 6: Thiết kế các đường sáng tạo trên sản phẩm ôm	10	0	0	0	5	5
7	Bài 7: Bamboo – kiểu cạnh chông cạnh	10	0	0	0	5	5
8	Bài 8: Thiết kế mẫu thời trang trên mannequin	30	0	0	0	15	15
	Tổng	120	0	0	0	60	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Bài 1: Dựng các đường kết cấu trên mannequin

- 1.1. Mục đích và yêu cầu
- 1.2. Dụng cụ và thiết bị
- 1.3. Vật tư
- 1.4. Nội dung
 - 1.4.1. Cơ sở lý thuyết
 - 1.4.2. Các bước thực hiện
- 1.5. Nhận xét và đánh giá

Bài 2: Dựng block áo căn bản

- 2.1. Mục đích và yêu cầu
- 2.2. Dụng cụ và thiết bị
- 2.3. Vật tư
- 2.4. Nội dung
 - 2.4.1. Cơ sở lý thuyết
 - 2.4.2. Các bước thực hiện
- 2.5. Nhận xét và đánh giá

Bài 3: Dựng váy căn bản

- 3.1. Mục đích và yêu cầu
- 3.2. Dụng cụ và thiết bị
- 3.3. Vật tư
- 3.4. Nội dung
 - 3.4.1. Cơ sở lý thuyết
 - 3.4.2. Các bước thực hiện
- 3.5. Nhận xét và đánh giá

Bài 4: Dựng đầm căn bản

- 4.1. Mục đích và yêu cầu
- 4.2. Dụng cụ và thiết bị
- 4.3. Vật tư
- 4.4. Nội dung
 - 4.4.1. Cơ sở lý thuyết
 - 4.4.2. Các bước thực hiện
- 4.5. Nhận xét và đánh giá

Bài 5: Flare – kiểu bèo dún

- 5.1. Mục đích và yêu cầu
- 5.2. Dụng cụ và thiết bị
- 5.3. Vật tư
- 5.4. Nội dung
 - 5.4.1. Cơ sở lý thuyết
 - 5.4.2. Các bước thực hiện
- 5.5. Nhận xét và đánh giá

Bài 6: Thiết kế các đường sáng tạo trên sản phẩm ôm

- 6.1. Mục đích và yêu cầu
- 6.2. Dụng cụ và thiết bị
- 6.3. Vật tư
- 6.4. Nội dung
 - 6.4.1. Cơ sở lý thuyết
 - 6.4.2. Các bước thực hiện
- 6.5. Nhận xét và đánh giá

Bài 7: Bamboo – kiểu cạnh chông cạnh

- 7.1. Mục đích và yêu cầu
- 7.2. Dụng cụ và thiết bị
- 7.3. Vật tư
- 7.4. Nội dung
 - 7.4.1. Cơ sở lý thuyết
 - 7.4.2. Các bước thực hiện

7.5. Nhận xét và đánh giá

Bài 8: Thiết kế mẫu thời trang

8.1. Mục đích và yêu cầu

8.2. Dụng cụ và thiết bị

8.3. Vật tư

8.4. Nội dung

8.4.1. Cơ sở lý thuyết

8.4.2. Các bước thực hiện

8.5. Nhận xét và đánh giá

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Mannequin, máy may, máy vắt sổ, bàn cắt, bảng, phấn

Giáo trình, tài liệu tham khảo, bài mẫu.

18. Hướng dẫn thực hiện

Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Phùng Thị Ngọc Tiên

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **THIẾT KẾ - NHẢY CỖ - GIÁC SƠ ĐỒ.**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 3(1,2,6).
4. Loại học phần: Bắt buộc.
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Ngọc Mẫn	ThS. Công nghệ Vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3	Ngô Hoài Quang Trung	KS. Cơ khí	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 75 tiết.
- Tự học: 150 tiết.
- Lý thuyết: 15 tiết.
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 60 tiết.

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần trước: 10200005 - Kỹ thuật may cơ bản.

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	+ Trình bày được khái niệm thiết kế rập, nhảy cỡ, ghép sơ đồ, giác sơ đồ. + Trình bày nguyên tắc thiết kế rập, nhảy cỡ.	
G2	+ Trình bày phương pháp ghép. + Giác sơ đồ.	
G3	+ Trình bày cách tính định mức vải cho đơn hàng. + Lập lệnh cắt.	
G4	+ Rèn luyện tính tỉ mỉ, tính kiên nhẫn và tác phong công nghiệp. + Rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Phân tích cấu trúc sản phẩm.	
	G1.2	Thiết kế rập, nhảy cỡ theo tài liệu kỹ thuật (Theo thông số và sản phẩm mẫu).	
G2	G2.1	Ghép sơ đồ.	
	G2.2	Lập bảng tác nghiệp giác sơ đồ.	
	G2.3	Giác sơ đồ.	
G3	G3.1	Tính định mức.	
	G3.2	Lập lệnh cắt.	
G4	G4.1	Rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm.	
	G4.2	Rèn luyện tính tỉ mỉ, tính kiên nhẫn và tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Thiết kế rập, nhảy cỡ dựa vào tài liệu kỹ thuật, áo mẫu. Bài tập ứng dụng.
- Phương pháp lập bảng tác nghiệp giác sơ đồ. Bài tập ứng dụng.
- Giác sơ đồ. Bài tập ứng dụng.
- Phương pháp tính định mức trung bình. Bài tập ứng dụng.
- Phương pháp lập lệnh cắt. Bài tập ứng dụng.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự giờ học trên lớp (100% trở lên tính theo số tiết lên lớp).
- Làm các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Nộp đầy đủ các bài thực hành.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Tài liệu chính:

[1] Nguyễn Hữu Trí, *Bài giảng Thiết kế - Nhảy cỡ - Giác sơ đồ*, Khoa Công nghệ may và Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Thanh Hương, *Giáo trình Công nghệ may trang phục 4*, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Võ Phước Tấn, *Giáo trình Công nghệ may trang phục 4*, NXB Lao động – xã hội, 2005.

[3] I. Vilumsone-Nemes. *Industrial cutting of textile materials*. Woodhead Publishing Ltd., 2012.

[4] Stott, D., *Pattern Cutting for Clothing Using Cad: How to Use Lectra Modaris Pattern Cutting Software*. Woodhead Publishing Ltd., 2012.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Dự lớp: có mặt tại phòng thực hành 100% tổng số thời gian.
- Điểm đánh giá giữa kỳ: Tiểu luận về Thiết kế - Nhảy cỡ - Giác sơ đồ.
- Điểm đánh giá cuối kỳ: điểm trung bình cộng của các bài thực hành có trong học phần.

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Thiết kế rập	20	4	0	0	16	40
2	Nhảy cỡ	20	4	0	0	16	40
3	Ghép sơ đồ	15	3	0	0	12	30
4	Giác sơ đồ	15	3	0	0	12	30
5	Tính định mức - Lệnh cắt	5	1	0	0	4	10
Tổng		75	15	0	0	60	150

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Thiết kế rập.

- 1.1. Khái niệm.
- 1.2. Nguyên tắc thiết kế.
- 1.3. Cơ sở thiết kế.
- 1.4. Các bước tiến hành thiết kế.
- 1.5. Ứng dụng thiết kế rập mã hàng áo thun T-shirt, Polo-shirt, áo chemise, quần tây.

Chương 2: Nhảy cỡ.

- 1.1. Khái niệm.
- 1.2. Cơ sở nhảy cỡ.
- 1.3. Phương pháp tính tọa độ dịch chuyển.
- 1.4. Các bước tiến hành nhảy cỡ.
- 1.5. Ứng dụng nhảy cỡ mã hàng áo thun T-shirt, Polo-shirt, áo chemise, quần tây.

Chương 3: Ghép sơ đồ.

- 3.1. Khái niệm.

3.2. Cơ sở ghép sơ đồ.

3.3. Phương pháp ghép sơ đồ

3.3.1. Cơ bản

3.3.2. Trừ lùi

3.3.3. Bình quân

3.3.4. Tỷ lệ

3.3.5. Kết hợp

3.4. Lập bảng tác nghiệp giác sơ đồ.

3.5. Ứng dụng ghép sơ đồ - lập bảng tác nghiệp giác sơ đồ mã hàng áo thun T-shirt, Polo-shirt, áo chemise, quần tây.

Chương 4: Giác sơ đồ

4.1. Khái niệm.

4.2. Cơ sở giác sơ đồ.

4.3. Phương pháp giác sơ đồ.

4.3.1. Giác sơ đồ trên vải 2 chiều.

4.3.2. Giác sơ đồ trên vải 1 chiều.

4.3.3. Giác sơ đồ trên vải sọc ngang.

4.3.4. Giác sơ đồ trên vải sọc dọc.

4.3.5. Giác sơ đồ trên vải sọc carô.

4.4. Kiểm tra – Báo cáo – Lưu trữ sơ đồ

4.5. Ứng dụng giác sơ đồ mã hàng áo thun T-shirt, Polo-shirt, áo chemise, quần tây trên các loại vải khác nhau.

Chương 5: Tính định mức – Lệnh cắt

5.1. Tính định mức

5.1.1. Tính định mức trung bình

5.1.2. Tính định mức cung cấp

5.2. Lập lệnh cắt.

5.3. Ứng dụng Tính định mức – Lệnh cắt mã hàng áo thun T-shirt, Polo-shirt, áo chemise, quần tây trên các loại vải khác nhau.

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo.
- Xưởng thực hành cắt, mỗi sinh viên một bàn thiết kế.
- Vật tư thực hành đầy đủ.

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học chính quy từ năm học 2017-2018.
- Học phần này phải bố trí học sau học phần 10201006 - Thực hành kỹ thuật may cơ bản
- Học phần này học ở xưởng cắt.

- Học phần này bố trí 1 nhóm thực hành tối đa là 30 sinh viên
- Học phần được bố trí học trong 15 tuần, mỗi tuần 5 tiết.

19. Phê duyệt

Ngày tháng 01 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 01 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 01 năm 2019

Người biên soạn



Nguyễn Hữu Trí

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

CHUẨN BỊ SẢN XUẤT

1. Tên học phần:
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 3(1,2,6).
4. Loại học phần: Bắt buộc.
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Ngọc Châu	TS Công nghệ may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang
4.	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 75 tiết.
- Tự học: 150 tiết.
- Lý thuyết: 15 tiết.
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 60 tiết.

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần trước: công nghệ sản xuất trang phục.
- Học phần song hành: không.

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (HP này trang bị cho sinh viên:)	
G1	Sơ đồ qui trình thực hiện chuẩn bị sản xuất.	
G2	Khả năng phân tích, giải thích, lập luận, giải quyết các vấn đề về công nghệ trong quá trình chuẩn bị sản xuất may	
G3	Khả năng lập tài liệu kỹ thuật công nghệ trong quá trình chuẩn bị sản xuất may	
G4	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN	
G1	G1.1	Mô tả được Sơ đồ qui trình thực hiện chuẩn bị sản xuất.	
	G1.2	Trình bày được các trách nhiệm thực hiện chuyên môn của từng bộ phận trong công ty.	
	G1.3	Trình bày tên các tài liệu trong Sơ đồ qui trình thực hiện chuẩn bị sản xuất.	
G2	G2.1	Phân tích, lựa chọn được công nghệ phù hợp với đặc điểm của chủng loại sản phẩm may.	
	G2.2	Nghiên cứu thử nghiệm phương án giải quyết các vấn đề kỹ thuật về xử lý vật liệu và thiết bị trong công nghệ sản xuất may.	
	G2.3	Tư duy có hệ thống về các bước tiến hành quá trình công nghệ trong từng công đoạn sản xuất và đề xuất phương án điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.	
G3	G3.1	Có khả năng khảo sát qua tài liệu và tìm kiếm thông tin điện tử về lĩnh vực công nghệ may	
	G3.2	Có các kỹ năng và thái độ cá nhân đúng đắn, góp phần nâng cao hiệu quả học tập và nghiên cứu.	
	G3.3	Chủ động hành xử chuyên nghiệp: tôn trọng văn hóa doanh nghiệp, lên kế hoạch cập nhật thông tin trong lĩnh vực công nghệ may	
G4	G4.1	Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả về những vấn đề liên quan đến công nghệ may	
	G4.2	Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình học tập trên lớp.	
	G4.3	Sưu tầm và sử dụng được các từ vựng Anh văn cơ bản trong công nghệ sản xuất may.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

Các kiến thức tổng quan về ngành may công nghiệp, quy trình công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp. Những kiến thức cơ bản về các công đoạn chuẩn bị sản xuất: nguyên phụ liệu, thiết kế, công nghệ; công đoạn cắt: trải vải, cắt, ủi, ép, đánh số, bóc tập, phối kiện, kiểm tra công đoạn cắt; công đoạn may: triển khai may, kiểm tra công đoạn may; công đoạn hoàn tất sản phẩm: vệ sinh sản phẩm, ủi thành phẩm, vô bao, đóng gói.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự 100% giờ học trên lớp.
- Làm các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Dự kiểm tra giữa học phần và chuyên đề cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Lê Thị Kiều Oanh. *Bài giảng Công nghệ sản xuất trang phục*. Khoa Công nghệ may và Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thanh Hương. *Giáo trình Công nghệ sản xuất may*. Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh – 2014.
- [2] Trần Thanh Hương. *Giáo trình Cơ sở sản xuất may công nghiệp*. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2007.
- [3] Trần Thanh Hương. *Giáo trình Công nghệ may trang phục 2*. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2007.

14. **Thang điểm đánh giá:** 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Dự lớp: Tham dự 100% giờ học trên lớp.
- Điểm đánh giá giữa kỳ: 30% điểm (Bài tập lớn).
- Điểm đánh giá cuối kỳ: 70% điểm (Chuyên đề).

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Quy trình thực hiện chuẩn bị sản xuất.	10	1	0	0	4	5
2	Chương 2: Hướng dẫn thực hiện Tài liệu kỹ thuật chuẩn bị trước sản xuất.	140	14	0	0	56	70
Tổng		150	15		0	60	75

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Quy trình thực hiện chuẩn bị sản xuất.

- 1.1. Sơ đồ thực hiện.
- 1.2. Trách nhiệm chuyên môn.

Chương 2: Hướng dẫn thực hiện Tài liệu kỹ thuật chuẩn bị trước sản xuất.

- 2.1. Nghiên cứu mẫu.
- 2.2. Thành lập hệ thống cỡ số.
- 2.3. Bảng vẽ kỹ thuật.
- 2.4. Bảng hướng dẫn sử dụng nguyên phụ liệu.
- 2.5. Bảng kiểm tra rập mẫu
- 2.6. Sơ đồ nhánh cây và hướng dẫn may mẫu.
- 2.7. Kiểm tra và Duyệt mẫu.
- 2.8. Bảng định mức nguyên phụ liệu mua vải.

- 2.9. Tiêu chuẩn cắt và đánh số.
- 2.10. Bảng tác nghiệp giác sơ đồ.
- 2.11. Lệnh cắt.
- 2.12. Bảng định mức nguyên phụ liệu sản xuất.
- 2.13. Quy cách may sản phẩm.
- 2.14. Chuẩn bị rập, cỡ, gá lắp, rập cải tiến cắt và may mẫu đối.
- 2.15. Quy trình công nghệ may
- 2.16. Thiết kế chuyển.
- 2.17. Bố trí mặt bằng phân xưởng.
- 2.18. Quy cách bao gói, đóng thùng.
- 2.19. Bảng packing list

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Phấn, bảng, micro, projector, laptop.

Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may
- Học phần này học ở xưởng cắt
- Học phần này bố trí 1 nhóm thực hành tối đa là 30 sinh viên
- Học phần được bố trí học trong 15 tuần, mỗi tuần 5 tiết.

19. Phê duyệt

Ngày tháng Năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Nguyễn Hữu Trí

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ SẢN XUẤT TRONG NGÀNH MAY**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Ngọc Châu	TS. Tự động hóa quá trình sản xuất Công nghệ May	Khoa Công nghệ May và Thời trang
2.	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ May và Thời trang
3.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ May và Thời trang
4.	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ May và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 0 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: Công nghệ sản xuất trang phục
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	
G1	Kiến thức khoa học xã hội: lịch sử phát triển của khoa học quản lý. Kiến thức cơ bản về chuyên môn: các khái niệm, phương pháp quản lý; cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, các bộ phận trong các loại hình DN may. Kiến thức chuyên môn nâng cao: quy trình hoạt động và cách tổ chức quản lý các bộ phận sản xuất trong	

	công ty may.	
G2	Khả năng lập luận, giải thích, thử nghiệm và đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề trong tổ chức sản xuất MCN; xây dựng thái độ học tập và nền tảng đạo đức nghề nghiệp đúng đắn.	
G3	Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và khả năng đọc hiểu các tài liệu tiếng anh trong lĩnh vực quản lý ngành may	
G4	Khả năng phân tích các hoạt động sản xuất để xây dựng và thực nghiệm các mô hình quản lý phù hợp quy trình sản xuất, điều kiện DN	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong môn học này, người học có thể.)	
G1	G1.1	Trình bày được lịch sử phát triển của khoa học quản lý	
	G1.2	Trình bày và phân loại được đặc điểm các loại hình doanh nghiệp và các dạng cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp; cơ cấu và chức năng chính của các bộ phận trong công ty may; các nhiệm vụ, quyền hạn của một người nhân viên nói chung và nhà quản lý nói riêng	
	G1.3	Giải thích được qui trình tổ chức quản lý các hoạt động, bộ phận trong công ty may. Xác định cách tính toán chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm may.	
G2	G2.1	Xác định vấn đề trong tổ chức quản lý sản xuất MCN	
		Trình bày các bước trong việc xây dựng mô hình doanh nghiệp may.	
		Ước lượng và phân tích tình hình dựa trên các dữ liệu đã thu thập	
		Phân tích các yếu tố ảnh hưởng lên hoạt động quản lý	
		Đề xuất các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh trong tổ chức quản lý sản xuất MCN	
	G2.2	Có khả năng nghiên cứu, khảo sát hiện trạng sản xuất thông qua thực tế	
		Khám phá kiến thức về quản lý sản xuất qua tài liệu và thông tin điện tử	
		Thử nghiệm các phương án cải tiến quản lý sản xuất	
	G2.3	Phân tích, tổng hợp được các qui trình sản xuất phù hợp với các mô hình DN may	
		Thiết lập và đảm bảo mối tương quan giữa các tổ chức trong DN may	

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	
		Xác định các công việc và tiến trình thực hiện phù hợp với các điều kiện có sẵn và điều kiện có thể đạt được trong tổ chức sản xuất MCN.	
	G2.4	Có các kỹ năng và thái độ cá nhân đúng đắn, góp phần nâng cao hiệu quả học tập và nghiên cứu.	
	G2.5	Chủ động hành xử chuyên nghiệp trong sản xuất: tôn trọng văn hóa doanh nghiệp; trung thực trong sản xuất và xử lý tình huống hiệu quả.	
		Cập nhật thông tin trong quản lý may công nghiệp	
G3	G3.1	Có kỹ năng lãnh đạo nhóm và làm việc nhóm hiệu quả.	
	G3.2	Giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản, thư điện tử, đồ họa và thuyết trình.	
		Phát triển kỹ năng truyền đạt thông tin trước đám đông	
	G3.3	Đọc và hiểu các tài liệu tiếng anh trong lĩnh vực quản lý sản xuất may	
G4	G4.1	Tuân thủ vai trò, trách nhiệm của cá nhân theo từng vị trí công việc trong tổ chức	
		Phân tích các yếu tố ảnh hưởng lên hoạt động quản lý	
		Cập nhật thông tin về bối cảnh lịch sử và văn hóa phù hợp với công tác quản lý sản xuất.	
	G4.2	Nhận thức được bối cảnh doanh nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý MCN	
		So sánh được một số hệ thống quản lý sản xuất CAD, CAM, ERP ... đang được sử dụng trong quản lý ngành may.	
		Tuân thủ vai trò, trách nhiệm của cá nhân theo từng vị trí công việc trong tổ chức	
	G4.3	Hình thành ý tưởng, mô hình trong công tác tổ chức sản xuất	
	G4.4	Trình bày các bước trong việc xây dựng mô hình doanh nghiệp may.	
		Tính toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm may, định mức lương NV	
	G4.5	Biên soạn các bản mô tả công việc, quy trình làm việc trong DNM	
	G4.6	Triển khai thực nghiệm các mô hình quản lý đã thiết kế	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

Học phần này sẽ trang bị cho sinh viên những khái niệm về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của doanh nghiệp, phương thức thành lập doanh nghiệp; Trình bày qui trình

hoạt động và cách tổ chức quản lý các bộ phận sản xuất trong xí nghiệp may. Bên cạnh đó môn học cũng giới thiệu các hệ thống sản xuất, các phần mềm đang được ứng dụng trong quản lý sản xuất và trình bày cách tính chi phí, giá thành, hạch toán lãi lỗ cho sản phẩm may.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự giờ học lý thuyết trên lớp.
- Làm các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Dự thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Bài giảng *Tổ chức và quản lý sản xuất trong ngành may*, Khoa Công nghệ may và thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Nguyễn Minh Hà, *Quản lý sản xuất ngành may công nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TP HCM, 2006.
- [2] Trần Thanh Hương, *Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TP HCM, 2007.
- [3] Đường Võ Hùng. *Quản lý sản xuất trong dệt may*. Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TP HCM, 2009.
- [4] Nguyễn Thị Thúy, *Quản lý sản xuất trên vi tính*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia TP HCM, 2013.
- [5] G. Colovic. *Management of Technology Systems in Garment Industry*. Woodhead Publishing Ltd., 2011.
- [6] G. Colovic. *Strategic Management in the Garment Industry*. Woodhead Publishing Ltd., 2012.
- [7] V.R. Babu. *Industrial Engineering in Apparel Production*. Woodhead Publishing Ltd., 2012.
- [8] B. Purushothama. *Work Quality Management in the Textile Industry*. Woodhead Publishing Ltd., 2013.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Giới thiệu về quản lý sản xuất may công nghiệp	9	3	0	0	0	6
2	Chương 2: Các thuật ngữ trong quản lý sản xuất	9	3	0	0	0	6
3	Chương 3: Tổng quan về sản xuất may công nghiệp	18	6	0	0	0	12
4	Chương 4: Quy trình sản xuất may công nghiệp	18	6	0	0	0	12
5	Chương 5: Hệ thống sản xuất	18	6	0	0	0	12
6	Chương 6: Vai trò của người quản lý sản xuất	18	6	0	0	0	12
Tổng		90	30	0	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Giới thiệu về quản lý sản xuất may công nghiệp

1.1. Lịch sử và nguồn gốc của may công nghiệp

1.2. Đặc điểm ngành may công nghiệp Việt Nam

1.2.1. Đặc điểm chính ngành may công nghiệp VN

1.2.2. Thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức ngành may VN

1.3. Một số khái niệm cơ bản

1.3.1. Hệ thống quản lý

1.3.2. Hệ thống sản xuất

1.3.3. Quản lý sản xuất

1.4. Lịch sử của quản lý sản xuất

1.5. Quy trình QLSX

1.6. QLSX theo JIT và Lean

Chương 2: Các thuật ngữ trong quản lý sản xuất

2.1. Sản xuất và năng suất

2.2. Quản lý sản xuất

2.3. Các dạng năng suất:

2.3.1. Lao động, nguyên vật liệu

2.3.2. Tài chính

2.3.3. Máy móc

2.3.4. Năng lượng

2.4. Hiệu quả sản xuất

2.5. Các công cụ đo lường hiệu suất

2.5.1. Tỷ lệ cắt

2.5.2. CP nhân công

2.5.3. Chỉ số hiệu suất kế hoạch

Chương 3: Tổng quan về sản xuất may công nghiệp

3.1. Chuỗi cung ứng ngành may

3.2. Các loại hình công ty sản xuất may công nghiệp

4.2.1. Công ty TNHH

4.2.2. Công ty Cổ phần

4.2.3. Công ty có vốn đầu tư nước ngoài.

3.3. Đặc điểm văn hóa của một số DN may

3.4. Các hình thức sản xuất may công nghiệp

3.4.1. CMT

3.4.2. FOB

3.4.3. ODM

3.4.4. OBM

3.5. Tổng quan các bộ phận sản xuất may công nghiệp

3.5.1. Bộ phận quản lý đơn hàng

3.5.2. Bộ phận kỹ thuật/IE

3.5.3. Bộ phận quản lý kho

3.5.4. Bộ phận cắt

3.5.5. Bộ phận may

3.5.6. Bộ phận hoàn tất

3.5.7. Bộ phận đảm bảo chất lượng

3.5.8. Bộ phận bảo trì

3.5.9. Các bộ phận khác: Kế toán tài chính, nhân sự, ...

Chương 4: Quy trình sản xuất may công nghiệp

4.1. Giới thiệu quy trình sản xuất may công nghiệp

4.2. Quy trình sản xuất cơ bản

4.2.1. QTSX bộ phận cắt

4.2.2. QTSX bộ phận may

4.2.3. QTSX bộ phận hoàn tất

4.2. Quy trình hoạt động khác

4.3.1. QT BP kỹ thuật

4.3.2. QT BP đảm bảo chất lượng

4.3.3. QT BP bảo trì

Chương 5: Hệ thống sản xuất

5.1. Giới thiệu các loại hệ thống sản xuất

5.1.1. Sản xuất theo hệ thống

- 5.1.2. Hệ thống bố
- 5.1.3. Hệ thống sản xuất đơn vị
- 5.1.4. Hệ thống sản xuất theo mô đun
- 5.1.5. Hệ thống sản xuất tích hợp CAD/CAM
- 5.2. Phân loại hệ thống sản xuất
- 5.3. Nguyên tắc chọn hệ thống sản xuất
- 5.4. Kiểm soát hệ thống/quy trình sản xuất

Chương 6: Vai trò của người quản lý sản xuất

- 6.1. Vai trò của người quản lý sản xuất
 - 6.1.1. Các kỹ năng cần thiết
 - 6.1.2. Các hoạt động của người quản lý sản xuất
- 6.2. Sự cần thiết của kỹ sư công nghệ may
- 6.3. Công cụ và kỹ thuật công nghệ may
 - 6.3.1. Nghiên cứu phương pháp
 - 6.3.2. Đo lường công việc/Nghiên cứu thời gian
 - 6.3.3. Tối ưu động tác

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
Giáo trình, tài liệu tham khảo.

18. Hướng dẫn thực hiện

Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may
+ Thi cuối học phần: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019
Người biên soạn



Lê Thị Kiều Oanh

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRANG PHỤC**
 2. Mã học phần:
 3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
 4. Loại học phần: Bắt buộc
 5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
 6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3.	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang
4.	Nguyễn Ngọc Châu	TS. Tự động hóa quá trình sản xuất Công nghệ May	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 0 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: Công nghệ sản xuất trang phục
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (HP này trang bị cho sinh viên:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức xã hội: lịch sử phát triển của khoa học quản lý chất lượng trên thế giới Trình bày được các khái niệm cơ bản trong công tác kiểm tra, quản lý chất lượng Phân biệt được chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý chất lượng; đề xuất được cách thức triển khai công tác quản lý chất lượng phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp may	
G2	Khả năng tìm tài liệu, cập nhật thông tin, thẩm định, ước lượng, phân tích, đánh giá và đề xuất được các biện pháp	

	quản lý chất lượng sản phẩm ngành may	
G3	Lãnh đạo và làm việc theo nhóm Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả và kỹ năng thuyết trình trước đám đông. Đọc dịch tài liệu tiếng Anh và luyện tập xử lý một vài tình huống liên quan đến công tác quản lý chất lượng	
G4	Nhận thức và xác định được tầm quan trọng của các hoạt động quản lý chất lượng đối với môi trường, xã hội và ngược lại Hình thành ý tưởng về các hệ thống quản lý chất lượng, tính toán, đề xuất số lượng hàng kiểm, biên soạn và triển khai các tài liệu kiểm soát chất lượng phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Giải thích được lịch sử hình thành và phát triển của khoa học quản lý chất lượng trên thế giới	
	G1.2	Trình bày được các khái niệm sản phẩm, chất lượng, kiểm tra chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng,...	
	G1.3	Phân biệt được chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý chất lượng; đề xuất được cách thức triển khai công tác quản lý chất lượng, biên soạn được tài liệu kiểm tra thông số và chất lượng phù hợp với từng sản phẩm cụ thể và điều kiện của doanh nghiệp may;	
G2	G2.1	Xác định, phác thảo kế hoạch triển khai xử lý các vấn đề nảy sinh trong công tác quản lý chất lượng trong doanh nghiệp may	
	G2.2	Khảo sát tài liệu và thông tin điện tử để đề xuất các nghiên cứu, phân tích, đánh giá về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trong quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm	
	G2.3	Có kỹ năng suy nghĩ toàn cục và đề xuất được qui trình quản lý chất lượng phù hợp với điều kiện doanh nghiệp	
	G2.4	Kỹ năng và thái độ đúng đắn về nghề nghiệp qua việc đề xuất sáng kiến trong triển khai công tác quản lý chất lượng	
	G2.5	Kỹ năng tìm tài liệu, cập nhật thông tin, chủ động lên kế hoạch triển khai quản lý chất lượng trong doanh nghiệp.	
G3	G3.1	Có kỹ năng lãnh đạo nhóm và làm việc nhóm hiệu quả trong lĩnh vực quản lý chất lượng	
	G3.2	Giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản, thư điện tử, đồ họa và phát triển kỹ năng thuyết trình trước đám đông.	
	G3.3	Giao tiếp, đọc dịch tài liệu tiếng Anh và luyện tập xử lý một vài tình huống đơn giản liên quan đến công tác quản lý chất lượng	
G4	G4.1	Nhận thức và xác định được tầm quan trọng của các hoạt động quản lý chất lượng đối với môi trường và xã hội.	
	G4.2	Nhận thức được bối cảnh doanh nghiệp và hoạt động sản	

CĐR HỌC PHẦN	MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
	xuất, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý chất lượng	
G4.3	Hình thành ý tưởng về các hệ thống quản lý chất lượng ngành may	
G4.4	Đề xuất qui trình kiểm tra, vận dụng hợp lý tiêu chuẩn AQL trong kiểm tra chất lượng cho từng đơn hàng.	
G4.5	Biên soạn các tài liệu kiểm soát chất lượng sản phẩm phù hợp với điều kiện doanh nghiệp.	
G4.6	Triển khai công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm phù hợp với điều kiện doanh nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Những khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, của bộ phận quản lý chất lượng.
- Các phương pháp quản lý chất lượng (QC, TQC, TQM, tiêu chuẩn ISO); phương thức kiểm tra và quản lý chất lượng các công đoạn của quá trình sản xuất may công nghiệp Phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng sản trong quá trình sản xuất ngành may.
- Các chỉ tiêu chất lượng và đánh giá chất lượng sản phẩm may; biên soạn và triển khai các tài liệu kiểm soát chất lượng sản phẩm

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự giờ học lý thuyết trên lớp.
- Làm các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Dự thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Bài giảng *Quản lý chất lượng trang phục*, Khoa Công nghệ may và thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Thanh Hương, *Giáo trình quản lý chất lượng trang phục*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2007.

[2] Trần Thanh Hương, *Giáo trình kiểm tra chất lượng trang phục*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2007.

[3] Võ Phước Tấn (chủ biên), *Giáo trình quản lý chất lượng trang phục*, Nhà xuất bản Thống kê, 2006.

[4] Nguyễn Tiến Dũng, *Đảm bảo chất lượng và Kiểm định chất lượng*, Nhà xuất bản Thống kê, 2012

[5] Trần Đình Hiền, *Quản trị chất lượng*, Nhà xuất bản Thống kê, 2012

- [6] Pradip V. Mehta, *An Introduction to Quality Control for the Apparel Industry*, ASQC Quality Press, 1992.
- [7] S. Ras. *Quality Characterisation of Apparel*, Woodhead Publishing Ltd, 2009.
- [8] B. Purushothama, *Effective Implementation of Quality Management System*, Woodhead Publishing Ltd, 2010
- [9] G. Colovic, *Management of Technology System in Garment Industry*, Woodhead Publishing Ltd, 2011.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Khái quát về quản lý chất lượng	12	4	0	0	0	8
2	Chương 2: Chất lượng sản phẩm	12	4	0	0	0	8
	Chương 3: Phương pháp quản lý chất lượng	18	6	0	0	0	12
3	Chương 4: Kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm may	28	8	2	0	0	18
	Chương 5: Quản lý chất lượng qua các công đoạn của quá trình sản xuất may công nghiệp	18	6	0	0	0	12
Tổng		60	28	2	0	0	30

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Khái quát về quản lý chất lượng

1.1. Tìm hiểu về sản phẩm

1.2. Khái niệm về chất lượng

1.2.1. Khái niệm

1.2.2. Đặc điểm của chất lượng

1.2.3. Chất lượng tối ưu

1.2.4. Giá trị của chất lượng

- 1.2.5. Chất lượng kinh tế quốc dân của sản phẩm
- 1.3. Quá trình phát triển của công tác quản lý chất lượng
 - 1.3.1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm
 - 1.3.2. Quản lý chất lượng sản phẩm
 - 1.3.3. Giới thiệu một số hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn
- 1.4. Vai trò của quản lý chất lượng
- 1.5. Chức năng của quản lý chất lượng
- 1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng

Chương 2: Chất lượng sản phẩm

- 2.1. Khái niệm về chất lượng sản phẩm
- 2.2. Quá trình hình thành chất lượng sản phẩm
- 2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm
- 2.4. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm may
 - 2.4.1. Tiêu chuẩn chất lượng nguyên liệu
 - 2.4.2. Tiêu chuẩn chất lượng phụ liệu
 - 2.4.3. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm may
- 2.5. Quản lý chất lượng sản phẩm
- 2.6. Các phương pháp kiểm tra chất lượng thường dùng

Chương 3: Phương pháp quản lý chất lượng

- 4.1. Mô hình quản lý chất lượng
- 4.2. Các phương pháp quản lý chất lượng
- 4.3. Giới thiệu về ISO
- 4.4. Quản lý chất lượng sản phẩm may tại Việt nam

Chương 4: Kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm may

- 4.1. Khái niệm - chức năng - nhiệm vụ - quyền hạn - cơ cấu nhân sự của bộ phận

KCS trong doanh nghiệp may

- 4.1.1. Vai trò của bộ phận KCS
- 4.1.2. Chức năng của bộ phận KCS
- 4.1.3. Nhiệm vụ của bộ phận KCS
- 4.1.4. Quyền hạn của bộ phận KCS
- 4.1.5. Cơ cấu nhân sự của bộ phận KCS
- 4.2. Đánh giá chất lượng sản phẩm may
- 4.3. Phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm may
 - 4.3.1. Kiểm tra tỉ lệ
 - 4.3.2. Kiểm tra toàn diện
- 4.4. Dụng cụ kiểm tra
- 4.5. Các điều kiện để kiểm tra chất lượng sản phẩm có hiệu quả.
- 4.6. Những qui định về khuyết điểm trong kiểm tra chất lượng sản phẩm may mặc.

Chương 5: Quản lý chất lượng qua các công đoạn của quá trình sản xuất may công nghiệp

- 5.1. Quản lý chất lượng ngành may ở công đoạn chuẩn bị sản xuất
- 5.2. Quản lý chất lượng ở các công đoạn sản xuất
- 5.3. Hướng dẫn kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn hoàn tất.
- 5.4. Hướng dẫn kiểm tra thông số trên một số sản phẩm thông dụng

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Phấn, bảng, micro, projector, laptop.

Giáo trình, tài liệu tham khảo.

18. Hướng dẫn thực hiện

Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may

Thời gian kiểm tra và thi:

+ Thi cuối học phần: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Thị Kiều Oanh

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MAY**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3.	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
 - + Công nghệ sản xuất hàng may mặc
- Học phần song hành: Không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức khoa học cơ bản: xử lý số liệu trong công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm may Kiến thức cơ bản về chuyên môn: nội dung, yêu cầu, ý nghĩa của công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm may.	
G2	Hình thành ý tưởng, tính toán, xây dựng, thiết lập quá trình phát triển các loại mẫu cho phù hợp với yêu cầu của khách hàng theo hình thức FOB / CIF Lên kế hoạch đặt nguyên phụ liệu cho đơn hàng cho phù hợp với yêu cầu của khách hàng theo hình	

	thức FOB / CIF Vận dụng được các phần mềm 3D ứng dụng trong quá trình phát triển sản phẩm may	
G3	Dự đoán và xử lý các thông tin liên quan trong quá trình thực hiện. Đọc hiểu các tài liệu tiếng Anh liên quan trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển sản phẩm may	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được kiến thức cơ bản về nghiên cứu phát triển sản phẩm may: một số khái niệm cơ bản, mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa.	
	G1.2	Có các kiến thức khoa học cơ bản để xử lý số liệu, xử lý lựa chọn các nguyên phụ liệu phù hợp với tiến trình thực hiện các loại mẫu theo qui định của khách hàng.	
	G1.3	Trình bày được chức năng, nhiệm vụ của phòng nghiên cứu phát triển sản phẩm may. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc nghiên cứu phát triển sản phẩm may	
G2	G2.1	Phân tích và đề xuất các giải pháp nhằm xử lý vấn đề nảy sinh trong toàn bộ quá trình nghiên cứu phát triển sản phẩm may	
	G2.2	Xác định các mục tiêu cần đạt được và lường trước các sự cố phát sinh trong quá trình nghiên cứu phát triển sản phẩm may	
G3	G3.1	Dự đoán và xử lý các thông tin liên quan trong quá trình thực hiện	
	G3.2	Giao tiếp hiệu quả và đọc hiểu chính xác các tài liệu tiếng Anh liên quan trong lĩnh vực liên quan đến lập kế hoạch.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Những vấn đề cơ bản về nghiên cứu phát triển sản phẩm may
- + Nội dung, yêu cầu, ý nghĩa của công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm may

- + Qui trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm may
- + Thử nghiệm và gửi các loại mẫu cho khách hàng góp ý, phê duyệt
- + Thực hiện đặt nguyên phụ liệu và các chứng từ test kèm theo.
- + Các loại biên bản, báo cáo, thẻ xác nhận các loại mẫu sử dụng trong quá trình nghiên cứu phát triển sản phẩm may.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Dự thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Mai Thanh Thảo, *Bài giảng Nghiên cứu phát triển sản phẩm may*, Khoa Công nghệ may và thời trang, năm 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] R. Shishoo, *The global textile and clothing industry - Technological advances and future challenges*. Woodhead Publishing Ltd., 2012.
- [2] M. Faust, S, Carrier. *Designing apparel for consumers - The impact of body shape and size*. Woodhead Publishing Ltd., 2014.
- [3] B. Jin, E. Cedrola. *Product Innovation in the Global Fashion Industry*. Palgrave, 2018.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm kết thúc học phần: 70% (Sinh viên thực hiện một đề tài kết thúc học phần về phát triển sản phẩm may và báo cáo kết quả thực hiện) trong đó:
 - + Điểm bài báo cáo + đĩa CD: 60 %
 - + Điểm trình bày báo cáo kết quả đề tài: 40%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về nghiên cứu phát triển sản phẩm may	12	4	0	0	0	8

2	Chương 2: Quy trình nghiên cứu phát triển sản phẩm may	18	6	0	0	0	12
3	Chương 3: Triển khai công việc nghiên cứu phát triển sản phẩm may	60	10	10	0	0	40
	Tổng	90	20	10	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về nghiên cứu phát triển sản phẩm may

- 1.1. Khái niệm về nghiên cứu phát triển sản phẩm may
- 1.2. Vai trò, đặc điểm của nghiên cứu phát triển sản phẩm may
- 1.3. Nguyên tắc công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm may
- 1.4. Cơ cấu nhân sự của bộ phận nghiên cứu phát triển sản phẩm may trong doanh nghiệp may
- 1.5. Nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên nghiên cứu phát triển sản phẩm may

Chương 2: Quy trình nghiên cứu phát triển sản phẩm may

- 2.1. Các loại đơn hàng may mặc trong và ngoài nước
- 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm may
- 2.3. Quy trình nghiên cứu phát triển sản phẩm may
- 2.4. Định hướng nghiên cứu phát triển mẫu

Chương 3: Triển khai công việc nghiên cứu phát triển sản phẩm may

- 3.1. Tiếp nhận thông tin đơn hàng và yêu cầu về mẫu từ phía khách hàng.
- 3.2. Thực hiện thiết kế rập, cách lắp rập các chi tiết theo chuẩn chung của khách hàng.
- 3.3. Kế hoạch thực hiện các loại mẫu
- 3.4. Tìm hiểu và lựa chọn nguyên phụ liệu thực hiện phát triển mẫu theo yêu cầu của khách hàng và đơn hàng.
- 3.5. Tiến hành thực hiện mẫu và gửi cho khách hàng góp ý, phê duyệt.
- 3.6. Tiến hành đặt nguyên phụ liệu
- 3.6. Hoàn tất tài liệu kỹ thuật cho sản xuất

Chương 4: Các phần mềm 3D ứng dụng trong công tác nghiên cứu phát triển mẫu

- 3.1. Giới thiệu khái quát một số phần mềm 3D ứng dụng trong công tác nghiên cứu phát triển mẫu.
- 3.2. Tiến trình áp dụng và thực hiện phát triển mẫu trên phần mềm ứng dụng 3D
- 3.3. Tiến trình chọn mẫu và chào hàng cho các đối tác.
- 3.4. Tìm hiểu và lựa chọn nguyên phụ liệu thực hiện phát triển mẫu theo yêu cầu của khách hàng và đơn hàng.

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn.

18. Hướng dẫn thực hiện

– Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3.

– Học phần được học trong 10 tuần, mỗi tuần 3 tiết

– Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: không tổ chức thi (Sinh viên thực hiện đề tài và báo cáo kết quả thực hiện hoàn tất môn học)

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa

Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn

Nguyễn Mai Thanh Thảo

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THIẾT KẾ TRANG PHỤC NAM VÀ TRẺ EM
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 3(3,0,6)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học năm thứ 2 ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Công nghệ dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3	Nguyễn Ngọc Châu	TS Tự động hóa quá trình sản xuất Công nghệ May	Khoa Công nghệ may và Thời trang
4	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 45 tiết
- Tự học: 90 tiết
- Lý thuyết: 45 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức cơ bản về thiết kế trang phục trẻ em, trang phục nam	
G2	Thiết kế dựng hình trang phục trẻ em, trang phục nam	
G3	Vận dụng kiến thức để thiết kế trang phục trẻ em và trang phục nam biến kiểu.	
G4	Có tác phong công nghiệp.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Trình bày về các kiến thức cơ bản về thiết kế trang phục trẻ em, trang phục nam.	
G2	G2.1	Dựng hình được trang phục trẻ em, trang phục nam theo phương pháp 2D.	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để thiết kế trang phục trẻ em và trang phục nam biến kiểu.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

+ Giới thiệu đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu của trang phục trẻ em, trang phục nam.

+ Phương pháp phân tích mẫu, phương pháp thiết kế rập, bảng thông số các size thành phẩm, bảng chi tiết cắt, sơ đồ cắt một số trang phục trẻ em, trang phục nam.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

- [1] Nguyễn Thị Tuyết Hạnh, Lê Thị Mộng Trang, *Thiết kế trang phục nam và trẻ em*, Khoa Công nghệ may- Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Triệu Thị Chơi, *Thiết kế mẫu thời trang*, NXB Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009
 [2] Triệu Thị Chơi, *Thời trang thực hành*, NXB Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009
 [3] Triệu Thị Chơi, *Cắt may toàn tập*, NXB Mỹ Thuật, 2001.
 [4] Võ Phước Tấn, Nguyễn Mậu Tùng, Phạm Thị Thảo, Lưu Thị Thu Hà. *Thiết kế trang phục 2*, NXB Thống kê, 2006.
 [5] H. Joseph – Armstrong. *Patternmaking for fashion design*, Practice Hall, 2010
 [6] M.Shoben, *Pattern Cutting and Making up*, Butterworth 1987.
 [7] W. Aldrich. *Metric Pattern Cutting*, Blackwell Publishing, 2004.
 [8] W. Aldrich. *Metric Pattern Cutting for Men's Wear*, Blackwell Publishing, 2006.
 [9] N. Zakaria. *Clothing for Children and Teenagers - Anthropometry, Sizing and Fit*. Woodhead Publishing Ltd., 2016.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%

+ Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%

– Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1. Thiết kế trang phục trẻ em	60	15	15	0	0	30
2	Chương 2. Thiết kế trang phục nam	75	15	0	0	0	60
Tổng		135	45	15	0	0	90

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Thiết kế trang phục trẻ em

1.1. Giới thiệu trang phục trẻ em

1.1.1. Đặc điểm về kiểu dáng

1.1.2. Thông số thiết kế

1.2. Thiết kế áo trẻ em căn bản

1.2.1. Mô tả mẫu

1.2.2. Thông số mẫu

1.2.3. Phương pháp thiết kế

1.2.4. Lập bảng thông số thiết kế

1.2.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt

1.2.6. Sơ đồ cắt

1.3. Thiết kế áo trẻ em bầu lãnh tụ

1.3.1. Mô tả mẫu

1.3.2. Thông số mẫu

1.3.3. Phương pháp thiết kế

1.3.4. Lập bảng thông số thiết kế

1.3.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt

1.3.6. Sơ đồ cắt

1.4. Thiết kế váy trẻ em căn bản

1.4.1. Mô tả mẫu

1.4.2. Thông số mẫu

1.4.3. Phương pháp thiết kế

1.4.4. Lập bảng thông số thiết kế

1.4.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt

- 1.4.6. Sơ đồ cắt
- 1.5. Thiết kế váy trẻ em xếp ly
 - 1.5.1. Mô tả mẫu
 - 1.5.2. Thông số mẫu
 - 1.5.3. Phương pháp thiết kế
 - 1.5.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 1.5.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 1.5.6. Sơ đồ cắt
- 1.6. Thiết kế đầm trẻ em căn bản
 - 1.6.1. Mô tả mẫu
 - 1.6.2. Thông số mẫu
 - 1.6.3. Phương pháp thiết kế
 - 1.6.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 1.6.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 1.6.6. Sơ đồ cắt
- 1.7. Thiết kế đầm trẻ em bầu sen
 - 1.7.1. Mô tả mẫu
 - 1.7.2. Thông số mẫu
 - 1.7.3. Phương pháp thiết kế
 - 1.7.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 1.7.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 1.7.6. Sơ đồ cắt
- 1.8. Thiết kế quần trẻ em căn bản
 - 1.8.1. Mô tả mẫu
 - 1.8.2. Thông số mẫu
 - 1.8.3. Phương pháp thiết kế
 - 1.8.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 1.8.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 1.8.6. Sơ đồ cắt
- 1.9. Thiết kế quần short trẻ em
 - 1.9.1. Mô tả mẫu
 - 1.9.2. Thông số mẫu
 - 1.9.3. Phương pháp thiết kế
 - 1.9.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 1.9.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 1.9.6. Sơ đồ cắt

Chương 2: Thiết kế trang áo sơ mi nam

2.1. Giới thiệu trang phục nam

- 2.1.1. Đặc điểm về kiểu dáng
- 2.1.2. Đặc điểm về chất liệu
- 2.2. Thiết kế áo chemise nam
 - 2.2.1. Mô tả mẫu
 - 2.2.2. Thông số mẫu
 - 2.2.3. Phương pháp thiết kế
 - 2.2.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 2.2.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 2.2.6. Sơ đồ cắt

- 2.3. Thiết kế quần tây nam
 - 2.3.1. Mô tả mẫu
 - 2.3.2. Thông số mẫu
 - 2.3.3. Phương pháp thiết kế
 - 2.3.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 2.3.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 2.3.6. Sơ đồ cắt

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 2
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019
Người biên soạn



Nguyễn Ngọc Châu

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KỸ THUẬT CẮT MAY TRANG PHỤC NAM VÀ TRẺ EM
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 3(0,3,6)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học năm thứ 2 ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Kỹ sư Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
4.	Nguyễn Ngọc Châu	TS Tự động hóa quá trình sản xuất Công nghệ May	Khoa Công nghệ may và Thời trang
5.	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 90 tiết
- Tự học: 45 tiết
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thực hành: 90 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: Kỹ thuật may cơ bản
- Học phần song hành: Thiết kế trang phục nam và trẻ em.

Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức cơ bản về thiết kế trang phục trẻ em, trang phục nam	
G2	Thiết kế dựng hình trang phục trẻ em, trang phục nam	
G3	Vận dụng kiến thức để thiết kế trang phục trẻ em và trang phục nam biến kiểu.	
G4	Có tác phong công nghiệp.	

9. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HỌC PHẦN	MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1 Trình bày được phương pháp may hoàn chỉnh một số trang phục trẻ em và trang phục nam.	
	G1.2 Diễn giải được chất lượng sản phẩm một trang phục trẻ em và trang phục nam bất kỳ.	
G2	G2.1 Dựng hình được trang phục trẻ em, trang phục nam theo phương pháp 2D.	
	G2.2 May thành thạo một trang phục trẻ em và trang phục nam.	
G3	G3.1 Vận dụng kiến thức để thiết kế trang phục trẻ em và trang phục nam biến kiểu.	
	G3.2 Đánh giá được chất lượng một trang phục trang phục trẻ em và trang phục nam.	
G4	G4.1 Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2 Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

10. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Thực hành cắt may hoàn chỉnh một số trang phục trẻ em và trang phục nam.
- + Kiểm tra chất lượng sản phẩm một số trang phục trẻ em và trang phục nam.

11. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự 100% giờ thực hành.
- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập theo yêu cầu của giảng viên.

12. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Thị Tuyết Hạnh, Lê Thị Mộng Trang, *Thiết kế trang phục nam và trẻ em*, Khoa Công nghệ may- Thời trang, 2019

[2] Nguyễn Thị Tuyết Hạnh, Lê Thị Mộng Trang, *Kỹ thuật cắt may trang phục nam và trẻ em*, Khoa Công nghệ may- Thời trang, 2019

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Triệu Thị Chơi, *Kỹ thuật cắt may toàn tập*, NXB Mỹ Thuật, 2001.
- [2] H. Joseph – Armstrong. *Patternmaking for fashion design*, Practice Hall, 2010
- [3] M.Shoben, *Pattern Cutting and Making up*, Butterworth 1987.
- [4] W. Aldrich. *Metric Pattern Cutting*, Blackwell Publishing, 2004.
- [5] W. Aldrich. *Metric Pattern Cutting for Men's Wear*, Blackwell Publishing, 2006.
- [6] J. Gersak. *Design of clothing manufacturing processes*. Woodhead Publishing, 2013.
- [7] N. Zakaria. *Clothing for Children and Teenagers - Anthropometry, Sizing and Fit*. Woodhead Publishing Ltd., 2016.

13. Thang điểm đánh giá: 10/10

14. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 0%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 100% (Trung bình các bài thực hành)

15. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Bài 1: Thực hành may áo trẻ em bầu lãnh tụ	22.5	0	0	0	15	7.5
2	Bài 2: Thực hành may váy trẻ em xếp ly	22.5	0	0	0	15	7.5
3	Bài 3: Thực hành may đầm trẻ em bầu sen	22.5	0	0	0	15	7.5
4	Bài 4: Thực hành may quần short trẻ em	22.5	0	0	0	15	7.5
5	Bài 5: Thực hành may áo sơ mi nam	22.5	0	0	0	15	7.5
6	Bài 6: Thực hành may quần âu nam	22.5	0	0	0	15	7.5
Tổng		135	0	0	0	90	45

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Bài 1: Thực hành may áo trẻ em bầu lãnh tụ

- 1.1. Mục đích và yêu cầu
- 1.2. Dụng cụ và thiết bị

- 1.3. Vật tư
- 1.4. Nội dụng
 - 1.4.1. Cơ sở lý thuyết
 - 1.4.2. Các bước thực hiện
- 1.5. Nhận xét và đánh giá
 - 1.5.1. Nhận xét
 - 1.5.2. Đánh giá

Bài 2: Thực hành may váy trẻ em xếp ly

- 2.1. Mục đích và yêu cầu
- 2.2. Dụng cụ và thiết bị
- 2.3. Vật tư
- 2.4. Nội dụng
 - 2.4.1. Cơ sở lý thuyết
 - 2.4.2. Các bước thực hiện
- 2.5. Nhận xét và đánh giá
 - 2.5.1. Nhận xét
 - 2.5.2. Đánh giá

Bài 3: Thực hành may đầm trẻ em bầu sen

- 3.1. Mục đích và yêu cầu
- 3.2. Dụng cụ và thiết bị
- 3.3. Vật tư
- 3.4. Nội dụng
 - 3.4.1. Cơ sở lý thuyết
 - 3.4.2. Các bước thực hiện
- 3.5. Nhận xét và đánh giá
 - 3.5.1. Nhận xét
 - 3.5.2. Đánh giá

Bài 4: Thực hành may quần short trẻ em

- 4.1. Mục đích và yêu cầu
- 4.2. Dụng cụ và thiết bị
- 4.3. Vật tư
- 4.4. Nội dụng
 - 4.4.1. Cơ sở lý thuyết
 - 4.4.2. Các bước thực hiện
- 4.5. Nhận xét và đánh giá
 - 4.5.1. Nhận xét
 - 4.5.2. Đánh giá

Bài 5: Thực hành may áo sơ mi nam

- 5.1. Mục đích và yêu cầu

5.2. Dụng cụ và thiết bị

5.3. Vật tư

5.4. Nội dung

5.4.1. Cơ sở lý thuyết

5.4.2. Các bước thực hiện

5.5. Nhận xét và đánh giá

5.5.1. Nhận xét

5.5.2. Đánh giá

Bài 6: Thực hành may quần âu nam

6.1. Mục đích và yêu cầu

6.2. Dụng cụ và thiết bị

6.3. Vật tư

6.4. Nội dung

6.4.1. Cơ sở lý thuyết

6.4.2. Các bước thực hiện

6.5. Nhận xét và đánh giá

6.5.1. Nhận xét

6.5.2. Đánh giá

16. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phòng thực hành: Phòng thực hành may
- Vật tư thực hành: Nhà trường cung cấp theo đề nghị của giảng viên.
- Tài liệu hướng dẫn thực hành.

17. Hướng dẫn thực hiện

– Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 2.

– Học phần được học trong 18 tuần, mỗi tuần 5 tiết, bố trí sau học phần Thiết kế trang phục trẻ em và trang phục nam ít nhất 10 tiết.

18. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

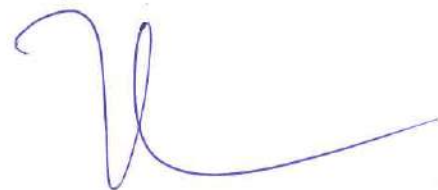
Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Nguyễn Thị Kim Thanh

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THIẾT KẾ TRANG PHỤC NỮ
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 3(3,0,6)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Kỹ sư Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3.	Nguyễn Mai ThanhThảo	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
4.	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 45tiết
- Tự học: 90tiết
- Lý thuyết: 45tiết
- Thi nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
 - + Cơ sở thiết kế trang phục
 - + Vật liệu dệt may
 - + Kỹ thuật may cơ bản
- Học phần song hành:
 - + Kỹ thuật cắt may trang phục nữ

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Tổng quan được các dạng trang phục nữ và kiến thức nền tảng chuyên môn trong vẽ thiết kế trang phục nữ	
G2	Vẽ thiết kế được trang phục nữ căn bản Trình bày được thứ tự lắp ráp các dạng trang phục nữ	

	căn bản	
G3	Vẽ thiết kế được trang phục nữ biến kiểu Trình bày được thứ tự lắp ráp các dạng trang phục nữ biến kiểu	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được tổng quan của trang phục nữ: - đặc điểm - kiểu dáng - các loại chất liệu	
	G1.2	Trình bày được các xu hướng trang phục nữ hiện nay	
G2	G2.1	Trình bày được đặc điểm của mẫu mô tả trang phục nữ	
	G2.2	Phân tích được cấu trúc chi tiết theo mẫu mô tả đã cho	
	G2.3	Thiết kế được các mẫu trang phục nữ theo mẫu mô tả đã cho	
G3	G3.1	Phân tích được cấu trúc chi tiết các mẫu trang phục nữ biến kiểu	
	G3.2	Thiết kế được các mẫu trang phục nữ biến kiểu	
	G3.3	Viết được trình tự lắp ráp sản phẩm trang phục nữ căn bản và biến kiểu	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Tổng quan về trang phục nữ.
- Phương pháp phân tích mẫu, phương pháp thiết kế rập, bảng thông số các size thành phẩm, bảng chi tiết cắt, sơ đồ cắt một số trang phục nữ căn bản
- Phương pháp phân tích mẫu, phương pháp thiết kế rập, bảng thông số các size thành phẩm, bảng chi tiết cắt, sơ đồ cắt một số trang phục nữ biến kiểu.
- Trình tự lắp ráp một số trang phục nữ căn bản và biến kiểu.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.

- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

- [1] Nguyễn Mai Thanh Thảo, *Bài giảng Thiết kế trang phục nữ*, Khoa Công nghệ may và thời trang, năm 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Triệu Thị Chơ, *Kỹ thuật cắt may toàn tập*, NXB Đồng Nai, 2009.
- [2] Triệu Thị Chơ, *Thời trang thực hành*, NXB Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009.
- [3] Nguyễn Phi Phụng, *Giáo trình Thiết kế trang phục 1*, Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2005.
- [4] Võ Phước Tấn, Nguyễn Mậu Tùng, Phạm Thị Thảo, Lưu Thị Thu Hà. *Thiết kế trang phục 2*, NXB Thống kê, 2006
- [5] M.Shoben, *Pattern Cutting and Making up*, Butterworth 1987.
- [6] W. Aldrich. *Metric Pattern Cutting*, Blackwell Publishing, 2004.
- [7] J. Fan, W. Yu, L. Hunter. *Clothing appearance and fit: Science and technology*. Woodhead Publishing Ltd., 2004.
- [8] W. Aldrich. *Metric Pattern Cutting for Women's Wear*, Blackwell Publishing, 2008.
- [9] S.P. Ashdown. *Sizing in clothing - Developing effective sizing systems for ready-to-wear clothing*. Woodhead Publishing Limited, 2007.
- [10] H. Joseph – Armstrong. *Patternmaking for fashion design*, Practice Hall, 2010.
- [11] A. Smith. *Dressmaking - The complete step-by-step guide to making your own clothes*. Dorling Kindersley Ltd., 2012.
- [12] D. Gupta, N. Zakaria. *Anthropometry, apparel sizing and design*. Woodhead Publishing Ltd., 2014.
- [13] S. Marzel, G. D. Stiebel. *Dress and Ideology - Fashioning Identity from Antiquity to the Present*. Bloomsbury Publishing Plc., 2015.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1.	Chương 1: Tổng quan về trang phục nữ	9	3	0	0	0	6
2.	Chương 2: Thiết kế các dạng áo	36	9	3	0	0	24
3.	Chương 3: Thiết kế các dạng váy	24	6	2	0	0	16
4.	Chương 4: Thiết kế các dạng quần	33	9	2	0	0	22
5.	Chương 5: Thiết kế các dạng đầm	33	9	2	0	0	22
Tổng		135	36	9	0	0	90

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Tổng quan về trang phục nữ

- 1.1. Đặc điểm
- 1.2. Kiểu dáng
- 1.3. Chất liệu
- 1.4. Bảng thông số đo cơ thể người nữ các size

Chương 2: Thiết kế các dạng áo

- 2.1. Thiết kế áo căn bản
 - 2.1.1. Áo tay ráp
 - 2.1.2. Áo tay liền
 - 2.1.3. Áo tay raglan
- 2.2. Thiết kế áo biến kiểu
 - 2.2.1. Áo bầu đantol
 - 2.2.2. Áo bầu chemise
 - 2.2.3. Áo có decoupe

Chương 3: Thiết kế các dạng váy

- 3.1. Thiết kế váy căn bản
 - 3.1.1. Váy lưng liền
 - 3.1.2. Váy lưng rời
- 3.2. Thiết kế váy biến kiểu
 - 3.2.1. Váy 2 lớp
 - 3.2.2. Váy xòe
 - 3.2.3. Váy đuôi cá
 - 3.2.4. Váy 6 mảnh – 7 mảnh

Chương 4: Thiết kế các dạng quần

- 4.1. Thiết kế quần căn bản
 - 4.1.1. Quần đồ bộ mặc nhà
 - 4.1.2. Quần culottes
- 4.2. Thiết kế quần tây
 - 4.2.1. Quần tây không ly
 - 4.2.2. Quần tây có ly

Chương 5: Thiết kế các dạng đầm

- 5.1. Thiết kế đầm căn bản
 - 5.1.1. Đầm dáng ôm
 - 5.1.2. Đầm dáng A
- 5.2. Thiết kế đầm biến kiểu
 - 5.2.1. Đầm liền thân, decoupe thẳng, tùng loe
 - 5.2.2. Đầm ráp eo, tùng xòe
 - 5.2.3. Đầm sát nách, hai hàng nút, hai lớp
 - 5.2.4. Đầm decoupe cong, có bầu lật

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn.

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 2.
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: sau khi kết thúc học phần.

19. Phê duyệt

Ngày...tháng 1 năm 2019. Ngày tháng 1 năm 2019. Ngày 20 tháng 1 năm 2019
 Trưởng Khoa Trưởng Bộ môn Người biên soạn



Lê Thị Kiều Oanh



Nguyễn Hữu Trí



Nguyễn Mai Thanh Thảo

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KỸ THUẬT CẮT MAY TRANG PHỤC NỮ
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 3(3,0,6)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Kỹ sư Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
4.	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 90 tiết
- Tự học: 45 tiết
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 90 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
 - + Cơ sở thiết kế trang phục
 - + Vật liệu dệt may
 - + Kỹ thuật may cơ bản
- Học phần song hành:
 - + Thiết kế trang phục nữ

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức nền tảng chuyên môn trong thiết kế rập, giác sơ đồ, cắt vải và quy trình lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm trang phục nữ.	
G2	Khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề trong	

	quá trình cắt vải các sản phẩm trang phục nữ. Khả năng phân tích, xử lý các vấn đề trong quá trình ủi ép, lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm trang phục nữ. Kỹ năng tư duy và cập nhật kiến thức chuyên môn với thái độ đúng đắn.	
G3	Kỹ năng làm việc nhóm Kỹ năng giao tiếp bằng văn viết	
G4	Khả năng tìm hiểu được nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp may trong lĩnh vực thiết kế.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Xác định được một số nguyên phụ liệu cơ bản cho trang phục nữ Xác định được độ cử động toàn phần của trang phục nữ	
	G1.2	Mô tả được trình tự và quy cách lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm trang phục nữ theo tiêu chuẩn kỹ thuật.	
G2	G2.1	Xác định được cử động toàn phần và công thức thiết kế phù hợp với sản phẩm trang phục nữ.	
	G2.2	Xác định được định mức nguyên phụ liệu và giác sơ đồ cho sản phẩm	
	G2.3	Mô tả được trình tự và quy cách lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm	
	G2.4	Thực hiện lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm	
	G2.5	Thực hiện lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm theo trình tự hợp lý.	
G3	G3.1	Có khả năng thành lập nhóm và hoạt động hiệu quả	
	G3.2	Có khả năng làm việc hợp tác, giải quyết các vấn đề trong quá trình lắp ráp hoàn chỉnh các sản phẩm trang phục nữ. Có khả năng trình bày bảng mô tả trình tự và quy cách lắp ráp sản phẩm	
G4	G4.1	Giải thích tác động của kỹ thuật may đối với môi trường sản xuất	
	G4.2	Xác định được tầm quan trọng của kỹ thuật may trong sản xuất	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Tổng quan kỹ thuật cắt may trang phục nữ
- Thực hành thiết kế ráp thành phẩm, ráp bán thành phẩm, ráp hỗ trợ, lập sơ đồ cắt, bảng thông số thành phẩm cho một số sản phẩm của trang phục nữ: áo, váy, quần, đầm theo mẫu yêu cầu.

– Thực hành giác sơ đồ, kỹ thuật cắt vải, kiểm tra chất lượng bán thành phẩm một số sản phẩm của trang phục nữ: áo, váy, quần, đầm theo mẫu yêu cầu.

– Thực hành may hoàn chỉnh một số sản phẩm của trang phục nữ: áo, váy, quần, đầm theo mẫu yêu cầu.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

– Sinh viên phải chuẩn bị đầy đủ bài thực hành theo yêu cầu của giảng viên mới được dự lớp.

– Dự lớp đầy đủ.

– Nộp đầy đủ các bài thực hành.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Mai Thanh Thảo, *Bài giảng Kỹ thuật cắt may trang phục nữ*, Khoa Công nghệ may và thời trang, năm 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Triệu Thị Chơi, *Kỹ thuật cắt may toàn tập*, NXB Đồng Nai, 2009.

[2] Triệu Thị Chơi, *Thời trang thực hành*, NXB Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009.

[3] Võ Phước Tấn, Bùi Thị Cẩm Loan, Trần Thị Kim Phụng, Huỳnh Văn Thức. *Công nghệ may 2*. NXB Thống kê, 2006.

[4] A. Zapp. *The Zapp Method of Couture Sewing - Tailor Garments Easily Using Any Pattern*. Krause Publications, 2004.

[5] W. Aldrich. *Metric Pattern Cutting for Women's Wear*, Blackwell Publishing, 2008.

[6] H. Joseph – Armstrong. *Patternmaking for fashion design*, Practice Hall, 2010.

[7] A. Smith. *Dressmaking - The complete step-by-step guide to making your own clothes*. Dorling Kindersley Ltd., 2012.

[8] J. Gersak. *Design of clothing manufacturing processes*. Woohed Publishing, 2013.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

– Điểm học phần là trung bình cộng điểm các bài thực hành.

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Bài 1: Tổng quan về kỹ thuật cắt may trang phục nữ	7.5	0	0	0	5	2,5

2	Bài 2: Kỹ thuật cắt may sản phẩm áo	22,5	0	0	0	15	7,5
3	Bài 3: Kỹ thuật cắt may sản phẩm váy	30	0	0	0	20	10
4	Bài 4: Kỹ thuật cắt may sản phẩm quần	37,5	0	0	0	25	12,5
5	Bài 5: Kỹ thuật cắt may sản phẩm đầm	37,5	0	0	0	25	12,5
Tổng		135	0	0	0	90	45

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Bài 1: Tổng quan về kỹ thuật cắt may trang phục nữ

- 1.1. Kỹ thuật thiết kế rập theo tỉ lệ 1:1
- 1.2. Kỹ thuật trải vải, giác sơ đồ và cắt vải
- 1.3. Kỹ thuật lắp ráp các dạng trang phục nữ
- 1.4. Vật tư, dụng cụ, thiết bị trong quá trình thiết kế rập, cắt và thực hành may các dạng trang phục nữ

Bài 2: Kỹ thuật cắt may sản phẩm áo

- 2.1. Mục đích, yêu cầu
- 2.2. Thực hành thiết kế rập áo nữ theo mẫu đã cho và lập bảng thông số thành phẩm.
- 2.3. Thực hành thao tác các công đoạn cắt vải
- 2.4. Thực hành kiểm tra bán thành phẩm
- 2.5. Thực hành may sản phẩm
- 2.6. Kiểm tra sản phẩm may, kiểm hóa, ủi thành phẩm, bao gói.
- 2.7. Viết qui trình may sản phẩm áo và lập bảng thông số sản phẩm may
- 2.8. Nhận xét, đánh giá

Bài 3: Kỹ thuật cắt may sản phẩm váy

- 3.1. Mục đích, yêu cầu
- 3.2. Thực hành thiết kế rập áo nữ theo mẫu đã cho và lập bảng thông số thành phẩm.
- 3.3. Thực hành thao tác các công đoạn cắt vải
- 3.4. Thực hành kiểm tra bán thành phẩm
- 3.5. Thực hành may sản phẩm
- 3.6. Kiểm tra sản phẩm may, kiểm hóa, ủi thành phẩm, bao gói.
- 3.7. Viết qui trình may sản phẩm áo và lập bảng thông số sản phẩm may
- 3.8. Nhận xét, đánh giá

Bài 4: Kỹ thuật cắt may sản phẩm quần

- 4.1. Mục đích, yêu cầu
- 4.2. Thực hành thiết kế rập áo nữ theo mẫu đã cho và lập bảng thông số thành phẩm.
- 4.3. Thực hành thao tác các công đoạn cắt vải
- 4.4. Thực hành kiểm tra bán thành phẩm

4.5. Thực hành may sản phẩm

4.6. Kiểm tra sản phẩm may, kiểm hóa, ủi thành phẩm, bao gói.

4.7. Viết qui trình may sản phẩm áo và lập bảng thông số sản phẩm may

4.8. Nhận xét, đánh giá

Bài 5: Kỹ thuật cắt may sản phẩm đầm

5.1. Mục đích, yêu cầu

5.2. Thực hành thiết kế rập áo nữ theo mẫu đã cho và lập bảng thông số thành phẩm.

5.3. Thực hành thao tác các công đoạn cắt vải

5.4. Thực hành kiểm tra bán thành phẩm

5.5. Thực hành may sản phẩm

5.6. Kiểm tra sản phẩm may, kiểm hóa, ủi thành phẩm, bao gói.

5.7. Viết qui trình may sản phẩm áo và lập bảng thông số sản phẩm may

5.8. Nhận xét, đánh giá

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phòng thực hành cắt may: manequin nữ (Size S, M, L), bàn cắt, máy 1 kim và các máy móc thiết bị chuyên dùng.
- Vật tư thực hành: nhà trường cung cấp vật tư thực hành theo đề nghị của giáo viên.
- Phần, bảng, micro, projector, laptop.

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 2.
- Học phần được học trong 18 tuần, mỗi tuần 5 tiết, bố trí sau học phần Thiết kế trang phục nữ ít nhất 20 tiết.

19. Phê duyệt

Ngày... tháng 1 năm 2019.

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Nguyễn Mai Thanh Thảo

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THIẾT KẾ TRANG PHỤC KHOÁC NGOÀI
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 3(3,0,6)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học năm thứ 3 ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

1	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Kỹ sư Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3.	Nguyễn Ngọc Châu	TS. Tự động hóa quá trình sản xuất Công nghệ May	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 45 tiết
- Tự học: 90 tiết
- Lý thuyết: 45 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
 - + Cơ sở thiết kế trang phục
 - + Vật liệu dệt may
 - + Kỹ thuật may cơ bản
- Học phần song hành:
 - + Kỹ thuật cắt may trang phục khoác ngoài

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức cơ bản về trang phục jacket, veston, ...	
G2	Kỹ năng thiết kế trang phục jacket, veston, ...	
G3	Khả năng cập nhật và thiết kế các mẫu trang phục jacket, veston, ... phù hợp với thực tiễn.	
G4	Có kỹ năng giao tiếp và tác phong công nghiệp.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu của trang phục jacket, veston, ...	
	G1.2	Giải thích được các công thức thiết kế trang phục jacket, veston, ...	
G2	G2.1	Phân tích mẫu, lập bảng thông số kỹ thuật.	
	G2.2	Thiết kế được các mẫu trang phục jacket, veston, ...	
	G2.3	Vẽ được sơ đồ cắt bán thành phẩm trang phục nữ jacket, veston, ...	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để thiết kế các mẫu trang phục jacket, veston, ... phù hợp với thực tiễn.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Giới thiệu đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu của một số trang phục: jacket, veste, ...
- + Phương pháp phân tích mẫu, phương pháp thiết kế rập, bảng thông số các size thành phẩm, bảng chi tiết cắt, sơ đồ cắt một số trang phục: jacket, veste, ...

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình, bài giảng môn học chính:

[1] Lê Thị Mộng Trang, *Thiết kế trang phục khoác ngoài*, Khoa Công nghệ may-Thời trang, 2019

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Triệu Thị Chơi, *Thiết kế mẫu thời trang*, NXB Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009.
- [2] Triệu Thị Chơi, *Thời trang thực hành*, NXB Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009.
- [3]. Võ Phước Tấn, Nguyễn Mậu Tùng, Phạm Thị Thảo, Lưu Thị Thu Hà. *Thiết kế trang phục 3*, NXB Thông kê, 2006.
- [4] Helen Joseph Armstrong, *Patternmaking for Fashion Design*, Prentice-Hall, 2010.
- [5] W. Aldrich. *Metric Pattern Cutting*, Blackwell Publishing, 2004.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%

– Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1. Thiết kế trang phục jacket	45	12	3	0	0	30
2	Chương 2. Thiết kế trang phục veste	90	24	6	0	0	60
Tổng		135	36	09	0	0	90

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Thiết kế trang phục jacket

1.1. Giới thiệu trang phục jacket

1.1.1. Đặc điểm về kiểu dáng

1.1.2. Đặc điểm về chất liệu

1.2. Thiết kế áo jacket 1 lớp

1.2.1. Mô tả mẫu

1.2.2. Thông số mẫu

1.2.3. Phương pháp thiết kế

1.2.4. Lập bảng thông số thiết kế

1.2.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt

1.2.6. Sơ đồ cắt

1.3. Thiết kế áo jacket 2 lớp

1.3.1. Mô tả mẫu

1.3.2. Thông số mẫu

1.3.3. Phương pháp thiết kế

1.3.4. Lập bảng thông số thiết kế

1.3.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt

1.3.6. Sơ đồ cắt

Chương 2: Thiết kế trang phục veste

2.1. Giới thiệu trang phục veste

2.1.1. Đặc điểm trang phục veste

2.1.2. Thông số thiết kế

2.2. Thiết kế áo veste nam

2.2.1. Mô tả mẫu

2.2.2. Thông số mẫu

- 2.2.3. Phương pháp thiết kế
- 2.2.4. Lập bảng thông số thiết kế
- 2.2.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
- 2.2.6. Sơ đồ cắt
- 2.3. Thiết kế áo veste nữ
 - 2.3.1. Mô tả mẫu
 - 2.3.2. Thông số mẫu
 - 2.3.3. Phương pháp thiết kế
 - 2.3.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 2.3.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 2.3.6. Sơ đồ cắt
- 2.4. Thiết kế áo veste nữ biến kiểu
 - 2.4.1. Mô tả mẫu
 - 2.4.2. Thông số mẫu
 - 2.4.3. Phương pháp thiết kế
 - 2.4.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 2.4.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 2.4.6. Sơ đồ cắt

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: Sau tuần thứ 10

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019
Người biên soạn



Lê Thị Mộng Trang

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KỸ THUẬT CẮT MAY TRANG PHỤC KHOÁC NGOÀI
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 3(0,3,6)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học năm thứ 3 ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Kỹ sư Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Công nghệ vật liệu dệt cắt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3.	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt cắt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
4.	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang
5.	Nguyễn Ngọc Châu	TS. Tự động hóa quá trình sản xuất Công nghệ May	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 90 tiết
- Tự học: 45 tiết
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 90 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: Thực hành kỹ thuật cắt may cơ bản
- Học phần song hành:
+ Thiết kế trang phục khoác ngoài

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức cơ bản về cắt may trang phục jacket, veston	
G2	Kỹ năng cắt may trang phục jacket, veston ...	
G3	Khả năng cập nhật và cắt may các mẫu trang phục jacket, veston ... phù hợp với thực tiễn.	
G4	Có kỹ năng giao tiếp và tác phong công nghiệp	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được phương pháp cắt may của trang phục jacket, veston ...	
	G1.2	Diễn giải được cách thức cắt may từng cụm chi tiết của trang phục jacket, veston ...	
G2	G2.1	Phân tích được phương pháp cắt may các mẫu trang phục jacket, veston ...	
	G2.2	Cắt may hoàn chỉnh các mẫu trang phục jacket, veston	
	G2.3	Xử lý được các sai hỏng thường gặp khi cắt may các dạng trang phục jacket, veston - nguyên nhân và biện pháp khắc phục.	
	G2.4	Đề xuất các biện pháp cải tiến để nâng cao năng suất cắt may đối với một số trang phục jacket, veston ...	
	G2.5	Kiểm tra chất lượng sản phẩm một số trang phục jacket, veston ...	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để cắt may các dạng trang phục jacket, veston ...	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cầu tiến.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Thực hành thiết kế ráp thành phẩm, ráp bán thành phẩm, ráp hỗ trợ, lập sơ đồ cắt cho một số trang phục: jacket, veston ... bất kỳ.
- + Cắt, kiểm tra chất lượng bán thành phẩm và may một số trang phục: jacket, veston, ... bất kỳ

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự 100% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài thực hành, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình, bài giảng môn học chính:

[1] Lê Thị Mộng Trang, *Kỹ thuật cắt may trang phục khoác ngoài*, Khoa Công nghệ may- Thời trang, 2019

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thanh Hương, *Giáo trình Thiết kế trang phục 3*, Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật Tp. Hồ Chí Minh, (tài liệu lưu hành nội bộ).
- [2] Võ Phước Tấn, *Giáo trình Thiết kế trang phục 3*, Trường ĐH Công Nghiệp Tp. HCM, NXB Lao động – xã hội.
- [3] Trần Thị Thêu (chủ biên), *Thiết kế áo jacket*, Trường ĐHSPTK.HCM, 1998
- [4] H. Joseph – Armstrong. *Patternmaking for fashion design*, Practice Hall, 2010.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng điểm các bài thực hành.

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Bài 1: Thực hành thiết kế áo jacket	15	0	0	0	10	5
2	Bài 2: Thực hành thiết kế áo veste	30	0	0	0	20	10
3	Bài 3: Thực hành may áo jacket	15	0	0	0	10	5
4	Bài 4: Thực hành may áo veste	75	0	0	0	50	25
Tổng		135	0	0	0	90	45

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Bài 1: Thực hành thiết kế áo jacket

1.1. Mục đích và yêu cầu

1.2. Dụng cụ và thiết bị

1.3. Vật tư

1.4. Nội dung

1.4.1. Cơ sở lý thuyết

1.4.2. Các bước thực hiện

1.5. Nhận xét và đánh giá

1.5.1. Nhận xét

1.5.2. Đánh giá

Bài 2: Thực hành thiết kế áo veste

2.1. Mục đích và yêu cầu

2.2. Dụng cụ và thiết bị

2.3. Vật tư

2.4. Nội dung

2.4.1. Cơ sở lý thuyết

2.4.2. Các bước thực hiện

2.5. Nhận xét và đánh giá

2.5.1. Nhận xét

2.5.2. Đánh giá

Bài 3: Thực hành may áo jacket

3.1. Mục đích và yêu cầu

3.2. Dụng cụ và thiết bị

3.3. Vật tư

3.4. Nội dung

3.4.1. Cơ sở lý thuyết

3.4.2. Các bước thực hiện

3.5. Nhận xét và đánh giá

3.5.1. Nhận xét

3.5.2. Đánh giá

Bài 4: Thực hành may áo veste

4.1. Mục đích và yêu cầu

4.2. Dụng cụ và thiết bị

4.3. Vật tư

4.4. Nội dung

4.4.1. Cơ sở lý thuyết

4.4.2. Các bước thực hiện

4.5. Nhận xét và đánh giá

4.5.1. Nhận xét

4.5.2. Đánh giá

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

– Phòng thực hành cắt may.

– Vật tư thực hành: nhà trường cung cấp vật tư thực hành theo đề nghị của giáo viên.

– Tài liệu hướng dẫn thực hành

18. Hướng dẫn thực hiện

– Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3.

– Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các bài thực hành.

– Học phần được học trong 06 tuần, mỗi tuần 5 tiết, bố trí sau học phần Thiết kế trang phục khoắc ngoài ít nhất 9 tiết.

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Thị Mộng Trang

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Công nghệ CAD/CAM trong ngành may
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(0,2,4).
4. Loại học phần: Bắt buộc.
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.

6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Ngọc Mẫn	ThS. Công nghệ VL dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3.	Ngô Hoài Quang Trung	KS. Cơ khí	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 60 tiết.
- Tự học: 30 tiết.
- Lý thuyết: 00 tiết.
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 60 tiết.

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần trước: Thiết kế - nhảy cỡ - giác sơ đồ.
- Học phần song hành: không.

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	+ Trình bày được cách quản lý dữ liệu. + Trình bày các tính năng lệnh thiết kế rập, nhảy cỡ, giác sơ đồ	
G2	+ Trình bày qui trình thiết kế rập, nhảy cỡ, giác sơ đồ.	
G3	+ Thiết kế rập, nhảy mẫu, giác sơ đồ. + Cách thiết lập in vẽ sơ đồ.	
G4	+ Rèn luyện tính tỉ mỉ, tính kiên nhẫn và tác phong công nghiệp. + Rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Phân tích quản lý hệ thống trong phần mềm	
	G1.2	Tính năng lệnh thiết kế rập, nhảy cỡ, giác sơ đồ	
G2	G2.1	Thiết kế rập	
	G2.2	Nhảy mẫu	
	G2.3	Giác sơ đồ.	
G3	G3.1	Thiết kế rập, nhảy cỡ giác sơ đồ theo tài liệu kỹ thuật	
	G3.2	In vẽ sơ đồ	
G4	G4.1	Rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm.	
	G4.2	Rèn luyện tính tỉ mỉ, tính kiên nhẫn và tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau;

- Giới thiệu các tính năng lệnh trong phần mềm ngành may.
- Phương pháp thiết kế, nhảy mẫu, giác sơ đồ các sản phẩm: áo thun, sơ mi, quần tây.
- Thiết lập in vẽ sơ đồ.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự giờ học trên lớp (100% trở lên tính theo số tiết lên lớp).
- Làm các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Nộp đầy đủ các bài thực hành.

13. Tài liệu học tập:**13.1. Sách, giáo trình chính:**

- [1] Nguyễn Hữu Trí, *Bài giảng Công nghệ CAD/CAM trong ngành may*, Khoa Công nghệ may và Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thanh Hương, *Giáo trình Thiết kế, nhảy mẫu trên máy vi tính*, Trường Đại Học Sư phạm kỹ thuật TP.HCM.
- [2] Võ Phước Tấn. *Giáo trình Thiết kế, nhảy mẫu trên máy vi tính*. NXB Lao động – xã hội, 2005.
- [3] Nguyễn Thị Mộng Hiền (chủ biên). *Ứng dụng thiết kế thời trang trên máy tính*, NXB ĐHQG TPHCM, 2014.
- [4] I. Vilumsone-Nemes. *Industrial cutting of textile materials*. Woodhead Publishing Ltd., 2012.

- [5] Stott, D., *Pattern Cutting for Clothing Using Cad: How to Use Lectra Modaris Pattern Cutting Software*. Woodhead Publishing Ltd., 2012.
- [6] R. Nayak, R. Padhye. *Automation in Garment Manufacturing*. Elsevier, 2018.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Điểm học phần là trung bình cộng điểm các bài thực hành.

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên bài (chương)	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Quản lý dữ liệu	10	0	0	0	5	5
2	Thiết kế rập	20	0	0	0	20	20
3	Nhảy mẫu	20	0	0	0	15	15
4	Giác sơ đồ	20	0	0	0	15	15
5	In – vẽ sơ đồ	10	0	0	0	5	5
Tổng		120	0	0	0	60	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Bài 1: Quản lý dữ liệu – thiết lập hệ thống bảng size

1.1 Quản lý dữ liệu

1.2 Thiết lập ban đầu

1.3 Tiện ích trong phần mềm

1.4 Phân biệt các kiểu dữ liệu

1.5 Tạo bảng cỡ vóc

Bài 2. Thiết kế rập

2.1 Chức năng menu lệnh

2.2 Các bước cơ bản trong thiết kế rập trên máy tính

2.3 Quy trình thiết kế rập

2.4 Kiểm tra và lưu trữ

2.5 Bài thiết kế ứng dụng

Bài 3. Nhảy mẫu

3.1 Chức năng menu lệnh

3.2 Các bước cơ bản trong nhảy mẫu rập trên máy tính

3.3 Qui trình nhảy mẫu

3.4 Kiểm tra và lưu trữ

3.5 Bài nhảy mẫu ứng dụng

Bài 4. Giác sơ đồ - Marker Marking

4.1 Chức năng menu lệnh

4.2 Các bước cơ bản trong giác sơ đồ trên máy tính

4.3 Qui trình giác sơ đồ

4.4 Kiểm tra và lưu trữ

4.5 Bài giác sơ đồ ứng dụng

Bài 5. In - vẽ sơ đồ.

5.1 Khai báo sơ đồ

5.2 In sơ đồ mini

5.3 Vẽ sơ đồ lớn

5.4 Tính định mức

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

– Phòng thực hành máy tính. (mỗi sinh viên 1 máy tính)

– Tài liệu hướng dẫn thực hành

18. Hướng dẫn thực hiện

– Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.

– Học phần trước: Thiết kế - nhảy cỡ - giác sơ đồ

– Điểm kết thúc học phần là điểm trung bình của các bài thực hành.

– Học phần được học trong 12 tuần, mỗi tuần 5 tiết, bố trí phòng máy tính tối đa 30 sinh viên.

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Nguyễn Hữu Trí

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CÔNG NGHỆ TRANG TRÍ VÀ HOÀN TẤT SẢN PHẨM MAY
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Cử nhân Kỹ thuật Nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2	Ngô Hoài Quang Trung	Kỹ sư cơ khí	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức cơ bản về nghệ thuật trang trí và các kỹ thuật trang trí trong ngành may mặc.	
G2	Đánh giá được ưu, nhược điểm của từng kỹ thuật trang trí.	
G3	Khả năng xây dựng được quy trình in lụa, in chuyển nhiệt. Xây dựng được quy trình hoàn tất sản phẩm may.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Trình bày được khái quát về các kỹ thuật trang trí, in, thêu và xử lý hoàn tất sản phẩm may.	
	G1.2	Diễn giải được các giai đoạn công nghệ sản xuất	
G2	G2.1	Phân biệt được kỹ thuật trang trí trên các sản phẩm may mặc	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để thực hiện các công đoạn trang trí, hoàn tất cuối cùng sản phẩm may.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Khái niệm về nghệ thuật trang trí. Các phương pháp trang trí sản phẩm.
- Các kỹ thuật trang trí sản phẩm may: in lụa, in chuyển nhiệt, thêu trang trí.
- Công nghệ hoàn tất sản phẩm may: giặt-là, wax.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Ngô Hoài Quang Trung. *Công nghệ trang trí và hoàn tất sản phẩm may*. Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM, 2018

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Hoàng Thị Linh. *Xử lý hoàn tất sản phẩm dệt may*, NXB KH&KT, 2013.
- [2] Trần Đại Nguyên, Nguyễn Thị Như Lan. *Thiết kế mẫu thêu vi tính trên hệ thống Wilcom ES*. NXB Đại học Quốc gia TPHCM, 2013.
- [3] L. W. C. Miles. *Textile Printing*. Society of Dyers and Colourists, 2003.
- [4] H.Ujje. *Digital printing of textiles*. Woodhead Publishing Ltd., 2006.
- [5] C. Cie. *Ink Jet Textile Printing*. Woodhead Publishing Ltd., 2015.
- [6] A. K. R. Choudhury, *Principles of Textile Finishing*. Elsevier Ltd., 2017.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%

+ Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%

– Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1. Khái quát về trang trí sản phẩm	18	6	0	0	0	12
2	Chương 2. Kỹ thuật in trang trí.	27	6	3	0	0	18
2	Chương 3. Kỹ thuật thêu trang trí	27	6	3	0	0	18
4	Chương 4. Công nghệ hoàn tất sản phẩm may	18	3	3	0	0	12
Tổng		90	21	9			60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1. Khái quát trang trí sản phẩm

1.1. Một số khái niệm

1.2. Các nguyên tắc trang trí sản phẩm

1.2.1. Nguyên tắc hài hòa

1.2.2. Tính cân đối

1.2.3. Nguyên tắc bổ sung (tăng giá trị sản phẩm)

1.3. Các phương pháp trang trí sản phẩm

1.3.1. May

1.3.2. In

1.3.3. Ép

1.3.4. Thêu

1.3.5. Các phương pháp khác

1.4. Logo

Chương 2: Kỹ thuật in trang trí

2.1. Kỹ thuật in lụa

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Lụa và khung in

2.1.3. Các công cụ

2.1.4. Kỹ thuật chụp bản lụa

2.1.5. Mực in

- 2.1.6. Quy trình in lụa
- 2.2. Kỹ thuật in chuyển
 - 2.2.1. Khái niệm
 - 2.2.2. Giấy in chuyển
 - 2.2.3. Mực in chuyển
 - 2.2.4. Quy trình in chuyển
 - 2.3.1. Máy ép nhiệt in chuyển

Chương 3: Kỹ thuật thêu trang trí

- 3.1. Giới thiệu về thêu trang trí
 - 3.1.1. Nguồn gốc và sự phát triển của thêu
 - 3.1.2. Các dạng đường chỉ thêu
 - 3.1.3. Công cụ và thiết bị
- 3.2. Quy trình thêu vi tính
 - 3.2.1. Tạo mẫu thêu
 - 3.2.2. Lập trình thêu

Chương 4. Công nghệ hoàn tất sản phẩm may

- 4.1. Công nghệ giặt, là.
 - 4.1.1. Công nghệ giặt sản phẩm may.
 - 4.1.2. Kỹ thuật là.
- 4.2. Công nghệ wax.
 - 4.2.1. Giặt hóa chất.
 - 4.2.2. Mài đá.

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phần, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 2
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 01 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 01 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Đỗ Thị Thu Hồng

Ngày 20 tháng 01 năm 2019

Người biên soạn



Ngô Hoài Quang Trung

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN THIẾT KẾ CHUYÊN VÀ MẶT BẰNG PHÂN XUỞNG MAY

2. Mã học phần:

3. Số tín chỉ: 2(0,2,2)

4. Loại học phần: bắt buộc

5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.

6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Đỗ Thị Thu Hồng	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may & Thời trang
2	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may & Thời trang
3	Ngô Hoài Quang Trung	Kỹ sư cơ khí	Khoa Công nghệ may & Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 30 tiết
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 30tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
 - + Thiết kế trang phục 1
 - + Thiết kế trang phục 2
 - + Công nghệ may trang phục 1
 - + Công nghệ may trang phục 2
 - + Thực hành thiết kế trang phục 1
 - + Thực hành thiết kế trang phục 2
 - + Thực hành công nghệ may trang phục 1
 - + Thực hành công nghệ may trang phục 2
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Cân đối thời gian chuyên may.	
G2	Bố trí lao động hợp lý trong chuyên sản xuất. Thiết kế, bố trí được mặt bằng chuyên, và phân xưởng.	
G3	Kỹ năng lập kế hoạch Kỹ năng trình bày đồ án Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN	MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1 Tính toán, cân đối được thời gian công việc trong chuyên may; tính toán được hiệu suất và năng suất của chuyên may tương ứng với mỗi kiểu quần áo.	
G2	G2.1 Thiết kế được chuyên may và sơ đồ mặt bằng.	
	G2.2 Thiết kế được phân xưởng và mặt bằng phân xưởng may.	
	G2.3 Trình bày bài, bố cục hình ảnh cho phù hợp, sáng tạo	
G3	G3.1 Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch.	
	G3.2 Rèn luyện kỹ năng trình bày đồ án	
	G3.3 Tinh thần làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, sáng tạo	

11. Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Cách thiết lập quy trình công nghệ may cho từng mã hàng cụ thể.
- Tính toán thời gian thực hiện các công việc.
- Cân đối thời gian.
- Tính toán hiệu suất và năng suất chuyên may.
- Thiết kế và vẽ được mặt bằng chuyên và phân xưởng sản xuất.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự các buổi hướng dẫn của giáo viên.
- Thực hiện đúng kế hoạch đã đưa ra
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Hồ Thị Minh Hương, Lê Song Thanh Quỳnh. *Thiết kế chuyên may công nghiệp*. NXB ĐHQG TPHCM, 2013.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Võ Phước Tấn, Bùi Thị Cẩm Loan, Nguyễn Thị Thanh Trúc, *Công nghệ may trang phục 5*, NXB Thống kê, 2006.

- [2] Colovic, G., *Ergonomics in the Garment Industry*. Woodhead publishing India in textiles. 2014.
- [3] Babu, V.R., *Industrial Engineering in Apparel Production*. Woodhead Publishing India in textiles, 2012.
- [4] Shishoo, R., *The Global Textile and Clothing Industry: Technological Advances and Future Challenges*. Woodhead Publishing Ltd., 2012

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Điểm quá trình

Điểm giáo viên hướng dẫn

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Phần 1. Hướng dẫn chung	9	3	0	0	0	6
2	Phần 2. Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị cơ sở thực hiện đồ án	18	0	0	0	9	9
3	Phần 3. Hướng dẫn thực hiện đồ án	136	0	0	0	48	48
Tổng		123	3	0	0	57	63

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Phần 1. Hướng dẫn chung

- Nêu mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của đồ án trong chương trình đào tạo.
- Hướng dẫn sử dụng các tài liệu tham khảo.
- Hướng dẫn cách thu thập, xử lý thông tin để thực hiện đồ án.
- Giao kế hoạch thực hiện đồ án.
- Giao nhiệm vụ thực hiện đồ án cho sinh viên.
- Hướng dẫn sinh viên lựa chọn sản phẩm, tên đồ án

Phần 2. Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị cơ sở thực hiện đồ án

- Tìm hiểu cơ sở lý thuyết để thực hiện đồ án.
- Lập kế hoạch thực hiện
- Lựa chọn quy trình may một loại trang phục.
- Khảo sát, tính toán thời gian thực hiện công việc.

Phần 3. Hướng dẫn thực hiện đồ án

- Sinh viên thực hiện đồ án theo đúng kế hoạch.

- Mỗi nhóm 2 sinh viên.
- Phác họa 3 mẫu / 1 sinh viên.
- 1 nhóm thực hiện thiết kế chuyên một mã hàng hoàn chỉnh.
- Kết quả của đồ án bao gồm:
- + 1 Quyển báo cáo
- + 1 đĩa CD (lưu tất cả các file đã thực hiện trong quá trình làm đồ án: Word, excel, corel...)
- + **Thời gian thực hiện:**

Bài báo cáo gồm các phần sau:

Trang bìa

Trang lót

Lời mở đầu

Mục lục

Mục tiêu và nhiệm vụ của đồ án

Phần nội dung

Chương 1: Cơ sở lý thuyết

1. Quy trình công nghệ một mã hàng cụ thể.
2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật từng công đoạn.
3. Thiết bị, dụng cụ cho từng công đoạn.
4. Các phương pháp xác định thời gian thực hiện công việc.
5. Phương pháp cân đối chuyên.
6. Các nguyên tắc thiết kế mặt bằng.

Chương 2. Thiết kế, cân đối chuyên.

1. Tính toán cân đối các công đoạn trong chuyên sản xuất.
2. Cân đối thiết bị máy móc.

Chương 3. Vẽ mặt bằng chuyên và phân xưởng

1. Bảng vẽ mặt bằng một chuyên may.
2. Bảng vẽ mặt bằng phân xưởng.

Kết luận

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Phòng thực hành may.

18. Hướng dẫn thực hiện

Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3

19. Phê duyệt

Ngày tháng 01 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 01 năm 2019 Ngày 20 tháng 01 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Người biên soạn



Ngô Hoài Quang Trung

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN THIẾT KẾ THỜI TRANG
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 1(0,1,2)
4. Loại học phần: bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Lê Duy	ThS. Mỹ thuật	Khoa Công nghệ may & Thời trang
2.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	CN. Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may & Thời trang
3.	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may & Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 00 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 30 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
 - + Vẽ mỹ thuật cơ bản
 - + Vẽ mỹ thuật trang phục
 - + Tin học ứng dụng trong ngành may
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kỹ năng sưu tập tài liệu, cảm quan thực tế thiên nhiên để xây dựng hình thành ý tưởng và phát triển ý tưởng.	
G2	Sáng tác bộ sưu tập thời trang từ ý tưởng, phù hợp xu hướng thời trang Triển khai ý tưởng thể hiện qua bản vẽ phác họa mẫu màu Trình bày bài, bố cục hình ảnh cho phù hợp, sáng tạo	
G3	Kỹ năng lập kế hoạch Kỹ năng trình bày đồ án Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Kỹ năng sưu tập tài liệu, cảm quan thực tế thiên nhiên để xây dựng hình thành ý tưởng và phát triển ý tưởng.	
G2	G2.1	Sáng tác bộ sưu tập thời trang từ ý tưởng, phù hợp xu hướng thời trang	
	G2.2	Triển khai ý tưởng thể hiện qua bản vẽ phác họa mẫu màu	
	G2.3	Trình bày bài, bố cục hình ảnh cho phù hợp, sáng tạo	
G3	G3.1	Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch.	
	G3.2	Rèn luyện kỹ năng trình bày đồ án	
	G3.3	Tinh thần làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, sáng tạo	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Lựa chọn ý tưởng, nghiên cứu về ý tưởng, xu hướng thời trang từ đó sáng tác bộ sưu tập thời trang
- Sáng tác bộ sưu tập thời trang từ ý tưởng, phù hợp xu hướng thời trang
- Triển khai ý tưởng thể hiện qua bản vẽ phác họa mẫu chỉ và vẽ phác họa mẫu màu
- Trình bày bài, bố cục hình ảnh cho phù hợp, sáng tạo

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự các buổi hướng dẫn của giáo viên.
- Thực hiện đúng kế hoạch đã đưa ra
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

- [1] Bài giảng *Vẽ mỹ thuật cơ bản*, Khoa Công nghệ may & Thời trang
- [2] Bài giảng *Vẽ mỹ thuật trang phục*, Khoa Công nghệ may & Thời trang
- [3] Bài giảng *Tin học ứng dụng trong ngành may*, Khoa Công nghệ may & Thời trang

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thủy Bình, *Giáo trình công nghệ may*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.
- [2] Trần Thủy Bình, *Kỹ thuật tạo mốt và vật liệu trong thời trang*, Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, 2002.
- [3] Anh Vũ, *Phương pháp vẽ thiết kế thời trang*, Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin, 2004.
- [4] *Tạp chí thời trang mới: New fashion-best collections*, Nhà xuất bản Phương đông.
- [5] *Tạp chí thời trang trẻ -best collection*, Nhà xuất bản Phương đông.
- [6] C. Blackman. *100 years of fashion illustration*. Laurence king Publishing, 2007.
- [7] R. Sorger, J. Udale. *The fundamentals of Fashion Design*. AVA Publishing SA, 2006.
- [8] J. Calderin. *Fashion Design Essentials - 100 Principles of Fashion Design*. Rockport Publishers, 2011.
- [9] K. Hagen. *Fashion Illustration for Designers*. Prentice Hall, 2011.

[10] A. Kennedy, E. B. Stoeher, J. Calderin. *Fashion Design Referenced*. Rockport Publishers, 2013.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Điểm quá trình

Điểm giáo viên hướng dẫn

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Phần 1. Hướng dẫn chung	9	3	0	0	0	6
2	Phần 2. Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị cơ sở thực hiện đồ án	6	2	0	0	0	4
3	Phần 3. Hướng dẫn thực hiện đồ án	45	0	0	0	15	30
Tổng		60	5	0	0	15	40

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Phần 1: Hướng dẫn chung

- Nêu mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của đồ án trong chương trình đào tạo.
- Hướng dẫn sử dụng các tài liệu tham khảo.
- Hướng dẫn cách thu thập, xử lý thông tin để thực hiện đồ án.
- Giao kế hoạch thực hiện đồ án.
- Giao nhiệm vụ thực hiện đồ án cho sinh viên.
- Hướng dẫn sinh viên lựa chọn sản phẩm, tên đồ án

Phần 2: Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị cơ sở thực hiện đồ án

- Tìm hiểu cơ sở lý thuyết để thực hiện đồ án.
- Lập kế hoạch thực hiện
- Duyệt lựa chọn mẫu phác họa theo ý tưởng bộ sưu tập

Phần 3: Hướng dẫn thực hiện đồ án

- Sinh viên thực hiện đồ án theo đúng kế hoạch.
- Mỗi nhóm 2 sinh viên
- Phác họa 6 mẫu (mỗi sinh viên 3 mẫu)
- Kết quả của đồ án bao gồm:

+ 1 Quyển báo cáo

+ 1 đĩa CD (lưu tất cả các file đã thực hiện trong quá trình làm đồ án: Word, excel, corel...)

Bài báo cáo gồm các phần sau:

Trang bìa

Trang lót

Lời mở đầu

Mục lục

Mục tiêu và nhiệm vụ của đồ án

Phần nội dung

Chương 1: Cơ sở lý thuyết

1. Tìm hiểu về ý tưởng
2. Tìm hiểu về xu hướng thời trang

Chương 2: Sáng tác bộ sưu tập thời trang...

1. Giới thiệu về bộ sưu tập: ý tưởng, kiểu dáng, màu sắc...
2. Mẫu vẽ phác họa: phác họa mặt trước sản phẩm, mẫu vải.

Kết luận

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phần, bảng, micro, projector, laptop.
- Phòng học lý thuyết.

18. Hướng dẫn thực hiện

Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

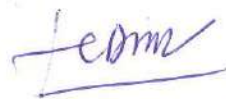
Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Duy

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ MAY
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Ngọc Châu	TS. Tự động hóa quá trình sản xuất Công nghệ May	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Ks. Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3.	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang
4.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang
5.	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 00 tiết
- Tự học: 120 tiết
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 60 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: Công nghệ sản xuất trang phục
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (HP này trang bị cho sinh viên:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
GI	Kiến thức khoa học tự nhiên: hiểu về xử lý số liệu trong các quá trình chuẩn bị sản xuất Kiến thức cơ bản về thiết kế mẫu, nháy mẫu, ghép cỡ vóc giác sơ đồ, Kiến thức chuyên môn nâng cao về thiết kế mẫu, lập qui trình gia công sản phẩm, các phương pháp tính toán và soạn thảo tài	

	liệu kỹ thuật công nghệ cho một mã hàng.	
G2	Kỹ năng phân tích, tính toán, thực nghiệm giải quyết các tình huống giả định liên quan đến chuẩn bị sản xuất ngành may	
G3	Lãnh đạo và làm việc theo nhóm Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình học tập, phát triển kỹ năng thuyết trình trước đám đông. Giao tiếp bằng tiếng Anh.	
G4	Xác định được tầm quan trọng của các hoạt động của môi trường, xã hội đối với doanh nghiệp và ngược lại. Hình thành ý tưởng, tính toán, thiết kế mẫu, biên soạn các tài liệu kỹ thuật công nghệ phù hợp cho quá trình chuẩn bị sản xuất.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Giải thích được cách xử lý số liệu trong nháy mẫu, ghép cỡ vóc, tính định mức NPL, định mức thời gian, nhịp độ sản xuất, tải trọng...	
	G1.2	Trình bày được các khái niệm, các bước thực hiện thiết kế mẫu, nháy mẫu, ghép cỡ vóc, giác sơ đồ và soạn thảo các tài liệu kỹ thuật công nghệ cho một mã hàng.	
	G1.3	Mô tả được các qui trình thiết kế mẫu; các bước tiến hành nháy mẫu, giác sơ đồ; các phương pháp tính định mức kỹ thuật ngành may; kỹ thuật soạn thảo tài liệu công nghệ cho một mã hàng...	
G2	G2.1	Phân tích, đề xuất được các phương pháp/kỹ thuật cần thiết trong triển khai chuẩn bị thiết kế và biên soạn các tiêu chuẩn kỹ thuật	
	G2.2	Khảo sát tài liệu và thông tin điện tử, nghiên cứu, thử nghiệm phương án thiết kế các loại rập và các loại biểu mẫu cần thiết cho quá trình sản xuất	
	G2.3	Tư duy có hệ thống về cách xử lý vật liệu, nghiên cứu mẫu, thiết kế mẫu, nháy mẫu, giác sơ đồ, thiết lập qui trình gia công sản phẩm và biên soạn tài liệu kỹ thuật.	
	G2.4	Rèn luyện thái độ cá nhân đúng đắn của người cán bộ kỹ thuật ngành may: nhiệt tình, kiên trì, linh hoạt, sáng tạo, ham học hỏi và quản lý thời gian hiệu quả.	
	G2.5	Chủ động lên kế hoạch học tập, rèn luyện thái độ hành xử đúng đắn khi thực hiện: cập nhật thông tin, tính toán, và xử lý tình huống hiệu quả.	
G3	G3.1	Có kỹ năng lãnh đạo nhóm và làm việc nhóm hiệu quả về các vấn đề kỹ thuật trong quá trình lắp ráp sản phẩm may.	
	G3.2	Giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản, thư điện tử, đồ họa và thuyết trình.	
	G3.3	Đọc, hiểu được các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành may và biên soạn được một số tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh ở mức độ cơ bản	
G4	G4.1	Hiểu được bối cảnh xã hội ảnh hưởng đến các hoạt động	

CĐR HỌC PHẦN	MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
	kỹ thuật và trách nhiệm của người kỹ sư trong doanh nghiệp may	
G4.2	Tôn trọng văn hóa của doanh nghiệp để chuẩn bị cho quá trình hội nhập thực tiễn.	
G4.3	Hình thành ý tưởng kỹ thuật nhằm đáp ứng các yêu cầu của khách hàng trong quá trình chuẩn bị sản xuất ngành may	
G4.4	Thiết kế được các loại rập, các qui trình công nghệ cần thiết và đề xuất các giải pháp kỹ thuật, góp phần nâng cao vị thế của doanh nghiệp	
G4.5	Triển khai thử nghiệm các giải pháp kỹ thuật trong quá trình thiết kế, nháy mẫu, ghép cỡ vóc, giác sơ đồ và các qui trình công nghệ sản xuất phù hợp với điều kiện doanh nghiệp	
G4.6	Vận hành thử nghiệm và điều chỉnh các thông số kỹ thuật, các tài liệu kỹ thuật trong quá trình chuẩn bị sản xuất về thiết kế và công nghệ.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Nghiên cứu xu hướng thời trang, đề xuất chọn mẫu, đề xuất hệ thống các size sản xuất và số lượng cũng như chủng loại nguyên phụ liệu phù hợp.
- Soạn thảo bộ tài liệu kỹ thuật hoàn chỉnh cho sản xuất một mã hàng gồm: thiết kế mẫu (thiết kế bộ mẫu, nháy size, giác sơ đồ), bộ tiêu chuẩn kỹ thuật và công nghệ (định mức nguyên phụ liệu, cân đối nguyên phụ liệu, bảng tác nghiệp, bảng tiêu chuẩn kỹ thuật may, qui trình cắt, qui trình may, qui trình hoàn tất sản phẩm)
- May mẫu chuẩn bị sản xuất theo bộ tài liệu đã xây dựng, đồng thời ứng dụng các thiết bị và dụng cụ cải tiến để nâng cao năng suất cũng như chất lượng sản phẩm may

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự các buổi hướng dẫn của giáo viên.
- Thực hiện đúng kế hoạch đã đưa ra
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Tài liệu chính:

- [1] Bài giảng *Công nghệ sản xuất trang phục*, Khoa Công nghệ may và thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thanh Hương - Giáo trình *Công nghệ sản xuất may*- Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 2014.

- [2] Trần Thanh Hương – Giáo trình *Cơ sở sản xuất may công nghiệp*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.
- [3] Trần Thanh Hương - Giáo trình *Công nghệ may trang phục 2*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh – 2007.
- [4] Lê Thị Kiều Liên, Hồ Thị Minh Hương. Dư Văn Rê, *Công Nghệ May*, NXB Đại Học Quốc Gia Tp.HCM, 2003.
- [5] Võ Phước Tấn, Bùi Thị Cẩm Loan, Trần Thị Kim Phượng, Phạm Nhật Chi Mai, *Công Nghệ May 1*, NXB Thống kê, 2005.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: (1)
- Điểm chấm bài báo đồ án của giáo viên hướng dẫn: (2)
- Tổng điểm học phần = $\{(1)+(2)/2\}$

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Phần 1. Hướng dẫn chung	9	3	0	0	0	6
2	Phần 2. Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị cơ sở thực hiện đồ án	18	0	0	0	9	9
3	Phần 3. Hướng dẫn thực hiện đồ án	96	0	0	0	48	48
Tổng		123	3	0	0	57	63

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Nhiệm vụ giáo viên:

- Lập kế hoạch gặp gỡ và hướng dẫn sinh viên cho sinh viên và báo cáo khoa.
- Hướng dẫn việc thu thập, xử lý thông tin và tài liệu tham khảo để thực hiện báo cáo.
- Giao kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể cho sinh viên.
- Hướng dẫn sinh viên lựa chọn sản phẩm, tên đồ án.
- Kiểm soát từng phần việc thực hiện đồ án của sinh viên.
- Kiểm soát quá trình may mẫu của sinh viên.

Nhiệm vụ sinh viên:

- Thực hiện đúng kế hoạch và nhiệm vụ được giao.
- Trong quá trình làm đồ án phải gặp gỡ và trao đổi với giáo viên hướng dẫn theo kế hoạch.

– Căn cứ sản phẩm được giáo viên duyệt, sinh viên vận dụng các kiến thức đã học vào việc thực hiện xây dựng bộ tài liệu kỹ thuật cho sản xuất gồm: thiết kế mẫu (thiết kế bộ mẫu, nhảy size, giác sơ đồ), bộ tiêu chuẩn kỹ thuật và công nghệ (định mức nguyên phụ liệu, cân đối nguyên phụ liệu, bảng tác nghiệp, bảng tiêu chuẩn kỹ thuật may, qui trình cắt, qui trình may, qui trình hoàn tất sản phẩm)

– Đăng ký lịch vào xưởng để thực hiện việc may mẫu, **trong quá trình may mẫu, sinh viên phải ứng dụng các thiết bị trong xưởng và những dụng cụ cải tiến để nâng cao năng suất cũng như chất lượng sản phẩm may.**

Yêu cầu lựa chọn sản phẩm, đơn hàng thực hiện đồ án:

– **Chủng loại:** Các dạng trang phục quần áo nam, nữ, trẻ em.

– **Đặc điểm sản phẩm:** Sản phẩm chọn phải có nhiều chi tiết ráp nối, không quá đơn giản, (ví dụ: áo thun cổ tròn, sát nách...). **Đồng thời sản phẩm phải ứng dụng được các dụng cụ cải tiến** nhằm giúp sinh viên làm quen với công nghệ sản xuất trong ngành may Việt nam hiện nay.

– **Đặc điểm đơn hàng:** Đơn hàng có ít nhất 6 màu vải chính, có ít nhất, 6 size, tổng số lượng đơn hàng có ít nhất 2000pcs.

Viết báo cáo:

Kết quả của việc thực hiện báo cáo cho học phần này bao gồm: 1 quyển báo cáo bằng in và 1 đĩa CD (lưu tất cả các file đã thực hiện trong quá trình thực tập: Word, exel, corel, hình ảnh, phim...) 1 sản phẩm may (do chính sinh viên thực hiện, nếu phát hiện không phải do chính sinh viên thực hiện sẽ bị 0 điểm) và **các dụng cụ cải tiến.**

NỘI DUNG QUYỀN BÁO CÁO GỒM CÁC PHẦN SAU:

Lời mở đầu

Mục lục

Phần 1

- Mục tiêu và ý nghĩa của đồ án

- Cơ sở lý thuyết

Phần 2: Nội dung

- Bảng ký hiệu các từ viết tắt

1. Giới thiệu về sản phẩm và đơn hàng

2. Hình vẽ phác hoạ sản phẩm (vẽ màu: thể hiện 5 màu của đơn hàng)

3. Bảng vẽ kỹ thuật

4. Qui cách may

5. Qui cách khuy, nút

6. Qui cách in, thêu, trang trí

7. Qui cách gắn nhãn

8. Bảng thông số thành phẩm các size – Bảng vẽ qui cách đo.
9. Bảng sản lượng đơn hàng (số lượng các size, màu)
10. Bộ rập thiết kế size trung bình (sử dụng phần mềm ứng dụng)
11. Bộ rập tất cả các size (sử dụng phần mềm ứng dụng)
12. **Bảng kiểm tra so sánh thông số kích thước giữa rập và tài liệu cho từng size.**
13. **Bảng kiểm tra đo các chi tiết lắp ráp với nhau (ví dụ: vòng nách trên thân và vòng nách trên tay...)**
14. Các mẫu phụ trợ sản xuất (các mẫu lấy dấu, mẫu đục gọt, mẫu vẽ thành phẩm...)
15. Bảng tiêu chuẩn giác sơ đồ
16. Giác sơ đồ
 - 16.1. Bảng thông kê các sơ đồ cần giác
 - 16.2. Các sơ đồ (sử dụng phần mềm ứng dụng)
 - 16.3. Bảng kết quả cắt cho từng sơ đồ + Bảng tổng kết sản lượng cắt theo sơ đồ đã giác
 - 16.4. Tính định mức trung bình cho từng loại vải, keo...
17. Bảng tác nghiệp màu
18. Qui trình cắt (qui định trải vải, qui định cắt, qui định đánh số, bóc tập, phối kiện, ép keo...)
19. Bảng định mức nguyên, phụ liệu
20. Bảng cân đối nguyên, phụ liệu
21. Bảng tính định mức chỉ - định mức chỉ trung bình cho từng màu chỉ
22. **Qui trình công nghệ may (phải có ứng dụng thiết bị chuyên dùng và dụng cụ cải tiến)**
23. **Quá trình may mẫu: chụp hình quá trình may mẫu: trải vải, giác sơ đồ, cắt BTP, may từng công đoạn, hoàn tất)**
24. Phân công lao động, bố trí chuyên
25. Qui định hoàn tất (ủi, gấn nhãn, vô bao, đóng gói, đóng thùng,...)
26. Packing list xuất hàng
27. Tiêu chuẩn kiểm tra sản phẩm
28. Kết luận
29. Tài liệu tham khảo
30. Phụ lục

16. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phần, bảng, micro, projector, laptop.
- Phòng thực hành may.

– Giáo trình, tài liệu tham khảo.

17. Hướng dẫn thực hiện

Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học 2018-2019.

18. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Thị Kiều Oanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 1
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 1
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Lê Duy	ThS. Mỹ thuật	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3	Đỗ Thị Thu Hồng	ThS. Quản lý giáo dục,	Khoa Công nghệ may và Thời trang
4	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Ks. Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang
5	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang
6	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
5	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
6	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang
7	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
8	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang
9	Ngô Hoài Quang Trung	KS. Cơ khí	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 00 tiết
- Tự học: 2 tuần
- Lý thuyết: 0 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 1 tuần

8. Điều kiện tham gia học tập học phần: tích lũy đủ tín chỉ theo quy định

- Học phần tiên quyết:
- Học phần trước:
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức tổng quan về quá trình sản xuất công đoạn cắt và kho nguyên phụ liệu tại các doanh nghiệp may.	
G2	Kỹ năng phân tích quá trình sản xuất tại công đoạn cắt và kho nguyên phụ liệu	
G3	Khả năng phân tích và lựa chọn phương pháp tổ chức thực hiện công đoạn cắt và kho nguyên phụ liệu phù hợp với sản phẩm.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN	MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1 Biết quá trình hình thành và phát triển cũng như các hoạt động chính của doanh nghiệp Hiểu được qui trình sản xuất tại công đoạn cắt, và kho nguyên phụ liệu	
	G1.2 Diễn giải được quá trình thực hiện các công đoạn trên xưởng cắt và kho nguyên phụ liệu	
	G1.3 Biết phân tích và lựa chọn các phương pháp tổ chức thực hiện quá trình cắt và kho nguyên phụ liệu của doanh nghiệp	
G2	G2.1 Phát hiện và giải quyết được các tình huống kỹ thuật trong thực tế sản xuất	
	G2.2 Thực hiện và giám sát quá trình triển khai cắt cho một sản phẩm cụ thể. Nhận biết được các vấn đề bất hợp lý trong qui trình sản xuất để có biện pháp cải tiến phù hợp	
	G2.3 Phân tích và quản lý được các công đoạn của quá trình cắt và kho nguyên phụ liệu	
	Kiểm tra được sự phù hợp của các công đoạn trong qui trình cắt và kho nguyên phụ liệu cho các sản phẩm khác nhau;	
G3	G3.1 Làm việc khoa học, có kế hoạch, có tinh thần trách nhiệm, tác phong lao động công nghiệp.	
G4	G4.1 Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2 Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Sinh viên sẽ thực tập tại các doanh nghiệp chuyên về lĩnh vực may mặc
- Tham gia thực hiện các công đoạn xưởng cắt và kho nguyên phụ liệu
- Khảo sát quá trình thực hiện các công việc tại xưởng cắt và kho nguyên phụ liệu
- Tìm hiểu cách thức tổ chức và quản lý sản xuất và quản lý chất lượng của công ty tại xưởng cắt và kho nguyên phụ liệu.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự các buổi hướng dẫn của giáo viên.
- Thực hiện đúng kế hoạch đã đưa ra.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.
- Thực hiện đúng lịch thực tập, nội qui, qui định của công ty

13. Tài liệu học tập:

13.1. Tài liệu chính:

- [1] Lê Thị Kiều Oanh. *Bài giảng Công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp*, Khoa Công nghệ May và Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thủy Bình, *Giáo trình công nghệ may*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.
[2] Lê Thị Kiều Liên, Hồ Thị Minh Hương, Du Văn Khê, *Công nghệ may*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2003.
[3] Võ Phước Tấn (chủ biên), *Giáo trình công nghệ may 5*, Nhà xuất bản Thống kê, 2006.
[4] Trần Thanh Hương, *Giáo trình công nghệ may 1*, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, 2007.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: (1)
- Điểm chấm bài báo cáo của giáo viên hướng dẫn: (2)
- Tổng điểm học phần = $\{(1)+(2)\}/2$

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Nội dung	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH (thực tập)	Tự học
2	Giai đoạn 1. Đến doanh nghiệp tìm hiểu quá trình thực hiện các công việc ở xưởng cắt. và kho nguyên phụ liệu	2 tuần				1 tuần	1 tuần
3	Giai đoạn 2. Viết báo cáo	2 tuần				1 tuần	1 tuần
Tổng		4 tuần				2 tuần	2 tuần

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Nhiệm vụ giáo viên:

- Tìm doanh nghiệp thực tập theo đúng yêu cầu của đề cương.
- Lập kế hoạch gặp gỡ và hướng dẫn sinh viên công khai cho sinh viên và khoa.
- Đưa sinh viên đến nơi thực tập, phối hợp với doanh nghiệp hướng dẫn cho các em các vấn đề tại xưởng cắt và kho nguyên phụ liệu
- Hướng dẫn việc thu thập, xử lý thông tin và tài liệu để thực hiện báo cáo.
- Giao kế hoạch và nhiệm vụ thực tập cho sinh viên.

Nhiệm vụ sinh viên:

- Thực hiện đúng nội qui, qui định của công ty, mặc đồng phục của trường.
- Theo dõi và ghi chép tình hình sản xuất của doanh nghiệp, tình hình sản xuất tại xưởng cắt và kho nguyên phụ liệu
- Trong quá trình thực tập sinh viên phải có mặt tại công ty theo lịch đã đăng ký với công ty và giáo viên hướng dẫn.
- Trong quá trình thực tập sinh viên chọn một đơn hàng đang triển khai tại xưởng cắt và ghi nhận qui trình sản xuất của đơn hàng.
- Theo dõi và ghi chép quá trình sản xuất tại xưởng cắt và kho nguyên phụ liệu
- Trong quá trình làm đồ án phải gặp gỡ và trao đổi với giáo viên hướng dẫn theo kế hoạch
- Trong quá trình đi thực tập nếu có vấn đề gì chưa rõ, chưa hiểu cần trao đổi với giáo viên hướng dẫn

Giai đoạn 1. Đến doanh nghiệp tìm hiểu các công việc tại xưởng cắt và kho nguyên phụ liệu

- Tham gia thực hiện các công đoạn ở phân xưởng cắt và kho nguyên phụ liệu
- Khảo sát quá trình thực hiện các công đoạn: cắt, đánh số, ủi ép, bóc tập - phối kiện;
- Khảo sát các loại thiết bị và công nghệ hỗ phục vụ quá trình cắt;
- Tìm hiểu các phương pháp trải cắt nguyên phụ liệu;
- Tổng hợp các loại tài liệu hỗ trợ quá trình trải cắt nguyên phụ liệu;
- Tìm hiểu những kinh nghiệm xử lý vật liệu trong quá trình trải cắt;
- Tìm hiểu cách thức tổ chức và quản lý chất lượng, quản lý năng suất tại xưởng cắt và kho nguyên phụ liệu
- Tìm hiểu kinh nghiệm xử lý các tình huống sai hỏng trong công đoạn cắt và kho nguyên phụ liệu

Giai đoạn 2. Viết báo cáo

Kết quả của việc thực hiện báo cáo môn học này bao gồm: 1 quyển báo cáo và 1 đĩa CD (lưu tất cả các file đã thực hiện trong quá trình thực tập: Word, excel, corel, hình ảnh, phim...)

NỘI DUNG 1 QUYỂN BÁO CÁO GỒM:

Trang bìa

Lời mở đầu

Nhận xét giáo viên hướng dẫn

Mục lục

Mục tiêu và ý nghĩa của báo cáo

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY (ngắn gọn)

Nội dung bao gồm:

- Tên công ty, địa điểm, mặt bằng nhà xưởng, số công nhân....
- Quá trình hình thành công ty
- Lĩnh vực và qui mô hoạt động
- Cơ cấu và chủng loại sản phẩm
- Cơ cấu tổ chức xưởng cắt và kho nguyên phụ liệu

CHƯƠNG 2: KHO NGUYÊN PHỤ LIỆU

Nội dung bao gồm:

- Thống kê các công việc đã tham gia thực hiện tại doanh nghiệp;
- Trình bày quá trình thực hiện các công việc của kho nguyên phụ liệu
- Thống kê các loại thiết bị trong kho nguyên phụ liệu
- Trình bày các phương pháp sắp xếp kho nguyên phụ liệu
- Tổng hợp các loại tài liệu kỹ thuật trong kho nguyên phụ liệu
- Các biên bản kiểm tra trong kho nguyên phụ liệu
- Tổng hợp những kinh nghiệm xử lý vật liệu trong kho nguyên phụ liệu
- Trình bày cách thức tổ chức và quản lý chất lượng, quản lý kho nguyên phụ liệu (kèm các hồ sơ theo dõi năng suất theo ngày, theo giờ...)
- Tìm hiểu kinh nghiệm xử lý các tình huống sai hỏng trong kho nguyên phụ liệu; Rút ra những kinh nghiệm xử lý các tình huống sai hỏng trong kho nguyên phụ liệu
- Rút ra những kinh nghiệm thống kê nguyên phụ liệu và bán thành phẩm sau cắt trong thực tế.

CHƯƠNG 3: CÔNG ĐOẠN CẮT

Nội dung bao gồm:

- Thống kê các công việc đã tham gia thực hiện tại doanh nghiệp;
- Trình bày quá trình thực hiện các công việc của công đoạn cắt: trải vải, cắt, đánh số, ủi ép, bóc tập - phối kiện;
- Thống kê các loại thiết bị trong công đoạn cắt
- Trình bày các phương pháp trải cắt nguyên phụ liệu;
- Tổng hợp các loại tài liệu kỹ thuật, tài liệu tác nghiệp tại công đoạn cắt: lệnh sản xuất, qui trình cắt, qui định đánh số, phiếu bóc tập...
- Các biên bản kiểm tra trong công đoạn cắt;
- Tổng hợp những kinh nghiệm xử lý vật liệu trong công đoạn cắt;
- Trình bày cách thức tổ chức và quản lý chất lượng, quản lý năng suất tại xưởng cắt; (kèm các hồ sơ theo dõi năng suất theo ngày, theo giờ...)
- Tìm hiểu kinh nghiệm xử lý các tình huống sai hỏng trong công đoạn cắt; Rút ra những kinh nghiệm xử lý các tình huống sai hỏng trong công đoạn cắt
- Rút ra những kinh nghiệm thống kê nguyên phụ liệu và bán thành phẩm sau cắt trong thực tế.
- Kết luận và kiến nghị
- Tài liệu tham khảo

16. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phần, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo.
- Liên hệ địa điểm thực tập (các công ty may)

17. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3.

18. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Nguyễn Hữu Trí

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 3
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Lê Duy	ThS. Mỹ thuật	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3	Đỗ Thị Thu Hồng	ThS. Quản lý giáo dục,	Khoa Công nghệ may và Thời trang
4	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Ks. Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang
5	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang
6	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
5	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
6	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang
7	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
8	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang
9	Ngô Hoài Quang Trung	KS. Cơ khí	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 00 tiết
- Tự học: 8 tuần
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 8 tuần

8. Điều kiện tham gia học tập học phần: đảm bảo số tín chỉ theo qui định

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: Công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp.

– Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Biết quá trình hình thành và phát triển cũng như các hoạt động chính của doanh nghiệp; Hiểu được qui trình sản xuất công nghiệp hàng may mặc; quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm may Kiến thức về qui trình công nghệ sản xuất của doanh nghiệp may.	
G2	Biết phân tích và lựa chọn các phương pháp tổ chức thực hiện quá trình sản xuất của doanh nghiệp	
G3	Có thái độ trung thực, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Có tinh thần hợp tác, đoàn kết trong quá trình học tập. Có trách nhiệm trong học tập cũng như khi tham gia vào các công việc của doanh nghiệp. Có tác phong lao động công nghiệp, tạo lập các mối quan hệ xã hội, kỹ năng giao tiếp, ứng xử..	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN	MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1 Biết quá trình hình thành và phát triển cũng như các hoạt động chính của doanh nghiệp;	
	G1.2 Hiểu được qui trình sản xuất công nghiệp hàng may mặc;	
G2	G2.1 Phân tích và quản lý được các công đoạn của quá trình sản xuất hàng công nghiệp may mặc;	
	G2.2 Kiểm tra được sự phù hợp của các công đoạn trong qui trình sản xuất cho các sản phẩm khác nhau;	
	G2.3 Đánh giá và tổng hợp được các kinh nghiệm làm việc trong môi trường sản xuất thực tế so với cơ sở lý thuyết đã học;	
G3	G3.1 Thực hiện trách nhiệm công dân một cách có ý thức, luôn có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; Hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, có ý thức kỷ luật, tinh thần cầu tiến và nghiêm chỉnh chấp hành các nội qui tại các doanh nghiệp; Tìm kiếm cập nhật các thông tin mới trong các lĩnh vực sản xuất, chủ động nghiên cứu sáng tạo và ứng dụng được các công nghệ mới vào quá trình sản xuất công nghiệp	
G4	G4.1 Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2 Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Sinh viên sẽ thực tập tại các doanh nghiệp chuyên về lĩnh vực may mặc.
- Sinh viên được tham gia trực tiếp vào các công đoạn sản xuất của doanh nghiệp.
- Tìm hiểu quá trình sản xuất của doanh nghiệp từ khâu chuẩn bị sản xuất cho đến hoàn tất sản phẩm.
- Tìm hiểu cách thức tổ chức và quản lý sản xuất và quản lý chất lượng.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự các buổi hướng dẫn của giáo viên.
- Thực hiện đúng kế hoạch đã đưa ra.
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.
- Thực hiện đúng lịch thực tập, nội qui, qui định của công ty

13. Tài liệu học tập:

13.1. Tài liệu chính:

- [1] Lê Thị Kiều Oanh, *Bài giảng Công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp*, Khoa Công nghệ may và Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thủy Bình, *Giáo trình công nghệ may*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.
 [2] Lê Thị Kiều Liên, Hồ Thị Minh Hương, Dur Văn Khê, *Công nghệ may*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Tp.Hồ Chí Minh, 2003.
 [3] Võ Phước Tấn (chủ biên), *Giáo trình công nghệ may 5*, Nhà xuất bản Thống kê, 2006.
 [4] Trần Thanh Hương, *Giáo trình công nghệ may 1*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Tp.Hồ Chí Minh, 2007.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- + Điểm quá trình: (1)
- + Điểm chấm bài báo đồ án của giáo viên hướng dẫn: (2)
- + Tổng điểm học phần = $\{(1)+(2)\}/2$

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Giai đoạn 1. Đến doanh nghiệp tìm hiểu quá trình sản xuất.	16 tuần				8 tuần	8 tuần
2	Giai đoạn 2. Viết báo cáo	2 tuần				1 tuần	1 tuần
Tổng		18 tuần	0	0	0	9 tuần	9 tuần

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Nhiệm vụ giáo viên:

- Tìm doanh nghiệp thực tập theo đúng yêu cầu của đề cương.
- Lập kế hoạch gấp gờ và hướng dẫn sinh viên.
- Hướng dẫn việc thu thập, xử lý thông tin và tài liệu để thực hiện báo cáo.
- Giao kế hoạch và nhiệm vụ thực tập cho sinh viên.

Nhiệm vụ sinh viên:

- Thực hiện đúng nội qui, qui định của công ty, mặc đồng phục của trường.
- Theo dõi và ghi chép tình hình sản xuất của doanh nghiệp, tình hình sản xuất tại xưởng cắt.
- Trong quá trình thực tập sinh viên phải có mặt tại công ty theo lịch đã đăng ký với công ty và giáo viên hướng dẫn.
- Trong quá trình thực tập sinh viên chọn một đơn hàng đang triển khai tại xưởng cắt và ghi nhận qui trình sản xuất của đơn hàng.
- Theo dõi và ghi chép quá trình sản xuất tại xưởng cắt.
- Thường xuyên báo cáo tiến độ với giáo viên hướng dẫn.
- Trong quá trình đi thực tập nếu có vấn đề gì chưa rõ, chưa hiểu cần trao đổi với giáo viên hướng dẫn

Giai đoạn 1. Đến doanh nghiệp

- Sinh viên tìm hiểu:
 - + Tìm hiểu về doanh nghiệp
 - + Tìm hiểu về quá trình chuẩn bị sản xuất
 - + Tìm hiểu về quá trình triển khai sản xuất
 - + Tìm hiểu về quá trình sản xuất 1 đơn hàng cụ thể

Giai đoạn 2. Viết báo cáo

- + Kết quả của việc thực hiện báo cáo môn học này bao gồm: 1 quyển báo cáo và 1 đĩa CD (lưu tất cả các file đã thực hiện trong quá trình thực tập: Word, excel, corel, hình ảnh, phim...)

NỘI DUNG 1 QUYỂN BÁO CÁO GỒM:

Trang bìa

Trang lót bìa

Lời mở đầu

Nhận xét công ty (có đóng dấu)

Nhận xét giáo viên hướng dẫn

Mục lục

Mục tiêu và ý nghĩa của báo cáo

Cơ sở lý thuyết

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY (ngắn gọn)

1.1.

1.1.1.

1.1.2.

1.2.....

1.1.1.

1.1.2

Nội dung bao gồm :

- Tên công ty, địa điểm, mặt bằng nhà xưởng, số công nhân.....
- Quá trình hình thành
- Lĩnh vực và qui mô hoạt động
- Cơ cấu và chủng loại sản phẩm
- Cơ cấu tổ chức
- Chức năng nhiệm vụ các phòng ban, xưởng..
- Chiến lược phát triển

Nhận xét về công ty: những mặt mạnh, mặt hạn chế

CHƯƠNG 2: QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY, XÍ NGHIỆP

2.1.

2.1.1.

2.1.2.

.....

2.2.....

2.2.1.

2.2.2

.....

Nội dung bao gồm :

- + Qui trình công nghệ sản xuất của công ty (xí nghiệp) mà sinh viên đến thực tập

- Sơ đồ qui trình công nghệ sản xuất của công ty (xí nghiệp)

- Diễn giải sơ đồ

+ Dựa trên qui trình công nghệ sản xuất của công ty, tìm hiểu các **qui trình hoạt động** của các công đoạn: chuẩn bị sản xuất, ... (tùy theo thực tế công ty, xí nghiệp). Diễn giải chi tiết các qui trình hoạt động của các bộ phận

CHƯƠNG 3: QUI TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CỦA ĐƠN HÀNG (DO SINH VIÊN TÌM HIỂU TẠI XÍ NGHIỆP)

Dựa trên qui trình sản xuất chung ở trên và sinh viên tìm hiểu và sinh viên trình bày qui trình sản xuất của đơn hàng theo diễn biến thực tế từ khi bắt đầu đến khi kết thúc đơn hàng.

Việc trình bày những diễn biến chi tiết xảy ra trong quá trình sản xuất của đơn hàng sẽ được đánh giá cao và điều đó chứng tỏ sinh viên trong quá trình thực tập có sự quan sát tốt (Ví dụ: việc kiểm tra bán thành phẩm, thành phẩm đã diễn ra như thế nào? Thông số kỹ thuật của các công đoạn? Ghi nhận những điểm khác biệt về công nghệ giữa lý thuyết đã học và thực tế sản xuất....)

Lưu ý: *Toàn bộ tài liệu tham khảo của đơn hàng sinh viên phải tìm hiểu và nghiên cứu kỹ sau đó trình bày lại không sử dụng bản photo hay scan, các nội dung báo cáo:*

3.1 Giới thiệu tổng quát về đơn hàng, khách hàng, chuẩn chất lượng sản phẩm

3.2 Tài liệu gốc của khách hàng, hình chụp sản phẩm

3.3 Hình vẽ phác hoạ sản phẩm (vẽ màu)

3.4 Bảng vẽ kỹ thuật

3.5 Qui cách may

3.6 Bảng thông số thành phẩm các size sản xuất

3.7 Bảng sản lượng hàng

3.8 Bảng tác nghiệp màu

3.9 Bảng tiêu chuẩn giác sơ đồ

3.10 Thiết kế rập & nhảy size

3.11 Giác sơ đồ

3.12 Bảng thống kê kết quả giác sơ đồ

3.13 Bảng định mức trung bình nguyên liệu (sau khi giác sơ đồ)

3.14 Bảng tính định mức chỉ

3.15 Định mức nguyên phụ liệu

3.16 Cân đối nguyên phụ liệu

3.17 Tiêu chuẩn cắt:

+ Qui định trải vải, cắt

+ Qui định ép keo, đánh số, bóc tập, phối kiện...

3.18 Tiêu chuẩn kiểm tra sản phẩm

3.19 Qui định hoàn tất sản phẩm

3.20 Packing list xuất hàng

3.21 Qui trình may

3.22 Sơ đồ nhánh cây

3.23 Cân đối chuyên

3.24 Bố trí dây chuyền sản xuất

3.25 Bố trí mặt bằng nhà xưởng

3.26 Các hồ sơ tác nghiệp tại xưởng cắt: lệnh sản xuất, hoạch toán bàn cắt, theo dõi năng suất, biên bản kiểm tra cắt, ...

3.27 Các hồ sơ tác nghiệp tại xưởng may: lệnh sản xuất, biên bản kiểm tra, theo dõi năng suất...

3.28 Các hồ sơ tác nghiệp tại xưởng hoàn tất: lệnh sản xuất, biên bản kiểm tra, theo dõi năng suất...

Ngoài những nội dung cơ bản trên, sinh viên còn phải ghi nhận và báo cáo quá trình thực hiện thực tế của đơn hàng tại công ty.

Kết luận và kiến nghị

Tài liệu tham khảo

16. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

+ Phần, bảng, micro, projector, laptop.

+ Giáo trình, tài liệu tham khảo.

17. Hướng dẫn thực hiện

+ Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3.

– Mỗi sinh viên nộp 1 quyển báo cáo và 1 đĩa CD

18. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Nguyễn Hữu Trí

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 8(0,8,16)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Lê Duy	ThS. Mỹ thuật	Khoa Công nghệ may & Thời trang
2	Đỗ Thị Thu Hồng	ThS. Quản lý giáo dục,	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang
4	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
5	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
6	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang
7	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
8	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học tại xí nghiệp: 360 tiết
- Tự học: 720 tiết
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN
----------	-------------------------

HỌC PHẦN	(Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Có kiến thức nền tảng kỹ thuật nâng cao nhằm thay đổi, cải tiến và phát triển các hoạt động trong sản xuất và các hoạt động khác có liên quan đến lĩnh vực Công nghệ May	
G2	– Có khả năng thử nghiệm và khám phá tri thức các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Công nghệ may. – Có tư duy tâm hệ thống về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Công nghệ may.	
G3	Có khả năng giao tiếp bằng các hình thức khác nhau	
G4	– Có khả năng triển khai các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực Công nghệ may. – Có khả năng vận hành các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực Công nghệ may.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Thiết lập, tổng hợp, thiết kế hoặc đề xuất được các thay đổi, cải tiến và phát triển các hoạt động trong sản xuất và các hoạt động khác có liên quan đến lĩnh vực Công nghệ may từ các kiến thức nền tảng kỹ thuật nâng cao	
G2	G2.1	Thiết lập, tổng hợp, thiết kế hoặc đề xuất nhằm kiểm tra giả thuyết và bảo vệ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Công nghệ may.	
	G2.2	Thiết lập, tổng hợp, thiết kế hoặc đề xuất được các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Công nghệ may ở mức độ tư duy hệ thống và toàn cục.	
G3	G3.1	Thiết lập, tổng hợp, thiết kế hoặc đề xuất được các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Công nghệ may thông qua khả năng giao tiếp bằng hình thức thuyết trình.	
G4	G4.1	Thiết lập, tổng hợp, thiết kế hoặc đề xuất được các vấn đề có liên quan đến thiết kế quá trình và triển khai bền vững thuộc lĩnh vực Công nghệ may.	
	G4.2	Thiết lập, tổng hợp, thiết kế hoặc đề xuất được các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực Công nghệ may cải tiến và phát triển hệ thống.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần khóa luận tốt nghiệp được thiết kế nhằm giúp người học tổng hợp tất cả các kiến thức, kỹ năng để giải quyết những vấn đề cụ thể về mặt khoa học, công nghệ và kỹ thuật may. Học phần này giúp cho sinh viên hình thành định hướng nghề nghiệp, các kỹ năng mềm cũng như nền tảng đạo đức nghề nghiệp.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ tại xí nghiệp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ của đồ án theo yêu cầu của giảng viên.
- + Bảo vệ đồ án tốt nghiệp trước hội đồng.

13. Tài liệu học tập:

Các tài liệu do người hướng dẫn cung cấp

Các tài liệu chuyên ngành Công nghệ thực phẩm (có ở thư viện trường)

Các tài liệu có trên internet

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Tỉ lệ (%)
Đánh giá của người hướng dẫn		20	
Báo cáo định kỳ	Các nội dung theo kế hoạch, nội dung và mục tiêu nghiên cứu	Hàng tháng	10
Bài viết khóa luận	Các nội dung theo kế hoạch, nội dung và mục tiêu nghiên cứu	Theo kế hoạch của bộ môn	10
Đánh giá của người phản biện		20	
	Các nội dung theo kế hoạch, nội dung và mục tiêu nghiên cứu.	Theo kế hoạch của bộ môn	20
Đánh giá của hội đồng		60	
Bài viết khóa luận Bài báo cáo+ thuyết trình	Các nội dung theo kế hoạch, nội dung và mục tiêu nghiên cứu.	Theo kế hoạch của bộ môn	60

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Sinh viên tìm kiếm người hướng dẫn	30	0	0	10	0	20
2	Sinh viên trao đổi với người hướng dẫn về nội dung và phạm vi nghiên cứu của khóa luận	90	0	0	30	0	60
2	Sinh viên đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp cho bộ môn (theo mẫu)	15	0	0	5	0	10
4	Sinh viên được huấn luyện về an toàn phòng thí nghiệm, cách thức tổ chức hoạt động nghiên cứu tại công ty, xí nghiệp may, cách thức tìm tài liệu nghiên cứu và cách thức viết khóa luận tốt nghiệp	30	10	0	0	0	20
5	Sinh viên làm đồ án tốt nghiệp tại công ty, xí nghiệp may (các hoạt động này được báo cáo định kỳ và thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp cho giáo viên hướng dẫn)	450	0	0	150	0	300
6	Sinh viên triển khai các nghiên cứu ở công ty, xí nghiệp may	150	0	0	50	0	100
7	Sinh viên đăng ký lần cuối danh sách làm khóa luận tốt nghiệp (bao gồm tên	15	0	0	5	0	10

	người hướng dẫn, tên chính thức của khóa luận...theo mẫu)						
8	Sinh viên được thông báo thời điểm và cách thức nộp bài viết và gửi bài viết cho phản biện	15	0	0	5	0	10
9	Sinh viên được thông báo thời điểm bảo vệ khóa luận tốt nghiệp trước hội đồng đánh giá.	30	0	0	10	0	20
10	Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp	0	0	0	10	0	20
11	Chỉnh sửa bài viết khóa luận tốt nghiệp theo ý kiến đánh giá của phản biện và của hội đồng đánh giá	180	0	60	0	0	120
12	Nộp bài viết hoàn chỉnh (theo qui định) cho bộ môn	15	0	0	5	0	10
13	Hoàn thành các thủ tục xác nhận việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp (theo qui định của bộ môn và theo mẫu)	30	0	10	0	0	20
Tổng		1080	10	70	280	0	720

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

- Sinh viên tìm kiếm người hướng dẫn
- Sinh viên trao đổi với người hướng dẫn về nội dung và phạm vi nghiên cứu của khóa luận
- Sinh viên đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp cho bộ môn (theo mẫu)
- Sinh viên được huấn luyện về an toàn phòng thí nghiệm, cách thức tổ chức hoạt động nghiên cứu tại công ty, xí nghiệp may, cách thức tìm tài liệu nghiên cứu và cách thức viết khóa luận tốt nghiệp
- Sinh viên làm đồ án tốt nghiệp tại công ty, xí nghiệp may (các hoạt động này được báo cáo định kỳ và thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp cho giáo viên hướng dẫn)
- Sinh viên triển khai các nghiên cứu ở công ty, xí nghiệp may
- Sinh viên đăng ký lần cuối danh sách làm khóa luận tốt nghiệp (bao gồm tên người hướng dẫn, tên chính thức của khóa luận...theo mẫu)
- Sinh viên được thông báo thời điểm và cách thức nộp bài viết và gửi bài viết cho phản biện
- Sinh viên được thông báo thời điểm bảo vệ khóa luận tốt nghiệp trước hội đồng đánh giá.
- Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp
- Chỉnh sửa bài viết khóa luận tốt nghiệp theo ý kiến đánh giá của phản biện và của hội đồng đánh giá
- Nộp bài viết hoàn chỉnh (theo qui định) cho bộ môn

- Hoàn thành các thủ tục xác nhận việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp (theo qui định của bộ môn và theo mẫu)

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phần, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 4
- Thời gian bảo vệ đồ án tốt nghiệp: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Nguyễn Ngọc Châu

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **TIẾNG ANH ỨNG DỤNG NGÀNH MAY**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Đỗ Thị Thu Hồng	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3.	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
 - + Công nghệ sản xuất hàng may mặc
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Tổng quan về thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành công nghệ may. Các từ ngữ tiếng Anh viết tắt thông dụng.	
G2	Kỹ thuật đọc, hiểu và dịch tài liệu kỹ thuật may bằng tiếng Anh. Kỹ thuật trình bày các bảng biểu bằng tiếng Anh trong bộ tài liệu kỹ thuật may. Xây dựng được tài liệu kỹ thuật may bằng tiếng Anh cho một đơn hàng. Đọc, hiểu các báo cáo, chứng từ trong chuyên ngành may.	

G3	Trao đổi nội dung chuyên ngành may qua email bằng tiếng Anh một cách nhuần nhuyễn Viết được các báo cáo bằng tiếng Anh Đọc, hiểu các qui định, tiêu chuẩn trong chuyên ngành may: AQL, MTL test, CO, ...	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành công nghệ may.	
	G1.2	Trình bày được các từ tiếng Anh viết tắt chuyên dùng.	
G2	G2.1	Đọc, hiểu và dịch tài liệu kỹ thuật may bằng tiếng Anh.	
	G2.2	Kỹ thuật trình bày các bảng biểu bằng tiếng Anh trong bộ tài liệu kỹ thuật may cho các loại đơn hàng.	
	G2.3	Đọc, hiểu các báo cáo, chứng từ trong chuyên ngành may.	
	G2.4	Xây dựng được tài liệu kỹ thuật may bằng tiếng Anh cho các loại đơn hàng.	
G3	G3.1	Trao đổi nội dung chuyên ngành may qua email bằng tiếng Anh một cách nhuần nhuyễn	
	G3.2	Viết được báo cáo các dạng lỗi bằng tiếng Anh trong các khâu sản xuất.	
	G3.3	Viết được báo cáo tình hình sản xuất một đơn hàng bằng tiếng Anh.	
	G3.4	Đọc, hiểu các qui định, tiêu chuẩn trong chuyên ngành may: AQL, MTL test, CO, ... khi áp dụng vào sản xuất.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả văn tắt nội dung học phần:

12. Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Một số thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành công nghệ may.
- + Đọc, hiểu tài liệu kỹ thuật may bằng tiếng Anh.
- + Xây dựng tài liệu kỹ thuật may bằng tiếng Anh.
- + Cách thức trao đổi thông tin chuyên ngành may bằng tiếng Anh qua email.

13. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Dự thi cuối học phần.

14. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Mai Thanh Thảo, *Bài giảng Tiếng Anh ứng dụng ngành may*, Khoa Công nghệ may và thời trang, năm 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Khoa Công nghệ may & Thời trang - *Từ điển Anh văn chuyên ngành* - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2010.

[2] *Từ điển Dệt may Anh – Việt*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, năm 2003.

15. Thang điểm đánh giá: 10/10

16. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

17. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Tổng quan thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành công nghệ may	12	4	0	0	0	8
2	Chương 2: Các bảng biểu trong bộ tài liệu kỹ thuật ngành may	18	6	0	0	0	12
3	Chương 3: Xây dựng tài liệu kỹ thuật may bằng tiếng Anh	39	8	5	0	0	26
4	Chương 4: Các chứng từ, báo cáo và cách thức trao đổi thông tin chuyên ngành may bằng tiếng Anh qua email	21	4	3	0	0	14
	Tổng	90	22	8	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Tổng quan thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành công nghệ may

- 1.1. Nguyên liệu
- 1.2. Phụ liệu
- 1.3. Các loại lỗi thường gặp
- 1.4. Tên gọi các chi tiết và vị trí trên sản phẩm
- 1.5. Từ ngữ viết tắt chuyên dùng trong ngành may

Chương 2: Các bảng biểu trong bộ tài liệu kỹ thuật ngành may

- 2.1. Bảng mô tả mẫu
- 2.2. Bảng sản lượng hàng
- 2.3. Bảng thông số thành phẩm
- 2.4. Bảng qui cách cắt

- 2.5. Bảng qui cách may
- 2.6. Bảng qui cách in, thêu, kết cườm, ...
- 2.7. Bảng qui cách đo
- 2.8. Bảng qui cách gấp xếp, đóng gói
- 2.9. Bảng cân đối nguyên phụ liệu
- 2.10. Bảng qui trình may

Chương 3: Xây dựng tài liệu kỹ thuật may bằng tiếng Anh

- 3.1. Nguyên tắc xây dựng tài liệu kỹ thuật may bằng tiếng Anh
- 3.2. Xây dựng bộ tài liệu kỹ thuật ngành may cho 1 đơn hàng

Chương 4: Các chứng từ, báo cáo và trình bày thư điện tử các thông tin chuyên ngành may bằng tiếng Anh

- 4.1. Chứng từ
 - 4.1.1. Nhập và xuất nguyên phụ liệu
 - 4.1.2. Xuất hàng thành phẩm
- 4.2. Báo cáo
 - 4.2.1. Báo cáo hợp duyệt mẫu trước sản xuất
 - 4.2.2. Báo cáo kiểm hàng đầu chuyên
 - 4.2.3. Báo cáo tiến độ sản xuất
 - 4.2.4. Báo cáo kiểm hàng sản xuất
 - 4.2.5. Báo cáo kiểm hàng xuất
- 4.3. Cách thức trình bày thư điện tử các thông tin chuyên ngành may

4. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phần, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn.

5. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3.
- Học phần được học trong 10 tuần, mỗi tuần 3 tiết
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: sau khi kết thúc học phần

6. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019 Ngày tháng 1 năm 2019 Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn



Lê Thị Kiều Oanh



Nguyễn Hữu Trí



Nguyễn Mai Thanh Thảo

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CÔNG NGHỆ MAY HÀNG DỆT KIM
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Ngọc Châu	TS Công nghệ may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang
4	Huỳnh Văn Trí	PGS TS Kỹ thuật dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
5	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 0 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: Công nghệ sản xuất trang phục
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	
G1	Kiến thức nền tảng kỹ thuật nâng cao về các quá trình công nghệ, ảnh hưởng của các thông số kỹ thuật, thiết bị,... đến các quá trình sản xuất hàng dệt kim	
G2	Phân tích, giải thích, lập luận, giải quyết các vấn đề về công nghệ, vận dụng các kỹ năng cá nhân để đạt được hiệu quả hoạt động tìm hiểu quá trình sản xuất sản phẩm dệt kim	

G3	Kỹ năng giao tiếp và khả năng đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh	
G4	Nhận thức và xác định được tầm quan trọng của các hoạt động kỹ thuật đối với môi trường xã hội và ngược lại. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành được các mô hình sản xuất hàng dệt kim phù hợp với thực tiễn	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	
G1	G1	Chúng tôi được các kiến thức hoạt động chuyên sâu liên quan đến các lĩnh vực: nguyên phụ liệu, qui trình công nghệ, ảnh hưởng của các thông số kỹ thuật, thiết bị và quản lý chất lượng cho quá trình sản xuất sản phẩm dệt kim.	
G2	G2	Tư duy có hệ thống về các bước tiến hành quá trình công nghệ trong từng công đoạn sản xuất và đề xuất phương án điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.	
G3	G3.1	Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình học tập trên lớp và khi tham quan doanh nghiệp; phát triển kỹ năng thuyết trình trước đám đông.	
	G3.2	Đọc và phân tích được các tài liệu kỹ thuật tiếng Anh trong lĩnh vực sản xuất hàng dệt kim.	
G4	G4.1	Nhận thức được ảnh hưởng của biến động xã hội đến quá trình phát triển của ngành may và đề ra một số giải pháp khắc phục khó khăn trong bối cảnh doanh nghiệp chuyên sản xuất hàng dệt kim hiện nay.	
	G4.2	Tìm hiểu văn hóa của doanh nghiệp để chuẩn bị cho quá trình hội nhập thực tiễn doanh nghiệp chuyên sản xuất hàng dệt kim	
	G4.3	Hình thành ý tưởng và đề xuất các hệ thống kỹ thuật phù hợp với quá trình sản xuất hàng dệt kim	
	G4.4	Thiết kế được các sản phẩm dệt kim chuyên dụng và các hệ thống sản xuất dệt kim phù hợp với điều kiện doanh nghiệp.	
	G4.5	Trình bày và triển khai được công nghệ sản xuất mới trong doanh nghiệp chuyên sản xuất sản phẩm dệt kim	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ sản xuất, ảnh hưởng của thiết bị, vật tư, điều kiện kỹ thuật đến công nghệ sản xuất sản phẩm may bằng vải dệt kim. Đặc biệt, môn học hướng dẫn cho người học cách kiểm nghiệm vật liệu và xử lý vật liệu, nhằm sản xuất sản phẩm dệt kim một cách hiệu quả.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự giờ học lý thuyết trên lớp.
- Làm các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Dự thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Bài giảng *Công nghệ sản xuất hàng dệt kim*, Khoa Công nghệ may và thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thanh Hương. *Giáo trình: Công nghệ sản xuất hàng dệt kim*. NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2013.
- [2] Trần Thanh Hương. *Giáo trình Công nghệ sản xuất may*. NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2014.
- [3] Trần Thanh Hương. *Giáo trình Chuẩn bị sản xuất may*. NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2014.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Tổng quan về công nghệ sản xuất hàng dệt kim	9	3	0	0	0	6
2	Chương 2: Công nghệ sản xuất hàng dệt kim mặc ngoài	63	21	0	0	0	42
3	Chương 3: Công nghệ sản xuất trang phục lót	18	6	0	0	0	12
Tổng cộng		90	90	30	0	0	0

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Tổng quan về công nghệ sản xuất hàng dệt kim

1.1. Khái niệm về công nghệ sản xuất hàng dệt kim

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển công nghệ sản xuất hàng dệt kim

1.2.1. Quá trình phát triển công nghệ sản xuất hàng dệt kim trên thế giới:

1.2.2. Quá trình phát triển công nghệ dệt kim Việt nam:

1.2.3. Phân loại hàng dệt kim

1.2.3.1. Theo tính năng sử dụng

1.2.3.2.Theo công nghệ gia công:

1.3.Đặc điểm của công nghệ sản xuất hàng dệt kim

1.4.Vai trò của mặt hàng dệt kim trong việc đáp ứng nhu cầu mặc của xã hội hiện đại.

Chương 2: Công nghệ sản xuất hàng dệt kim mặc ngoài

2.1. Phân loại sản phẩm mặc ngoài, mặc khoác được may từ vải dệt kim

2.2. Chuẩn bị sản xuất

2.2.1 Chuẩn bị về nguyên phụ liệu

2.2.2 Chuẩn bị về thiết kế

2.2.3 Chuẩn bị về công nghệ

2.3. Triển khai sản xuất hàng dệt kim mặc ngoài

2.3.1. Công đoạn cắt

2.3.2. Công đoạn may

2.3.3. công đoạn hoàn tất

2.4. Kiểm tra chất lượng hàng dệt kim mặc ngoài

Chương 3: Công nghệ sản xuất trang phục lót

3.1.Khái niệm về trang phục lót

3.2. Phân loại sản phẩm mặc lót

1.2.1. Chuẩn bị về nguyên phụ liệu

1.2.2. Chuẩn bị về thiết kế

1.2.3. Chuẩn bị về công nghệ

3.3. Triển khai sản xuất trang phục lót

3.3.1. Công đoạn cắt

3.3.2. Công đoạn may

3.3.3. Công đoạn hoàn tất

3.4. Kiểm tra chất lượng trang phục lót

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Phần, bảng, micro, projector, laptop.

Giáo trình, tài liệu tham khảo.

18. Hướng dẫn thực hiện

Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may

+ Thi cuối học phần: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 20198

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

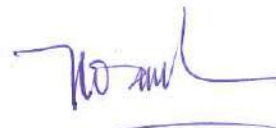
Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Thị Kiều Oanh

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: SẢN XUẤT TINH GỌN
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Tự chọn
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Đỗ Thị Thu Hồng	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3	Ngô Hoài Quang Trung	Kỹ sư cơ khí	Khoa Công nghệ may và Thời trang
4	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức cơ bản về hệ thống sản xuất Lean.	
G2	Phân tích được ưu nhược điểm của hệ thống sản xuất Lean.	
G3	Khả năng ứng dụng kỹ thuật hệ thống sản xuất Lean quy trình sản xuất trang phục.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Trình bày được khái niệm sản xuất tinh gọn.	
	G1.2	Diễn giải được các kỹ thuật và nguyên lý của hệ thống sản xuất Lean	
G2	G2.1	Đánh giá được các lợi ích cũng như nhược điểm của hệ thống sản xuất Lean và biện pháp khắc phục	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để xây dựng hệ thống Lean trong sản xuất may mặc.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Khái niệm về hệ thống sản xuất Lean.
- + Các nguyên lý và kỹ thuật xây dựng hệ thống sản xuất Lean.
- + Các phương pháp và kỹ thuật xây dựng hệ thống Lean trong sản xuất may mặc.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Đỗ Thị Thu Hồng. *Bài giảng Sản xuất tinh gọn trong xưởng may*. Khoa Công nghệ May và Thời trang - ĐHCNTP TPHCM, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] P. Umarani1, K. Valase. *Assembly line balance in Textile Industry*. Department of Mechanical Engineering, Walchand institute of technology, Solapur, 2017.
- [2] M. S. Obeidata, R. Al-Aomar, Z. J. Peia. *Lean Manufacturing Implementation in the Sewing Industry, Industrial and Manufacturing Systems Engineering*. Kansas State University, Manhattan, KS, USA, 2014.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1. Giới thiệu chung về sản xuất Lean	18	6	0	0	0	12
2	Chương 2. Kỹ thuật và công cụ Lean.	27	6	3	0	0	18
2	Chương 3. Ứng dụng Lean trong sản xuất trang phục	45	9	6	0	0	30
Tổng		90	21	9	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1. Giới thiệu chung sản xuất Lean

- 1.1. Định nghĩa Lean
- 1.2. Các triết lý của Lean
- 1.3. Các loại hao phí trong sản xuất.
- 1.4. Lịch sử phát triển Lean

Chương 2. Kỹ thuật và công cụ Lean

- 2.1. Tế bào sản xuất
 - 2.1.1. Định nghĩa
 - 2.1.2. Nguyên tắc xây dựng
- 2.2. Cải tiến liên tục
 - 2.2.1. Định nghĩa
 - 2.2.2. Các công cụ cải tiến.
- 2.3. Sản xuất đúng thời hạn (Just in time)
 - 2.3.1. Triết lý
 - 2.3.2. Các nguyên tắc
- 2.4. Bảo trì, bảo dưỡng
 - 2.4.1. Khái niệm
 - 2.4.2. Các phương thức bảo trì, bảo dưỡng.

Chương 3. Ứng dụng Lean trong sản xuất trang phục

- 3.1. Tổng quan về công nghệ sản xuất trang phục.
 - 3.1.1. Bộ phận cắt
 - 3.1.2. Bộ phận chuẩn bị
 - 3.1.3. Bộ phận may ráp

3.1.4. Bộ phận hoàn tất

3.2. Ứng dụng Lean

3.2.1. Tính toán, định mức thời gian sản xuất các công đoạn.

3.2.2. Cân bằng thời gian sản xuất.

3.2.3. Tối ưu hóa vận chuyển.

3.2.4. Ứng dụng 5S.

Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

17. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 2
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: Sau tuần thứ 15

18. Phê duyệt

Ngày tháng 01 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 01 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 01 năm 2019

Người biên soạn



Ngô Hoài Quang Trung

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP MAY (ERP)**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4).
4. Loại học phần: Tự chọn.
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Tiến Bình	TS. Vật liệu dệt	Khoa Công nghệ may và thời trang
2	Đỗ Thị Thu Hồng	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và thời trang
3	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. QTKD	Khoa Công nghệ may và thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 0 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức nền tảng chuyên môn trong lĩnh vực hoạch định nguồn lực doanh nghiệp may	
G2	Các nội dung của hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	
G3	Giải pháp ERP trong doanh nghiệp may	
G4	Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và khả năng đọc hiểu một số từ và thuật ngữ tiếng Anh dùng trong môn học	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN	MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
--------------	---	--

CĐR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Trình bày các khái niệm cơ bản của hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	
	G1.2	Trình bày được vai trò và chức năng của ERP trong ngành may	
G2	G2.1	Hiểu được hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	
G3	G3.1	Có khả năng đánh giá những cơ hội và thách thức của doanh nghiệp may khi áp dụng một hệ thống công nghệ thông tin	
	G3.2	Có khả năng lựa chọn và áp dụng một phần mềm ERP phù hợp vào doanh nghiệp may	
G4	G4.1	Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình	
	G4.2	Có khả năng lãnh đạo nhóm hoạt động hiệu quả, Khả năng làm việc hợp tác, tôn trọng tập thể	
	G4.3	Khả năng đọc hiểu một số từ và thuật ngữ tiếng Anh dùng trong môn học và các tài liệu tham khảo cùng lĩnh vực	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Tổng quan về hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
- + Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
- + Giải pháp ERP cho doanh nghiệp may

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

- [1] Nguyễn Tiến Bình, Đỗ Thị Thu Hồng, *Bài giảng Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp may*, Khoa Công nghệ may và Thời trang, 2019

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Kim Dung, *Quản trị nguồn nhân lực*, NXB Tổng hợp TP.HCM, 2018
 [2] R. Surjit, R. Rathinamoorthy, K.J. Vishnu Vardhini, *ERP for Textiles and Apparel Industry*, Woodhead Publishing India in Textiles, 2016

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Tổng quan hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	15	5	0	0	0	10
2	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	30	10	0	0	0	20
3	Giải pháp ERP cho doanh nghiệp may	45	15	0	0	0	30
Tổng		90	30	0	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1. Tổng quan về hoạch định nguồn lực doanh nghiệp

1.1. Giới thiệu về hoạch định nguồn lực doanh nghiệp

1.2. Đặc điểm cơ bản của ERP

1.3. Lợi ích của ERP

1.4. Hạn chế của ERP

Chương 2. Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp

2.1. Kế toán

2.2. Quản lý đơn hàng

2.3. Hoạch định sản xuất

2.4. Thực hiện sản xuất

2.5. Quản lý mua sắm

2.6. Quản lý tồn kho

2.7. Quản lý nhân lực

2.8. Dịch vụ hậu mãi

Chương 3. Giải pháp ERP cho doanh nghiệp may

3.1. Thực trạng ứng dụng CNTT trong hoạch định nguồn lực sản xuất

3.2. Vai trò của ERP trong ngành dệt may

3.2. Chức năng của ERP

3.2. Các mô đun trong ERP

3.3. Một số phần mềm sử dụng trong các doanh nghiệp may

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn.

18. Hướng dẫn thực hiện

– Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3.

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Đỗ Thị Thu Hồng

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **CẢI TIẾN SẢN XUẤT NGÀNH MAY**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc.
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Ngọc Châu	TS. Công nghệ may	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
2.	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
3.	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
4.	Ngô Hoài Quang Trung	KS. Cơ khí	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết.
- Tự học: 60 tiết.
- Lý thuyết: 30 tiết.
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 0 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không.
- Học phần trước: Công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	+ Trình bày quy trình cải tiến sản xuất ngành may + Diễn giải được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình cải tiến.	

G2	+ Phân tích được thao tác trong sản xuất	
G3	+ Phát hiện được các thao tác thừa, thao tác không hợp lý. + Đề xuất cải tiến thao tác, nâng cao năng suất ngành	
G4	+ Rèn luyện tính tỉ mỉ, tính kiên nhẫn và tác phong công nghiệp. + Rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CBR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Phân tích qui trình cải tiến	
	G1.2	Các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất	
G2	G2.1	Phân tích thao tác	
	G2.2	Loại bỏ thao tác	
	G2.3	Cải tiến, hợp lý hoá thao tác	
G3	G3.1	Cải tiến thao tác thừa, loại bỏ thao tác không hợp lí	
	G3.2	Cải tiến nâng cao năng suất	
G4	G4.1	Rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm.	
	G4.2	Rèn luyện tính tỉ mỉ, tính kiên nhẫn và tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Phân tích kết thao tác sản phẩm, tìm nguyên nhân cải tiến nhằm nâng cao năng suất.
- Ứng dụng được các công cụ quản lý trong quá trình cải tiến.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự 100% giờ học trên lớp.
- Làm các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Dự kiểm tra giữa học phần và chuyên đề cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Tài liệu chính:

- [1] Nguyễn Hữu Trí, *Bài giảng Cải tiến sản xuất ngành may*, Khoa Công nghệ và Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thanh Hương. *Giáo trình Công nghệ sản xuất hàng may công nghiệp*.
Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật TP.HCM.
- [2] Lê Thị Kiều Liên, Hồ Thị Minh Hương, Dư Văn Khê, *Công nghệ may*, Nhà
xuất bản Đại học Quốc Gia Tp.Hồ Chí Minh, 2003.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Tham dự 100% giờ học trên lớp.
- Điểm đánh giá giữa kỳ: 30% điểm (Bài tập lớn).
- Điểm đánh giá cuối kỳ: 70% điểm (Chuyên đề).

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/ TH	Tự học
1	Cải tiến sản xuất toàn diện TPM.	9	3	0	0	0	6
2	Nội dung chính của TPM.	9	3	0	0	0	6
3	Làm thế nào để đẩy mạnh hợp lý hóa và cải tiến sản xuất.	27	3	6	0	0	18
4	Cải tiến năng suất qua kỹ thuật cân bằng chuyên.	45	3	9	0	0	24
5	Đảm bảo và cải tiến chất lượng.	9	3	0	0	0	6
Tổng		90	15	15	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Cải tiến sản xuất toàn diện TPM

- 1.1. Lịch sử TPM
- 1.2. Định nghĩa và mục tiêu của TPM
- 1.3. Lợi ích của TPM
- 1.4. Tương quan giữa TQM và TPM
- 1.5. Thực trạng quản lý sản xuất và sự cần thiết của TPM ở các doanh nghiệp Việt Nam

Chương 2: Nội dung chính của TPM

- 3.1. Bảo trì tự quản

- 3.2. Cải tiến có trọng điểm
- 3.3. Bảo trì có kế hoạch
- 3.4. Quản lý chất lượng
- 3.5. Quản lý từ đầu
- 3.6. Huấn luyện và đào tạo
- 3.7. TPM trong hành chính quản trị và các bộ phận hỗ trợ
- 3.8. An toàn, sức khỏe & môi trường

Chương 3: Làm thế nào để đẩy mạnh hợp lý hóa và cải tiến sản xuất.

- 3.1. Khái niệm về hợp lý hóa.
- 3.2. Làm thế nào để đẩy mạnh cải tiến sản xuất.

Chương 4: Cải tiến năng suất qua kỹ thuật cân bằng chuyên

- 4.1. Khái niệm
- 4.2. Các nguyên tắc cân bằng chuyên
- 4.3. Các nguyên phương pháp cân bằng chuyên
- 4.4. Ứng dụng

Chương 5: Đảm bảo và cải tiến chất lượng.

- 5.1. Đảm bảo chất lượng
- 5.2. Cải tiến chất lượng

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập.

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn.

18. Hướng dẫn thực hiện.

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học chính quy từ năm học 2017-2018.
- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ may từ năm học thứ 3

19. Phê duyệt.

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Nguyễn Hữu Trí

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **CÔNG NGHIỆP 4.0 TRONG NGÀNH MAY**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Tự chọn
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính qui ngành Công nghệ may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Đỗ Thị Thu Hồng	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2	Nguyễn Trọng Quyền	TS. Kỹ thuật dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3	Huỳnh Văn Trí	PGS.TS. Kỹ thuật dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức cơ bản về tự động hoá, tin học hoá trong sản xuất may mặc hiện nay trên thế giới và ở nước ta.	
G2	Nhận dạng được công nghệ mới, phương pháp quản lý mới trong ngành.	
G3	Khả năng cập nhật và ứng dụng các thành tựu mới trong sản xuất ngành may phù hợp với thực tiễn.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Mô tả các công nghệ, thiết bị mới được tự động hoá hoàn toàn hay một phần trong ngành may.	
	G1.2	Làm quen và tiếp cận được các thiết bị hiện đại, phần mềm quản lý mới trong ngành may.	
G2	G2.1	Đánh giá được ưu nhược điểm các công nghệ mới	
	G2.2	Tham gia vào nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới để phát triển sản xuất ngành may.	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để chọn phương án đầu tư, ứng dụng công nghệ mới.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Khái quát hóa các quá trình tự động hoá, tin học hoá của sản xuất ngành may bao gồm:

- Phân tích các cơ cấu, thiết bị hiện đại, tự động hoá sản xuất đang sử dụng trong ngành may;
- Phân tích, đánh giá các hệ thống thiết kế tự động trong ngành may.
- Phân tích, đánh giá các hệ thống, phần mềm quản lý trong ngành may.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

- [1] R. Nayak, R. Padhye. *Automation in Garment Manufacturing*. Elsevier, 2018.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] M. Acar. *Mechatronic Design in Textile Engineering*. Springer Science, 1995.
- [2] J. Hu. *Computer technology for textiles and apparel*. Woodhead Publishing Ltd., 2011.
- [3] M. Stott. *Pattern cutting for clothing using CAD*. Woodhead Publishing Ltd., 2012.
- [4] D. Veit. *Simulation in textile technology - Theory and applications*. Woodhead Publishing Ltd., 2012.
- [5] N. Magnenat-Thalmann. *Modeling and Simulating Bodies and Garments*. Springer, 2010.

- [6] W. K. Wong, Z. X. Guo and S. Y. S. Leung. *Optimizing decision making in the apparel supply chain using artificial intelligence (AI) from production to retail*. Woodhead Publishing Ltd., 2013.
- [7] W. K. Wong, Z. X. Guo. *Fashion supply chain management using radio frequency identification (RFID) technologies*. Woodhead Publishing Ltd., 2014.
- [8] T. M. Choi. *Information systems for the fashion and apparel industry*. Woodhead Publishing Ltd. 2016.
- [9] R. Surjit, R. Rathinamoorthy and K. J. Vishnu Vardhini. *ERP for Textiles and Apparel Industry*. Woodhead Publishing India Pvt. Ltd., 2016.
- [10] W. K. Wong. *Applications of computer vision in fashion and textiles*. Elsevier, 2018.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 0%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 100%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Giới thiệu chung về tự động hoá, tin học hoá trong các công đoạn sản xuất của ngành may.	6	2	0	0	0	4
2	Chương 2: Các hệ thống cơ điện tử tích hợp các nguyên công tự động trên những thiết bị sản xuất của ngành may.	18	6	0	0	0	12
2	Chương 3: Các hệ thống mô phỏng, quét 3D cơ thể người và tự động hoá thiết kế trang phục trên máy tính	12	4	0	0	0	8
4	Chương 4: Các hệ thống CAD/CAM giác sơ đồ, nháy cỡ, in sơ đồ, cắt rập, trải cắt vải tự động trong ngành may	18	6	0	0	0	12
5	Chương 5: Các hệ thống tự động giám sát, kiểm tra, vận chuyển bán thành phẩm trong chuyên may	12	4	0	0	0	8
6	Chương 6: Các hệ thống thông tin quản lý, hoạch định nguồn lực	12	4	0	0	0	8

	(ERP) trong doanh nghiệp may						
7	Chương 7: Quản lý chuyên cung ứng của ngành may và kinh doanh thời trang bằng công nghệ nhận dạng tần số radio (RFID)	12	4	0	0	0	8
Tổng		90	30	0	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Giới thiệu chung về tự động hoá, tin học hoá trong các công đoạn sản xuất của ngành may.

1.1. Xu thế phát triển ngành công nghệ may và kinh doanh thời trang trong thế kỷ XXI

1.2. Mức độ tự động hoá, tin học hoá của ngành sản xuất may mặc Việt Nam so với thế giới.

1.3. Ảnh hưởng của công nghiệp 4.0 đến ngành may nước ta trong giai đoạn sắp tới.

Chương 2: Các hệ thống cơ điện tử tích hợp các nguyên công tự động trên những thiết bị sản xuất của ngành may.

2.1. Cấu trúc các hệ thống cơ điện tử trong thiết bị gia công, chế biến.

2.2. Các cơ cấu cơ điện tử đang thay thế các cơ cấu cơ khí truyền thống trong thiết bị sản xuất ngành may - Ưu và nhược điểm.

2.3. Các cấu trúc tự động trên thiết bị may công nghiệp

2.3.1. Máy may tự động cắt chỉ và đếm mũi, máy thừa khuy điện tử, máy đính cúc điện tử ..

2.3.2. Máy mổ túi tự động và các loại máy chuyên dùng khác có tích hợp nhiều nguyên công may.

2.3.3. Máy may theo chương trình

2.3.4. Máy thêu và các phần mềm thiết kế mẫu thêu

2.3.5. Robot may công nghiệp

Chương 3: Các hệ thống mô phỏng, quét 3D cơ thể người và tự động hoá thiết kế trang phục trên máy tính

3.1. Mục đích và yêu cầu quét 3D cơ thể người trong việc xây dựng các hệ thống cỡ số trang phục của ngành may.

3.2. Nguyên lý và ứng dụng của máy quét 3D cơ thể người

3.3. Các máy quét 3D hiện nay

3.4. Các phần mềm mô phỏng thiết kế trang phục

Chương 4: Các hệ thống CAD/CAM giác sơ đồ, nhây cỡ, in sơ đồ, cắt rập, trải cắt vải tự động trong ngành may

4.1. Giới thiệu chung về các hệ thống CAD giác sơ đồ trên máy tính

4.1.1. Hệ thống Lectra

- 4.1.2. Hệ thống Gerber
- 4.1.3. Hệ thống Optitex
- 4.1.4. Các hệ thống CAD khác

4.1. Giới thiệu chung về các hệ thống CAM trải cắt vải tự động trong ngành may.

Chương 5: Các hệ thống tự động giám sát, kiểm tra, vận chuyển bán thành phẩm trong chuyên may

- 5.1. Chuyên treo
- 5.2. Hệ thống may ráp tự động
- 5.3. Hệ thống sản xuất may sử dụng robot công nghiệp
- 5.4. Hệ thống tự động vận chuyển và lưu trữ nguyên phụ liệu trong kho
- 5.5. Hệ thống tự động kiểm tra chất lượng bán thành phẩm, thành phẩm trong dây chuyền sản xuất may

Chương 6: Các hệ thống thông tin quản lý, hoạch định nguồn lực (ERP) trong doanh nghiệp may

- 6.1. Giới thiệu về hệ thống thông tin quản lý, ERP trong doanh nghiệp may
- 6.2. Cấu trúc các hệ thống ERP.

Chương 7: Quản lý chuỗi cung ứng của ngành may - kinh doanh thời trang bằng công nghệ nhận dạng tần số radio (RFID)

- 7.1. Những phát triển hiện nay trong quản lý chuỗi ứng của ngành may
- 7.2. Công nghệ nhận dạng bằng tần số radio
 - 7.2.1. Ứng dụng trong quản lý kho.
 - 7.2.2. Ứng dụng trong sản xuất gia công may
 - 7.2.3. Ứng dụng trong phân phối, bán lẻ và hậu mãi các sản phẩm may mặc.

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phần, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 01 năm 2019
Trưởng Khoa

Ngày tháng 01 năm 2019
Trưởng Bộ môn

Ngày 20 tháng 01 năm 2019
Người biên soạn



Lê Thị Kiều Oanh



Nguyễn Hữu Trí



Huỳnh Văn Trí

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NGÀNH MAY**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
 - + Công nghệ sản xuất hàng may mặc
- Học phần song hành: Không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức khoa học cơ bản: xử lý số liệu trong công tác lập kế hoạch sản xuất. Kiến thức cơ bản về chuyên môn: các khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác lập kế hoạch sản xuất. Phân biệt được chức năng, nhiệm vụ của phòng kế hoạch; Tính toán, triển khai, phối hợp được các phương pháp lập kế hoạch phù hợp cho doanh nghiệp may;	
G2	Nhận thức được tầm quan trọng của nhân viên lập kế hoạch trong vai trò lên kế hoạch sản xuất một đơn hàng phù hợp với tình hình của doanh nghiệp và yêu cầu của khách hàng. Hình thành ý tưởng, tính toán, xây dựng, thiết lập kế hoạch cho toàn bộ qui trình sản xuất của một đơn hàng.	

	Hình thành ý tưởng, tính toán, xây dựng, thiết lập kế hoạch cho toàn bộ qui trình sản xuất của một doanh nghiệp may.	
G3	Lập kế hoạch cho khâu chuẩn bị sản xuất, quá trình sản xuất, quá trình hoàn tất, xuất hàng theo các công cụ lập kế hoạch Dự đoán và xử lý các thông tin liên quan trong quá trình thực hiện. Đọc hiểu các tài liệu tiếng Anh liên quan trong lĩnh vực lập kế hoạch sản xuất.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được kiến thức cơ bản về lập kế hoạch sản xuất: một số khái niệm cơ bản, các loại kế hoạch, vai trò của việc lập kế hoạch, các bước lập kế hoạch	
	G1.2	Có các kiến thức khoa học cơ bản để xử lý số liệu trong quá trình lập lịch trình sản xuất.	
	G1.3	Trình bày được chức năng, nhiệm vụ của phòng kế hoạch. Các phương pháp đánh giá kế hoạch sản xuất, những yếu tố ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch sản xuất. Phân tích, so sánh, tính toán, đánh giá, lựa chọn triển khai, phối hợp được các phương pháp lập kế hoạch phù hợp cho doanh nghiệp may.	
G2	G2.1	Nhận thức được thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để lên kế hoạch sản xuất cho phù hợp.	
	G2.2	Phân tích và đề xuất các giải pháp nhằm xử lý vấn đề nảy sinh trong toàn bộ quá trình lập kế hoạch.	
	G2.3	Xác định các mục tiêu cần đạt được và lường trước các sự cố phát sinh trong quá trình lập kế hoạch.	
G3	G3.1	Lập kế hoạch cho khâu chuẩn bị sản xuất theo các công cụ lập kế hoạch cho phù hợp với mỗi đơn hàng, điều kiện sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của khách hàng.	
	G3.2	Lập kế hoạch cho khâu sản xuất theo các công cụ lập kế hoạch cho phù hợp với mỗi đơn hàng, điều kiện sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của khách hàng.	
	G3.3	Lập kế hoạch cho khâu xuất hàng và thanh lý hợp đồng theo các công cụ lập kế hoạch cho phù hợp với mỗi đơn hàng, điều kiện sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của khách hàng.	
	G3.4	Biên soạn, đề xuất các kế hoạch sản xuất phù hợp với một doanh nghiệp cụ thể.	

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
		Tiến hành thử nghiệm các kế hoạch đã lập với doanh nghiệp ấy, xử lý các thông tin liên quan trong quá trình thử nghiệm.	
	G3.5	Giao tiếp hiệu quả và đọc hiểu chính xác các tài liệu tiếng Anh liên quan trong lĩnh vực liên quan đến lập kế hoạch.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Những vấn đề cơ bản về lập kế hoạch sản xuất ngành may.
- + Các khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc và các yêu cầu của các loại kế hoạch.
- + Một số công cụ lập kế hoạch.
- + Lập kế hoạch sản xuất cho quá trình sản xuất của một doanh nghiệp.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Dự thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

- [1] Nguyễn Mai Thanh Thảo, *Bài giảng Lập kế hoạch sản xuất ngành may*, Khoa Công nghệ may và thời trang, năm 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thanh Hương, *Lập kế hoạch sản xuất ngành may*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Tp.HCM, 2007.
- [2] J. Gersak. *Design of clothing manufacturing processes - A systematic approach to planning, scheduling and control*. Woodhead Publishing, 2013.
- [3] V.R. Babu. *Industrial Engineering in Apparel Production*. Woodhead Publishing Ltd., 2012.
- [4] G. Colovic. *Management of Technology Systems in Garment Industry*. Woodhead Publishing Ltd., 2011.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%

+ Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%

– Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về lập kế hoạch sản xuất ngành may	12	4	0	0	0	8
2	Chương 2: Các loại kế hoạch và công cụ lập kế hoạch	34	6	2	0	0	16
3	Chương 3: Lập kế hoạch sản xuất cho quá trình sản xuất ngành may công nghiệp	42	12	6	0	0	36
	Tổng	90	22	8	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về lập kế hoạch sản xuất ngành may

1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1. Lập kế hoạch

1.1.2. Lập kế hoạch sản xuất

1.1.3. Lập kế hoạch sản xuất ngành may

1.2. Những lý luận chung về lập kế hoạch sản xuất

1.2.1. Các căn cứ, nguyên tắc của lập kế hoạch sản xuất

1.2.2. Yêu cầu và vai trò của lập kế hoạch sản xuất

Chương 2: Các loại kế hoạch và công cụ lập kế hoạch

2.1. Các loại kế hoạch sản xuất

2.2. Các bước lập kế hoạch sản xuất

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch sản xuất

2.4. Các công cụ lập kế hoạch

Chương 3: Lập kế hoạch sản xuất cho quá trình sản xuất ngành may công nghiệp

3.1. Lập kế hoạch sản xuất cho đơn hàng

3.1.1. Khái niệm đơn hàng

3.1.2. Các điều kiện để lập kế hoạch sản xuất cho đơn hàng

3.1.3. Lập kế hoạch về thời gian sản xuất đơn hàng

3.1.4. Lập kế hoạch nhân lực

3.1.5. Lập kế hoạch trang thiết bị - nguyên vật liệu

- 3.1.6. Lập kế hoạch mặt bằng sản xuất
- 3.2. Lập kế hoạch sản xuất các bộ phận
 - 3.2.1. Lập kế hoạch sản xuất cho bộ phận chuẩn bị sản xuất
 - 3.2.2. Lập kế hoạch sản xuất cho bộ phận sản xuất
 - 3.2.3. Lập kế hoạch mặt bằng sản xuất

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn.

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3.
- Học phần được học trong 15 tuần, mỗi tuần 2 tiết
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: sau khi kết thúc học phần.

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019
Người biên soạn



Nguyễn Mai Thanh Thảo

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

2. Tên học phần: **QUẢN LÝ XUẤT NHẬP KHẨU TRONG NGÀNH MAY**
3. Mã học phần:
4. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
5. Loại học phần: Bắt buộc
6. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
7. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang

8. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

9. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
 - + Công nghệ sản xuất hàng may mặc
- Học phần song hành: không

10. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức cơ bản kiến thức tổng quan về xuất nhập khẩu trong ngành may: một số khái niệm cơ bản, các hình thức xuất nhập khẩu, vai trò của việc quản lý xuất nhập khẩu, các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý xuất nhập khẩu. Kiến thức cơ bản về quản lý xuất nhập khẩu trong ngành may. Kiến thức cơ bản về thực hiện kinh doanh xuất nhập khẩu, thanh toán, tín dụng quốc tế, giao dịch và ký kết hợp đồng	
G2	Lập qui trình quản lý xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu, giải được bài toán xuất - nhập nguyên phụ liệu trong những trường hợp đặc biệt. Lập qui trình quản lý xuất nhập khẩu một đơn hàng Lập và thực hiện hợp đồng gia công xuất khẩu trong các doanh nghiệp may theo các Incoterm. Nhận xét, đánh giá, phân tích, giải thích các qui trình đã lập.	

G3	Hình thành ý tưởng, tính toán, xây dựng, triển khai toàn bộ qui trình quản lý xuất nhập khẩu theo qui định của khách hàng và tiêu chuẩn quốc tế. Dự đoán và xử lý các thông tin liên quan trong quá trình thực hiện. Đọc hiểu các tài liệu tiếng Anh liên quan trong lĩnh vực quản lý xuất nhập khẩu.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

11. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được những kiến thức cơ bản kiến thức tổng quan về xuất nhập khẩu trong ngành may: một số khái niệm cơ bản, các hình thức xuất nhập khẩu, vai trò của việc quản lý xuất nhập khẩu, các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý xuất nhập khẩu.	
	G1.2	Trình bày được những kiến thức cơ bản về quản lý xuất nhập khẩu trong ngành may, thực hiện kinh doanh xuất nhập khẩu, thanh toán, tín dụng quốc tế, giao dịch và ký kết hợp đồng	
G2	G2.1	Nhận thức được thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để quản lý quá trình xuất nhập khẩu cho phù hợp.	
	G2.2	Phân tích và đề xuất các giải pháp nhằm xử lý vấn đề nảy sinh trong toàn bộ quá trình quản lý xuất nhập khẩu	
	G2.3	Xác định các mục tiêu cần đạt được và lường trước các sự cố phát sinh trong quá trình quản lý xuất nhập khẩu	
	G2.4	Giải được bài toán xuất khẩu sản phẩm may trong những trường hợp đặc biệt.	
G3	G3.1	Xác định, phác thảo kế hoạch triển khai xử lý các vấn đề nảy sinh trong công tác quản lý xuất nhập khẩu trong doanh nghiệp may	
	G3.2	Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý xuất nhập khẩu cho phù hợp điều kiện sản xuất của doanh nghiệp, yêu cầu của khách hàng và tiêu chuẩn quốc tế.	
	G3.3	Giao tiếp hiệu quả và đọc hiểu chính xác các tài liệu tiếng Anh liên quan trong lĩnh vực quản lý xuất nhập khẩu	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

12. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Những kiến thức tổng quan về xuất nhập khẩu trong ngành may.
- + Qui trình quản lý xuất nhập khẩu trong ngành may
- + Các dạng hợp đồng xuất nhập khẩu và một số chứng từ liên quan....

13. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Dự thi cuối học phần.

14. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

- [1] Nguyễn Mai Thanh Thảo, *Bài giảng Quản lý xuất nhập khẩu trong ngành may*, Khoa Công nghệ may và thời trang, năm 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Incoterms 2000.
- [2] PGS-TS Võ Thanh Thu, *Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2009.
- [3] Đoàn Thị Hồng Vân, Kim Ngọc Đạt - *Quản trị xuất nhập khẩu* - NXB Lao động Xã hội - 2010.
- [4] Phòng thương mại quốc tế - Incoterms 2010, *Quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa* - NXB Thống kê - 2010.
- [5] Dr. Jan Yager (Dịch giả: Hoàng Thu Hương) - *Kỹ năng soạn thảo văn bản và thư từ thương mại* - NXB Văn Hoá Sài Gòn - 2010.

15. Thang điểm đánh giá: 10/10

16. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

17. Nội dung học phần:

16.1. Phân bổ thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bổ thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Tổng quan về xuất nhập khẩu trong ngành may	12	4	0	0	0	8
2	Chương 2: Quy trình quản lý xuất nhập khẩu trong ngành may	51	12	5	0	0	34
3	Chương 3: Các dạng hợp đồng xuất nhập khẩu và một số chứng từ liên quan	27	6	3	0	0	18
	Tổng	90	22	8	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Tổng quan về xuất nhập khẩu trong ngành may

1.1. Một số khái niệm cơ bản

- 1.1.1. Xuất khẩu
- 1.1.2. Nhập khẩu
- 1.1.3. Quản lý xuất nhập khẩu
- 1.2. Những lý luận chung về quản lý xuất nhập khẩu
 - 1.2.1. Các nguyên tắc, yêu cầu và vai trò của quản lý xuất nhập khẩu
 - 1.2.2. Các phương thức xuất nhập khẩu
 - 1.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý xuất nhập khẩu

Chương 2: Quy trình quản lý xuất nhập khẩu trong ngành may

- 2.1. Thông tin về nơi liên hệ xuất nhập khẩu hàng hóa
- 2.2. Các thủ tục đăng ký xuất nhập khẩu hàng hóa
- 2.3. Thời hạn giao nhận hàng hóa
- 2.4. Phương thức giao – nhận hàng hóa
- 2.5. Các chứng từ nhập-xuất hàng hóa
- 2.6. Quy trình quản lý xuất nhập khẩu

Chương 3: Các dạng hợp đồng xuất nhập khẩu và một số chứng từ liên quan

- 3.1. Incoterm
- 3.2. Các hình thức giao dịch quốc tế
- 3.3. Các loại hợp đồng xuất nhập khẩu
- 3.4. Đàm phán hợp đồng ngoại thương

18. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Phấn, bảng, micro, projector, laptop.

Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

19. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3.
- Học phần được học trong 10 tuần, mỗi tuần 3 tiết
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: sau khi kết thúc học phần.

20. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Nguyễn Mai Thanh Thảo

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: QUẢN LÝ ĐƠN HÀNG MAY MẶC
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thi nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
 - + Công nghệ sản xuất hàng may mặc
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức cơ bản về quản lý đơn hàng, tiêu chuẩn và các yêu cầu của công việc quản lý đơn hàng trong ngành may. Kiến thức cơ bản về qui trình quản lý đơn hàng từ giai đoạn tiếp nhận yêu cầu, phát triển mẫu, chuẩn bị vật tư, chuẩn bị tài liệu kỹ thuật đến quá trình sản xuất và thanh lý đơn hàng. Các kiến thức về việc xử lý các thông tin liên quan trong quá trình thực hiện.	
G2	Nhận thức được tầm quan trọng của nhân viên quản lý đơn hàng trong vai trò quản lý quá trình triển khai một	

	đơn hàng cho phù hợp với yêu cầu của khách hàng và doanh nghiệp. Hình thành ý tưởng, tính toán, xây dựng, triển khai toàn bộ quy trình quản lý đơn hàng.	
G3	Thực hiện quy trình quản lý đơn hàng từ giai đoạn tiếp nhận yêu cầu, phát triển mẫu, chuẩn bị vật tư, chuẩn bị tài liệu kỹ thuật đến quá trình sản xuất và thanh lý đơn hàng. Dự đoán và xử lý các thông tin liên quan trong quá trình thực hiện. Đọc hiểu các tài liệu liên quan trong lĩnh vực quản lý đơn hàng bằng tiếng Anh.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về quản lý đơn hàng, tiêu chuẩn và các yêu cầu của công việc quản lý đơn hàng trong ngành may.	
	G1.2	Trình bày được kiến thức cơ bản về quy trình quản lý đơn hàng từ giai đoạn tiếp nhận yêu cầu, phát triển mẫu, chuẩn bị vật tư, chuẩn bị tài liệu kỹ thuật đến quá trình sản xuất và thanh lý đơn hàng, thanh lý hợp đồng.	
G2	G2.1	Nhận thức được thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để quản lý quá trình theo dõi đơn hàng cho phù hợp.	
	G2.2	Phân tích và đề xuất các giải pháp nhằm xử lý vấn đề nảy sinh trong toàn bộ quá trình quản lý đơn hàng.	
	G2.3	Xác định các mục tiêu cần đạt được và lường trước các sự cố phát sinh trong quá trình theo dõi đơn hàng.	
G3	G3.1	Tính toán, cân đối chi phí nguyên phụ liệu, giá nhân công, các loại chi phí khấu hao cho phù hợp với từng đơn hàng, điều kiện sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của khách hàng.	
	G3.2	Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình theo dõi đơn hàng cho phù hợp điều kiện sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của khách hàng.	
	G3.3	Kiểm soát chặt chẽ các vấn đề phát sinh trong quá trình theo dõi của đơn hàng cho phù hợp điều kiện sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của khách hàng.	
	G3.4	Giao tiếp hiệu quả và đọc hiểu chính xác các tài liệu tiếng Anh liên quan trong lĩnh vực quản lý đơn hàng.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Những vấn đề cơ bản về quản lý đơn hàng trong ngành may.
- + Tiêu chuẩn và các yêu cầu của công việc quản lý đơn hàng trong ngành may.
- + Quy trình quản lý đơn hàng từ giai đoạn tiếp nhận yêu cầu, phát triển mẫu, chuẩn bị vật tư, chuẩn bị tài liệu kỹ thuật đến quá trình sản xuất và thanh lý đơn hàng.
- + Kiểm soát quá trình sản xuất của đơn hàng, cách xử lý các vấn đề phát sinh, cách thức lập các hồ sơ và báo cáo...

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Dự thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Mai Thanh Thảo, *Bài giảng Quản lý đơn hàng*, Khoa Công nghệ may và thời trang, năm 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Trần Thanh Hương, Tạ Thị Ngọc Nhung, Phạm Thị Hà - *Tài liệu môn học Quản lý đơn hàng* – Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, 2014.

[2] J. Gersak. *Design of clothing manufacturing processes- A systematic approach to planning, scheduling and control*. Woodhead Publishing, 2013.

[3] G. Colovic. *Management of Technology Systems in Garment Industry*. Woodhead Publishing Ltd., 2011.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về quản lý đơn hàng trong ngành may	12	4	0	0	0	8
2	Chương 2: Quy trình quản lý đơn hàng may mặc	18	6	0	0	0	12
3	Chương 3: Triển khai công việc của Merchandiser	60	10	10	0	0	40
Tổng		90	20	10	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về quản lý đơn hàng trong ngành may

- 1.1. Khái niệm về quản lý đơn hàng
- 1.2. Vai trò, đặc điểm của quản lý đơn hàng trong sản xuất
- 1.3. Nguyên tắc công tác quản lý đơn hàng
- 1.4. Các hình thức quản lý đơn hàng
- 1.5. Cơ cấu nhân sự của bộ phận quản lý đơn hàng trong doanh nghiệp may
- 1.6. Nhiệm vụ, quyền hạn của nhân viên quản lý đơn hàng

Chương 2: Quy trình quản lý đơn hàng may mặc

- 2.1. Các loại đơn hàng may mặc trong và ngoài nước
- 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý đơn hàng
- 2.3. Quy trình quản lý đơn hàng may mặc
 - 2.3.1. Tiếp nhận đơn hàng và kiểm soát các thông tin liên quan đến đơn hàng
 - 2.3.2. Triển khai làm việc với khách hàng về đơn giá, phương thức đặt hàng và vận chuyển – giao nhận vật tư, thanh lý hợp đồng.
 - 2.3.3. Theo dõi tiến độ và quản lý quá trình đặt nguyên phụ liệu trên hệ thống mạng các nhà cung cấp
 - 2.3.4. Theo dõi tiến độ và quản lý quá trình nhập xuất nguyên phụ liệu
 - 2.3.5. Theo dõi tiến độ và quản lý quá trình làm mẫu
 - 2.3.6. Theo dõi tiến độ và quản lý quá trình sản xuất về số lượng và chất lượng
 - 2.3.7. Theo dõi tiến độ và quản lý quá trình gia công
 - 2.3.8. Theo dõi tiến độ và quản lý quá trình sản xuất của các công ty gia công
 - 2.3.9. Theo dõi tiến độ và quản lý quá trình hoàn tất và xuất khẩu sản phẩm may.
 - 2.3.10. Theo dõi tiến độ và quản lý quá trình thanh lý hoàn tất hợp đồng với khách hàng

Chương 3: Triển khai công việc của Merchandiser

- 3.1. Cách thức tiếp cận khách hàng và trao đổi thông tin đơn hàng

- 3.2. Tìm kiếm và lựa chọn nhà cung cấp nguyên phụ liệu
- 3.3. Tìm kiếm và lựa chọn công ty gia công
- 3.4. Theo dõi và phát triển mẫu
 - 3.4.1. Nội dung, yêu cầu, ý nghĩa của công tác theo dõi và phát triển mẫu
 - 3.4.2. Quy trình theo dõi và phát triển mẫu sản phẩm may
 - 3.4.3. Gửi mẫu cho khách hàng duyệt trong từng giai đoạn phát triển mẫu.
 - 3.4.4. Khách hàng duyệt mẫu
- 3.5. Tiến hành đặt nguyên phụ liệu
 - 3.5.1. Thông tin cần cho công tác đặt hàng
 - 3.5.2. Giai đoạn đặt nguyên phụ liệu
 - 3.5.3. Giới thiệu về bảng Lap dip
 - 3.5.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình đàm phán và thương lượng giá.
 - 3.5.5. Quy trình phát triển và đặt hàng vải
 - 3.5.6. Quy trình phát triển và đặt hàng phụ liệu
 - 3.5.7. Tiến hành lựa chọn phương thức vận chuyển, xuất nhập nguyên phụ liệu
- 3.6. Chuẩn bị tài liệu kỹ thuật cho quá trình sản xuất
- 3.7. Theo dõi nguyên phụ liệu trong quá trình sản xuất
- 3.8. Theo dõi tiến độ sản xuất đơn hàng
- 3.9. Triển khai, theo dõi chất lượng sản phẩm
- 3.10. Theo dõi xuất hàng
- 3.11. Lập các báo cáo trong công tác quản lý đơn hàng

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn.

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3.
- Học phần được học trong 10 tuần, mỗi tuần 3 tiết
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: sau khi kết thúc học phần.

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Nguyễn Mai Thanh Thảo

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THIẾT KẾ TRANG PHỤC LÓT
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Tự chọn
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Công nghệ vật liệu dệt	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
2.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Kỹ sư Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
3.	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
 - + Cơ sở thiết kế trang phục
 - + Vật liệu dệt may
 - + Kỹ thuật may cơ bản
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức cơ bản về trang phục lót Phương pháp thiết kế trang phục lót	
G2	Kỹ năng thiết kế trang phục lót	
G3	Khả năng cập nhật và thiết kế các mẫu trang phục lót	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu của trang phục lót	
	G1.2	Diễn giải được các công thức thiết kế trang phục lót	
G2	G2.1	Phân tích mẫu, lập bảng thông số kỹ thuật.	
	G2.2	Thiết kế được các mẫu trang lót	
	G2.3	Vẽ được sơ đồ cắt bán thành phẩm trang phục lót	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để thiết kế các mẫu trang phục lót phù hợp với thực tiễn.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Giới thiệu đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu trang phục lót
- + Phương pháp phân tích mẫu, phương pháp thiết kế rập, bảng thông số các size thành phẩm, bảng chi tiết cắt, sơ đồ cắt một số trang phục lót
- + Quy trình may một số dạng trang phục lót

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình, bài giảng môn học chính:

[1] Nguyễn Thị Kim Thanh, Lê Thị Mộng Trang, *Thiết kế trang phục lót*, Khoa Công nghệ may- Thời trang, 2019

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Triệu Thị Chơi, *Thiết kế mẫu thời trang*, NXB Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009.
- [2] Triệu Thị Chơi, *Thời trang thực hành*, NXB Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009.
- [3] W. Yu, J. Fan, S.C. Harlock and S.P. Ng. *Innovation and technology of women's intimate apparel*. Woodhead Publishing Ltd., 2006.
- [4] W. Aldrich. *Metric Pattern Cutting for Women's Wear*. Blackwell Publishing, 2008.
- [5] W. Yu. *Advances in Women's Intimate Apparel Technology*. Woodhead Publishing Ltd., 2016.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Tổng quan về trang phục lót	9	3	0	0	0	6
2	Chương 2: Thiết kế trang phục lót	9	15	12	0	0	54
Tổng		90	18	12	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Tổng quan về trang phục lót

- 1.1. Giới thiệu chung
- 1.2. Đặc điểm về kiểu dáng
- 1.3. Đặc điểm về chất liệu.
- 1.4. Định mức vải

Chương 2: Thiết kế trang phục lót

- 2.1. Thiết kế trang phục lót nữ
 - 2.1.1. Thiết kế áo lót nữ
 - 2.1.2. Thiết kế quần lót nữ
- 2.2. Thiết kế trang phục lót nam
 - 2.2.1. Thiết kế áo lót nam
 - 2.2.2. Thiết kế quần lót nam

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phần, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 4
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: Sau tuần thứ 10

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Thị Mộng Trang

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THIẾT KẾ TRANG PHỤC CÔNG SỞ
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Bắt buộc
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Ks. Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
2.	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
3.	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Công nghệ dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
4.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Công nghệ dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
5.	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
 - + Thiết kế trang phục 1.
 - + Thiết kế trang phục 2.
 - + Thiết kế trang phục 3.
 - + Công nghệ may trang phục 1.
 - + Công nghệ may trang phục 2.
 - + Công nghệ may trang phục 3.
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức cơ bản về trang phục công sở. Phương pháp thiết kế trang phục công sở.	
G2	Kỹ năng thiết kế trang phục công sở.	
G3	Khả năng cập nhật và thiết kế các mẫu trang phục công sở phù hợp với thực tiễn.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN	MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1 Trình bày được đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu của trang phục công sở.	
	G1.2 Diễn giải được các công thức thiết kế trang phục công sở.	
G2	G2.1 Phân tích mẫu, lập bảng thông số kỹ thuật.	
	G2.2 Thiết kế được các mẫu trang phục công sở.	
	G2.3 Vẽ được sơ đồ cắt bán thành phẩm trang phục công sở.	
G3	G3.1 Vận dụng kiến thức để thiết kế các mẫu trang phục công sở phù hợp với thực tiễn.	
G4	G4.1 Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2 Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu về trang phục công sở: đặc điểm, phương pháp chọn kiểu dáng, chất liệu.
- Phương pháp thiết kế mẫu, phương pháp thiết kế rập thành phẩm, rập bán thành phẩm, rập hỗ trợ, lập sơ đồ cắt, quy trình may bộ sưu tập thời trang công sở.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Dự kiểm tra giữa học phần và thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Tiến Bình, *Thiết kế thời trang công sở*, Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM, 2018.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Nguyễn Tiến Bình, *Giáo trình Thiết kế trang phục 1*, Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM, 2017.
- [2] Nguyễn Mai Thanh Thảo, *Giáo trình Thiết kế trang phục 2*, Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM, 2017.
- [3] Nguyễn Tiến Bình, *Giáo trình Thiết kế trang phục 3*, Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM, 2017.
- [4] Nguyễn Tiến Bình, *Giáo trình Công nghệ may trang phục 1*, Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM, 2017.
- [5] Nguyễn Tiến Bình, *Giáo trình Công nghệ may trang phục 2*, Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM, 2017.
- [6] Nguyễn Tiến Bình, *Giáo trình Công nghệ may trang phục 3*, Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM, 2017.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Giới thiệu về thời trang công sở	9	3	0	0	0	6
2	Chương 2: Thiết kế bộ sưu tập thời trang công sở	81	9	18	0	0	54
	Tổng	90	12	18	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Giới thiệu về thời trang công sở

1.1. Giới thiệu chung

1.2. Đặc điểm, chất liệu và kiểu dáng của thời trang công sở

1.2.1. Đặc điểm

1.2.2. Chất liệu và kiểu dáng

Chương 2: Thiết kế bộ sưu tập thời trang công sở

2.1. Thiết kế mẫu

2.1.1. Tìm hiểu về bộ sưu tập

2.1.3. Lập ý tưởng

2.1.4. Vẽ mẫu

2.2. Thiết kế rập

2.2.1. Thông số

2.2.2. Thiết kế rập thành phẩm

2.2.3. Thiết kế rập bán thành phẩm

2.2.4. Thiết kế rập hỗ trợ

2.2.5. Lập bảng thông số sản phẩm

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Phấn, bảng, micro, projector, laptop.

Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn.

18. Hướng dẫn thực hiện

Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3.

Thời gian kiểm tra và thi: sau tuần thứ 10.

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

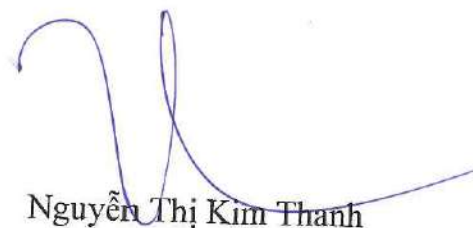
Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Nguyễn Thị Kim Thanh

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THIẾT KẾ TRANG PHỤC CƯỚI
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
4. Loại học phần: Tự chọn
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
2.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Kỹ sư Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
3.	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 30 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 30 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 00 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
 - + Cơ sở thiết kế trang phục
 - + Vật liệu dệt may
 - + Kỹ thuật may cơ bản
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Kiến thức cơ bản về trang phục cưới Phương pháp thiết kế trang phục cưới	
G2	Kỹ năng thiết kế trang phục cưới	
G3	Khả năng cập nhật và thiết kế các mẫu trang phục cưới	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu của trang phục cưới	
	G1.2	Diễn giải được các công thức thiết kế trang phục cưới	
G2	G2.1	Phân tích mẫu, lập bảng thông số kỹ thuật.	
	G2.2	Thiết kế được các mẫu trang phục cưới	
	G2.3	Vẽ được sơ đồ cắt bán thành phẩm trang phục cưới	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để thiết kế các mẫu trang phục nữ cưới phù hợp với thực tiễn.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Giới thiệu đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu sore cưới
- + Phương pháp phân tích mẫu, phương pháp thiết kế rập, bảng thông số các size thành phẩm, bảng chi tiết cắt, sơ đồ cắt một số sore cưới
- + Quy trình may một số dạng sore cưới

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Phùng Thị Ngọc Tiên, Lê Thị Mộng Trang, *Thiết kế trang phục cưới*, Khoa Công nghệ may- Thời trang, 2019

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Triệu Thị Chơ, *Thiết kế mẫu thời trang*, NXB Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009.

[2] Triệu Thị Chơ, *Thời trang thực hành*, NXB Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Tổng quan về trang phục cưới	9	3	0	0	0	6
2	Chương 2: Thiết kế sare cưới	9	15	12	0	0	54
Tổng		90	18	12	0	0	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Tổng quan về trang phục cưới

- 1.1. Giới thiệu chung
- 1.2. Đặc điểm về kiểu dáng
- 1.3. Đặc điểm về chất liệu.
- 1.4. Định mức vải

Chương 2: Thiết kế sare cưới

- 2.1. Thiết kế sare cưới căn bản
 - 2.1.1. Mô tả mẫu
 - 2.1.2. Thông số mẫu
 - 2.1.3. Phương pháp thiết kế
 - 2.1.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 2.1.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 2.1.6. Sơ đồ cắt
- 2.2. Thiết kế sare cưới biến kiểu
 - 2.2.1. Thiết kế sare cưới 8 mảnh
 - 2.2.2. Thiết kế sare cưới từng tròn
 - 2.2.3. Thiết kế sare cưới từng đuôi cá

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 4
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: Sau tuần thứ 10

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Thị Mộng Trang

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THIẾT KẾ TRANG PHỤC TRUYỀN THÔNG
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(1,1,2)
4. Loại học phần: Tự chọn
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. CN vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang.
2.	Phùng Thị Ngọc Tiên	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và Thời trang.

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 45 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 15 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 30 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước:
- + Thiết bị may công nghiệp
- + Cơ sở thiết kế trang phục
- + Kỹ thuật may cơ bản
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
G1	Các kiến thức cơ bản về trang phục truyền thống Việt Nam Phương pháp thiết kế áo dài, áo bà ba, quần ống xéo Phương pháp cắt may áo dài, áo bà ba, quần ống xéo	
G2	Kỹ năng thiết kế áo dài, áo bà ba, quần ống xéo Kỹ năng cắt may áo dài, áo bà ba, quần ống xéo	
G3	Kỹ năng thiết kế, cắt, may áo dài, áo bà ba biến kiểu	
G4	Kỹ năng làm việc nhóm. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	CHUẨN ĐẦU RA CDIO
G1	G1.1	Trình bày được đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu của trang phục áo dài, áo bà ba, quần ống xéo	
	G1.2	Diễn giải được các công thức thiết kế áo dài, áo bà ba, quần ống xéo	
G2	G2.1	Phân tích được đặc điểm, cấu trúc sản phẩm áo dài, áo bà ba, quần ống xéo	
	G2.2	Lập bảng thông số kỹ thuật	
	G2.3	Thiết kế dựng hình sản phẩm	
	G2.4	Vẽ được sơ đồ cắt bán thành phẩm	
	G2.5	Viết quy trình may sản phẩm	
	G2.6	Cắt bán thành phẩm các sản phẩm	
	G2.7	May hoàn chỉnh các sản phẩm	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để thiết kế các mẫu trang phục truyền thống phù hợp với thực tiễn.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu về trang phục truyền thống: đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu, phương pháp đo thông số cơ thể, ...
- Phương pháp phân tích mẫu, phương pháp thiết kế rập bán thành phẩm, rập thành phẩm, rập hỗ trợ, lập sơ đồ cắt cho một số trang phục truyền thống.
- Kỹ thuật may trang phục truyền thống.
- Quy trình may các dạng trang phục truyền thống.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự 80% giờ trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Phùng Thị Ngọc Tiên, Nguyễn Thị Kim Thanh, *Thiết kế trang phục truyền thống*, Khoa Công nghệ may và Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Huỳnh Thị Kim Phiến, *Giáo trình Thiết kế trang phục 4*, trường đại học Sư phạm kỹ thuật TPHCM, 2008.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

Điểm tiểu luận	20%
Điểm thi kết thúc học phần	30%
Điểm thực hành	50%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên bài (chương)	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Áo dài tay raglan	36	6	0	0	15	15
2	Áo bà ba tay raglan	26	6	0	0	10	10
3	Quần ống xéo	13	3	0	0	5	5
Tổng		75	15	0	0	30	30

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Áo dài tay raglan

- 1.1. Mô tả mẫu
- 1.2. Phương pháp đo
- 1.3. Thông số mẫu
- 1.4. Phương pháp thiết kế
- 1.5. Lập bảng thông số thiết kế
- 1.6. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
- 1.7. Sơ đồ cắt
- 1.8. Quy trình may

Chương 2: Áo bà ba tay raglan

- 2.1. Mô tả mẫu
- 2.2. Phương pháp đo
- 2.3. Thông số mẫu
- 2.4. Phương pháp thiết kế
- 2.5. Lập bảng thông số thiết kế
- 2.6. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
- 2.7. Sơ đồ cắt
- 2.8. Quy trình may

Chương 3: Quần ống xéo

- 3.1. Mô tả mẫu

- 3.2. Phương pháp đo
- 3.3. Thông số mẫu
- 3.4. Phương pháp thiết kế
- 3.5. Lập bảng thông số thiết kế
- 3.6. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
- 3.7. Sơ đồ cắt
- 3.8. Quy trình may

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Phòng lý thuyết, bảng, phấn, máy chiếu

Phòng thực hành may, mỗi sinh viên 1 máy may

Phòng thực hành cắt

18. Hướng dẫn thực hiện

Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3

Mỗi nhóm không quá 25 sinh viên

Môn học lý thuyết 15 tiết, thực hành 30 tiết:

- Học tại phòng lý thuyết 15 tiết đầu
- Học tại phòng cắt 15 tiết kế tiếp
- Học tại phòng thực hành may 15 tiết cuối

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Phùng Thị Ngọc Tiên

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THIẾT KẾ TRANG PHỤC BẢO HỘ LAO ĐỘNG
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(1,2.5)
4. Loại học phần: Tự chọn
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Ngọc Châu	TS Tự động hóa quá trình sản xuất Công nghệ May	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3	Nguyễn Thị Kim Thanh	ThS. Công nghệ dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang
4	Lê Thị Mộng Trang	ThS. Công nghệ vật liệu dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 45 tiết
- Tự học: 45 tiết
- Lý thuyết: 15 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 30 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức cơ bản về thiết kế trang phục bảo hộ lao động	
G2	Thiết kế dựng hình trang phục bảo hộ lao động	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HỌC PHẦN	MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Trình bày về các kiến thức cơ bản về thiết kế trang phục bảo hộ lao động.
G2	G2.1	Dựng hình được trang phục bảo hộ lao động theo phương pháp 2D.
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để thiết kế trang phục bảo hộ lao động để thiết kế biến kiểu cho từng ngành nghề.

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Giới thiệu đặc điểm, kiểu dáng, chất liệu của trang phục bảo hộ lao động.
- + Phương pháp phân tích mẫu, phương pháp thiết kế rập, bảng thông số các size thành phẩm, bảng chi tiết cắt, sơ đồ cắt một số trang phục bảo hộ lao động.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

- [1] Lê Thị Mộng, Trang Nguyễn Thị Kim Thanh, *Thiết kế trang phục bảo hộ lao động*, Khoa Công nghệ may- Thời trang, 2019

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Ths.Trần Thị Thêu - Ths. Nguyễn Tuấn Anh, *Giáo trình thiết kế quần áo bảo hộ lao động*, NXB Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2008
- [2] Ths.Trần Thị Thêu - Ths. Nguyễn Tuấn Anh, *Thiết kế trang phục 2*, Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM, 2008
- [3] Triệu Thị Chơ, *Thời trang thực hành*, NXB Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2009
- [4] R. Scott. *Textiles for Protection*. Woodhead Publishing Ltd., 2005.
- [5] F. Wang, C. Gao. *Protective Clothing Managing Thermal Stress*. Woodhead Publishing Ltd., 2014.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Giới thiệu về trang phục bảo hộ lao động	6	2	0	0	0	4

2	Chương 2: Phương pháp thiết kế áo bảo hộ lao động	39	6	0	0	14	19
3	Chương 3: Phương pháp thiết kế quần bảo hộ lao động	45	7	0	0	16	22
Tổng		90	15	0	0	30	45

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Giới thiệu về trang phục bảo hộ lao động

1.1. Đặc điểm về kiểu dáng

1.2. Đặc điểm về nguyên phụ liệu

1.2.1. Vải

1.2.2. Phụ liệu

1.2.3. Yêu cầu của NPL đối với đồ bảo hộ lao động

1.3. Các tiêu chuẩn trong trang bị bảo hộ lao động

1.3.1. Những ngành nghề cần mặc quần áo bảo hộ lao động bằng vải dày

1.3.2. Những ngành nghề mặc áo bluse trắng, xanh

1.3.3. Các ngành nghề mặc quần yếm

1.3.4. Một số ngành nghề sử dụng quần áo đặc biệt

1.3.5. Màu sắc trong quần áo bảo hộ lao động

1.4. Giới thiệu phương pháp đo

1.5. Thông số thiết kế

Chương 2: Phương pháp thiết kế áo bảo hộ lao động

2.1. Phương pháp thiết kế áo gi lê

2.1.1. Mô tả mẫu

2.1.2. Thông số mẫu

2.1.3. Phương pháp thiết kế

2.1.4. Lập bảng thông số thiết kế

2.1.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt

2.1.6. Sơ đồ cắt

2.2. Thiết kế áo blouson đai rời

2.2.1. Mô tả mẫu

2.2.2. Thông số mẫu

2.2.3. Phương pháp thiết kế

2.2.4. Lập bảng thông số thiết kế

2.2.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt

2.2.6. Sơ đồ cắt

2.3. Thiết kế áo khoác blouse

2.3.1. Mô tả mẫu

- 2.3.2. Thông số mẫu
- 2.3.3. Phương pháp thiết kế
- 2.3.4. Lập bảng thông số thiết kế
- 2.3.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
- 2.3.6. Sơ đồ cắt
- 2.4. Thiết kế áo jacket có nón
 - 2.4.1. Mô tả mẫu
 - 2.4.2. Thông số mẫu
 - 2.4.3. Phương pháp thiết kế
 - 2.4.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 2.4.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 2.4.6. Sơ đồ cắt
- 2.5. Thiết kế áo polo – T-shirts
 - 2.5.1. Mô tả mẫu
 - 2.5.2. Thông số mẫu
 - 2.5.3. Phương pháp thiết kế
 - 2.5.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 2.5.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 2.5.6. Sơ đồ cắt

Chương 3: Phương pháp thiết kế quần bảo hộ lao động

- 3.1. Thiết kế quần tây xếp li
 - 3.1.1. Mô tả mẫu
 - 3.1.2. Thông số mẫu
 - 3.1.3. Phương pháp thiết kế
 - 3.1.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 3.1.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 3.1.6. Sơ đồ cắt
- 3.2. Thiết kế quần tây lưng thun
 - 3.2.1. Mô tả mẫu
 - 3.2.2. Thông số mẫu
 - 3.2.3. Phương pháp thiết kế
 - 3.2.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 3.2.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 3.2.6. Sơ đồ cắt
- 3.3. Thiết kế quần shorts
 - 3.3.1. Mô tả mẫu
 - 3.3.2. Thông số mẫu
 - 3.3.3. Phương pháp thiết kế

- 3.3.4. Lập bảng thông số thiết kế
- 3.3.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
- 3.3.6. Sơ đồ cắt
- 3.4. Thiết kế quần tây một yếm rời
 - 3.4.1. Mô tả mẫu
 - 3.4.2. Thông số mẫu
 - 3.4.3. Phương pháp thiết kế
 - 3.4.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 3.4.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 3.4.6. Sơ đồ cắt
- 3.5. Thiết kế quần tây hai yếm
 - 3.5.1. Mô tả mẫu
 - 3.5.2. Thông số mẫu
 - 3.5.3. Phương pháp thiết kế
 - 3.5.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 3.5.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 3.5.6. Sơ đồ cắt
- 3.6. Thiết kế áo liền quần
 - 3.6.1. Mô tả mẫu
 - 3.6.2. Thông số mẫu
 - 3.6.3. Phương pháp thiết kế
 - 3.6.4. Lập bảng thông số thiết kế
 - 3.6.5. Lập bảng liệt kê chi tiết cắt
 - 3.6.6. Sơ đồ cắt

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 2.
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: Sau tuần thứ 15.

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Khoa



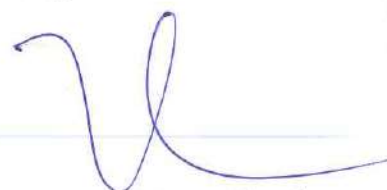
Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019
Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019
Người biên soạn



Nguyễn Thị Kim Thanh

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **KỸ THUẬT ĐAN LEN**
 2. Mã học phần:
 3. Số tín chỉ: 2(1,2,4)
 4. Loại học phần: Tự chọn
 5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính qui ngành Công nghệ may
 6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Kỹ sư kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2	Huỳnh Văn Trí	PGS.TS. Kỹ thuật dệt may	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 45 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 15 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 30 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức cơ bản về công nghệ sản xuất áo len và các sản phẩm knitwear trên máy dệt kim đan ngang phẳng.	
G2	Mô tả nguyên lý làm việc của máy dệt, quá trình gia công các chi tiết quần áo trên máy dệt.	
G3	Khả năng thiết kế được sản phẩm áo len và dệt trên máy dệt.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HỌC PHẦN	MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1 G1.1	Trình bày được quá trình công nghệ sản xuất quần áo	

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
		trong xưởng đan len công nghiệp.	
	G1.2	Trình bày được các loại máy đan len, nguyên lý làm việc của chúng, các thông số cơ bản của máy	
G2	G2.1	Phân loại các cấu trúc vải dệt được trên máy dệt, chọn sợi và điều chỉnh được các thông số vải cần gia công.	
	G2.2	Mô tả được cấu trúc các chi tiết sản phẩm đan len, xây dựng sơ đồ gia công trên máy.	
G3	G3.1	Thiết kế sản phẩm áo len và dệt được trên máy.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần bao gồm:

- + Mô tả các máy dệt kim dùng trong công nghiệp đan len, nguyên lý, cấu tạo và thông số kỹ thuật của chúng.
- + Quy trình thiết kế sản phẩm áo len và quá trình gia công;
- + Phương pháp dệt, may các sản phẩm áo len trên máy.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Huỳnh Văn Trí, *Công nghệ dệt kim*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2002.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Lê Hữu Chiến. *Máy dệt kim*. NXB ĐHBK Hà Nội, 1996.

[2] Acimit. *Reference Books of Textile Technologies : Knitting*, 2001.

[3] S. Raz. *Flat Knitting - The New Generation*. Meisenbach Bamberg, 1991.

[4] Brother. *Knitting Techniques Book*. 1990.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 0%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 100%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1. Giới thiệu công nghệ đan len	6	2	0	0	0	4
2	Chương 2. Máy dệt kim đan ngang phẳng gia công áo len	12	4	0	0	0	8
3	Chương 3. Cấu trúc kiểu đan và cấu trúc các chi tiết sản phẩm đan len	18	6	0	0	0	12
4	Chương 4: Thiết kế sản phẩm và quy trình đan len	29	3	0	0	10	16
5	Chương 5: Gia công sản phẩm	40	0	0	0	20	20
Tổng		105	15	0	0	30	75

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1: Giới thiệu công nghệ đan len

- 1.1. Nguyên lý tạo vải dệt kim
- 1.2. Phân loại máy dệt kim - ngành sản xuất vải dệt kim
- 1.3. Công nghệ đan len

Chương 2: Máy dệt kim đan ngang phẳng gia công áo len

- 2.1. Mô tả, phân loại
- 2.2. Các thông số kỹ thuật của máy đan len
- 2.3. Nguyên liệu dùng trên máy đan len

Chương 3: Cấu trúc kiểu đan và cấu trúc các chi tiết sản phẩm đan len

- 3.1. Các kiểu đan cơ bản trên máy đan len
- 3.2. Các tính chất cơ bản của vải dệt kim
- 3.3. Cấu trúc các chi tiết vải áo len

Chương 4: Thiết kế sản phẩm và quy trình đan len

- 4.1. Thiết kế mẫu.
- 4.2. Thiết kế sơ đồ dệt

Chương 5: Gia công sản phẩm

- 5.1. Dệt và lắp ráp áo len
- 5.2. Hoàn tất sản phẩm

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 01 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 01 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 01 năm 2019

Người biên soạn



Huỳnh Văn Trí

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIÀY
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(1,2,4)
4. Loại học phần: Tự chọn
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Đỗ Thị Thu Hồng	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2	Ngô Hoài Quang Trung	Kỹ sư cơ khí	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 45 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 15 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 30 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức cơ bản về công nghệ sản xuất giày dép.	
G2	Phân biệt được công nghệ sản xuất các kiểu giày.	
G3	Khả năng xây dựng được quy trình sản xuất giày dép.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HỌC PHẦN	MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Trình bày được khái công nghệ sản xuất giày.
	G1.2	Diễn giải được các giai đoạn công nghệ

CĐR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G2		Phân biệt được công nghệ sản xuất các kiểu giày cơ bản	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để xây dựng quy trình công nghệ sản xuất giày cơ bản.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả văn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Khái niệm về giày dép và công nghệ sản xuất giày dép.
- + Các giai đoạn công nghệ: pha cắt vật liệu, may ráp mũ giày, gò ráp đế.
- + Các phương pháp công nghệ gò và ráp đế.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- + Thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Ngô Hoài Quang Trung, *Công nghệ sản xuất giày dép*, Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM, 2018.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Alois Laznicka, *Machines and Equipment for the Manufacture of shoe*, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995.

[2] Ludmila Kanokava, *Technology of making and finishing Department*, International School of Modern Shoemaking Zlín, 1995.

[3] Trần Thị Tuyết Mai, *Công nghệ Cắt-May-Gò ráp đế giày dép*, TTKT Da giày Hà Nội, 1997.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70%

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1. Tổng quan về công nghệ sản xuất giày dép	18	6	0	0	0	12
2	Chương 2. Công nghệ pha cắt chi tiết mũ giày.	21	3	0	0	6	12
2	Chương 3. Công nghệ may ráp mũ giày	33	3	0	0	12	18
4	Chương 4. Công nghệ gò ráp đế	33	3	0	0	12	18
Tổng		105	15	0	0	30	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1. Tổng quan công nghệ sản xuất giày dép

1.1. Công dụng và chức năng giày dép.

1.1.1. Công dụng.

1.1.2. Chức năng.

1.2. Sơ lược lịch sử phát triển ngành sản xuất giày dép.

1.2.1. Lịch sử phát triển qua các thời kỳ.

1.2.2. Công nghệ hiện đại.

1.3. Khái quát về công nghệ sản xuất.

1.3.1. Cấu trúc bàn chân người

1.3.2. Vật liệu giày dép.

1.3.3. Kỹ thuật ráp.

1.3.4. Các giai đoạn công nghệ.

Chương 2. Công nghệ pha cắt chi tiết mũ giày.

a. Các khái niệm cơ bản.

2.1.1. Chiều bai dẫn chi tiết và vật liệu.

2.1.2. Các dạng vật liệu.

2.1.3. Hao phí vật liệu.

2.1.4. Yêu cầu chất lượng của chi tiết.

2.2. Các phương pháp pha cắt.

2.2.1. Pha cắt thủ công.

2.2.2. Pha cắt bằng máy dập thủy lực.

2.2.3. Pha cắt bằng tia laser.

2.3. Hoàn thiện bán thành phẩm pha cắt.

2.3.1. Xử lý mép.

2.3.2. In trang trí.

Chương 3. Công nghệ may ráp mũ giày.

3.1. Tổng quan công nghệ may ráp mũ giày.

- 3.1.1. Dụng cụ, thiết bị.
- 3.1.2. Cấu trúc các đường may cơ bản.
- 3.1.3. Quy trình công nghệ may.

3.2. Quy trình may mũ giày thường phục.

- 3.2.1. Giày nữ.
- 3.2.2. Giày Derby, Oxford.
- 3.2.3. Giày thể thao.

Chương 4. Công nghệ gò ráp đế.

4.1. Các khái niệm chung.

- 4.1.1. Cấu trúc của giày.
- 4.1.2. Định hình mũ giày.
- 4.1.3. Gắn đế.

4.2. Các giai đoạn công nghệ chính.

- 4.2.1. Chuẩn bị.
- 4.2.2. Gò mũ giày.
- 4.2.2. Gắn đế.

4.3. Công nghệ gò ráp đế các kiểu giày.

- 4.3.1. Công nghệ gò ráp đế giày da nam, nữ.
- 4.3.2. Công nghệ gò ráp đế giày thể thao.
- 4.3.3. Công nghệ gò ráp đế giày lưu hóa.

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phần, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 2
- Thời gian kiểm tra và thi cuối học phần: Sau tuần thứ 15

19. Phê duyệt

Ngày tháng 01 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 01 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Đỗ Thị Thu Hồng

Ngày 20 tháng 01 năm 2019

Người biên soạn



Ngô Hoài Quang Trung

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THIẾT KẾ GIÀY CƠ BẢN
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(1,1,3).
4. Loại học phần: Tự chọn.
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may.
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Đỗ Thị Thu Hồng	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và thời trang
2	Ngô Hoài Quang Trung	Kỹ sư cơ khí	Khoa Công nghệ may và thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 45 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 15 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 30 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: không
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần: sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	Kiến thức nền tảng chuyên môn trong lĩnh vực thiết kế giày	
G2	Khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề cơ bản trong lĩnh vực thiết kế giày	
G3	Khả năng tìm hiểu được nhu cầu của xã hội và doanh nghiệp may đối với lĩnh vực thiết kế giày	
G4	Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và khả năng đọc hiểu một số từ và thuật ngữ tiếng Anh dùng trong môn học	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Trình bày các khái niệm cơ bản liên quan đến giày dép Trình bày được cấu trúc của giày và phân loại giày dép Nêu sơ lược quy trình sản xuất giày dép	
	G1.2	Hiểu về cấu tạo bàn chân người, các phương pháp đo chân và các hệ cỡ số giày dép.	
	G1.3	Hiểu các phương pháp thiết kế giày	
G2	G2.1	Phân tích được kết cấu của giày	
	G2.2	Có kỹ năng lấy áo phom của giày	
	G2.3	Có khả năng thiết kế rập giày sandal, giày Pump, Oxford	
G3	G3.1	Khả năng cập nhật các kiến thức mới liên quan đến thiết kế giày	
	G3.2	Thiết kế các mẫu giày mới phù hợp với nhu cầu xã hội	
		Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình	
G4	G4.1	Có khả năng lãnh đạo nhóm hoạt động hiệu quả, Khả năng làm việc hợp tác, tôn trọng tập thể	
	G4.2	Khả năng đọc hiểu một số từ và thuật ngữ tiếng Anh dùng trong môn học và các tài liệu tham khảo cùng lĩnh vực	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- + Tổng quan về giày dép và sơ lược công nghệ sản xuất giày
- + Nguyên liệu sản xuất giày dép
- + Cấu tạo bàn chân người, phom, các hệ thống cỡ số giày dép;
- + Nguyên tắc và phương pháp thiết kế rập giày dép
- + Thực hành thiết kế rập giày sandal, Pump, Oxford

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- + Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- + Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

- [1] Đỗ Thị Thu Hồng, *Bài giảng Thiết kế giày cơ bản*, Khoa Công nghệ may và thời trang, 2019

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Đỗ Thị Thu Hồng, *Bài giảng Cơ sở thiết kế giày*, Khoa Công nghệ may và thời trang, 2016.
- [2] Đỗ Thị Thu Hồng, *Bài giảng Thiết kế giày 1*, Khoa Công nghệ may và thời trang, 2016.

[3] A. Luximon, *Handbook of Footwear Design and Manufacture*, Woodhead Publishing Ltd., 2013.

[4] Jarmila Zobacová – Dipl.Ing.Stanislav Velikovský, *Designing and styling of shoes*, SOU obuvnické a. s. Svit Zlín, 1995.

14. **Thang điểm đánh giá:** 10/10

15. **Đánh giá học phần:**

- Đánh giá quá trình:
 - + Điểm thái độ học tập: 0 %
 - + Điểm tiểu luận: 30%
 - + Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%
- Điểm thi kết thúc học phần: 70% (Trung bình cộng các bài thực hành)

16. **Nội dung học phần:**

16.1. **Phân bố thời gian các chương trong học phần:**

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Tổng quan về giày dép và sơ lược công nghệ sản xuất giày	9	3	0	0	0	6
2	Nguyên liệu sản xuất giày dép	9	3	0	0	0	6
2	Bàn chân người, phom giày	9	3	0	0	0	6
4	Phương pháp thiết kế giày	18	6	0	0	0	12
5	Kỹ thuật lấy áo phom trung bình	10	0	0	0	5	5
6	Thực hành thiết kế rập sandal	10	0	0	0	5	5
7	Thực hành thiết kế rập giày Pump	20	0	0	0	10	10
8	Thực hành thiết kế rập giày Oxford	20	0	0	0	10	10
Tổng		135	15	0	0	30	90

16.2. **Đề cương chi tiết của học phần:**

PHẦN 1. LÝ THUYẾT

Chương 1. Tổng quan về giày dép và sơ lược công nghệ sản xuất giày

1.1. Sơ lược về ngành giày Việt Nam

1.2. Cấu trúc của giày dép

1.2.1. Đặc điểm giày dép

1.2.2. Cấu trúc giày dép

- 1.3. Phân loại giày dép
- 1.4. Sơ lược công nghệ sản xuất giày dép
 - 1.4.1. Giai đoạn chuẩn bị
 - 1.4.2. Công nghệ chặt
 - 1.4.3. Công nghệ gắn ghép mũi giày
 - 1.4.4. Công nghệ gò, lắp ráp đế và hoàn tất sản phẩm

Chương 2: Nguyên liệu sản xuất giày dép

- 2.1. Nguyên liệu chính
 - 2.1.1. Da thuộc
 - 2.1.2. Vải các loại
 - 2.1.3. Vật liệu khác
- 2.2. Nguyên liệu phụ
 - 2.2.1. Keo và hóa chất
 - 2.2.2. Chỉ các loại
 - 2.2.3. Phụ liệu khác

2.3. Đế giày

Chương 3: Bàn chân người, phom giày

- 3.1. Bàn chân người
 - 3.1.1. Cấu tạo của bàn chân
 - 3.1.2. Các phương pháp đo chân
- 3.2. Hệ thống cỡ số trong ngành giày
 - 3.2.1. Các hệ thống cỡ số
 - 3.2.2. Sự chuyển đổi qua lại giữa các cỡ số giày
- 3.3. Phom giày
 - 3.3.1. Cấu tạo của phom giày
 - 3.3.2. Các loại phom giày
 - 3.3.3. Kiểm tra chất lượng phom giày

Chương 4: Phương pháp thiết kế giày

- 4.1. Nguyên tắc thiết kế giày
- 4.2. Các phương pháp lấy áo phom trung bình
- 4.2. Các phương pháp thiết kế rập tổng của giày
 - 4.2.1. Phương pháp sử dụng áo phom trung bình
 - 4.2.2. Phương pháp sử dụng áo phom má ngoài, má trong riêng biệt
 - 4.2.3. Phương pháp thiết kế trực tiếp từ phom
- 4.3. Phương pháp bóc tách rập các chi tiết từ rập tổng

PHẦN 2. THỰC HÀNH

Bài 1. Kỹ thuật lấy áo phom trung bình

Bài 2. Thực hành thiết kế rập sandal

Bài 3. Thực hành thiết kế rập giày Pump

Bài 4. Thực hành thiết kế rập giày Oxford

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

- Phấn, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Đỗ Thị Thu Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **THIẾT KẾ TÚI XÁCH**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2(1,1,3)
4. Loại học phần: Tự chọn
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Ks. Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và Thời trang
2.	Đỗ Thị Thu Hồng	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và Thời trang
3.	Ngô Hoài Quang Trung	Kỹ sư cơ khí	Khoa Công nghệ may và Thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 45 tiết
- Tự học: 60 tiết
- Lý thuyết: 15 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 30 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không
- Học phần trước: Kỹ thuật may cơ bản
- Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần:

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho người học:)	
G1	- Kiến thức nền tảng chuyên môn trong lĩnh vực thiết kế túi xách - Phương pháp thiết kế túi xách	
G2	Kỹ năng thiết kế một số kiểu nón và túi xách đơn giản Kỹ năng lập quy trình may túi xách	
G3	Khả năng cập nhật và thiết kế các mẫu túi xách phù hợp với thực tiễn.	
G4	Kỹ năng giao tiếp. Kỹ năng làm việc nhóm Tinh thần làm việc chăm chỉ, tỉ mỉ, cẩn thận, chính xác. Ý thức cầu tiến, trung thực.	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Trình bày được lịch sử hình thành và phát triển, phân loại túi xách, nguyên liệu và thiết bị sử dụng trong sản xuất túi xách Lựa chọn được nguyên vật liệu phù hợp làm túi xách	
	G1.2	Hiểu được các công thức thiết kế túi xách	
G2	G2.1	Phân tích được các mẫu túi xách	
	G2.2	Thiết kế được các mẫu túi xách	
	G2.3	Lập được quy trình may túi xách	
G3	G3.1	Vận dụng kiến thức để thiết kế các mẫu túi xách phù hợp với thực tiễn.	
G4	G4.1	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp.	
	G4.2	Thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ, có ý thức cầu tiến, trung thực. Có tác phong công nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu chung về túi xách.
- Phân tích mẫu, lập bản vẽ phác thảo, bản vẽ mô tả mẫu
- Phương pháp thiết kế một số kiểu nón và túi xách.
- Quy trình lắp ráp túi xách

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Dự kiểm tra giữa học phần và thi cuối học phần.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Đỗ Thị Thu Hồng, *Bài giảng Thiết kế túi xách*, Khoa Công nghệ may và thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Vũ Minh Hạnh, *Giáo trình Thiết kế nón và túi xách*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Tp.HCM, 2013.

[2] Ellen Goldstein-Lynch; Sara Mullins; Nicole Malone – *Túi ví cao cấp cho mọi người*. NXB Mỹ thuật, 2004.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Đánh giá quá trình:

+ Điểm thái độ học tập: 0 %

+ Điểm tiểu luận: 30%

+ Điểm kiểm tra giữa học phần: 0%

– Điểm thi kết thúc học phần: 70% (Trung bình cộng các bài thực hành)

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Chương 1: Tổng quan về túi xách	15	5	0	0	0	10
2	Chương 2: Thiết kế một số dạng túi xách	45	5	0	0	15	25
3	Chương 3. Thiết kế bóp, ví	45	5	0	0	15	25
Tổng		105	15	0	0	30	60

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Chương 1. Tổng quan về túi xách

- 1.1. Giới thiệu chung túi xách
- 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của túi xách
- 1.3. Công dụng và phân loại túi xách
- 1.4. Nguyên phụ liệu và dụng cụ, thiết bị may túi xách
- 1.5. Kết cấu của túi xách

Chương 2. Thiết kế một số dạng túi xách

- 2.1. Nguyên tắc thiết kế túi xách
- 2.2. Thiết kế túi Tote
 - 2.2.1. Mô tả mẫu
 - 2.2.2. Phương pháp thiết kế
 - 2.2.3. Quy trình lắp ráp sản phẩm
- 2.3. Thiết kế túi Hobo
 - 2.3.1. Mô tả mẫu
 - 2.3.2. Phương pháp thiết kế
 - 2.3.3. Quy trình lắp ráp sản phẩm

Chương 3. Thiết kế một số dạng bóp, ví

- 3.1. Thiết kế ví cầm tay
 - 3.1.1. Mô tả mẫu
 - 3.1.2. Phương pháp thiết kế
 - 3.1.3. Quy trình lắp ráp sản phẩm
- 3.2. Thiết kế bóp nam
 - 3.2.1. Mô tả mẫu
 - 3.2.2. Phương pháp thiết kế

3.23. Quy trình lắp ráp sản phẩm

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Phấn, bảng, micro, projector, laptop.

Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề và bài tập lớn

18. Hướng dẫn thực hiện

Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học thứ 3

Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Đỗ Thị Thu Hồng

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **ĐỒ ÁN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRANG PHỤC**
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2
4. Loại học phần: Tự chọn
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Ngọc Châu	TS Công nghệ May	Khoa Công nghệ may và thời trang
2.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Ks. Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và thời trang
3.	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và thời trang
4.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và thời trang
5.	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và thời trang

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 00 tiết
- Tự học: 120 tiết
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 60 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần: tích lũy đủ tích chỉ theo qui định

Học phần tiên quyết: không

Học phần trước: Quản lý chất lượng trang phục

Học phần song hành: không

9. Mục tiêu của Học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (HP này trang bị cho sinh viên:)	
G1	Kiến thức xã hội: lịch sử phát triển của khoa học quản lý chất lượng trên thế giới Phân biệt được chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý chất lượng; đề xuất được cách thức triển khai công tác quản lý chất lượng phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp may	

G2	Khả năng tìm tài liệu, cập nhật thông tin, thẩm định, ước lượng, phân tích, đánh giá và đề xuất được các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm ngành may	
G3	Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình học tập, phát triển kỹ năng thuyết trình trước đám đông. Giao tiếp bằng tiếng Anh.	
G4	Kiến thức chuyên môn nâng cao về tổ chức quản lý chất lượng	

10. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN	
G1	G1.1	Giải thích được lịch sử hình thành và phát triển của khoa học quản lý chất lượng trên thế giới	
	G1.2	Giới thiệu được tổng quan các vấn đề nghiên cứu: chất lượng, kiểm tra chất lượng sản phẩm, quản lý chất lượng,...qui trình quản lý chất lượng trong ngành may	
	G1.3	Chứng tỏ được kiến thức chuyên sâu nâng cao trong các lĩnh vực: kiểm tra chất lượng, quản lý chất lượng và các chuyên môn liên quan.	
G2	G2.1	Kỹ năng xác định, phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn tổ chức, quản lý chất lượng trong ngành may.	
	G2.2	Nghiên cứu kỹ các tài liệu và thông tin điện tử, điều tra, khảo sát, đề xuất thử nghiệm phương án cải tiến liên quan quản lý chất lượng ngành may.	
	G2.3	Phát triển suy nghĩ tầm hệ thống đề xuất được qui trình quản lý chất lượng phù hợp với điều kiện cụ thể.	
	G2.4	Kỹ năng và thái độ đúng đắn về nghề nghiệp qua việc đề xuất sáng kiến trong triển khai công tác quản lý chất lượng.	
	G2.5	Kỹ năng tìm tài liệu, cập nhật thông tin, chủ động lên kế hoạch triển khai quản lý chất lượng trong doanh nghiệp.	
G3	G3.1	Có kỹ năng lãnh đạo nhóm và làm việc nhóm hiệu quả trong lĩnh vực quản lý chất lượng.	
	G3.2	Giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản, thư điện tử, đồ họa và phát triển kỹ năng thuyết trình trước đám đông.	
	G3.3	Giao tiếp, đọc dịch tài liệu tiếng Anh và luyện tập xử lý một vài tình huống đơn giản liên quan đến công tác quản lý chất lượng.	
G4	G4.1	Nhận thức và xác định được tầm quan trọng của các hoạt động quản lý chất lượng đối với môi trường và xã hội.	
	G4.2	Nhận thức được bối cảnh doanh nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý chất lượng	
	G4.3	Hình thành ý tưởng về các hệ thống quản lý chất lượng ngành may	
	G4.4	Đề xuất qui trình kiểm tra, vận dụng hợp lý tiêu chuẩn	

CĐR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN	
		AQL trong kiểm tra chất lượng cho từng đơn hàng.	
	G4.5	Biên soạn các tài liệu kiểm soát chất lượng sản phẩm phù hợp với điều kiện doanh nghiệp.	
	G4.6	Triển khai công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm phù hợp với điều kiện doanh nghiệp.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

Đồ án tốt nghiệp nghiên cứu về những vấn đề lĩnh vực quản lý chất lượng: kiểm tra chất lượng, xây dựng qui trình quản lý chất lượng, cải tiến qui trình quản lý chất lượng....thuộc chuyên ngành may, đánh giá phân tích các kết quả và đưa ra kết luận cũng như các giải pháp cần thiết.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự các buổi hướng dẫn của giáo viên.
- Thực hiện đúng kế hoạch đã đưa ra
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Bài giảng *Quản lý chất lượng trang phục*, Khoa Công nghệ may và Thời trang, 2019.

13.2. Tài liệu tham khảo:

- [1] Trần Thanh Hương, *Giáo trình quản lý chất lượng trang phục*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2007.
- [2] Trần Thanh Hương, *Giáo trình kiểm tra chất lượng trang phục*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2007.
- [3] Võ Phước Tấn (chủ biên), *Giáo trình quản lý chất lượng trang phục*, Nhà xuất bản Thống kê, 2006.
- [4] Nguyễn Tiến Dũng, *Đảm bảo chất lượng và Kiểm định chất lượng*, Nhà xuất bản Thống kê, 2012.
- [5] Trần Đình Hiền, *Quản trị chất lượng*, Nhà xuất bản Thống kê, 2012.
- [6] Pradip V.Mehat, *An Introduction to Quality Control for the Apparel Industry*, ASQC Quality Press, 1992.

14. Thang điểm đánh giá: 10/10

15. Đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: (1)
- Điểm chấm bài báo đồ án của giáo viên hướng dẫn: (2)
- Tổng điểm học phần = $\{(1)+(2)\}/2$

16. Nội dung học phần:

16.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Phần 1. Hướng dẫn chung	9	3	0	0	0	6
2	Phần 2. Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị cơ sở thực hiện đồ án	18	0	0	0	9	9
3	Phần 3. Hướng dẫn thực hiện đồ án	96	0	0	0	48	48
Tổng		123	3	0	0	57	63

16.2. Đề cương chi tiết của học phần:

Nhiệm vụ giáo viên:

- Lập kế hoạch gặp gỡ và hướng dẫn sinh viên.
- Hướng dẫn việc thu thập, xử lý thông tin và tài liệu tham khảo để thực hiện báo cáo.
- Giao kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể cho sinh viên.
- Gợi ý sinh viên lựa chọn đề tài nghiên cứu về những vấn đề quản lý chất lượng thuộc chuyên ngành may
- Kiểm soát từng phần việc thực hiện đồ án của sinh viên

Nhiệm vụ sinh viên:

- Thực hiện đúng kế hoạch và nhiệm vụ được giao.
- Trong quá trình làm đồ án phải gặp gỡ và trao đổi với giáo viên hướng dẫn theo kế hoạch làm việc.

Yêu cầu lựa chọn đề tài:

Chọn đề tài là những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý chất lượng ngành may.

Viết báo cáo:

Kết quả của việc thực hiện báo cáo cho học phần này bao gồm: 1 quyển báo cáo bằng in và 1 đĩa CD (lưu tất cả các file đã thực hiện trong quá trình thực tập: Word, excel, corel, hình ảnh, phim...)

Bài báo cáo gồm các phần sau:

Lời mở đầu

Mục lục

Phần 1

- Mục tiêu và ý nghĩa của đồ án
- Cơ sở lý thuyết

Phần 2: Nội dung

I. Cơ sở lý luận

II. Phân tích đánh giá hiện trạng về lĩnh vực nghiên cứu

1. Giới thiệu tổng quan

2. Phân tích đánh giá

3. Nguyên nhân và các mặt tồn tại

III. Đề xuất các giải pháp

1. Quan điểm phát triển

2. Giải pháp đề xuất

17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

– Phân, bảng, micro, projector, laptop.

– Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề.

18. Hướng dẫn thực hiện

– Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học 2018-2019.

19. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Thị Kiều Oanh

TP. HCM, ngày tháng 01 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Tên học phần: ĐỒ ÁN QUẢN LÝ SẢN XUẤT NGÀNH MAY
2. Mã học phần:
3. Số tín chỉ: 2
4. Loại học phần: Tự chọn
5. Đối tượng học: Sinh viên đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, may
6. Giảng viên giảng dạy:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1.	Nguyễn Ngọc Châu	TS Công nghệ may	Khoa Công nghệ may và TT
2.	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	Ks. Kỹ thuật nữ công	Khoa Công nghệ may và TT
3.	Lê Thị Kiều Oanh	ThS. Quản trị kinh doanh	Khoa Công nghệ may và TT
4.	Nguyễn Mai Thanh Thảo	ThS. Giáo dục học	Khoa Công nghệ may và TT
5.	Nguyễn Hữu Trí	ThS. Quản lý giáo dục	Khoa Công nghệ may và TT

7. Phân bố thời gian:

- Học trên lớp: 00 tiết
- Tự học: 120 tiết
- Lý thuyết: 00 tiết
- Thí nghiệm/Thực hành (TN/TH): 60 tiết

8. Điều kiện tham gia học tập học phần: tích lũy đủ tích chỉ theo qui định

Học phần tiên quyết: không

Học phần trước: Tổ chức và quản lý trong ngành may

Học phần song hành: không

9. Mục tiêu học phần

MỤC TIÊU HỌC PHẦN	MÔ TẢ MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	
G1	Kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội: hiểu về lịch sử phát triển của các tập đoàn/doanh nghiệp, xử lý số liệu trong các quá trình sản xuất. Kiến thức cơ bản về chuẩn bị sản xuất, lập kế hoạch,	

	quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý đơn hàng. Kiến thức chuyên môn nâng cao về tổ chức quản lý sản xuất.	
G2	Kỹ năng phân tích, lập luận, tính toán, kiểm tra, thực nghiệm, đề xuất, giải quyết các tình huống/các vấn đề thực tế, liên quan đến tổ chức quản lý sản xuất may	
G3	Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong quá trình học tập, phát triển kỹ năng thuyết trình trước đám đông. Đọc, hiểu tài liệu tiếng Anh.	
G4	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành các mô hình quản lý sản xuất may; phân tích, đề ra các giải pháp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm ở các doanh nghiệp may. Có thái độ, tác phong công nghiệp và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn	

10. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	
G1	G1.1	Trình bày được quá trình hình thành, phát triển, khó khăn, thách thức, cơ cấu nhân sự của doanh nghiệp đang khảo sát.	
	G1.2	Giới thiệu được tổng quan các vấn đề nghiên cứu: khái niệm, phương pháp, nguyên tắc, hình thức, ...trong qui trình tổ chức quản lý sản xuất may.	
	G1.3	Chứng tỏ được kiến thức chuyên sâu nâng cao trong các lĩnh vực: nguyên phụ liệu, thiết bị, thiết kế qui trình công nghệ, quản lý sản xuất và các chuyên môn liên quan.	
G2	G2.1	Kỹ năng xác định, phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn tổ chức, quản lý sản xuất ngành may	
	G2.2	Nghiên cứu kỹ các tài liệu và thông tin điện tử, điều tra, khảo sát, đề xuất thử nghiệm phương án cải tiến liên quan tổ chức sản xuất ngành may.	
	G2.3	Phát triển suy nghĩ tầm hệ thống trong thiết kế, kiểm tra và thử nghiệm các vấn đề về tổ chức sản xuất may	
	G2.4	Rèn luyện thái độ cá nhân đúng đắn của người cán bộ quản lý ngành may: nhiệt tình, năng động, sáng tạo, ham học hỏi và quản lý thời gian hiệu quả.	
	G2.5	Chủ động lên kế hoạch học tập, cập nhật thông tin, rèn luyện thái độ hành xử trung thực và đúng đắn khi tiếp cận thực tiễn, tiến hành khảo sát và xử lý tình huống trong các hoạt động kỹ thuật đối với môi trường và xã hội.	
G3	G3.2	Giao tiếp hiệu quả dưới dạng văn bản, thư điện tử, đồ họa và thuyết trình	

CĐR HỌC PHẦN		MÔ TẢ CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	
	G3.3	Đọc, hiểu được các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành liên quan tổ chức quản lý sản xuất may.	
G4	G4.1	Thể hiện được vai trò, trách nhiệm của người kỹ sư khi triển khai các hoạt động tổ chức sản xuất nhằm tăng hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp may	
	G4.2	Tôn trọng văn hóa của doanh nghiệp, đề xuất các chiến lược phát triển doanh nghiệp phù hợp với bối cảnh kinh tế, xã hội.	
	G4.3	Hình thành ý tưởng, xác định thông số, yêu cầu của các mô hình quản lý sản xuất.	
	G4.4	Thiết kế các quy trình, hệ thống sản xuất may công nghiệp.	
	G4.5	Triển khai thử nghiệm các giải pháp trong quá trình tổ chức quản lý sản xuất ngành may	
	G4.6	Vận hành thử nghiệm và điều chỉnh các mô hình quản lý sản xuất; phân tích, đề ra các giải pháp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm ở doanh nghiệp may.	

11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm củng cố cho sinh viên tất cả các kiến thức về các công đoạn sản xuất và cập nhật các kiến thức mới trong thực tế về quá trình tổ chức - quản lý sản xuất may công nghiệp.

12. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự các buổi hướng dẫn của giáo viên.
- Thực hiện đúng kế hoạch đã đưa ra
- Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.

13. Tài liệu học tập:

13.1. Tài liệu chính: không

- [1] Bài giảng *Tổ chức và Quản lý sản xuất Công nghiệp May*, Tài liệu lưu hành nội bộ, 2019

13.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Trần thanh Hương, giáo trình *Quản lý sản xuất May Công nghiệp (2018)*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
- [2] Nguyễn Thị Thúy, *Quản lý sản xuất trên vi tính*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Tp.HCM – 2013
- [3] Nguyễn Minh Hà, *Quản lý sản xuất ngành may công nghiệp*, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2006.

Thang điểm đánh giá: 10/10

14. Đánh giá học phần:

- Điểm quá trình: (1)
- Điểm chấm bài báo đồ án của giáo viên hướng dẫn: (2)
- Tổng điểm học phần = $\{(1)+(2)\}/2$

15. Nội dung học phần:**15.1. Phân bố thời gian các chương trong học phần:**

TT	Tên chương	Tổng số tiết hoặc giờ	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)				
			Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	TN/TH	Tự học
1	Phần 1. Hướng dẫn chung	9	3	0	0	0	6
2	Phần 2. Hướng dẫn sinh viên chuẩn bị cơ sở thực hiện đồ án	18	0	0	0	9	9
3	Phần 3. Hướng dẫn thực hiện đồ án	96	0	0	0	48	48
Tổng		123	3	0	0	57	63

15.2. Đề cương chi tiết của học phần:**Nhiệm vụ giáo viên:**

- Lập kế hoạch gấp gờ và hướng dẫn sinh viên.
- Hướng dẫn việc thu thập, xử lý thông tin và tài liệu tham khảo để thực hiện báo cáo.
- Giao kế hoạch và nhiệm vụ cụ thể cho sinh viên.
- Gợi ý sinh viên lựa chọn đề tài nghiên cứu về những vấn đề quản lý sản xuất thuộc chuyên ngành may
- Kiểm soát từng phần việc thực hiện đồ án của sinh viên

Nhiệm vụ sinh viên:

- Thực hiện đúng kế hoạch và nhiệm vụ được giao.
- Trong quá trình làm đồ án phải gấp gờ và trao đổi với giáo viên hướng dẫn theo kế hoạch làm việc.

Yêu cầu lựa chọn đề tài:

Chọn đề tài là những vấn đề thuộc lĩnh vực tổ chức và quản lý sản xuất.

- Tổ chức sản xuất các bộ phận trong công ty may.
- Các vấn đề quản lý trong doanh nghiệp: năng suất, nhân sự, cải tiến sản xuất, tinh gọn...
- Hoạt động quản lý trong các bộ phận

Viết báo cáo:

Kết quả của việc thực hiện báo cáo cho học phần này bao gồm: 1 quyển báo cáo bằng in và 1 đĩa CD (lưu tất cả các file đã thực hiện trong quá trình thực tập: Word, excel, corel, hình ảnh, phim...)

Bài báo cáo gồm các phần sau:

Lời mở đầu

Mục lục

Phần 1

- Mục tiêu và ý nghĩa của đề án
- Cơ sở lý thuyết

Phần 2: Nội dung

I. Cơ sở lý luận

II. Phân tích đánh giá hiện trạng về lĩnh vực nghiên cứu

1. Giới thiệu tổng quan
2. Phân tích đánh giá
3. Nguyên nhân và các mặt tồn tại

III. Đề xuất các giải pháp

1. Quan điểm phát triển
2. Giải pháp đề xuất

16. Cơ sở vật chất phục vụ học tập.

- Phần, bảng, micro, projector, laptop.
- Giáo trình, tài liệu tham khảo, danh mục các chuyên đề.

17. Hướng dẫn thực hiện

- Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ dệt, may từ năm học 2018-2019.

18. Phê duyệt

Ngày tháng 1 năm 2019

Trưởng Khoa



Lê Thị Kiều Oanh

Ngày tháng 1 năm 2019

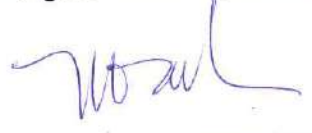
Trưởng Bộ môn



Nguyễn Hữu Trí

Ngày 20 tháng 1 năm 2019

Người biên soạn



Lê Thị Kiều Oanh

PHẦN 3. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.
- Chuẩn bị thật kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

3.2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.
- Tổ chức cho sinh viên các buổi Semina, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại xưởng, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

3.3. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà.
- Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng theo quy chế của học chế tín chỉ.
- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

3.4. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.
- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Semina.
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

PHẢN PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TP.HCM, ngày ~~22~~ tháng ~~04~~ năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

TRƯỞNG KHOA



Phạm Hồ Mai Anh
HỘI ĐỒNG KH&ĐT TRƯỜNG



Lê Thị Kiều Oanh.
P. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Nguyễn Xuân Hoàn



Nguyễn Chanh Nguyễn
TP. HCM, ngày ~~20~~ tháng ~~6~~ năm 2019

HIỆU TRƯỞNG
KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Hoàn

